

VIỆN NGHỆ THUẬT VÀ LƯU TRỮ ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM
PHÒNG LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT ĐIỆN ẢNH

S.L.T: 04

P.L: 725.6(597) "1966"

SỐ:

S.KH:



Số 1
1966

Mùa xuân VIỆT-NAM

QUỐC DOANH PHÁT HÀNH PHIM VÀ CHIẾU BÓNG V.N.



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
BIÊN LỬA	2
LÀ CỜ CHUẨN	5
TUỔI HAI MƯƠI	8
VÀO THĂM ĐẤT NGHỆ ANH HÙNG	10
BÀM BIÊN	12
VÀI HÌNH ẢNH VỀ PHONG TRÀO PHỤ NỮ MIỀN NAM VIỆT-NAM	16
10 CÔ GÁI NÚI NÀI	17
TĂNG NĂNG SUẤT KHOAI LANG	20
CHIẾN CÔNG CHỦ SÉT	22
MÈO CON	23
LỬA HẠN RỪNG DỪA	24
BÀI CA VỀ ANH LÍNH THỜI KÈN	27
HOA DIẾP ĐẠI	28
ĐÔI CẢNH BẠC 118	29
CHIẾN TRANH NHÂN DÂN THẮNG LỢI MUÔN NĂM	30
SÔNG ĐÀO THANH NIÊN LỜI CHÀU	31

Bìa 1 : Vũ Thanh Tú trong vai Thảo (phim « Biên Lửa »).

Bìa 2 : Áp phích quảng cáo phim tài liệu « Cờ Cỏ anh hùng », do họa sĩ Quang Thọ vẽ.

LỜI GIỚI THIỆU

Từ ngót hai chục năm nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta không ngừng phấn đấu để xây dựng nền điện ảnh dân tộc, một nền điện ảnh mà từng khuôn hình, từng thước phim đều thấm máu và mồ hôi của nhân dân ta.

Chúng ta cũng không ngừng phấn đấu để làm cho phim Việt-nam ngày càng chiếm vai trò chủ yếu trên màn ảnh nước ta. Những tấm gương rực rỡ trong sản xuất, trong chiến đấu mà phim nêu cao đã góp phần tích cực vào việc giáo dục và cổ vũ nhiệt tình cách mạng của đông đảo quần chúng. Phim Việt-nam, mà tiếng vang đã vượt rất xa khỏi biên giới, cũng đã thỏa mãn được một phần nhu cầu văn hóa nghệ thuật ở trong nước và làm cho mỗi người đều thấy tự hào về nền điện ảnh trẻ tuổi, đầy hứa hẹn của mình.

Trong cao trào chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay, phim Việt-nam lại càng phù hợp và càng có tác dụng nhiều nhất, vì nó được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền, giáo dục trong tình hình và nhiệm vụ mới. Cho nên công tác phát hành phim và chiếu bóng trong năm 1966 và những năm tới phải lấy phim Việt-nam làm chủ lực, phải tuyên truyền tốt và phát huy đầy đủ sức mạnh của phim Việt-nam.

Trong những năm gần đây, công tác tuyên truyền cho phim Việt-nam được tiến hành ở nhiều nơi khá nhậy bén và kịp thời. Nhưng tại nhiều nơi khác thì chưa tốt, một phần do nhận thức của cán bộ chúng ta chưa đầy đủ, một phần do việc cung cấp tài liệu còn tản mạn, thiếu tập trung, thiếu hệ thống, làm trở ngại cho việc sưu tập, tra cứu, nhất là đối với những nơi chiến sau.

Để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu
(Xem tiếp trang 32)



Mùa đông năm 1953.

Từ sân bay Cát-bi máy bay Pháp chở đầy vũ khí, lương thực nối đuôi nhau cất cánh hướng về Điện Biên phủ.

Tên trung tá Pháp Rô-giê tỏ ra hài

lòng về sự an toàn của những chuyến bay cũng như của chiếc cầu hàng không quan trọng bậc nhất này. Một con chim sẽ cũng khó lọt qua hướng hồ là du kích! Bao quanh sân bay là mìn, là dây thép gai, là lưới lửa dày đặc... Và xa hơn là hàng trăm đồn bốt và cả một vùng tề do địch kiểm soát.

Vy và Phương — hai chiến sĩ trinh sát của Kiến-an — vừa tìm tới gần sân bay, sau bao ngày nằm bở nằm bụi vết vả, đã bị giặc phục kích bắn tới tấp. Thấy Phương bị trúng đạn, Vy tự nguyện ở lại lại cản đường địch để cho bạn rút...

Địch mạnh, ta yếu! Đường đất từ khu du kích tới đây thì khó khăn, qua bốt, qua tề, lại xa hàng ba chục cây số. Làm thế nào để có thể vừa đánh vừa rút trong vòng một đêm?

“Phải bám chắc lấy dân! Phải xây dựng cơ sở ngay trong lòng địch mà hoạt động!” Đó là đường lối của trên mà Phương đã thông suốt. Đồng chí Tỉnh đội trưởng và đại đội trưởng Toàn cũng đã vạch cho tổ trinh sát một kế hoạch công tác theo hướng đó.

Nhưng khi Phương cùng Minh, Bất về tới thôn Vũ thì cũng là lúc, theo chủ trương của tên cố vấn Mỹ Uyn-xơn, giặc Pháp đang dồn làng, đuổi dân để mở rộng sân bay và lập vành đai trắng.

Minh sốt ruột muốn rút về ngay, xin trên tập trung lực lượng đánh thốc vào sân bay một trận. Nhưng Phương thì không nghĩ vậy. Anh chủ trương ở lại, kiên trì bám sát dân, xây dựng cơ sở...

Được sự giúp đỡ của mẹ Hậu và cô Thảo (gia đình của Vy) chỉ ít lâu sau tổ trinh sát của Phương đã có nơi trú chân để nghe ngóng địch tình. Phương còn liên lạc được với bác Cần, một cán bộ địa phương. Cơ sở hoạt động ở thôn Nghĩa ngày càng được mở rộng. Mẹ Hậu rất tận tình chăm lo việc bảo vệ cán bộ. Thảo cũng ngày càng hoạt động tích cực. Trong một trận càn quét, Thảo cùng một số bà con bị rơi vào tay địch, nhưng đều bị tra tấn, cô vẫn dũng cảm chịu đựng, không hề khai báo.

Biên lưu

Xưởng phim truyện Hà-nội sản xuất 1965
10 cuốn cỡ 35 ly, đen trắng

Biên kịch : Phú Thăng
Đạo diễn : Kỳ Nam — Lê đăng Thực
Quay phim : Nguyễn khánh Dư

Các diễn viên:

Phương : Hà văn Trọng
Thảo : Vũ thanh Tú
Tỉnh đội trưởng : Huy Công
Trung tá Rô-giê : Lê công Hùng

Trong khi ấy, giữa tên chỉ huy sân bay và tên cố vấn Mỹ lại có mâu thuẫn. Hai tên này luôn hục hặc với nhau: Uyn-xơn cậy «nước Mỹ có đóng góp phần quan trọng vào cuộc chiến tranh», thường lấn quyền của Rô-giê, còn Rô-giê thì cố giữ lấy cái quyền chỉ huy của một tên kẻ cướp, tuy đã thất thế, phải sống dựa vào tên cướp khác mạnh hơn.

Mâu thuẫn giữa chúng đã tạo thêm điều kiện cho Thảo và số người bị bắt được tha về.

Trước đó một thời gian, Phương cũng đã bắt được nhân mỗi với vợ chồng anh Chu, một thư ký đo đạc. Được Vy (lúc này đang bị giam) giác ngộ, anh này đã lấy trộm sơ đồ sân bay, giúp cho ta xác minh thêm cách bố phòng của địch.

Thế là ta đã có cơ sở để giấu quân, có tình hình địch đầy đủ để quyết định trận đánh...

Một đêm không trăng sao.

Những tiếng nổ bất thần, long trời chuyển đất đã làm cho bọn địch bật khỏi giường. Chúng chưa tỉnh cơn bàng hoàng thì cả sân bay đổ rục đã nhanh chóng biến thành một biển lửa. Các chiến sĩ đặc công của ta lạnh lẽo, gan góc, lẫn xả vào đám mây bay mà nổ bộc phá. Khi địch tập trung được lực lượng để đối phó thì đội đặc công không cánh đã bay xa từ lâu rồi! Đi không có nghĩa là không trở về như một số anh em nghĩ lúc đầu. Đi là để tiêu diệt địch nhưng đồng thời phải bảo vệ mình. Với tinh thần lạc quan cách mạng, họ đã làm đúng như lời Đảng dặn khi xuất phát.

Chỉ còn lại Bất tại sân bay. Bị thương nặng, Bất không chịu rút sợ làm trở ngại cho đồng đội. Người dũng sĩ ấy cho tới phút cuối cùng của đời mình vẫn lo lắng làm tròn nhiệm vụ. Anh đã đổi quả bộc phá còn lại lấy chiếc máy bay thứ 59 của địch.

Trước cảnh tan hoang của sân bay, tên trung tá Pháp, mới hôm qua đây còn ngạo nghễ, lừng lừng đi vào buồng riêng, tự kết liễu cuộc đời của một tên đi cướp nước bằng một phát súng lục. Còn ngài cố vấn Mỹ thường huênh hoang thì ôm đầu suy nghĩ về số phận của hắn và của quân đội Mỹ trong tương lai trên đất nước anh hùng này.

Như ta đã biết, cuối năm 1953, được Mỹ giúp sức, quân đội Pháp nhẩy dù xuống Tây Bắc, xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên phủ, hòng tạo một "lưỡi dao găm" chĩa vào ngang sườn khu căn cứ Việt Bắc. Vấn đề tiếp tế lương thực và vũ khí

(Xem tiếp trang 14)

LÁ CỜ CHUẨN

Phim truyện vừa (6 cuốn, cỡ 35 ly)

Xưởng phim truyện Hà-nội và Xưởng phim Quân đội hợp tác sản xuất năm 1965

Phim đen trắng

Biên kịch : Hoàng văn Bôn — U-đa
Đạo diễn : U-đa.
Quay phim : Nguyễn quang Tuấn.

Diễn viên

ĐỨC LƯƠNG : trong vai LỤC
HỒ THÁI : " THỰC

NĂM 1954. Tại chiến trường Điện-biên. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch đã bước vào giai đoạn quyết liệt. Sắt thép phủ đầy mặt đất. Vòng vây của quân

ta mỗi ngày một thắt chặt thêm.

Địch lờn lộn, chiến đấu một cách tuyệt vọng, hòng ngăn cản bộ đội ta đang ngày đêm khẩn trương đào thêm giao thông hào, nhanh chóng đánh lấn sâu vào khu sân bay Mường-



thanh và chỉ huy sở của tên tướng Đờ Cát-to-ri.

Tại một góc trận địa, đơn vị do đại đội phó Thực chỉ huy bị nghiền lại, vì bọn địch ở phía trước ngoan cố, nhiều

lần liều chết xông ra cản lại. Đồi bên giăng co quyết liệt từng tấc đất. Quân ta xung phong lên mấy đợt, nhưng cũng chỉ chiếm thêm được có mấy quãng hào.

Tình hình khẩn trương của toàn bộ chiến trường không cho phép đơn vị Thực giậm chân tại chỗ như vậy được. Thực quyết định: bằng mọi cách phải diệt cho kỳ được bọn địch liều chết cố thủ trong những công sự chỉ cách đơn vị của anh không đầy trăm thước.

Đề đơn vị của Thực đỡ thương vong, pháo binh ta sẽ bắn yểm hộ, dìm đầu địch xuống. Song vì quân đôi bên ở sát nhau quá, nên pháo có thể rớt nhầm vào quân ta, nếu không có gì làm chuẩn.

Tất cả các chiến sĩ đều xung phong xin bỏ lên cầm cờ chuẩn. Trong số đó có cả Lục, chiến sĩ trẻ tuổi của đơn vị Liên-nam bị lạc sau đêm đi đào giao thông hào.

Đại đội phó Thực chọn ba chiến sĩ. Thấy không gọi đến mình, Lục lại nản nì. Thực miễn cưỡng đồng ý.

Trong khi chờ đợi giờ xuất phát, Lục đã kể cho Thực và các chiến sĩ khác biết mối thù không đội trời chung của anh với giặc Pháp: trong một trận càn quét ở Hà-nam, quê hương anh, chúng đã giết hại gần hết gia đình anh. Cô em gái lớn của anh phải đi ở cho địa chủ trong vùng địch hậu để lấy tiền chôn cất cha, mẹ và em nhỏ.

Đã đến giờ xuất phát. Cả ba chiến sĩ đều tỏ rõ quyết tâm cao và thái độ thiết tha xin được làm nhiệm vụ. Sau một phút đắn đo, Thực đề Lục lên trước.

Lục phấn khởi ra đi trong mưa đạn từ phía quân thù đổ lại, hoàn thành nhiệm vụ và an toàn trở về. Nhưng pháo ta chưa kịp hiệu chỉnh, thì cờ đã bị đạn địch làm gãy cán. Tá bõ lên, nhưng bị hy sinh nửa đường. Bình được lệnh ra đi. Lục thấy bạn bị thương ở đầu, liền kéo lại. Anh xin đại đội phó Thực cho đi lần nữa, vì anh đã quen đường.

Lục lại cầm được cờ chuẩn. Anh ở lại bảo vệ cờ cho tới khi pháo của ta bắn tới tấp vào công sự của địch, và quân ta xông lên diệt chúng.

Sau trận đánh thắng lợi, trời đã về chiều. Lục tìm đại đội phó Thực xin trở về đơn vị của mình. Thực và các chiến sĩ khác cùng Lục chia tay với lòng tràn ngập yêu thương, lưu luyến.

Đây là một câu chuyện cảm động, có thực trên chiến trường Điện-biên năm xưa. Và đây cũng là bộ phim truyện đầu tiên nói về các dũng sĩ Điện biên — những con người đã làm nên những trang sử huy hoàng của dân tộc ta.

Các tác giả không có ý định phản ánh cả quá trình diễn biến của chiến dịch hoặc kể về chiến công của một anh hùng nào đó trên mặt trận Điện-biên, mà chỉ mô tả hoạt động của một đơn vị nhỏ tại một góc trận địa với những chiến sĩ bộ binh bình thường. Khoảng thời gian của các diễn biến trong phim cũng rất ngắn ngủi: vắn vắn trong một ngày.

Tuy chỉ giới hạn trong phạm vi hẹp như vậy, phim **Lá cờ chuẩn** vẫn có nhiều ý nghĩa.

Cùng với một số phim truyện đã được chiếu trên màn ảnh trước đây, phim **Lá cờ chuẩn** một lần nữa cho người xem thấy rõ bản chất tốt đẹp và truyền thống anh dũng của quân đội ta. Qua phim này, ta thấy các chiến sĩ của ta là những người giác ngộ giai cấp cao, căm thù giặc sâu sắc, yêu nước, yêu dân, dũng cảm, gan dạ và sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân. Tinh thần **“Tìm địch mà đánh, gặp địch là diệt”** của các chiến sĩ ta, tiêu biểu là Lục, xuất phát từ đó.

Chính từ đó đã nảy sinh ra nhiều mưu trí, đã tạo nên những chiến công anh dũng, vẻ vang của các chiến sĩ ta. Và cũng chỉ xuất phát từ đó mới có thể giải thích được, vì sao



quân đội ta, với vũ khí không nhiều và trang bị không hiện đại bằng quân xâm lược, lại thắng được chúng.

Lá cờ chuẩn chưa phải là một phim về Điện biên phủ như ta hằng

(Xem tiếp trang 31)

TUỔI HAI MƯƠI

Xưởng phim
Thời sự Tài
liệu Việt-nam
sản xuất
năm 1965

(Phim đen
trắng, 5 cuốn,
cỡ 35 ly).

Biên kịch :
Bành Châu
Đạo diễn :
Ngọc Quỳnh
Quay phim :
Đào Lê Bình

MẶT trời lên. Khắp nơi chan hòa ánh nắng ban mai. Một ngày lao động lại bắt đầu trên đất nước ta.

Cùng với những hình ảnh đầu tiên của phim, tiếng thuyết minh sang sảng vang lên: «... Ra đời vào những năm bão táp của cách mạng tháng Tám, hôm nay chúng tôi đã trưởng thành cùng chế độ».

Đó cũng là tiếng nói đầy tự hào của lớp thanh niên tháng Tám.

Đây, con em của những người đang làm chủ ruộng đồng. Hai mươi năm về trước cha ông họ sống trong cảnh «kiếp người cơm vãi cơm rơi»⁽¹⁾. Giờ đây họ sống cuộc đời ấm no, hạnh phúc. Cùng với bà con trong hợp tác xã, lứa tuổi trẻ ngày nay đã biến đồng ruộng thành ruộng hai mùa, đã bắt nước chảy ngược lên đồng cao. Họ bắt cả sỏi đá phải biến thành sản, gạo. Họ áp dụng khoa học, kỹ thuật vào công việc đồng áng và tự mình điều khiển những máy cày, máy bơm, máy tuốt lúa chạy bằng động cơ điện v.v... Con em của những nông dân, trước đây mù chữ và chỉ dám mơ ước có bát cháo cám cầm hơi trong những ngày giáp hạt, cũng đang ngồi trong các trường trung cấp kỹ thuật và

(1) Thơ Tố Hữu

học viện nông nghiệp, học viện thủy lợi. Họ sẽ là những chuyên gia của nền nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, sẽ làm cho mảnh đất quê hương ngày một phồn vinh, tươi đẹp.

Và đây, những công nhân cùng tuổi với chế độ ta, con cháu của những người xưa kia phải đi mua của nước ngoài từ chiếc kim, sợi chỉ. Ngày nay họ cùng cha, anh mình không chỉ làm được vải, lụa, ni-lông... mà còn làm ra cả điện, than, gang, thép. Họ đã góp phần chế tạo ra máy bơm, máy đi-ê-zen, máy kéo mang tên «Tháng Tám» và những cỗ máy lớn, phức tạp. Trong việc hàn và dựng lên các lò cao của khu liên hợp gang thép Thái nguyên, họ có công rất lớn. Họ còn điều khiển thành thạo cả chiếc máy quang phổ tối tân.

Những việc ấy lớn quá sức của họ. Họ biết vậy, nhưng vẫn quyết tâm làm và làm tốt. Không thể thì sao đáp ứng kịp với cái đà cứ 3 ngày lại có một nhà máy mới ra đời trên đất nước ta. Họ học nghề ở nhà trường và ở cả trong quá trình làm việc.

Lớp thanh niên tháng Tám còn có mặt ở phòng chữa bệnh, trên các công trường, lâm trường, trong các đoàn địa chất... Và trong mỗi thành tựu xây dựng đất nước đều có phần công sức của họ đóng góp.

Trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, lớp thanh niên tháng Tám cũng xứng đáng với truyền thống anh dũng, bất khuất của cha anh.

Trước báng súng và lưỡi lê của địch, các bạn trẻ miền Nam không hề sợ hãi và khuất phục. Nguyễn văn Trỗi dành cả 9 phút cuối cùng của đời mình dạy cho quân thù biết thế nào là khí tiết của người Việt-nam. Những người con đến tuổi trưởng thành của Thành đồng Tổ quốc nắm chắc tay súng, sát cánh bên cha, chú, anh, chị cùng đánh Mỹ. Họ đã đánh nhiều trận làm rung chuyển cả nước Mỹ.

(Xem tiếp trang 18)



Vào thăm

ĐẤT NGHỆ ANH HÙNG

Xưởng phim Thời sự Tài liệu Việt-nam sản xuất 1966
(2 cuốn, cỡ 35 ly, phim đen trắng)

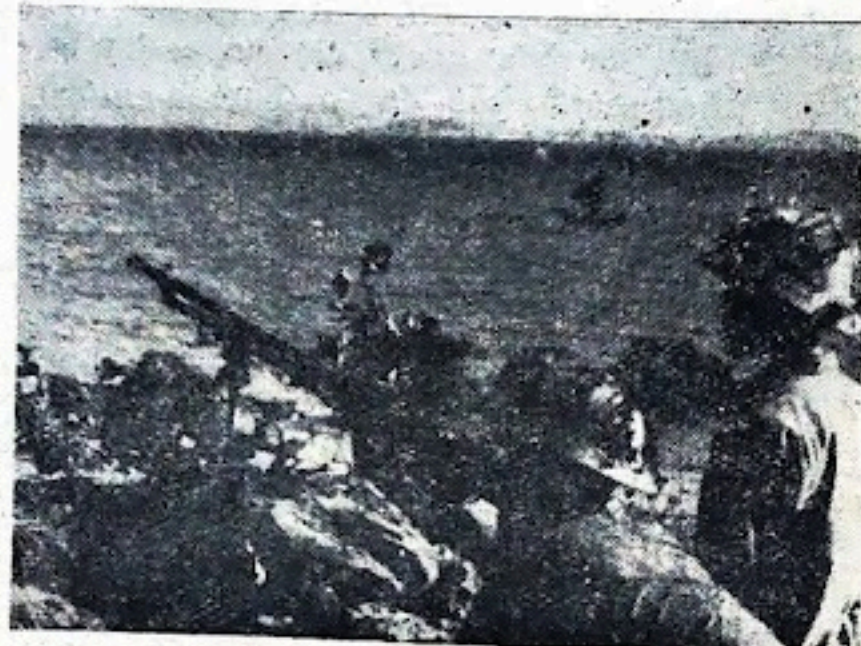
Kịch bản : Lê Nguyên

Quay phim : Thái Dũng, Trần Bảo

GIẶC Mỹ ngày đêm liên tục cho máy bay đến ném bom, bắn phá Nghệ an. Dự định tưởng rằng bom đạn của chúng sẽ làm nhụt chí khí cách mạng của người dân Nghệ an, làm tê liệt cuộc sống bình thường ở đây.

Không thể được! Giặc Mỹ càng gây tội ác thì ngọn lửa truyền thống Xô viết từ mỗi nhà máy, mỗi làng Đò năm xưa càng ngùn ngụt bốc cao hơn bao giờ hết. Không một cuộc tấn công ăn cướp nào của địch mà không bị quân và dân Nghệ an anh hùng trừng trị đích đáng. Trên một trăm máy bay các loại của Mỹ trong đó có những chiếc máy bay thứ 100, 300, 500 đã bị tan xác trên mảnh đất lịch sử này.

Nhân dân Nghệ an, qua những trận thử lửa ác liệt, ngày càng thêm rắn rỏi.



vững vàng. Không những chỉ anh dũng trong chiến đấu, người dân xứ Nghệ còn chủ động, ra sức sản xuất và giữ vững mọi hoạt động bình thường khác.

Cũng như nhiều vùng khác ở Nghệ an, chị em phụ nữ ở hợp tác xã Ba-tơ gánh vác các trọng trách để thay thế cho nam giới ra tiền tuyến, góp phần đánh thắng kẻ thù ngay trên đồng ruộng của mình. Bà con làm muối ở Quỳnh thuận, với tinh thần đánh thắng giặc Mỹ, làm việc liên tục dưới nắng gắt 38°, 40° và đạt được năng suất cao chưa từng thấy: 400 tấn muối trong một ngày. Hàng nghìn đội viên trẻ tuổi trên công trường « Mông 3 tháng 2 », chỉ trong nửa thời gian của kế hoạch đã hoàn thành 93% khối lượng đá cần khai thác và vận chuyển. Các xã viên hợp tác xã đánh cá Đại-liên vừa chiến đấu chống máy bay địch xong lại tiếp tục lái thuyền thả lưới. Không lúc nào họ vắng mặt ngoài khơi. Người chiến sĩ công an ngày đêm vẫn hiên ngang đứng giữa thành phố Vinh để giữ gìn trật tự, trị an. Các thầy thuốc luôn ở bên nạn nhân trong các cuộc oanh tạc của máy bay Mỹ, tận tình cứu chữa. Chị nhân viên mậu dịch mang hàng tới trận địa ngay khi khói bụi còn chưa tan hết...

Và trên đất Nghệ an vẫn nhộn nhịp, vẫn vui.

Bằng nhiều hình ảnh cụ thể và sinh động, các tác giả của phim « Vào thăm đất Nghệ anh hùng » đã cho người xem thấy được những thắng lợi to lớn của quân và dân Nghệ an trên cả hai mặt chiến đấu và sản xuất. Phim còn nêu rõ: quân và dân Nghệ an đã phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của các bậc tiền bối trên quê hương mình, đã nắm vững và thực hiện thắng lợi đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng.

Những người dân Nghệ an có mặt trong phim là những người có lòng yêu nước nồng nàn, yêu quê hương tha thiết, rất tự hào về truyền thống cách mạng của cha ông. Trong mỗi con người bình thường đó đều mang những nét anh hùng và vĩ đại của dân tộc ta.

Các hình ảnh nói về khí thế sôi nổi thi đua chống Mỹ, cứu nước, về sự bình tĩnh, vững vàng và tinh thần dũng cảm chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn do địch gây ra của quân, dân Nghệ an để lại trong người xem ấn tượng tốt đẹp về con cháu của các chiến sĩ « Xô viết Nghệ an ».

Đ. N.

BÁM BIỂN

Xưởng phim Thời sự Tài liệu Việt-nam
sản xuất 1965

Phim phóng sự — 1 cuốn — cỡ 35 ly — phim đen trắng

Kịch bản : Quang Thịnh

Đạo diễn : Phan Quý

Quay phim : Vũ Đức

SAU hơn 10 năm xây dựng trong hòa bình, Nhân-trạch — một xã vùng biển Quảng-bình, đã đổi thay rất nhiều. Cuộc sống ấm no, hạnh phúc đã vĩnh viễn đẩy lùi cảnh đói nghèo, lạc hậu xưa kia.

Nhưng để quốc Mỹ điên cuồng, khát máu đã cướp đi cuộc sống thanh bình ở đây. Chúng ném bom, bắn phá hàng chục lần xuống các xóm làng Nhân-trạch, gây thiệt hại về người và

của, bắn cháy nhiều thuyền bè và đồ nghề làm ăn của bà con. Quyết chặn tay bọn giết người, ngày 7-2-1965, dân quân Nhân-trạch phối hợp với bộ đội, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bắn tan xác một máy bay Mỹ, bắt tên phi công Địch-sơn phải đến tội ngay trên mảnh đất mà hắn vừa gây tội ác. Căm thù giặc Mỹ càng sâu, những người dân đánh cá càng vững tay chèo, chắc tay súng, quyết tâm không rời biển. Thuyền bè bị máy



bay Mỹ bắn hỏng kịp thời được sửa chữa. Thuyền mới được đóng thêm. Lưới chài bị rách nát mau chóng được đan, vá lại. Sống ở nơi đầu sóng ngọn gió trên tuyến đầu chống Mỹ của miền Bắc, hàng ngày phải vật lộn với thiên nhiên, độ sức với quân thù, bà con đánh cá xã Nhân trạch vẫn kiên quyết: « Anh hùng ra khơi, thuyền vui chưa về ». Bà con nhận thức đầy đủ rằng, tám biển là nhiệm vụ hàng đầu của mình để sản xuất và bảo vệ vùng biển quê hương của Tổ quốc.

Đưa điển hình Nhân-trạch lên màn ảnh, các tác giả phim nhằm mục đích nêu tấm gương sáng của một địa phương vùng biển trong cao trào chống Mỹ, cứu nước hiện nay.

Một bài học lớn rút ra từ bộ phim này: dù trong tình huống nào, dù địch tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại đến đâu, nhân dân ta, với truyền thống anh hùng, với lòng căm thù giặc sâu sắc, với quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, cũng đều có thể làm tốt hai nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Phim đặc biệt có tác dụng đối với nhân dân vùng biển.

Trong phạm vi một cuốn, các tác giả phim đã có nhiều cố gắng thể hiện những nét tập trung, sử dụng nhiều hình ảnh khá tiêu biểu (tình thần sôi sục căm thù, khi thể sôi nổi trong chiến đấu và sản xuất, dũng cảm bám biển...). Với bố cục gọn gàng, với hình ảnh một số đoạn quay đẹp, lời thuyết minh sắc, gọn, phim có sức truyền cảm khá mạnh mẽ đối với người xem.

ĐÌNH NAM

THỜI SỰ VIỆT-NAM

Số 15-1965

- 1 — Hà-bắc nhận cờ thưởng.
- 2 — Cơ khí cảng Hải-phòng.
- 3 — Hợp tác xã cơ khí Ánh-thép (Nam-định).
- 4 — Tam-đa (Tuyên-quang) chế biến sản.
- 5 — Dân quân Nguyễn-Huệ (Cao-băng) luyện tập.
- 6 — Rau xanh Quảng-ninh.
- 7 — Cu-ba ủng hộ Việt-nam.

Biền lửa

(Tiếp theo trang 4)

bằng đường hàng không trở thành vấn đề sống còn đối với đội quân xâm lược Pháp ở Điện Biên phủ. Dựa vào "ưu thế tuyệt đối" của không quân, bọn chỉ huy Pháp cho rằng tiếp tế bằng đường hàng không là thuận lợi và an toàn nhất.

Đánh vào sân bay Cát-bi mùa xuân năm 1954, đốt cháy trong vòng 10 phút 59 máy bay các loại, quân dân Kiến-an đã giáng một đòn sấm sét vào nguồn tiếp tế chủ yếu của địch, làm cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên phủ phải nao núng. Sự oanh tạc bằng máy bay của địch trên các mặt trận cũng bị giảm sút. Đánh vào sân bay Cát-bi, quân dân Kiến-an đã phối hợp một cách tuyệt đẹp với các lực lượng chính quy đang bao vây Điện Biên phủ.

Tham gia trận đánh có 32 dũng sĩ, trong đó có đại úy Đỗ Tất Yên là người làm cổ vũ quân sự cho bộ phim «Biền lửa». Trên yêu cầu diệt 50 máy bay địch, đội đặc công đã vượt mức với 59 chiếc.

Làm phim «Biền lửa», các tác giả không có ý định dựng lại chiến công Cát-bi mà chỉ muốn thông qua chiến công rực rỡ này đề cao ngời chủ nghĩa anh hùng tập thể của quân dân ta. Do nắm vững đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng và có tinh thần quyết chiến quyết thắng, họ đã lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh, lấy vũ khí thô sơ đánh vũ khí hiện đại, không tốn nhiều máu mà làm cho địch thiệt hại nặng nề.

Với việc đề cao chủ nghĩa anh hùng tập thể, với việc khẳng định sự tất thắng của đường lối chiến tranh nhân dân, phim «Biền lửa» rất phù hợp với yêu cầu của công tác tuyên truyền giáo dục của Đảng ta hiện nay trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Đây là một bộ phim tốt, có khí thế, giúp cho người xem càng thêm tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta có thể chiến thắng bất cứ kẻ xâm lược nào.

Dựa trên cơ sở tổng kết trận đánh sân bay Cát-bi, phim đã giới thiệu được những nguyên nhân chiến thắng. Đội đặc công đã biết dựa hẳn vào dân, bắt được nhân mối, triệt để sử dụng yếu tố bất ngờ và được sự lãnh



đạo sáng suốt và sát sao của Đảng (mà đại diện ở đây là đồng chí Tỉnh đội trưởng).

Chiến thắng Cát-bi mà các tác giả dùng làm đề tài của phim có mang ý nghĩa thời sự. Đó là một chiến thắng rực rỡ của lối đánh đặc công tuyệt diệu của quân, dân ta. Lối đánh này đang được áp dụng rộng rãi ở miền Nam.

Phim có nhiều cảnh đẹp như cảnh đồng chí Tỉnh đội trưởng gặp các chiến sỹ quyết tử, đã thông cho anh em về cái tư tưởng liều mạng. Đánh mà phải tin là sẽ sống, tiêu diệt địch mà phải bảo tồn mình. Tinh thần lạc quan cách mạng ấy đã được nói lên một cách nghiêm túc mà thân mật, rất tự nhiên và cũng rất xúc động. Cảnh đốt sân bay là cảnh then chốt được xây dựng khá công phu, tuy nó chưa đem lại được cảm giác một biền lửa thực sự. Công tác tạo hình nói chung tốt.

Tuy còn một số nhược điểm (như xây dựng nhân vật diễn hình chưa thật tập trung, sự việc diễn biến còn dễ dãi, ngoại hình cũng như diễn xuất của một số diễn viên chưa được nghiên cứu kỹ...) nhưng «Biền lửa» là một phim tốt, có nội dung phù hợp với yêu cầu tuyên truyền giáo dục chống Mỹ, cứu nước hiện nay; có những tìm tòi về mặt nghệ thuật.

BÙI PHÚ



VÀI HÌNH ẢNH VỀ PHONG TRÀO PHỤ NỮ MIỀN NAM VIỆT-NAM

*Xưởng phim Giải phóng
sản xuất năm 1966*

Phim tài liệu — 1 cuốn —
cỡ 35 ly — Đen trắng

TRONG dịp Đại hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng lần thứ I (8-3-1965), Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam đã trao tặng chị em phụ nữ miền Nam Huân chương Thành đồng hạng nhất và lá cờ thêu giòng chữ vàng chói lọi:

« Phụ nữ miền Nam anh hùng.

Phụ nữ miền Nam đoàn kết, sản xuất tốt,
đấu tranh chính trị, vũ trang giỏi »

Phụ nữ miền Nam quả đã xứng đáng với phần thưởng cao quý và những lời khen ngợi đó.

Phim « Vài hình ảnh về phong trào phụ nữ miền Nam Việt-nam » giới thiệu với người xem một số hình ảnh về chiến đấu và sản xuất chống Mỹ, cứu nước của chị em phụ nữ miền Nam trong những năm qua.

Đây, những cuộc biểu tình liên tiếp của hàng ngàn, hàng vạn phụ nữ. Với bàn tay không, mặt đối mặt đấu tranh với kẻ thù, chị em đã làm cho giặc Mỹ và bè lũ tay sai phải khiếp vía, kinh hoàng. Với ngọn lửa căm thù rực cháy trong tim, chị em hăng hái tập luyện quân sự, vót nhọn mũi chông, đào sâu công sự, xây dựng làng chiến đấu, tham gia đồng khởi phá ấp chiến lược, sát cánh cùng nam giới tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang, tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

(Xem tiếp trang 19)

HAI ngày 26 và 31-3-1965, bọn cướp Mỹ liều lĩnh cho máy bay xâm phạm bầu trời Hà-tĩnh. 10 cô gái núi Nài, với 10 khẩu súng trường, gan góc bền bỉ chiến đấu, đã góp phần vào chiến công lừng lẫy của quân dân Hà-tĩnh anh hùng (21 máy bay phản lực Mỹ bị tan xác). Địch ném hàng trăm quả bom xuống xóm làng, đồng ruộng Thạch-hòa, trong đó có nhiều bom nổ chậm. Cùng với bộ đội, các cô gái núi Nài không quản nguy hiểm, không sợ hy sinh, xung phong tháo bom nổ chậm. Nhiều cô xông vào lửa đạn cứu các em bé, dập tắt ngọn lửa hung tàn chực thiêu cháy nhà cửa, xóm làng thân yêu...

Trong sản xuất, 10 cô gái núi Nài là những xã viên đi hàng đầu. Các cô vận động bà con lắp các hố bom dưới chân núi Nài để cây hết diện tích, kịp thời vụ, vận động bà con làm phân xanh, phát triển bèo hoa dâu để tăng nguồn phân bón, thực hiện khẩu hiệu: « Thêm một cân thóc là thêm một phát đạn bắn vào đầu giặc Mỹ ». Được Đảng giáo dục, dìu dắt, các cô đã mau chóng trưởng thành. Năm trong số mười cô gái núi Nài được vinh dự kết nạp vào Đảng ngay tại chiến trường. Cùng với bà con địa phương, 10 cô gái núi Nài đã chắc tay cày cang không rời tay súng quyết tâm

(Xem tiếp trang 26)

*Xưởng phim
Thời sự Tài
liệu Việt-nam
sản xuất
năm 1966.*

Phim đen trắng
1 cuốn —
cỡ 35 ly

Kịch bản:

Lê Nguyễn

Đạo diễn và
quay phim:

Trần Bảo



TUỔI HAI MƯƠI

(Tiếp theo trang 9)

Từ khi Mỹ liều lĩnh «leo thang» gây chiến tranh phá hoại ở miền Bắc đến nay, lớp thanh niên tháng Tám miền Bắc đã cùng cha, anh mình bắn tan xác trên 800 máy bay của chúng. Trong phong trào «3 sẵn sàng» họ đang sôi nổi thi đua sản xuất và giảng cho địch những đòn sấm sét.

Tiếp thu được truyền thống tốt đẹp của các thế hệ đàn anh và nhận rõ trách nhiệm của mình trong giai đoạn cách mạng hiện nay, lớp thanh niên tháng Tám đang đem hết sức mình ra cống hiến thật nhiều cho Tổ quốc.

Phim «Tuổi hai mươi» ca ngợi lớp tuổi trẻ của dân tộc ta, được sự giáo dục, rèn luyện của Đảng, của chế độ mới đã và đang cống hiến hết sức lực của tuổi thanh xuân cho Tổ quốc. Đồng thời, phim cũng nói lên được một số điểm về những bước tiến vĩ đại của đất nước ta trong hai chục năm qua dưới chế độ mới.

Bằng những hình ảnh cụ thể, phim khẳng định rằng, thế hệ trẻ ngày nay rất xứng đáng là lớp người kế tục của các thế hệ đàn anh. Họ thấm nhuần và làm theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: «Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển, quyết chí cũng làm nên». Họ thực hiện đúng lời hứa: «Đầu cần thanh niên có, Đầu khó có thanh niên». Với thế hệ trẻ như vậy, nhân dân ta nhất định đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Nhìn chung phim «Tuổi hai mươi» có nội dung tương đối phong phú và tư tưởng chủ đề tốt, khá tập trung.

Trong khi đưa lên những nét khái quát, các tác giả đã chọn lọc được các điển hình khá tốt.

Lời văn hay và lập luận vững chắc của thuyết minh có tác dụng bổ sung nhiều ý cần có mà hình ảnh chưa nói lên được và giảm nhẹ được phần nào các mặt yếu khác của công tác đạo diễn (như bố cục chưa chặt, không khéo tay trong việc sử dụng các đoạn phim tư liệu, hình ảnh trong một số đoạn chưa được nâng lên khỏi mức minh họa sự việc v.v...).

HOÀNG THANH

VÀI HÌNH ẢNH VỀ PHONG TRÀO...

(Tiếp theo trang 16)

Hàng vạn chị em đã trở thành những chiến sĩ du kích giỏi. Và nhiều người trong số đó là những cán bộ chỉ huy dũng cảm, có tài và nhiều mưu trí...

Và đây, trên mặt trận sản xuất ở hậu phương, chị em là những người linh xung kích, ngày đêm đấu tranh, giành giật với kẻ thù từng tấc đất, từng hạt thóc vàng, khắc phục mọi khó khăn về thiên tai, địch họa, sản xuất nhiều lương thực, thực phẩm, gửi ra tiền tuyến nuôi quân đánh giặc. Dù ở bất kỳ vị trí chiến đấu nào, mỗi người phụ nữ miền Nam cũng đều tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến... Tiêu biểu cho chị em phụ nữ ở Thành đồng của Tổ quốc ta là hai anh hùng quân đội Nguyễn thị Út, Tạ thị Kiều và bà Phó Tư lệnh các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Nguyễn thị Định — những người con ưu tú của nhân dân miền Nam, niềm vinh dự và tự hào chung của hàng triệu phụ nữ toàn quốc.

Phim ca ngợi vai trò, khả năng và sự cống hiến to lớn của hàng triệu chị em phụ nữ miền Nam trong sự nghiệp kháng chiến vĩ đại chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Các nhà quay phim của Xưởng phim Giải phóng đã kịp thời ghi lại được nhiều hình ảnh sinh động và có giá trị như các hình ảnh về Đại hội Liên hiệp phụ nữ giải phóng miền Nam, về phụ nữ miền Nam trong phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang, trong sản xuất và xây dựng hậu phương, về sự chăm sóc ân cần của bà Nguyễn thị Định đối với các chiến sĩ trẻ tuổi...

Qua phim «Vài hình ảnh về phong trào phụ nữ miền Nam Việt-nam», nhân dân ta ở miền Bắc càng hiểu rõ thêm ý chí cách mạng và những hoạt động yêu nước, những tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của chị em phụ nữ miền Nam ruột thịt — những người bình thường nhưng rất vĩ đại. Phim sẽ có tác dụng to lớn trong việc động viên, cổ vũ nhân dân ta nói chung và chị em phụ nữ nói riêng thêm phần khởi hăng hái và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

THU MINH



Xưởng phim
Thời sự—Tài
liệu Việt-nam
sản xuất
năm 1965

1 cuốn — 35 ly
đen trắng.

Kịch bản :
Đỗ Trọng Thanh

Quay phim :
Quý Nghĩa

Là một trong những loại cây lương thực chủ yếu, khoai lang chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống hàng ngày của nhân dân ta. Nếu diện tích trồng khoai lang được tăng lên, nhiều biện pháp có hiệu quả tăng năng suất khoai lang được áp dụng rộng rãi thì chắc chắn sẽ thúc đẩy nền kinh tế quốc dân nhanh chóng phát triển và góp phần tích cực nâng cao đời sống nhân dân. Trong bộ phim này các tác giả giới thiệu một số kinh nghiệm về cách thức trồng khoai lang, cách chọn giống, thời vụ trồng khoai, phương pháp bón phân, tưới và tiêu nước, trừ sâu, bọ hà cho khoai...

Đây là những kinh nghiệm bổ ích được tổng kết qua thực tiễn sản xuất của nông dân và quá trình thí nghiệm của các ngành nông nghiệp.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Sau đây là một số biện pháp để tăng năng suất khoai lang cần được phổ biến và áp dụng rộng rãi, đặc biệt đối

với các tỉnh trọng điểm như Hà-bắc, Vĩnh-phúc, Thanh-hóa, Nghệ-an, Hải-dương, Hưng-yên, Nam-hà...

— Chọn dây giống: Dây giống phải to, khỏe, mập, đốt ngắn. Chọn dây không non, không già. Mỗi dây giống cắt 2 đoạn từ ngọn xuống, mỗi đoạn dài từ 30 đến 50cm. Trên mỗi đoạn dây giống phải có từ 6 đến 8 đốt, có mầm nách. Nền cắt dây giống vào buổi chiều để đỡ chảy nhựa, giữ được chất dinh dưỡng, tạo cho dây dễ sống, bén rễ nhanh. Sau khi bón lót đầy đủ, đặt dây nằm ngang, sâu từ 10 đến 20cm. Đặt một hay hai hàng, dây nọ cách dây kia 20cm. Trên 1 héc-ta đặt từ 22.000 đến 30.000 dây là tốt nhất.

— Nhiệt độ thích hợp của khoai từ 22° đến 24°C. Nếu trên 35° hoặc dưới 15°C đều hạn chế sự phát triển của củ.

— Khoai lang không chịu được hạn, úng. Khi đất khô quá phải tưới nước kịp thời: cho nước vào ngập nửa luống, sau 6 tiếng phải tháo cạn để giữ độ ẩm cần thiết.

— Cách chăm sóc: Lúc củ khoai to từ 2 đến 2cm5 nên bón đạm, nước tiểu để dây lá phát triển nhanh, tạo sự cân đối giữa dây và rễ củ. Phải bấm ngọn, nhắc dây để khoai không ra rễ phụ và có được nhiều lá xanh, giảm bớt số lá khô chết, kéo dài tuổi thọ của lá, nâng cao được tác dụng quang hợp. Ánh sáng đối với khoai rất cần thiết. Thiếu ánh sáng sẽ làm khoai chậm phát triển, ít củ.

— Trừ sâu khoai: Đối với loại sâu ăn lá màu xanh dùng thuốc DDT 5% hòa nước để phun, loại sâu xám và bọ hà dùng thuốc 666 — 6% rắc đều vào gốc.

— Kỹ thuật gơ giống khoai bằng củ là biện pháp tốt nhất hiện nay. Cách làm như sau: cắt hai đầu củ khoai để kích thích mầm phát triển. Mầm giống từ củ giữ được đặc tính di truyền, giữ được tập tính sinh trưởng không bị thoái hóa. Cứ 3 năm lại gơ giống một lần. Đất gơ giống cần cày bừa kỹ, bón lót đầy đủ. Luống rộng 1m30, mặt luống rộng 30cm, cao từ 35 đến 50cm.

Đ.N.

TĂNG NĂNG SUẤT KHOAI LANG

CHIẾN CÔNG CỦA CHỦ SÉT

Xưởng phim Hoạt họa — Búp bê sản xuất 1965

Phim cắt giấy — 1 cuốn, cỡ 35 ly, đen trắng.

Đạo diễn : Nguyễn Yên
Vẽ động : Trang Nguyên

TIẾN hành chiến tranh xâm lược nước ta, đế quốc Mỹ đã gây ra vô vàn tội ác. Hành động hung tàn dã man của chúng «Trời đất không thể dung, người người đều căm giận». Chủ Sét được thấy tận mắt cây cỏ, hoa màu bị chết héo, nhiều sinh vật bị nhiễm độc vì chất độc hóa học, được chứng kiến những trận tàn sát hết sức dã man của giặc Mỹ... Căm thông sâu sắc với nỗi khổ của nhân dân miền Nam, Sét cũng muốn góp phần trừ khử con quỷ Mỹ hung ác.

Thời cơ đã đến. Một đêm, bất thần những tiếng nổ dữ dội làm rung chuyển núi rừng Tây nguyên. Đồn Plây-đơ-lin, từ lâu như cái đinh cắm phập vào cơ thể miền Nam, phút chốc bị thiêu ra tro. Bọn Mỹ và tay sai chết ngồng ngang như rạ. Đó là chiến công tuyệt đẹp của sự phối hợp giữa các chiến sĩ du kích miền Nam anh hùng và chủ Sét — người tượng trưng cho sự trừng phạt nghiêm khắc và công bằng của «Nhà Trời» đối với bè lũ bất nhân đã và đang gây nhiều nợ máu đối với nhân dân Việt-nam.

Dựa vào sự thật về vụ sét đánh đồn Plây-đơ-lin của địch xảy ra ở miền Nam, các nhà làm phim đã xây dựng nên phim này, nhằm lên án đế quốc Mỹ, kẻ thù đã gây ra cho nhân dân miền Nam bao cảnh đau thương, tang tóc. Đồng thời cũng nói lên được phần nào lòng căm thù giặc và ý chí quyết tâm tiêu diệt địch của đồng bào ta ở miền Nam.

Hiện tượng sét đánh — một sự việc hết sức ngẫu nhiên — được các tác giả nhân cách hóa và đưa lên màn ảnh với một dụng ý tốt, có sáng tạo. Nói chung đây là một bộ phim tốt, phù hợp với đối tượng chủ yếu là thiếu nhi.

TRẦN-ĐÌNH

Mèo Con

Xưởng phim Hoạt họa — Búp bê sản xuất năm 1965.

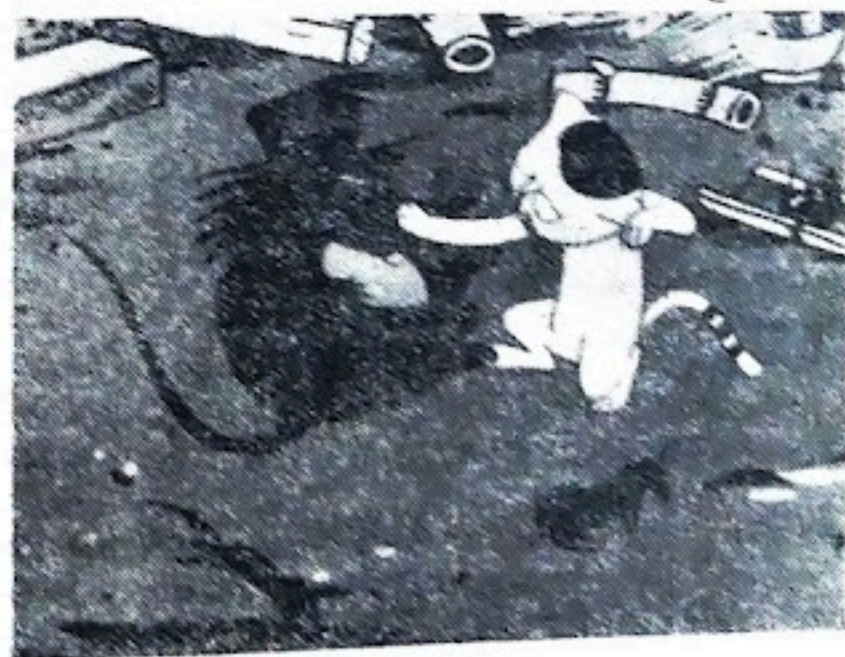
Phim hoạt họa — 1 cuốn — Phim đen trắng.

Biên tập : Nguyễn thế Hội
Đạo diễn : Ngô mạnh-Lân

MỘT đêm tối trời, chuột Cống dẫn lũ chuột Nhắt nghênh ngang vào bếp lục phá. Chúng hề nhau quấy đảo bác Nồi, chén đẩy cơm cá, kéo lê chị Chồi quảng xuống rãnh bùn, coi khinh cả chủ Mèo con cũng có mặt lúc đó. Căm giận chúng, nhưng trước thái độ hung hăng, dữ tợn của chuột Cống, Mèo con cũng đành chịu lép vế, chưa dám chống cự...

Ngày đến, Mèo con ra sân vườn tung tăng chạy nhảy, say sưa tập luyện, nuôi quyết tâm một ngày không xa nữa sẽ quật ngã gã chuột Cống đáng ghét. Ở đây, Mèo con gặp cóc Tia và được anh bạn khỉ khải này chỉ cho hay một lễ phải: «Kẻ gian ác chẳng có gì đáng sợ». Như được tiếp thêm sức mạnh, Mèo con cảm thấy mình to lớn hẳn ra, khỏe mạnh thêm lên. Gặp lúc Hồ-mang định ngấp nghé ô trứng của chị Gà, Mèo con không nề nguy hiểm, gan góc xông lên, quần nhau với hằn và cuối cùng đuổi được tên địch thủ lợi hại này ra khỏi vườn, cứu chị Gà qua khỏi tai nạn.

Một đêm khác, lũ chuột lại quen mùi rú nhau vào phá (Xem trang 26).



LỬA HẬN RỪNG DỪA

Xưởng phim Bát Nhất sản xuất năm 1965

Phim màn — 8 cuốn — Cỡ 35 ly

Bộ phim ca múa «Lửa hận rừng dừa», một công trình sáng tạo nghệ thuật tập thể của hơn 300 nghệ sĩ ca, múa, nhạc của trên 10 đoàn văn công quân đội và đoàn ca múa nhân dân Trung ương nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa, phối hợp với Xưởng phim Bát Nhất xây dựng vào những tháng cuối năm 1965. Phim ca ngợi nhân dân Việt-nam anh hùng đang dũng cảm đấu tranh trên tuyến đầu chống Mỹ nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tiến tới thống nhất đất nước.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng Lao động Việt-nam và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, 30 triệu nhân dân Việt-nam đoàn kết triệu người như một, không sợ đổ máu, không ngại hy sinh, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Dù đế quốc Mỹ có ngoan cố, liều lĩnh mở rộng chiến tranh ản cướp ở miền Nam đến đâu, dở trò leo thang phá hoại miền Bắc đến thế nào, cuối cùng chúng cũng không thể thoát khỏi con đường thất bại nhục nhã. Phim gồm 5 màn: «Phá ấp chiến lược», «Tiểu đội xung kích trong chiến đấu», «Người chiến sĩ bất khuất», «Lửa hận rừng dừa» và «Bảo vệ miền Bắc». Mỗi màn thể hiện một vấn đề khác nhau. Song tất cả đều tập trung làm sáng tỏ tư tưởng chủ đề chung trên đây của toàn bộ phim.

Nếu màn «Phá ấp chiến lược» đề cập đến khí thế căm thù sôi sục của nhân dân miền Nam trước họa xâm lăng đang dày xéo non sông đất nước, kiên quyết đứng lên phá tan tành ản chiến lược, giải phóng ruộng đồng quê hương, tống cổ bọn xâm lược Mỹ ra khỏi miền Nam Việt-nam, thì màn «Tiểu đội du kích» và «Lửa hận rừng dừa» nêu bật lên sự trưởng thành nhanh chóng của các chiến sĩ du kích, của

quân Giải phóng miền Nam anh hùng với tinh thần dũng cảm vô song, với mưu trí tuyệt vời đã và đang liên tiếp giáng cho kẻ thù những đòn trừng phạt đích đáng. Màn «Chiến sĩ bất khuất» thể hiện khí phách anh hùng của liệt sĩ Nguyễn văn Trỗi trong những giờ phút thiêng liêng nhất cuối đời Anh. Một Nguyễn văn Trỗi ngã xuống, ngàn vạn Nguyễn văn Trỗi khác đứng lên, quyết trả thù cho Anh, bắt bọn cướp nước phải đền nợ máu. Qua những đoạn phim trên các tác giả đã trình bày với người xem một bức tranh chân thực, sinh động về miền Nam anh hùng, miền Nam bất khuất đang lớn lên với sức Phù Đổng, hiên ngang với tư thế đập lên đầu thù mà đi tới. «Bảo vệ miền Bắc», màn kết thúc của bộ phim, phản ánh không khí sôi nổi sản xuất và chiến đấu ở miền Bắc, sự hiệp đồng tác chiến chặt chẽ giữa dân quân, tự vệ và bộ đội chính quy, tiêu diệt hàng đàn máy bay phản lực tối tân nhất của Mỹ. Quân dân miền Bắc đang góp sức to lớn của mình vào công cuộc cách mạng chung của cả nước, cùng 14 triệu đồng bào miền Nam đang viết lên những trang sử vàng chói lọi nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta từ hàng nghìn năm nay.

Phim được hoàn thành với sự nhiệt tình hiếm có, với sự dày công nghiên cứu, chuẩn bị của tập



hiếm có, với tập thể ban biên soạn, đạo diễn, diễn viên ca múa và các nhà làm công tác điện ảnh Trung-quốc. Bộ phim mang nặng tình hữu nghị chiến đấu và tinh thần quốc tế vô sản, là bông hoa thẩm tình hữu nghị Việt-Trung.

NHẬT LÊ

MÈO CON

(Tiếp theo trang 23)

bếp. Lần này Mèo con không ngần ngại tiến ra đương đầu với chúng. Được bác Nồi và chị Chồi giúp sức, Mèo con đã đánh bại gã chuột Cống to lớn, hung dữ, đem lại cho gian bếp cuộc sống yên ả, tươi vui.

Phim dựa theo truyện đồng thoại mang đề tài hiện đại «Cái Tết của Mèo con» của nhà văn Nguyễn đình Thi.

Thông qua hình tượng nghệ thuật chủ yếu Mèo con và chuột Cống đã được nhân cách hóa, các tác giả phim nhằm giáo dục nhẹ nhàng đối tượng thiếu nhi, giúp các em nhận thức được chân lý: «Nuôi tinh thần bất khuất, bền bỉ rèn luyện, cùng nhau đấu tranh vì lợi ích chung là yếu tố bảo đảm đánh thắng kẻ thù hung ác».

Chủ đề tư tưởng phim được thể hiện rõ ràng, tập trung. Bằng những nét vẽ khá tinh tế, với động tác các con vật được nghiên cứu khá kỹ lưỡng, với góc độ ống kính được sử dụng linh hoạt, phim có khả năng hấp dẫn người xem, đặc biệt đối với các em thiếu nhi.

M

10 cô gái núi Nài

(Tiếp theo trang 17)

giành thắng lợi to lớn hơn trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu chống Mỹ.

Bộ phim ca ngợi những cô gái Hà-tĩnh bình thường giản dị mà anh dũng, kiên cường. Trong chiến đấu, các cô là những chiến sĩ đánh Mỹ hăng nhất, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh. Trong sản xuất, các cô là những xã viên đóng vai trò xung kích, đảm đương đầy đủ công việc ruộng đồng, thay thế cho nam giới ra tiền tuyến, mạnh dạn tiến quân vào khoa học, kỹ thuật. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chị em phụ nữ đã phát huy mạnh mẽ vai trò và khả năng to lớn của mình trong sản xuất và chiến đấu, đang hàng ngày hàng giờ lập nên những sự tích anh hùng trong thời đại chúng ta. Phim có tác dụng giáo dục, cổ vũ mọi người, nhất là đối với đồng đảo chị em, phục vụ tốt cho phong trào «3 đảm đang».

N.L.

BÀI CA VỀ ANH LÍNH THỜI KÈN

(Phim truyện của Cộng hòa dân chủ Đức, 10 cuốn, cỡ 35 ly, đen trắng, màn ảnh rộng).

...NGAY từ bé Phơ-rít đã rất ham thích âm nhạc. Lớn lên anh chỉ nuôi ước mơ trở thành một nhạc công có tài. Nhưng rồi anh bị lôi cuốn vào cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất. Hậu quả của cuộc chiến tranh xâm lược bản thân ấy đã làm cho An-phông — bạn học anh và là người lính thời kèn của đội quân xâm lược Đức — từ bỏ chiếc kèn trân mà anh ta hằng ôm ấp. Trái lại, nó cũng đã làm cho Phơ-rít tự nguyện nhận chiếc kèn ấy, vì cho đến lúc này Phơ-rít mới hiểu hết ý nghĩa câu nói sâu xa của bố trước đây: «Âm nhạc có nhiều loại...» Phơ-rít hoạt động một cách hăng say, bền bỉ. Khi mặt đối mặt với kẻ thù, anh rất anh dũng, ngoan cường. Phơ-rít hy sinh giữa lúc anh đang thổi kèn làm ám hiệu để bảo vệ lãnh tụ Ten-lơ-man, trong dịp Người đến tiếp xúc với cử tri của thành phố Ha-le.

«Bài ca về anh lính thời kèn» là bài ca về ý thức giác ngộ, về tinh thần hy sinh anh dũng của các chiến sĩ cách mạng mà Phơ-rít là tiêu biểu. Với hình ảnh chiếc kèn trân để trên quan tài Phơ-rít kết hợp với những đối thoại đầy tính



chiến đấu, phim còn là lời kêu gọi khẩn cấp đối với người dân Đức hiện nay phải đấu tranh chống bọn phát xít Tây Đức để tự giải phóng và thống nhất đất nước.

QUANG KHANG

HOA DIẾP DẠI

(Do Xưởng phim Bát-Nhất Trung-quốc sản xuất
nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày kháng Nhật.
Phim đen trắng, 10 cuốn, cỡ 35 ly).

PHIM xây dựng theo cuốn tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của nhà văn quân đội Phùng Đức-anh. Với cuốn tiểu thuyết và phim truyện này, tác giả đã thực hiện được ước mơ ấp ủ từ lâu là: kể lại những điều mắt thấy tai nghe trong cuộc chiến đấu của những người đồng hương — nhân dân Vương Quan-trang dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chống bọn xâm lược Nhật, bọn địa chủ và bè lũ Hán gian. Tác giả đã giành nhiều công sức vào việc miêu tả thành công nhân vật «mẹ Quyên». Cũng như bao người nghèo khác bị địa chủ bóc lột thậm tệ, mẹ Quyên đã phải ăn rau diếp dại mà sống và nuôi đàn con lớn lên. Chồng bị địa chủ đánh chết, con trai lớn phải trốn đi biệt tăm, bà cho cuộc đời của người nghèo thực đắng cay và đó là do số phận! Thực tiễn cách mạng đã dần dần giúp bà nhận ra: «Chỉ khi nào đánh đổ hết bọn nhà giàu bóc lột trong cũng như ngoài nước thì người nghèo mới hết khổ. Nước mắt của người nghèo đổ đã bao đời nay cũng vẫn không làm cho bọn nhà giàu phải sợ. Chúng chỉ sợ khẩu súng trong tay người nghèo».



K.



PHIM miêu tả lại những trận không chiến quyết liệt của không quân Triều tiên trong thời kỳ chống Mỹ xâm lược và hiện nay, những tình huống phức tạp mà người phi đội trưởng En-

đéc đã từng trải qua và đã chiến thắng giөн già trên chiếc khu trục phản lực 118, con chim đầu đàn của trung đoàn «Chim ưng đỏ». Phim ca ngợi truyền thống đấu tranh anh dũng, lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí quyết chiến quyết thắng, tinh thần xả thân vì bạn, đặc biệt là ý thức không ngừng nâng cao trình độ tư tưởng, trình độ kỹ thuật và chiến thuật, tinh thần bình tĩnh, gan dạ, luôn luôn giành thế chủ động trong mọi tình huống dù là xấu nhất của những phi công trẻ tuổi Triều tiên để tìm những chỗ yếu, sơ hở của địch, tận dụng thời cơ thuận lợi quật ngã đối phương.

Phim là một lời giải đáp bằng hình ảnh câu hỏi: Tại sao đôi cánh bạc của những con «Chim ưng đỏ» Triều tiên lại có thể chiến thắng đôi cánh đen của những con quạ Mỹ? Nó củng cố thêm lòng tin tưởng của mọi người vào lực lượng của phe xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù còn có chỗ sơ hở về kịch bản và một số khuyết điểm về mặt biểu hiện nghệ thuật, nhưng với tính chất hấp dẫn của đề tài không quân hiện đại, «Đôi cánh bạc 118» sẽ có sức thu hút người xem và để làm cho ta liên tưởng tới thực tiễn chiến đấu của lực lượng không quân còn rất trẻ nhưng cũng rất anh hùng của ta.

Q. HẢI

ĐÔI CÁNH BẠC 118

(Phim truyện Triều tiên — 9 cuốn — đen trắng — cỡ 35 ly).

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN THẮNG LỢI

MUÔN NĂM

Phim tài liệu lịch sử Trung-quốc — 8 cuốn — cỡ 35 ly)

NHÂN dân Trung-quốc anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Mao Chủ tịch, đã trải qua hai mươi năm trường tiến hành cuộc kháng chiến chống Nhật và cuộc chiến tranh giải phóng. Đó là thời kỳ đấu tranh gay go gian khổ, quyết liệt và phức tạp nhất, nhưng cũng là những năm thắng lợi rực rỡ, những năm đầy vẻ vang và tự hào của nhân dân Trung-quốc trong lịch sử chống thù trong, giặc ngoài. Xây dựng bộ phim « Chiến tranh nhân dân thắng lợi muôn năm » các tác giả phim nhằm phản ánh một cách khái quát quá trình diễn biến của cuộc cách mạng đó, đồng thời rút ra những bài học lịch sử và khẳng định nguyên nhân chủ yếu đã đưa đến thắng lợi của nhân dân Trung-quốc. Đó là thắng lợi về đường lối quân sự Mác-xít Lê-nin-nít của Đảng Cộng sản Trung-quốc, là thắng lợi của tư tưởng Mao Trạch-dông, là thắng lợi vĩ đại của cuộc chiến tranh nhân dân.

Đây là một bộ phim quý, không chỉ giúp nhân dân ta hiểu rõ hơn cuộc cách mạng vĩ đại của nhân dân Trung-quốc anh em, mà còn là bài học bổ ích đối với mỗi một chúng ta, đặc biệt là trong giai đoạn cả nước ta đang sôi nổi tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Bộ phim này có nhiều khía cạnh tốt phù hợp với yêu cầu giáo dục tư tưởng hiện nay.

Các bài học lớn trong phim sẽ có tác dụng góp phần giáo dục nhân dân ta ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, động viên quân, dân ta thêm hăng hái sản xuất và chiến đấu, củng cố lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối cách mạng đúng đắn, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta, tin tưởng tuyệt đối vào sức mạnh của toàn dân ta có đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu, hành động ăn cướp của đế quốc Mỹ, đưa cuộc cách mạng của dân tộc ta đến toàn thắng.

N.L.

SÔNG ĐÀO

THANH NIÊN LÔI-CHÂU

Xưởng phim Châu-giang Trung-quốc
sản xuất năm 1965

Phim tài liệu — Đen trắng — 5 cuốn — Cỡ 35 ly.

DƯỚI sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng-dông, thanh niên bán đảo Lôi-châu đã hoàn thành một công trình thủy lợi lớn. Phần đầu liên tục trong 2 năm ròng, họ đã xây dựng một hồ chứa nước rộng 122 km vuông, chứa được 1.700 triệu mét khối nước và đào một con sông dài 178 km xuyên qua bán đảo. Công trình này có thể tưới mát cho 220 vạn mẫu ruộng.

Đây là một cuộc chiến đấu lớn giữa con người và thiên nhiên, biểu hiện tinh thần ngoan cường cao độ và ý thức tự lực cánh sinh của thanh niên Lôi-châu. Phim không những có sức cổ vũ lớn đối với nhân dân ta mà còn giúp cho người xem nhiều kinh nghiệm quý về cải tiến công cụ trên công trường thủy lợi.

P.

LÀ CỜ CHUẨN

(Tiếp theo trang 7)

mong đợi. Phim còn có một số điểm yếu, như xây dựng chưa chặt chẽ, sử dụng tiếng động nhiều quá mức, kịch tính chưa cao, tình cách nhân vật chưa rõ nét...

Tuy vậy, bộ phim truyện đầu tiên nói về các dũng sĩ Điện Biên này vẫn là một cố gắng đáng hoan nghênh.

H. VÂN

LỜI GIỚI THIỆU

(Tiếp theo trang 1)

phim Việt-nam, Quốc doanh Phát hành phim và chiếu bóng trung ương xuất bản tập « Màn ảnh Việt-nam », nhằm cung cấp tài liệu tuyên truyền cho toàn ngành, tới tận các đơn vị chiếu bóng cơ sở.

Ngoài phần giới thiệu nội dung phim là chính, trong mỗi bài còn có hướng dẫn tuyên truyền, hướng dẫn khoa học kỹ thuật để giúp các đơn vị nắm vững nội dung phim và sử dụng phim cho sát với đối tượng, sát với yêu cầu phục vụ. Một số trang sẽ được dành để giới thiệu kinh nghiệm của những địa phương sử dụng tốt phim Việt-nam phục vụ cho cao trào chống Mỹ, cứu nước của toàn dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Ngoài phim của ta, tập *Màn ảnh Việt-nam* còn giới thiệu tóm tắt một số phim nước ngoài sắp chiếu để các đơn vị có tài liệu cổ động trước. Chúng tôi không giới thiệu kỹ, vì mỗi phim nước ngoài, kể cả truyện và tài liệu, hoạt họa, đều đã có bản hướng dẫn tuyên truyền riêng ngay đầu bản thuyết minh.

Tập « *Màn ảnh Việt-nam* », chỉ lưu hành trong nội bộ ngành, nhằm phục vụ cán bộ phát hành và tuyên truyền các cấp, và trước hết là các đơn vị chiếu bóng cơ sở. Nó còn nhằm giúp cán bộ tuyên giáo, cán bộ văn hóa tỉnh, huyện nắm vững và sử dụng tốt phim.

Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, việc ra tập « *Màn ảnh Việt-nam* » hiện nay là phù hợp và cần thiết. Vì vậy chúng tôi mạnh dạn cho nó ra đời, tuy biết rằng trong bước đầu không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Với sự xây dựng tích cực của các bạn đọc, chắc hẳn tập « *Màn ảnh Việt-nam* » sẽ ngày càng tiến bộ và có tác dụng tốt.

HÀ-NỘI, THÁNG 2 NĂM 1966,
Quốc doanh phát hành phim
và chiếu bóng Trung ương.

THỜI SỰ VIỆT-NAM

Số 16 - 1965

- Hải-dương chiến thắng.
- Lễ cầu hồn linh mục Lộc.
- Bưu điện đảm bảo đường dây.
- Điện cơ phục vụ nông nghiệp.
- Đóng xe cải tiến chuẩn bị gặt mùa.
- Bản Sen (Quảng-ninh) thu hoạch cam.
- Triển lãm hình ảnh về tội ác của đế quốc Mỹ tại Tiệp-khắc.

Số 17 - 1965

- Các anh hùng miền Nam đến chào Quốc hội.
- Khánh thành nhà máy mỳ, bánh, kẹo Hải-châu.
- Nghề ương tơ Cò-chất (Trực-ninh — Nam-định).
- Vũ-lăng làm thủy lợi (Kiến-xương — Thái-bình).
- Đan-phượng (Hà-tây) gặt mùa.
- Đồng muối Bằng-la (Kiến-thụy — Hải-phòng).

Số 18 - 1965

- Mít tình chào mừng Đoàn Đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc.
- Khánh thành khu học mới trường đại học Bách khoa.
- Kỷ niệm Nguyễn Du tại quê hương (làng Tiên-diên — Nghi-xuân — Hà-tĩnh).
- Ong thụ phấn cho cây ăn quả.
- Nuôi cá trên sông Đa-độ (An-lão — Hải-phòng).
- Hợp tác xã Tân-phong (Thái-bình) tự giải quyết lấy phân bón.
- Lão du kích An-tiến (An-lão — Hải-phòng) trồng cây trên núi Voi.
- Món quà hữu nghị.

Sắp chữ, in và đóng sách tại Liên xưởng in C.T.H.D. Lê-Cường — Hà-nội. Giấy phép xuất bản số 1/T GPNT-XB 1-2-66.
In 1 500 cuốn, xong ngày 5-4-66. Nộp lưu chiếu tháng 4-66

CÔNG ANH HÙNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

XUONG PHIM QUAN DOI NHAN DAN VIET NAM SAN XUAT

3

1986



MÀN ẢNH *Việt-nam*

QUOC DOANH PHÁT HÀNH PHIM
VA CHIEU BONG VIET NAM

MỤC LỤC

	TRANG
CHUẨN BỊ VÀ LÀM TỐT « ĐỢT PHIM VIỆT-NAM SẢN XUẤT, CHIẾN ĐẤU ».	1
NỒI GIÓ	4
BẢN MỚI.	8
THEO CHÂN NGƯỜI ĐỊA CHẤT	11
THĂM CÁC TRƯỞNG THANH-HÓA.	14
VỀ GIỮA LÒNG MIỀN BẮC.	16
HỢP TÁC XÃ PHẤN-DŨNG THẢ BÈO DẦU CHO LÚA.	18
RỪNG VÀ ĐỜI SỐNG. . .	20
THỨC ĂN HỒN HỢP NUÔI LỢN.	23
TRỒNG CÂY CHẮN GIÓ. .	25
THẮNG LỢI ĐANG CHỜ .	28
LỚP NGƯỜI TRẺ.	31
NHỮNG NĂM ĐẦU.	32
CUỘC CHIẾN TRANH GIỮ NƯỚC VĨ ĐẠI	33
NGƯỜI ĐẠI-KHÁNH DẠM NGHĨ DẠM LÀM.	35
THƯỜNG THỨC NGHE THUẬT ĐIỆN ẢNH. . . .	38
BẠN CÓ BIẾT?	40

Bìa 1: Một cảnh trong phim « Nồi gió ». Trước sự tra tấn dã man của kẻ thù, Vân (đo. Thụy Vân đóng) vẫn không khuất phục.

Bìa 4: Đức Hoàn (vai vợ Đoàn) và Minh Đức (vai Sim, cán bộ kỹ thuật) trong phim « Bình minh trên rẻo cao ».

CHUẨN BỊ VÀ LÀM TỐT

« ĐỢT PHIM VIỆT - NAM

SẢN XUẤT, CHIẾN ĐẤU »

TRONG hơn 10 năm qua, từ khi ra đời cho tới nay, nền điện ảnh trẻ tuổi của chúng ta đã có những bước tiến đáng kể về các mặt làm phim, phát hành và chiếu phim. Phim Việt-nam ngày càng có tác dụng to lớn trong đời sống chính trị, chiến đấu sản xuất và văn hóa của nhân dân ta. Đến nay phim Việt-nam đã được chiếu trên màn ảnh của gần 50 nước và ngày càng có tiếng vang trên thế giới.

Tuy nhiên, cho đến nay trên màn ảnh nước ta và trong sinh hoạt chiếu bóng, phim Việt-nam mới chỉ bắt đầu được lấy làm lực lượng chính. Công tác tuyên truyền kết quả các mặt sáng tác, sản xuất, phát hành, chiếu phim Việt-nam và tác dụng to lớn của nó còn chưa được coi trọng đúng mức. Do việc tổ chức, hướng dẫn đông đảo người xem, phê bình nhận xét phim chưa làm được thường xuyên và tốt nên còn ít đóng góp được cho việc nâng cao chất lượng sáng tác. Những thiếu sót này cũng đã làm hạn chế việc bồi dưỡng ý thức yêu mến tha thiết nghệ thuật điện ảnh dân tộc trong đông đảo người xem.

Chúng ta phải ra sức và nghiêm chỉnh sửa chữa, khắc phục những thiếu sót và nhược điểm trên. Đề đây mạnh, làm đà cho việc phát huy hơn nữa vai trò của nền điện ảnh dân tộc,

vào dịp kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2-9 năm nay, chúng ta sẽ tổ chức một đợt phim tập trung lấy tên là « *Đợt phim Việt-nam sản xuất, chiến đấu* » ở một số tỉnh, thành, khu công nghiệp thuộc các vùng đồng bằng, miền núi và khu 4 cũ, đồng thời kết hợp với việc thường xuyên đẩy mạnh các mặt công tác tuyên truyền và chiếu phim Việt-nam ở tất cả các tỉnh. Vào thời gian của đợt phim này, những địa phương không chính thức tham gia đợt phim cũng sẽ chiếu những phim Việt-nam vừa mới được sản xuất xong.

Nội dung « *Đợt phim Việt-nam sản xuất, chiến đấu* » sẽ tập trung vào mấy mặt chính:

— Tổ chức chiếu một số phim trong số những phim đã sản xuất từ trước tới nay, bao gồm cả phim truyện, tài liệu, hoạt họa, búp-bê, cắt giấy. Các phim thuộc đề tài chiến đấu chống xâm lược và sản xuất được chú ý đưa ra chiếu.

— Tuyên truyền rộng rãi kết quả về các mặt: sáng tác, sản xuất phim, phát hành và chiếu phim, về tác dụng của phim Việt-nam ở trong và ngoài nước.

— Tổ chức tập hợp, phân tích ý kiến của người xem nhận xét, phê bình, đánh giá phim Việt-nam qua thư góp ý kiến, bài dự thi, một số cuộc tọa đàm trong người xem, trong cán bộ lãnh đạo và những người làm công tác văn hóa, văn nghệ ở một số cơ sở và địa phương.

Nếu chúng ta làm tốt được những việc chủ yếu trên đây thì đợt phim sẽ có tác dụng góp cho nhân dân thấy rõ sự phát triển, trưởng thành của nền nghệ thuật điện ảnh trẻ tuổi và đầy sức sống của ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và thêm yêu mến nó. Đợt phim sẽ góp phần giáo dục, động viên nhân dân ta thêm hăng hái sản xuất, dũng cảm chiến đấu để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Làm tốt đợt phim này sẽ gây được nền nếp tập hợp ý kiến phê bình nhận xét của cán bộ và nhân dân đối với phim Việt-nam, làm cho nền điện ảnh của ta ngày càng có tính chất quần chúng sâu sắc và trở thành sự nghiệp của quần chúng. Trước mắt, kết quả của đợt phim sẽ góp phần giúp Bộ Văn hóa, Cục Điện ảnh và các Xưởng phim đánh giá và khen thưởng những phim tốt, phim hay đã sản xuất từ trước đến nay; đồng thời nó cũng góp phần thúc đẩy công tác nghiên cứu lý luận và phê bình phim tiến

lên một bước. Ngoài ra, đợt phim còn có tác dụng tăng cường các mặt công tác nghiệp vụ phát hành, tuyên truyền, chiếu phim Việt-nam, tiến tới thực hiện tỷ lệ 70% tổng số buổi chiếu ở nông thôn và 40% tổng số buổi chiếu ở thành thị là phim Việt-nam trong năm 1966.

Chúng ta tổ chức đợt phim Việt-nam trong hoàn cảnh nhân dân cả nước đang tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, do đó yêu cầu và ý nghĩa chính trị, giáo dục của đợt phim càng lớn, nhưng điều kiện và phương tiện chuẩn bị cho đợt phim lại bị hạn chế. Việc tổ chức cần có quan hệ đến nhiều ngành... Vì vậy, chúng ta phải chú ý chuẩn bị khẩn trương và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận công tác có liên quan trong và ngoài ngành điện ảnh, nhất là trong ngành; phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, chủ động sáng tạo, không ỷ lại đòi hỏi nhiều điều kiện khách quan; thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn buổi chiếu cho phù hợp với thời chiến.

Đây là lần đầu tiên chúng ta tổ chức một đợt phim Việt-nam, mà diện tổ chức rộng, nội dung gồm nhiều mặt, thời gian tổ chức dài, số lượng và chất lượng phim phong phú, tiêu biểu cho các thời kỳ phát triển của nền điện ảnh trẻ tuổi của chúng ta. Và đây cũng là một biểu hiện chứng tỏ ngành ta trưởng thành trong chiến tranh. Kết quả tốt đẹp của đợt phim sẽ có ý nghĩa quan trọng về nhiều mặt ở trong và ngoài nước, cả trước mắt và lâu dài, có ý nghĩa về thực tiễn và lý luận, góp phần đánh giá những bước tiến mà nền điện ảnh của chúng ta đã đi và làm cho chúng ta càng thêm phần khởi xây dựng nó lớn mạnh hơn nữa trong thời gian tới để góp phần đắc lực vào việc phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn thể nhân dân ta.

MÀN ẢNH VIỆT NAM



NGƯỜI GIÒ

Xưởng phim truyện
Hà-nội sản xuất năm 1966
Phim đen trắng — 10 cuốn —
cỡ 35 ly. Có phim 16 ly.

Biên kịch : Đào Hồng Cẩm, Huy Thành,
Lê Huyền
(Chấp bút : Huy Thành)
Đạo diễn : Huy Thành, Lê Huyền
Quay phim : Nguyễn Đăng Bày

CÁC VAI CHÍNH

Vân (Thụy Vân), Phương (Thế Anh),
Nha trưởng chiến tranh tâm lý (Văn Hòa),
Cố vấn quân sự Mỹ (Dotcho Kossev).

* * *

*Tháp mười đẹp nhất bông sen,
Việt-nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.*

Tiếng Vân — một phụ nữ trẻ tuổi, dáng người nhỏ nhắn và xinh xắn — lạnh lạnh vang lên. Chị đọc với giọng kính cẩn, triu mến.

Bỗng từng tốp người nhanh chóng ngồi sát lại với nhau, che khuất những hàng chữ trên nền xi-măng.

Một tên lính địch đi qua.

Buổi học văn hóa ở trong trại tập trung này thường phải kết thúc một cách đột ngột như vậy.

Trong trại tập trung chật ních những người. Già có, trẻ có. Cả nam, nữ. Và cả trẻ con. Địch gọi họ là « Việt cộng ».

Ít lâu sau. Để xoa dịu phong trào đấu tranh của nhân dân tỉnh Bến-tre trong thời kỳ đồng khởi, địch thả một số người khỏi trại tập trung. Vân cũng được thả ra. Nhưng, trước khi cho Vân về, với âm mưu để chị không thể sống nổi vì đau

khô nữa, địch đã giết hại đứa con trai 3 tuổi của chị bằng thuốc độc. Trước cái chết thê thảm của con, Vân đau đớn như đứt từng khúc ruột. Có lúc người chị trông như cái xác không hồn. Do đó, trên hồ sơ của chị tên cai ngục có ghi thêm 2 chữ « mất trí ».

Vân trở về nhà. Nhưng nhà chị đâu còn nữa. Làng Phước-mỹ đã trở thành « ấp chiến lược ». Cảnh đó còn có trường huấn luyện hạ sĩ quan của một sư đoàn quân nguy.

Trên mảnh đất này, chồng Vân đã bị địch bắt và đem đi chôn sống theo luật phát xít 10-59. Cũng tại đây, Vân đã gặp lại Phương — đứa em bị thất lạc đã 7, 8 năm. Nó là trung úy trong quân đội Diệm. Hai chị em không thuyết phục được nhau. Thắng em bỏ ra đi. Liên sau đó, chị và đứa con trai mới được 6 tháng bị bắt vào trại tập trung.

Nhà tù, đau khổ và hận thù đã nhen lên ngọn lửa phản kháng mãnh liệt ở trong trái tim Vân. Trong tù, chị đã tham gia cách mạng và học được nhiều kinh nghiệm đấu tranh. Sống trong hoàn cảnh bị quản thúc tại « ấp chiến lược » Phước-mỹ, được sự đui dặt của má Tư, Vân càng hoạt động tích cực hơn.

Một hôm, địch bắn đạn súng cối vào gần ấp, làm chết bà mẹ của một lính nhà bếp trường đó. Nhân cơ hội ấy, nhân dân trong ấp mang xác người bị nạn đi đấu tranh, nhằm phá kế hoạch của địch đào tạo gấp rút số hạ sĩ quan.

Cuộc đấu tranh diễn ra khá gay go. Giữa lúc địch toan đàn áp nhân dân thì Vân xông thẳng tới trước mũi súng của quân thù. Bằng những lời lẽ có tình có lý, chị đã thuyết phục được đông đảo học sinh trường hạ sĩ quan.

Sức mạnh của nhân dân đã buộc tên chỉ huy trường trường huấn luyện phải ra lệnh bỏ buổi tập.

Tên đó không phải ai khác, mà chính là Phương. Y ngày càng đi sâu



vào con đường tội lỗi. Mù quáng vì cái vỏ « độc lập nước nhà » và ôm mộng trở thành « người hùng », lại bị bọn Mỹ ra sức tâng bốc để lợi dụng, y nuôi tham vọng xây dựng một trường huấn luyện hạ sĩ quan kiểu mẫu » và quyết biến Phước-mỹ thành một « ấp chiến lược kiểu mẫu ».

Cuộc đấu tranh thắng lợi. Nhưng Vân bị bắt lần thứ hai. Tên Nha trưởng chiến tranh tâm lý — một địa chủ, trước là Trưởng ban « tố cộng » ở Phước-mỹ — trực tiếp chỉ huy việc tra tấn chị Vân, nhưng không kiếm được ở chị một lời khai nào. Thấy vậy, tên cố vấn Mỹ thân đến nhà giam để thay tay sai làm việc đó. Vân vẫn hiên ngang nhìn thẳng vào mặt kẻ thù. Nó đốt một ngón tay của Vân và chờ đợi ở chị một lời khai. Chị đã trả lời nó bằng hành động quyết liệt: tự mình châm lửa vào những ngón tay khác. Tên Mỹ khát máu phải khiếp đảm trước khí phách anh hùng của người nữ chiến sĩ cách mạng.

Tinh thần dũng cảm vô song của Vân đã giúp người thầy thuốc có lương tâm thêm cứng rắn. Ông ta không chịu xác nhận là Vân không bị mất trí để địch có cơ hãm hại chị.

Lòng yêu nước thiết tha, nghị lực phi thường và tinh thần đấu tranh anh dũng của Vân cũng đã góp phần làm thức tỉnh thêm một số lính nguy. Qua họ, Vân luôn liên lạc chặt chẽ được với ban lãnh đạo ở dưới ấp.

Trước sự thắng lợi liên tiếp của Quân giải phóng, trước phong trào đấu tranh của nhân dân ngày một lên cao, trước cái chết của tên ác ôn Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn « Cọp đen » — một kẻ mà Phương rất sùng bái — và trước ý chí kiên cường và hành động bất khuất của người chị, Phương không thể không suy nghĩ lại con đường mình đi. Việc được lệnh phải tự tay giết « bà chị cộng sản » ngay sau khi được thăng chức đại úy bắt Phương phải nhanh chóng quyết định thái độ của mình. Cuối cùng, Phương đã « tặng » tên cố vấn Mỹ viên đạn mà trước đây vẫn nói là « sẽ dành cho mình khi chẳng may rơi vào tay cộng sản ». Việc đó xảy ra đúng vào lúc nhân dân Phước-mỹ, được sự giúp đỡ của các binh sĩ yêu nước, nổi dậy phá tan « ấp chiến lược » và trường huấn luyện hạ sĩ quan của địch.



Trên bờ kênh Phước-mỹ, đoàn quân thắng lợi hân hoan trở về. Trong chiếc thuyền con, Phương cúi xuống vục nước, xoa lên mặt. Nước trong mát của con kênh quê hương làm cho khuôn mặt Phương rạng rỡ hẳn ra. Ngồi bên Phương là Vân - người phụ nữ miền Nam đã trưởng thành trong đấu tranh cách

mạng. Từ đôi mắt chị ánh lên niềm vui và tin tưởng ở ngày mai tất thắng.

Nhận nhiệm vụ do Ban biên tập giao cho, tôi không khỏi lo lắng, băn khoăn; phim chưa xây dựng xong, thì viết gì và viết như thế nào đây?

Tôi đã đọc « Nỗi gió » của nhà viết kịch Đào Hồng Cẩm và đã xem vở đó 2 lần trên sân khấu Nhà hát Lớn Hà-nội. Đây là một vở kịch được đông đảo người xem yêu thích và đánh giá cao. Song, dựa vào kịch « Nỗi gió » để viết về phim « Nỗi gió » sao được, khi cách biểu hiện của 2 loại hình nghệ thuật này khác nhau, và nhất là khi giữa phim và kịch khác nhau rất nhiều, từ bối cảnh, đường dây câu chuyện, tính tiết đến tính cách của hầu hết những nhân vật chính. Trong phim không có Hoài, má Năm, bà Quế, chú Bầy... « Nỗi gió » không phải là phim được cải biên từ vở kịch cùng tên, mà chỉ phỏng theo, hầu như là một tác phẩm mới khác cũng về đề tài ấy.

Biết như vậy là do tôi đã được đọc kịch bản văn học, kịch bản phân cảnh của phim « Nỗi gió ». Và tôi cũng đã được xem qua bản dựng tạm thời.

(xem tiếp trang 36)

Bản mới

Xưởng phim Tài liệu —
Thời sự Việt-nam sản xuất
1966.

(Phim đen trắng — 4 cuốn
— cỡ 35 ly, có 16 ly).

Kịch bản : Phùng Ty.

Đạo diễn : Lô Cường.

Quay phim : Lô Văn Minh.

NÚI rừng Đông-bắc nhấp nhô, trùng điệp...

Trên sườn núi cao, giữa một nương đất khô cằn, cỏ dại mọc cao hơn lúa, cụ Cẩm Hénh cùng đứa cháu gái ngao ngán nhìn những khóm lúa gầy đét, vẻ mặt đầy thất vọng. Cụ đã sống già nửa đời người dưới chế độ cũ với những nỗi niềm đắng cay như vậy. Hai mươi bảy lần cụ đã đưa gia đình đi khắp đó đây để tìm đất mới... Ở một triền núi khác, Tắc Minh, con trai cụ, đang cặm cụi phát cây làm nương, mồ hôi nhễ nhại. Bên anh, người vợ hiền dịu trên lưng đứa con thơ chưa tròn một tuổi, cúi lom khom, vừa chọc lỗ vừa tra hạt trên khoảnh đất mà chồng vừa khai phá. Họ làm việc quần quật suốt ngày với niềm hy vọng mỏng manh. Bà con dân tộc Dao trong bản của cụ cũng thế...

Trên đây là đoạn mở đầu phim, dựng lại theo lời kể của cụ Cẩm Hénh (hợp tác xã Bình-hồ, Đầm-hà, Quảng-ninh) trước các đại biểu đến thăm hợp tác xã.

Bà con ở đây không bao giờ quên những ngày đầu sôi nổi đánh dấu cuộc đời mới của họ. Nhưng, mọi việc không phải đều tiến hành một cách thuận lợi. Thay đổi một tập



quán canh tác, một nếp sống đã có từ ngàn đời nay, làm một cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất sâu sắc và vĩ đại như thế, bà con Bình-hồ đã phải trải qua những ngày tháng đấu tranh gian lao, vất vả. Những quan niệm sống và làm ăn lạc hậu xuất phát từ sự mê tín dị đoan và đầu óc tự ti dân tộc nặng nề, từ lâu như bức tường ngăn cản con đường tiến lên của đồng bào Dao, dần dần phải nhường bước cho những tư tưởng tiến bộ, cho một quan hệ sản xuất mới, tiên tiến...

Khắp núi rừng quanh bản trong thời gian đó từng bừng như mở hội. Những bàn tay mà trước đây không lâu chỉ quen cầm dao phát cây làm nương, cầm que chọc lỗ tra hạt, nay đã vững tay cuốc, tay cày. Quyết tâm xẻ núi, bạt đồi của bà con trong bản đã biến núi cao, đồi trọc thành những thửa ruộng bậc thang nằm gối lên nhau trông như một bức tranh tuyệt đẹp. Bà con đã xếp đá thành bờ cao, bắt con suối phải theo ý mình: chảy dọc theo hàng nghìn thước nương và dừng lại ở những thửa ruộng vừa khai phá. Lúa được nước về tưới mát, lại được phân bón tiếp sức, nên mơn mớn xanh tươi, hơn hờ chung vui cùng bà con dân bản. Nhìn kết quả lao động của mình, bà con rất đổi sung sướng, tự hào, càng thấm thía công ơn của Đảng, của Bác Hồ đã đưa họ đến con đường thực sự ấm no, hạnh phúc.

Nhưng Bình-hồ không chỉ thay đổi có thế. Bà con trong bản còn có kế hoạch trồng cây công nghiệp, xuất khẩu, mở rộng nguồn khai thác lâm sản. Những rừng chè xanh tươi thì nhau đâm chồi nảy lộc. Gần 20 vạn cây sa mộc, hàng nghìn gốc quế, nhiều khu vườn trồng cây ăn quả như chuối, dứa... đã cung cấp biết bao hoa lợi cho dân bản. Nhiều tổ khai thác rừng, ngày ngày đốn gỗ, chặt tre nứa, đóng bè chở về xuôi... Không khí làm ăn tập thể trong hợp tác xã nhộn nhịp, vui tươi.

Ngày nay qua Bình-hồ, ta không chỉ nhìn thấy những ngôi nhà gỗ chắc chắn, cao ráo còn thơm mùi gỗ mới, mà còn có thể ghé thăm nhiều nhà gạch mới xây, mái ngói còn đỏ tươi. Trường học mở rộng cửa đón các em ngày ngày đến học tập. Các lớp bồ túc văn hóa thu hút đông đảo bà con xã viên tham gia. Trạm xá mở ngay tại bản, do một y sĩ người Dao phụ trách...

Cụ Cẩm Hính từ khi đoạn tuyệt với cuộc đời cũ, không còn phải lo nương rẫy bạc màu, lo nạn thiếu ăn thiếu mặc, lo đàn cháu chịu cảnh thất học nữa.

Trong dịp đi thăm Bình-hồ, đồng chí Nguyễn Thọ Chân, Bí thư tỉnh ủy Quảng-ninh, đã đánh giá rất cao thành tích của bà con ở đây: «Đường đi của bà con người Dao trong hợp tác xã Bình-hồ là một bài ca hay nhất trong những bài ca xây dựng xã hội chủ nghĩa ở vùng cao Đông Bắc».

..

Giới thiệu sự đổi mới của Bình-hồ, những người làm phim không chỉ muốn ca ngợi đồng bào dân tộc Dao ở vùng cao đã quyết tâm làm theo lời Đảng, lời Bác, sống định canh định cư, xây dựng hợp tác xã, đưa địa phương mình từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, mà còn muốn nói lên một vấn đề rộng rãi, bao quát hơn: Bất cứ một dân tộc nào, dù nhỏ bé, lạc hậu đến đâu, nhưng nếu có Đảng tiên phong lãnh đạo, thì dân tộc đó nhất định xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ xây dựng miền núi trở thành căn cứ địa vững chắc, thành hậu phương giàu có để cung cấp sức người sức của cho cuộc cách mạng chung của cả nước là một yêu cầu hết sức cấp bách. Với nội dung trên, phim «Bản mới» chắc chắn sẽ góp phần giáo dục, động viên và thúc đẩy các dân tộc miền núi tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn để làm tròn nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của mình.

Phim có nội dung, chủ đề rõ ràng, nhịp độ hình ảnh tương đối chậm, lời thuyết minh đã được chú ý sử dụng ngôn ngữ và cách nói đơn giản, giàu hình tượng của đồng bào vùng cao. Nói chung phim dễ hiểu, phù hợp khả năng tiếp thu của bà con miền núi.

DÌNH NAM

THEO CHÂN NGƯỜI ĐỊA CHẤT

(Trường Điện ảnh Việt-nam xây dựng năm 1965)

(Phim tài liệu, đen trắng, 5 cuốn, cỡ 35 ly, có phim 16 ly)

Biên kịch : TRƯƠNG TƯ TẦN
ĐẶNG NHẬT MINH
VŨ HUY CƯƠNG
Đạo diễn chính : ĐẶNG NHẬT MINH
Quay phim : VŨ KIM MÔN
LÒ VĂN MINH

..

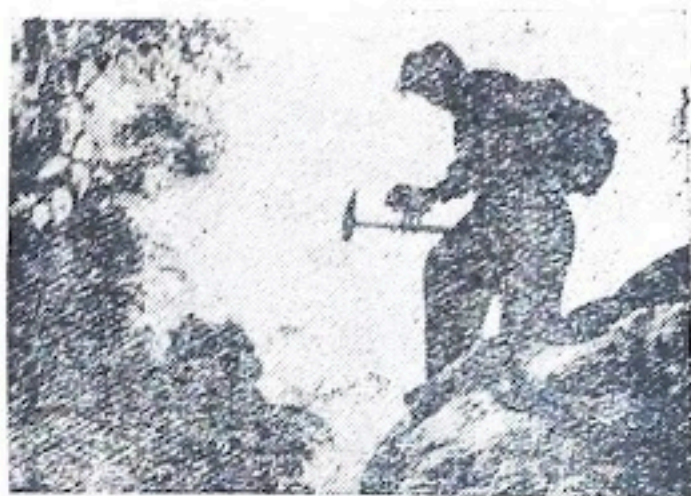
HƠN mười năm qua, hai tiếng « địa-chất », đối với chúng ta ngày càng trở nên quen thuộc và ít nhiều gợi lên sự yêu mến, niềm kính trọng đối với những con người đang được vinh dự mang cái tên giản dị mà đẹp đẽ: người địa chất!

Nhưng không phải tất cả chúng ta đều hiểu biết nhiều về họ, cũng như công việc mà họ đang làm. Xây dựng bộ phim « Theo chân người địa chất », ngoài mục đích ca ngợi tập thể những người địa chất đang ngày đêm lao động dũng cảm, tìm kiếm những tài nguyên vô giá nằm sâu trong lòng đất để làm giàu cho Tổ quốc, các tác giả phim còn muốn giúp chúng ta tìm hiểu thêm những điều đó.

Mở đầu phim là hình ảnh hoạt động của một nhóm đi lập bản đồ địa chất. Công việc của họ suốt ngày trên đường đi, và những nơi họ đặt chân tới là rừng cây bạt ngàn, là sườn núi cheo leo, là những giòng suối róc rách chảy qua khe đá v.v... Nhiều nơi chưa hề có dấu chân người đặt tới. Trên đường đi, nhiều lúc họ gặp muôn vàn khó khăn nguy hiểm. Nhưng, hình như không có một phiến đá, một khu đất nào, ngay đến cả những vật bé nhỏ như con sò hóa đá, một vài hạt kim loại óng ánh lẫn trong cát bùn... lọt qua cặp mắt tinh tường của họ; vì những thứ đó giúp họ xác định tuổi tác của các lớp đất đá, khám phá tìm kiếm những bí mật của thiên nhiên. Dừng chân bên bờ suối, chúng ta lại gặp một nhóm khác, gồm phần lớn là nữ, đang đãi cát tìm hạt quặng. Công việc này đòi hỏi ở chị em không chỉ có đức tính cần cù, kiên

nhẫn mà còn phải có sự mềm mại, khéo tay nữa. Tất cả đều làm việc một cách say sưa, hào hứng. Đừng nghĩ rằng, họ làm việc trong hoàn cảnh như thế thì suốt ngày chỉ làm bạn với cỏ cây và đất đá. Hơn ai hết, họ thấy rất rõ khả năng to lớn của nhân dân đối với sự nghiệp phát triển ngành địa chất. Do đó họ luôn luôn bám sát dân, dựa vào dân, hướng dẫn nhân dân cùng làm công tác địa chất.

Đây, nơi làm việc của những người thăm dò trữ lượng — một binh chủng lớn trong đội quân địa chất. Họ phải tiến hành công việc trong điều kiện khó khăn, gian khổ nhất: đào hào xuyên núi, khoét hào sâu xuống đất, hoặc đào giếng sâu hàng chục, có khi hàng trăm mét, để xác định quặng ở độ sâu bao nhiêu, trữ lượng nhiều hay ít, kết cấu của vỉa quặng như thế nào. Phần lớn công việc của họ làm bằng tay, với dụng cụ thô sơ. Bằng sức lực và trí sáng tạo của mình họ đã vượt qua mọi khó khăn. Phương châm có tính chất chân lý « không thể chờ đợi ân huệ của thiên nhiên, phải tự tay giành lấy nó » đã thấm sâu vào xương vào máu của họ. Ở một địa điểm khác, mỏ quặng nằm quá sâu, do đó máy móc đã thay thế



phần lớn sức người. Đó là những tháp khoan khổng lồ với những mũi khoan thép chắc khỏe, nối nhau dài đến hàng trăm mét. Phương tiện này đã nối dài thêm cánh tay cho họ, giúp cặp mắt của họ nhìn vào lòng đất được sâu và rõ hơn.

Trên màn ảnh, ta còn gặp những người địa chất đang đứng ở một đáy chuyên khác. Đó là anh chị em làm việc trong phòng thí nghiệm. Họ suốt ngày ngồi trước đủ các loại chai lọ pha-lê trong suốt, trước kính hiển vi, máy quang phổ và nhiều máy móc tinh vi khác. Bề ngoài, nhìn họ làm việc ta tưởng như rất nhẹ nhàng, đơn giản, nhưng thực ra cũng không kém phần vất vả, phức tạp. Công việc của họ là khâu cuối cùng, tiếp tục phần việc của các đơn vị tìm kiếm, thăm dò...

Bộ phim còn phản ánh những cảnh sinh hoạt vui vẻ, yêu đời của những người địa chất; tình cảm của họ gắn bó đối với nhân dân; đội ngũ trí thức tương lai của ngành đang được đào tạo trong các trường đại học và chuyên nghiệp; Thủ tướng Phạm Văn Đồng tới thăm và nói chuyện thân mật với cán bộ, công nhân ngành địa chất trong dịp kỷ niệm 10 năm thành lập ngành...

Ngành địa chất của ta tuy mới ra đời, nhưng đã phát triển với một tốc độ nhanh chóng, và đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước. Kết quả việc làm của ngành này, chính là sự khôi phục và khai sinh ra nhiều khu mỏ mới, đặt nền móng cho rất nhiều nhà máy, khu công nghiệp của ta ra đời như khu mỏ a-pa-tít (Lào-cai), thiếc (Tĩnh-túc), Córôm (Cổ-định), khu liên hợp gang thép Thái-nguyên và nhiều mỏ than, mỏ kim loại quan trọng khác...

Trong khí thế thi đua sôi nổi chống Mỹ, cứu nước, ngành địa chất cũng đang tiến bước mạnh mẽ, quyết tâm giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa. Mỗi dấu chấm báo hiệu có quặng, có than trên bản đồ địa chất cũng là một đòn giáng vào đầu giặc Mỹ.

..

Trong phim này, các tác giả không sa vào tình trạng miêu tả chung chung bằng những sự việc, những con số hoặc những hình ảnh chỉ có ý nghĩa minh họa thành tích hoặc giới thiệu đơn thuần về hoạt động có tính chất nghề nghiệp của ngành địa chất. Ở đây, các tác giả đã chú ý đi vào thể hiện con người địa chất thông qua những suy nghĩ và việc làm của họ. Đó là thành công chủ yếu của phim.

Phim được xây dựng khá công phu — Các tác giả đã có nhiều tìm tòi về mặt biểu hiện nghệ thuật, từ khâu kịch bản đến công tác đạo diễn, quay phim. Phim hơi dài (nhất là đoạn mít tinh về cuối) hình ảnh của phần giữa hơi trùng lặp. Nhưng nhìn chung, đây là một bộ phim tốt, những cố gắng đáng hoan nghênh của tập thể tác giả làm phim vừa trẻ tuổi đời vừa trẻ tuổi nghề của trường Điện ảnh Việt-nam.

NHẬT LỆ

THĂM CÁC TRƯỜNG THANH HÓA

*Xưởng phim Thời sự — Tài liệu Việt-nam
sản xuất năm 1966*

*(Phim đen trắng — 2 cuốn — cỡ 35,
có 16 ly)*

Biên tập và đạo diễn : PHAN QUÝ
Quay phim : PHAN SƠN

..

TUY mồm vẫn leo lẻo nhai lại luận điệu cũ rích « chỉ bắn phá những mục tiêu quân sự », đế quốc Mỹ đã dội bom đạn xuống một số trường học ở Thanh-hóa, trong đó có trường phổ thông cấp I Định-hải, với âm mưu phá hoại sự nghiệp giáo dục của chúng ta và làm cho cuộc sống sôi nổi của nhân dân ta trở nên trì trệ một phần. Nhưng kẻ thù của chúng ta đã làm to, khi tính toán một cách ngu xuẩn vậy !

Ngoài việc lên án những tội ác man rợ của giặc Mỹ, phim phóng sự « Thăm các trường Thanh-hóa » còn nói lên những thắng lợi của nhân dân tỉnh này trên mặt trận giáo dục. Qua phim, ta được biết các trường học ở Thanh-hóa đã chủ động sơ tán để đảm bảo việc giảng dạy và học tập an toàn. Nhân dân và các thầy, trò đã khiêng bàn ghế đến các địa điểm mới ; và cùng nhau vào rừng đốn tre, gỗ lấy lá cọ, cỏ gianh về dựng lên hàng loạt những lán học tập ở dưới các bóng cây xanh. Có nhiều gia đình đã ở chặt lại để nhường chỗ cho bàn, ghế của các em. Anh, chị em dân quân giúp các em đào những hào giao thông xung quanh nơi học. Trường Lam-sơn trong hoàn cảnh sơ tán khó khăn vẫn có phòng thí nghiệm sáng sủa, trang bị đầy đủ. Trường Cần-lộc, có hào giao thông đào luôn dưới bàn ghế từ trong lớp ra ; hai quả bom Mỹ nổ chỉ cách lán 80m nhưng vẫn không làm xước nổi da của một học sinh nào. Trường cấp 3 Lam-sơn, vốn có truyền thống tốt từ hồi kháng chiến chống Pháp, trường Hải-nhân điển hình xuất sắc của ngành giáo dục toàn miền Bắc và hàng trăm trường khác vẫn vững bước tiến lên. Thầy giáo, cô giáo vẫn say mê và tận

tâm giảng dạy. Học sinh vẫn vui vẻ cắp sách đến trường với lá nguy trang trên vai. Mặc máy bay Mỹ hàng ngày quấy rối, các em vẫn chăm chú nuốt lấy từng lời thầy giảng, kết quả học tập vẫn đảm bảo chất lượng ngày một cao.

Không những đảm bảo tốt chương trình trí dục, các trường học Thanh-hóa còn đ ảm bảo tốt chương trình đức dục, lao động, thể dục, mỹ dục. Học sinh trường Thọ-hải tập điều khiển máy thái rau và nấu cơm cho lợn của hợp tác xã Đông-phương-hồng. Học sinh trường Ngư-lộc học đan lưới để chuẩn bị nổi lưới bắt cá ngoài biển, vào lòng ra khơi... Các em lớp mẫu giáo tập thể dục đều tăm tắp và tập múa đẹp như một bầy chim non đang cánh tập chuyền.

Các trường sư phạm cũng không ngừng phát triển, đặc biệt là trường sư phạm Ngọc-lặc với những giáo sinh gồm đủ các dân tộc Mường, Mán, Thái, Tày... Hình ảnh các thầy giáo, cô giáo tương lai, với khẩu súng đề bên bàn, đang tập trung tư tưởng học tập đã thể hiện sâu sắc khí thế vươn tới của ngành giáo dục.

Các tác giả không quên dẫn chúng ta tới thăm các lớp bồi túc văn hóa. Bà con nông dân, trong hoàn cảnh vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vẫn dành thời gian học tập để làm tốt hơn nữa việc thâm canh tăng năng suất.

Hình ảnh một số cá nhân điển hình được các tác giả chú ý tô đậm. Đó là cô giáo Huỳnh Thị Nhạn, chiến sĩ thi đua hai năm liền, thương yêu học sinh như con, được các em kính mến như mẹ, riu rít vây quanh. Đó là học sinh Hồ Sĩ Giảng, bị bom Mỹ làm bị thương, nằm trong bệnh xá vẫn tiếp tục học tập, giành được danh hiệu "học sinh Nguyễn bá Ngọc". Đó là các em trong tổ tương trợ đã hết lòng cõng bạn bị liệt đi học hàng ngày...



(Xem tiếp trang 40)

VỀ GIỮA LÒNG MIỀN BẮC

Xưởng phim Quân đội nhân dân Việt-Nam sản xuất 1966
(Phim đen trắng, 6 cuộn, cỡ 35 ly)

Biên kịch }
Đạo diễn } PHẠM QUỐC VINH
Quay phim : TRẦN TRỌNG HIỀN, PHẠM CHƠN

MỘT ngày cuối năm 1965...

Những lớp mây mù thường che kín bầu trời bỗng tản dần ra, nhường lối cho những tia nắng vàng ấm áp, rực rỡ chiếu xuống thủ đô Hà-nội — trái tim vĩ đại của cả nước. Nhân dân thủ đô phấn khởi, vinh dự được thay mặt nhân dân miền Bắc đón chào Đoàn đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua của các lực lượng vũ trang Giải phóng miền Nam ⁽¹⁾, những người con ưu tú của Thành đồng Tổ quốc, ra thăm miền Bắc.

Phim được mở đầu bằng những hình ảnh đẹp đẽ, đầy xúc động: Đoàn đến chào Hồ Chủ tịch. Về giữa lòng miền Bắc, một trong những ước vọng cao nhất của các đồng chí trong Đoàn là được gặp Bác. Đó cũng là ước vọng của 14 triệu đồng bào miền Nam. Hàng chục năm nay, cả trong những ngày bị đế quốc Mỹ và bọn tay sai của nó khủng bố gắt gao nhất, đồng bào trong đó vẫn luôn luôn hướng về miền Bắc, hướng về Bác Hồ, và ra sức đấu tranh cho nước nhà mau chóng thống nhất để «rước Bác vô thăm».

Các đồng chí trong Đoàn mừng rỡ, chạy tới ôm chầm lấy Bác, quây quần quanh Bác. Nhiều đồng chí vui sướng, cảm động không cầm nổi nước mắt. Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe của từng người, hỏi thăm đời sống, phong trào đấu tranh của đồng bào và quân Giải phóng miền Nam. Trong vườn Phủ Chủ tịch, Bác và các đồng chí trong Đoàn vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ. Tất cả lắng nghe từng tiếng, từng lời Bác nói...

Rời Phủ chủ tịch, Đoàn tới chào bác Tôn Đức Thắng. Những giây phút bồi hồi, xúc động mới lại đến với Đoàn.

(1) Đoàn gồm có các đồng chí anh hùng: Tạ Thị Kiều, Vai, Huỳnh Văn Đáng, Trần Dơng và chiến sĩ thi đua Lê Chí Nguyên.

Bác ôm hôn và chuyện trò thân mật cùng các cháu. Thật khó mà nói lên được tình cảm thân thiết, nồng thắm trong buổi gặp gỡ chứa chan tình quê hương, ruột thịt đó.



Ổng kính của các nhà quay phim không ngừng hoạt động và đã ghi lại được nhiều hình ảnh xúc động khác trong các buổi Đoàn đến chào các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và nhiều đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, Chính phủ và quân đội. Nhiều cơ quan, đoàn thể đã tổ

chức tiếp đón Đoàn hết sức trọng thể và thân mật. Sự có mặt của Đoàn đã mang lại niềm vui và nguồn động viên to lớn cho mọi người. Khi nghe những câu chuyện của các đồng chí trong Đoàn kể về tình hình chiến đấu, sản xuất, sinh hoạt của bà con trong đó và những tội ác man rợ của bọn xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai của chúng gây ra ở miền Nam, mọi người đều cảm thấy những chuyện đó như đang xảy ra đối với chính mình. Đó là sự thông cảm sâu sắc, là sự nhận thức về trách nhiệm nặng nề của bản thân mỗi một người ở miền Bắc, của mỗi anh chị em là người miền Nam tập kết, đối với cuộc đấu tranh gian khổ nhưng rất anh hùng của 14 triệu đồng bào miền Nam hiện nay.

Các tác giả đã dành một tỷ lệ thích đáng chiều dài của bộ phim để giới thiệu về những cuộc đi thăm của Đoàn tại nhiều đơn vị quân đội. Đây, đơn vị phòng không, mà các pháo thủ vừa qua đã góp phần bắn tan xác chiếc máy bay thứ 800 của giặc Mỹ. Ngay bên mâm pháo, những người chiến thắng giặc Mỹ ở hai miền trao tặng phẩm cho nhau, thân mật trao đổi kinh nghiệm chiến đấu với nhau. Đến thăm một đơn vị bộ binh ngay trên bãi tập, các đồng chí trong Đoàn hết sức phấn khởi theo dõi sự dày công rèn luyện về kỹ thuật và chiến thuật của các chiến sĩ. Kinh nghiệm bắn tỉa của anh hùng (xem tiếp trang 27)

HỢP TÁC XÃ PHẤN-DŨNG THẢ BÈO DÂU CHO LÚA

Xưởng phim Tài liệu—Thời sự Việt-nam sản xuất 1966
(Phim phổ biến khoa học — phim đen trắng — 2 cuốn;
cỡ 35 ly — có 16 ly)

Hợp tác xã Phấn-dũng (Kiến-thụy—Hải-phòng) được chọn làm trọng điểm gây và phát triển bèo dâu ra toàn bộ diện tích cấy lúa Đông Xuân ở vùng đồng chua nước mặn của Hải-phòng.

Do quyết tâm của cán bộ lãnh đạo và toàn thể xã viên phấn đấu đưa năng suất lúa lên 5 tấn 1 héc-ta, do nắm vững tác dụng của bèo dâu đối với thâm canh tăng năng suất lúa, bà con hợp tác xã Phấn-dũng đã đẩy mạnh phong trào thả bèo dâu trên toàn bộ diện tích cấy lúa.

Một số kết quả việc làm của Phấn-dũng là những kinh nghiệm bổ ích, cần được nghiên cứu và áp dụng rộng rãi ở nhiều địa phương.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Cách thả và đóng khung bèo.

— Trước khi thả bèo nên ngâm ủ qua đêm, hoặc đánh đồng và phun thuốc 666 để chủ động trừ sâu cho bèo. Trát bờ cũng là một phương pháp diệt trừ các loại sâu bèo, sâu lúa.

— Bèo nên thả theo chiều gió để đỡ công san, sau đó đóng khung cho bèo. Như vậy vừa dễ chăm sóc, vừa giữ cho bèo sát cánh, nở mau, bèo không bị trôi dạt, không dề lên lúa làm chết lúa, chết bèo. Dùng rạ hoặc bẹ chuối làm khung, đặt dọc theo các hàng lúa thành từng ô ở góc hoặc ở giữa ruộng. Khi bèo nở kín đặc, cần kịp thời nới khung cho bèo phát triển rộng ra, rồi dùng gàu vẩy bèo cho kín khung (nếu bèo không kín cần thu hẹp khung lại). Vẩy bèo còn làm cho bèo tan cánh, rụng rễ giúp cho bèo nở mau.

Cách chăm sóc bèo.

— Mức nước ở ruộng thả bèo nên để từ 5 đến 10cm, không nên để mức nước quá thấp hoặc quá cao.

— Bèo thích sống sít nhau, nếu sít thì chỉ từ 5 đến 7 ngày bèo sẽ nở kín đặc, nếu để chúng sống rải rác thì phải 15, 20 ngày sau bèo mới đầy cánh. Khi bèo nở kín ruộng, cần vớt đi độ một nửa hoặc $\frac{2}{3}$ để đem thả sang ruộng khác.

— Thức ăn và cách cho bèo ăn rất quan trọng đối với sự phát triển của bèo. Khi trời nắng ấm, cho bèo ăn lân trộn với tro bếp, hoặc tro bếp trộn đất bột, cứ 1 sào Bắc-bộ dùng 1 kg lân trộn với 3 hoặc 5 kg tro. Có thể dùng đất tằm nước giải, hoặc đất bùn ao phơi khô đập nhỏ để thay thế các loại phân lân, phân bắc. Những ngày gió rét cần cho bèo ăn tăng hơn ngày thường, thức ăn chính của bèo lúc này là tro bếp, vì tro bếp có chất ka-li giữ nhiệt, có tác dụng chống rét cho bèo. Sục bùn cũng là cách làm tăng chất màu cho bèo. Nên cho bèo ăn vào buổi chiều để tránh ánh nắng dội xuống phân bón, tạo thành sức nóng hun đốt bèo, nhưng sáng hôm sau phải té nước lên bèo nhằm mục đích làm trôi phân để bèo tiếp tục quang hợp.

Đối với những chân ruộng chua mặn nhiều, trước khi thả cần bón vôi và sục bùn kỹ.

— Chú ý phát hiện sâu bèo, nhất là sâu chỉ hồng — loại sâu bé nhưng rất tai hại. Có thể kết hợp việc phòng trừ sâu đục thân lúa để trừ sâu bèo ngay từ khi mới chớm phát hiện.

Vùi bèo:

— Vùi bèo đợt 1 vào thời kỳ lúa bắt đầu đẻ nhánh để làm phân bón thúc. Có thể dùng tay vơ bèo vùi ngay ở gốc cây lúa; hoặc vun bèo thành đống nhỏ, trát bùn ủ độ 2, 3 ngày. Khi bèo mục thì làm cỏ sục bùn, chỉ nên vùi độ một nửa hoặc $\frac{2}{3}$ số bèo. Cần tiếp tục chăm bón bèo còn lại để chuẩn bị cho bèo chết đợt 2 làm phân bón đón đòng. Lúc này cho bèo chết hàng loạt trên toàn bộ diện tích.

Cách làm bèo chết hàng loạt:

Có thể áp dụng một trong 3 cách sau đây:

— Dùng từ 5 đến 8kg vôi bột cho 1 sào, vãi đều lên mặt bèo vào lúc trời nắng. Bèo bị hấp hơi sẽ chết hết. (Cách này có tác dụng tốt đối với vùng đất chua mặn, hoặc khi thấy lúa chớm có triệu chứng bị vàng lụi).

(xem tiếp trang 24)

(Phim phổ biến khoa học — 5 cuốn — đen trắng —
cỡ 35 ly, cỡ 16 ly)

Xưởng phim Tài Liệu — Thời sự Việt-nam sản xuất 1966

Kịch bản : VŨ MINH
Đạo diễn : QUỐC AN
Quay phim : LÊ NGỌC THÚY

RỪNG có khả năng điều hòa khí hậu, giữ độ ẩm, giữ đất, giữ nước, tăng lượng mưa, chống gió bão, chống xói mòn, nuôi giữ nguồn nước, hạn chế lũ lụt, khô hạn. Vì vậy, khi ta khai thác rừng bừa bãi để lấy đất cây cấy, trồng trọt là ta đã hủy hoại cả những trung tâm chứa nước và giữ nước, là ta đã làm cho các suối đầu nguồn bị khô cạn suốt khoảng thời gian dài trong năm, và đến mùa mưa thì nước lũ của các suối, khe đổ lại đổ xuống dữ dội, gây ra nạn xói mòn và lũ lụt, làm cho nền sản xuất xã hội phải chịu những tổn thất nặng nề.

Vì vậy ta phải ra sức bảo vệ rừng, tích cực tu bổ rừng, trồng rừng, bảo đảm cho kho tài nguyên thiên nhiên vô cùng to lớn và quý giá đó phát triển và tái sinh kịp với tốc độ khai thác.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

*Bảo vệ rừng trong
khi khai hoang :*

— Khi đi chọn địa điểm khai hoang phải đặc biệt chú ý bảo vệ các khu rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng cảnh đường



giao thông, rừng ven sông, rừng có di tích lịch sử, văn hóa, rừng ở sườn núi có độ dốc cao, rừng có giá trị kinh tế...

— Phải hạn chế, dần dần đi đến chấm dứt việc đốt rừng làm nương rẫy.

— Phải chữa lại chòm rừng và đai rừng để chống xói mòn và giữ màu cho đất.

— Khai hoang phải kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ và trồng cây, gây rừng. Ở nơi có độ dốc cao, nếu là rừng xấu, phải phá đi để trồng lại rừng khác, ở nơi không có cây phải gây trồng rừng mới.

Bảo vệ rừng trong lúc khai thác gỗ:

— Để thực hiện nguyên tắc « khai thác đi đôi với bảo vệ rừng, tái sinh rừng, tiết kiệm gỗ ». Nhất thiết phải chấp hành nghiêm chỉnh quy trình kỹ thuật khai thác.

— Khi đã nhận khoảnh khai thác, phải chia khoảnh ra thành từng giải hay lô nhỏ. Trong từng giải hay lô lại định trình tự chặt cây, vận chuyển. Làm các đường vận chuyển chủ yếu và các bãi chứa gỗ.

— Từ 3 đến 6 tháng trước khi tiến hành chặt cây, phải phát dây leo và bụi rậm; đánh dấu vào thân cây để

ĐÔI SỐNG

phân biệt những cây tốt được chặt để sử dụng, những cây sâu bệnh phải chặt loại đi và những cây dành lại làm giống.

— Chú ý bảo vệ các dây nâu, dây song, các cây sa nhân và cây con đã tái sinh.

— Hướng cho cây đổ nên thuận tiện cho việc cắt khúc và vận chuyển, đồng thời bảo vệ đến mức cao nhất các cây con ở xung quanh.

— Gốc cây phải chặt thấp để tiết kiệm gỗ. Những gốc cây còn sức đâm chồi, thì sau khi chặt xong, phải gạt sạch rêu tằm cho cây hết xô xước và chặt vát cho nước khỏi ứ đọng, tạo điều kiện thuận lợi cho cây tái sinh.

— Trong khi cắt khúc, phải sử dụng gỗ đến mức cao nhất; không để gỗ ở bãi tập trung quá một tháng; phải có đầy đủ phương tiện tránh mưa, nắng, gió bão cho các kho, bến chứa gỗ; phải triệt để tận dụng cành, ngọn sau khi đã lấy gỗ; phải làm vệ sinh rừng, thu dọn những cành lá còn lại, giúp cho việc tái sinh cây được nhanh chóng; trong trường hợp rừng

có nhiều khoảng trống, nên tra dặm hạt giống hay trồng cây con để gây thêm rừng.

Phòng và chống cháy rừng :

— Khi có báo động cháy rừng, mọi người đều phải ngừng công việc để tập trung mọi lực lượng vào chữa cháy.

— Lực lượng chữa cháy phải chia ra thành nhiều nhóm để : có người dập lửa, có người phát đường ranh cản lửa, có người tiếp tế nước uống và có người thay thế, tiếp sức cho người mệt.

— Để trực tiếp dập lửa có thể dùng cành lá tươi, cây chuối rừng, chổi, bao tải, cuốc, xẻng; còn dao, rìu, cưa thì tập trung phát đường ranh cản lửa. Phải xem sức gió và lượng gió để định đường ranh. Để cách ly ngọn lửa, đường ranh phải rộng từ 5m đến 10m.

— Cứu chữa xong, phải thu dọn vệ sinh, chuẩn bị gieo hạt giống hay trồng cây con để phục hồi khu rừng đã bị cháy. Để tránh nạn cháy rừng, cần :

- Cấm đốt lửa trong các khu rừng dễ cháy.
- Cấm đốt nương, rẫy trong các khu rừng đầu nguồn, ven đường giao thông, rừng có nhiều lâm sản quý.
- Cấm đốt lửa trong rừng để săn bắn, hạ cây, lấy củi...

Làm xanh đồi trọc :

— Phải kiên quyết chống lại nạn « bạc hóa » đồi trọc. Sau khi đã khoanh vùng chăn nuôi, khoanh núi nuôi rừng, phải tấn công lên đồi trọc. Chú ý chọn loại cây thích hợp cho từng vùng.

— Để phục hồi rừng, trên những nương cũ, trên những đồi trọc hay rừng đã mất tác dụng kinh tế. Khi gieo lúa, gieo bắp nên gieo thêm hạt soan, hạt châu xen vào lúa, bắp. Hai, ba năm sau, dưới các gốc soan và châu còn thấp, nên tiếp tục gieo lạc, đậu. Như vậy vừa thu hoạch được đậu, lạc vừa phủ đất, cải tạo đất, giúp cho soan, châu mau xanh tốt.

QUỐC AN

THỨC ĂN HỖN HỢP NUÔI LỢN

Xưởng phim tài liệu — Thời sự Việt-nam sản xuất 1966

(Phim đen trắng, 1 cuốn, cỡ 35 ly, có 16 ly)

MUỐN tăng số lượng cũng như chất lượng của đàn lợn thì không thể không giải quyết tốt khâu chế biến thức ăn cho chúng. Mấy năm gần đây, các kỹ sư, cán bộ Viện khoa học nông nghiệp đã nghiên cứu và áp dụng thành công bước đầu việc sử dụng thức ăn khô hỗn hợp nuôi lợn ở hợp tác xã Khuyến-lương (ngoại thành Hà-nội).

Nuôi bằng thức ăn khô hỗn hợp chẳng những giảm được công người trông, tận dụng được các phế phẩm nông nghiệp mà đàn lợn lại tăng nhanh, mau lớn, tăng thêm nguồn thu nhập cho xã viên, đảm bảo tốt việc cung cấp thực phẩm.



HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Nguồn thức ăn chính: — Cám, ngô, bột các loại củ, dây lang, dây lạc, lõi ngô (chất bột), xác mằm (đạm động vật) đậu tương, đậu vàng, đậu mè (đạm thực vật), vỏ sò, vỏ hến (bột khoáng)...

Cách cho lợn ăn: — Thức ăn hỗn hợp nuôi lợn phải có 4 loại: thức ăn tinh các loại (cám, ngô, bột các loại củ, khô dầu lạc), phụ, phế phẩm nông nghiệp (dây lang, dây lạc) lõi ngô, thóc lép), xác mằm (xác cá, xương cá), bột khoáng (vỏ sò, vỏ hến).

Trước khi mang hỗn hợp, thức ăn phải được nghiền nhỏ, như vậy lợn ăn sẽ dễ tiêu và mới nâng cao tỷ lệ hấp thụ các chất dinh dưỡng. Tùy theo từng lứa tuổi lợn mà định thành phần và trọng lượng thức ăn cho thích hợp theo công thức sau:

Loại lợn	Thức ăn tinh các loại	Phụ, phế phân	Xác mầm	Bột khoáng
Từ 8 đến 20 kg	76%	18%	5%	1%
Từ 20 đến 50 kg	60%	34%	5%	1%
Từ 50 kg trở lên	70%	21%	5%	1%

Đựng thức ăn hỗn hợp trong những máng gỗ bán tự động. Loại máng này đảm bảo được yêu cầu: đựng được số thức ăn từ 2 đến 3 ngày mà không ôi mốc. Hàng ngày, lợn cần được ăn thêm thức ăn xanh như: rau, bèo... (lợn từ 8 đến 20 kg, mỗi ngày trung bình ăn từ 1 đến 2 kg, lợn từ 50kg trở nên ăn từ 2 đến 3 kg), và phải cho lợn uống nước thường xuyên. Nếu thiếu nước, lợn sẽ không ăn được nhiều, ảnh hưởng đến việc tiêu hóa và lợn sẽ chậm lớn. Ngoài ra còn phải chú ý xây chuồng lợn ở nơi yên tĩnh, không lộng gió quá và không quá sáng.

TRỌNG CƠ

HỢP TÁC XÃ PHẤN-DỪNG...

(tiếp theo trang 19)

— Khi bèo đã nở kín đặc, cứ tiếp tục cho bèo ăn phân chuồng, phân bắc, lân (hoặc đạm urê hòa nước theo tỷ lệ 2—3%). Dùng máy phun thật đậm và đều lên mặt bèo. Bèo sẽ chết loang dần ra cả ruộng.

— Tháo cạn nước, phơi ruộng từ 5 đến 7 ngày để bèo đâm rễ và bám chặt vào đất. Sau đó tháo nước vào ruộng. Vài ba ngày sau bèo sẽ thối và chết chìm hàng loạt (cách này vừa đơn giản, vừa tốt, nhưng chỉ áp dụng được ở những nơi có thể chủ động trong việc tưới, tiêu nước).

Đ.N

TRỒNG CÂY CHẮN GIÓ

Xưởng phim Tài liệu—Thời sự Việt-nam sản xuất 1966

(Phim phổ biến khoa học—đen trắng, 2 cuốn—cỡ 35 ly có 16 ly)

Kịch bản : MAI LÊ YÊN

Đạo diễn : QUỐC AN

Quay phim : LÊ NGỌC THÚY

Để làm giảm tác hại của các luồng gió hại, đồng thời để đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng, biện pháp tích cực nhất và hiệu nghiệm nhất là: trồng cây, gây rừng chắn gió.

Bộ phim « Trồng cây chắn gió » giới thiệu một số kinh nghiệm về trồng cây phục vụ sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã Liên-phương, huyện Yên-mô, tỉnh Ninh-bình.

Diện tích cây cấy của miền Bắc nước ta còn quá ít, do đó không thể xây dựng mạng lưới chắn gió hoàn chỉnh theo lý tưởng khoa học, mà phải rút kinh nghiệm thực tế của Liên-phương, đề ra công thức « dải mỏng lưới dày ». Kết hợp công tác giao thông thủy lợi với công tác trồng cây chắn gió. Làm như vậy không những không lấn mất đất của cây lương thực, mà còn cải tạo được khí hậu ở địa phương, cần có thêm phân xanh để bồi dưỡng đất, có thêm cỏ tươi để phát triển sức kéo, có thêm hoa màu, gỗ và củ đun để cải thiện đời sống của xã viên, và có điều kiện thuận lợi để các xã viên hết tuổi lao động tham gia xây dựng nông thôn mới một cách hợp lý và nhẹ nhàng.

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

Cấu tạo của dải rừng chắn gió:

Có 3 trường hợp:

1) Dải rừng hoàn toàn kín mít, gió không thể xuyên qua được, mà chỉ bay qua đầu nó: phạm vi được che chở rất ít. Hơn nữa trồng khu vực này rất lặng gió, thiếu hẳn sự lưu thông của không khí, bí hơi, nhiệt độ khó điều tiết ảnh hưởng không tốt.

2) Dải rừng trên hoàn toàn kín nhưng dưới lại rất trống: như vậy cũng không tốt, vì thiếu sức cản cần thiết, gió mạnh có thể lồng vào phía dưới.

3) Dải rừng trên có đủ cành lá dày đặc kín gió, dưới có cành lá thưa thoáng gió nhẹ, có thể đề lọt độ 30% gió. Dải rừng thông được gió nhẹ. Kiểu trên đây là tốt hơn cả.



Vị trí của dải rừng chính:

Không thể căn cứ vào hướng gió hại chung chung Đông-bắc hoặc Tây-nam, mà phải căn cứ vào hướng gió hại thực tế của từng địa phương để bố trí những dải rừng chính.

Dải rừng chính nằm thẳng góc với hướng gió hại chính có hiệu suất cản gió cao nhất. Góc càng chệch thì sức cản càng kém.

Trong thực tế, ít có điều kiện bố trí được dải chính đứng thẳng góc với hướng gió hại chính, vì vậy, nếu cánh đồng cần bảo vệ tương đối rộng thì góc cản ít nhất cũng phải từ 60° trở lên. Trường hợp cánh đồng không rộng lắm thì góc cản có thể từ 60° đến 45° . Dưới 45° , góc cản không còn tác dụng chắn gió.

Bề rộng của dải rừng:

Tùy thuộc vào: 1) Sức mạnh của gió hại: gió mạnh thì dải phải dày, gió yếu có thể mỏng hơn.

2) Vị trí của dải: dải đứng đầu gió, chịu toàn bộ sức ép của gió nên cần phải dày hơn những dải đứng sau.

3) Đặc điểm của cây trồng: cây thưa, ít cành lá phải dày hơn cây có nhiều cành lá đan sít lại với nhau.

Chọn cây và cách trồng:

Đề khắc phục nhược điểm giữa các giống cây, không nên trồng thuần một loại cây mà nên trồng phối hợp vài ba loại trong mỗi dải.

1) Loại cây chính như phi lao, tre, sấu, bạch đàn, me... là những cây gỗ cao, tạo thành tán rừng tầng trên, chắn gió là chủ yếu.

2) Loại cây phối hợp như keo dền, găng, keo tu, những cây thấp, chịu được bóng râm, tạo thành tầng thứ hai của rừng, cho thông gió nhẹ, đồng thời tăng mật độ trong dải.

3) Loại cây che đất như muồng, cốt khí, đỗ chiền... những cây nhỏ, cây bụi để tạo thành lớp dưới, có tác dụng cải tạo đất, che đất.

Nên phối hợp cây ưa ánh sáng với cây chịu bóng, cây cao với cây thấp, cây cành lá nhiều với cây cành lá ít.

Sau dải rừng chính, nơi đất tốt và nhiều ánh sáng có thể trồng cây lấy gỗ và cây ăn quả như: nhãn, vải, mít, xoan.

Tùy nơi và tùy loại cây mà mỗi giải có thể gồm từ 3 đến 7 hàng cây. Hàng nọ cách hàng kia từ 0m50 đến 1m. Cây nọ cách cây kia 1m. Cây các hàng bố trí so le nhau theo hình nanh sấu.

A. QUỐC

VỀ GIỮA LÒNG MIỀN BẮC

(tiếp theo trang 17)

Huỳnh văn Đảnh, với 84 viên đạn hạ 86 quân thù đã được các chiến sĩ chăm chú lắng nghe.

Đoàn còn đến thăm các đơn vị công binh, không quân và tên lửa, tiếp xúc thân mật với các chiến sĩ trẻ tuổi nhưng sử dụng rất thành thạo các thứ vũ khí hiện đại đó.

Khi về thăm các địa phương, Đoàn cũng gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm chiến đấu với anh chị em dân quân du kích. — một lực lượng hùng hậu đang góp phần to lớn trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước trên hai mặt trận sản xuất và chiến đấu.

Các đồng chí trong Đoàn đã về thăm một số địa phương như Việt-bắc, Vĩnh-phúc; được chứng kiến sự làm việc sôi nổi, khẩn trương trong khí thế thi đua « mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt » của công nhân khu liên hợp gang thép Thái-nguyên, Nhà máy dệt « 8-3 »; được thấy sự thay đổi nhanh chóng của nông thôn miền Bắc đang trên đà tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội... Thấy rõ tính chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thấy rõ tiềm lực kinh tế và quốc phòng của hậu phương lớn miền Bắc, các đồng chí trong Đoàn càng thêm phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào khả năng to lớn của trên 30 triệu nhân dân cả nước ta nhất định đánh bại đế quốc xâm lược Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

THẮNG LỢI ĐANG CHỜ

Xưởng phim 1-8 (Trung-quốc) sản xuất năm 1965

(Phim đen trắng, 11 cuốn, cỡ 35 ly có 16 ly)

Phim gồm 3 mẩu chuyện ngắn về đề tài nhân dân miền Nam Việt-nam đấu tranh chống Mỹ xâm lược.

I. — « HƯƠNG VỀ MIỀN BẮC »

Bà Trinh và con gái — cô Tú — sống trong một ấp chiến lược nọ. Con trai và con gái lớn của bà đã tập kết ra Bắc. Chồng bà đi chiến đấu thắm thoát đã hơn 5 năm. Con dâu và đứa cháu trai chưa đầy 1 tuổi đã bị tên cố vấn Mỹ giết hại. Tuy bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng cả 2 mẹ con bà vẫn bí mật hoạt động... Đêm nay, một sự sung sướng bất ngờ đã tràn ngập gia đình bà. Người liên lạc của du kích cử vào lại chính là ông Cương, chồng bà. Khi ông trở ra thì địch phát hiện được. Chúng chia nhau sức sạo, bủa vây... Không lòng bắt được ai, tên cố vấn Mỹ cho bắt bà Trinh. Bà lên án bọn đế quốc Mỹ và buộc tội bọn tay sai. Khi thấy tên sĩ quan nguy rút súng định bắn mình, bà liền đứng nhìn về hướng Bắc. Tên Mỹ dọa nếu bà không quay lại thì sẽ bị khoét mắt. Bà Trinh cười nhạt, nói: «... Dù chúng mày có khoét hết mắt của nhân dân miền Nam chúng tao thì trái tim chúng tao cũng vẫn mãi mãi hướng về miền Bắc». Nó đã cho khoét mắt bà Trinh... Nhưng sau đó bà vẫn bảo con dắt ra sân, hướng về phía ngôi sao Bắc đẩu. Tên Mỹ bắt gặp, đang ra lệnh cắt lưỡi bà Trinh thì quân Giải phóng tới phối hợp với nhân dân san bằng ấp chiến lược.

II — « THẮNG LỢI ĐANG CHỜ »

Sau một lúc tranh cãi, ông Đậu đành phải chịu sự « thuyết phục » của con gái, chị Hậu, ở lại nhà chỉ huy việc bảo vệ làng chiến đấu. Ông đang ngồi vót chông thì bà vợ tất tả về báo: « chiều nay một tiểu đoàn lính nguy sẽ đến càn. Cấp trên chỉ thị cho thôn này phải bằng mọi cách giam chân chúng lại ».

Sau hàng giờ dò dẫm, tên cố vấn Mỹ và bọn lính nguy mới vào được làng. Thấy là cờ của Mặt trận tung bay giữa những ngọn dừa xanh, tên Mỹ bắt lính nguy phải hạ xuống, nhưng cờ thì chưa hạ được mà hơn một chục tên đã bị thương vong vì mìn nổ. Bốn bề vẫn



im lặng như tờ. Tên Mỹ hoảng sợ, biết là mắc bẫy của du kích, vội hạ lệnh rút lui. Nhưng ông Đậu đã cố tình đánh động đề chúng xông vào nhà bắt mình. Sau những cuộc đấu trí đọ mưu, tên Mỹ sai đốt lửa định thiêu sống ông thì những tiếng thét xung phong nổi dậy tứ phía. Sau khi công đồn thắng lợi, chị Hậu cùng đội nữ du kích và giải phóng quân kịp thời quay về làng tiêu diệt bọn địch đến cản quét. Tên Mỹ bị bắt sống. Nó trơ trẽn nói:

— Nộp súng đầu hàng, đối với những quân nhân người Mỹ chúng tôi lúc này là phù hợp nhất với tinh thần của chủ nghĩa nhân đạo... » (!)

III — « ĐÓN ÁNH BÌNH MINH »

Trong phòng theo dõi của nhà máy điện tại sân bay nọ, Hai-Thiết ngồi buồn khe khẽ hát « Bài ca hy vọng ». Cô Thủy vội chạy tới hỏi: « Cậu quên đây là ở đâu rồi à mà hát bài đó? »

— Em thật không còn nhớ được nữa — Em chỉ muốn phá nó đi để cho cả sân bay tối mù rồi phá tan máy bay của địch.

Cô Thủy hiểu đó không phải chỉ là những tâm tư của riêng Hai-Thiết, còn là nỗi niềm tâm sự của nhiều người công nhân, viên chức ở miền Nam, vì miếng ăn hàng ngày buộc phải làm việc cho bọn Mỹ — nguy. Một lúc sau, cô Thủy lại gặp Hai-Thiết khẽ bảo: « Lãnh đạo có nhiệm vụ quan trọng giao

cho cậu... » Và cũng đến lúc này Thiết mới biết phó giám đốc kỹ thuật Tư Lục, người mà Thiết vẫn nguyên rủa là tay sai của Mỹ chính là một cán bộ hoạt động bí mật. Sau khi trao cho Thiết bản kế hoạch tấn công sân bay, Tư Lục chỉ cho Thiết đường cống ngầm để ra liên hệ với du kích. Tờn Giám đốc thấy Hai-Thiết vắng mặt quá lâu sinh nghi. Hắn gọi điện cho tên cố vấn Mỹ, Tư Lục đành phải thủ tiêu hắn để giữ kín việc. Tên cố vấn Mỹ đến nơi không thấy tên Giám đốc và cả Hai Thiết đâu, nó ngờ vực định bắt giam cô Thủy và hạ lệnh giới nghiêm sân bay. Tư Lục nói thẳng cho nó biết sự thật về mình. Ông vừa dứt lời thì đồng hồ điểm 2 giờ. Tiếng thét xung phong vang dậy khắp nơi. Sân bay cũng rực lửa ngút trời...

∴

3 mẫu truyện khác nhau ấy đều nhằm tập trung khẳng định một vấn đề: « Trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt-nam, bọn đế quốc Mỹ tuy được trang bị đến tận răng và có bọn đầy tớ trung thành làm chỗ dựa nhưng bất kỳ ở đâu chúng cũng đều bị thất bại thảm hại. Với những người con có lòng yêu nước nồng nàn, có trái tim luôn hướng về miền Bắc thân yêu, có truyền thống đấu tranh bất khuất, dũng cảm và đầy mưu trí lại biết lấy chiến tranh nhân dân làm gốc, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam Việt-nam tuy còn gay go, gian khổ nhưng « thắng lợi đang chờ »... »

Các tác giả phim dựa vào những mẫu truyện trong « Từ tuyến đầu Tổ quốc » đã xây dựng nên bộ phim có nhiều hình ảnh rất xúc động này. Đây là một biểu hiện sáng ngời của tình hữu nghị giữa những người đang chung lưng đấu cật trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và là sự viện trợ về tinh thần rất bổ ích đối với nhân dân ta đang đứng trên tuyến đầu chống Mỹ.

QUANG KHANG

MỘT buổi sáng giữa núi rừng Thanh-hải trùng điệp, Lâm Dục-sinh từ giả Tiêu Kế-nghiệp và đội địa chất lên đường trở về Thượng-hải chữa bệnh.

Nửa năm sau Dục-sinh vẫn chưa trở lại nơi làm việc.

Kế-nghiệp có dịp về Thượng-hải công tác, gặp lại Dục-sinh và anh biết được nguyên nhân nào đã khiến Dục-sinh mắc bệnh lâu như vậy...

Một cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt diễn ra giữa những người thân thiết với nhau: một bên là Tiêu Kế-nghiệp và những thanh niên tiên tiến như Lâm Lam, Hạ Thiện-như, và nhà cách mạng lão thành như Lâm Kiên, bà cụ Tiêu..., những con người luôn biết vì lợi ích chung, biết đặt hạnh phúc chung lên trên hạnh phúc cá nhân nhỏ bé; một bên là Lâm Dục-sinh, một kẻ mang nặng tư tưởng cầu an hưởng lạc, ngại khó, ngại khổ, lừa dối tổ chức và chạy chọt tìm mọi cách để được cùng người yêu ở lại Thượng-hải.

Lớp người trẻ

Xưởng phim Thiên Mã (Thượng-hải) sản xuất năm 1965

(Phim đen trắng, 12 cuốn, cỡ 35 ly, có 16 ly)

Với những hình ảnh trong sáng và dễ hiểu, phim «Lớp người trẻ» ca ngợi những thanh niên mới đầy nhiệt tình, hăng hái lao mình vào cuộc đấu tranh gian khổ, khó khăn để xây dựng đất nước và phê phán những kẻ khư khư ôm chặt tư tưởng cá nhân ích kỷ. Qua đó, phim nhắc nhở các bậc cha anh hãy quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục thanh thiếu niên, nhắc nhở các nam nữ thanh niên hãy luôn tự rèn luyện mình trong đấu tranh và lao động, đề cao cảnh giác trước sự tấn công hòa bình của hệ tư tưởng tư sản.

NGỌC TUẤT

NHỮNG NĂM ĐẦU

(Xưởng phim « Nước An-ba-ni mới »
sản xuất)

Phim đen trắng, 11 cuốn, cỡ 35 ly.

SAU cuộc chiến tranh chống phát xít Đức thắng lợi, Xta-vơ-ri trở về địa phương tham gia sản xuất. Lúc này người yêu của anh năm xưa đã bị cha mẹ ép gả cho một gã nặng đầu óc cá nhân, vị kỷ, bàng quan với việc xây dựng xã hội mới. Nhưng Xta-vơ-ri không có thì giờ suy nghĩ nhiều đến chuyện ấy. Đảng đã trao cho Xta-vơ-ri nhiệm vụ lãnh đạo công trường làm cạn đồng lầy, tiến hành công cuộc cải tạo thiên nhiên, biến một vùng quanh năm úng thủy, rộng hàng vạn héc-ta thành đồng ruộng phì nhiêu.

Xta-vơ-ri bắt tay vào việc trong những điều kiện khó khăn, phức tạp nhất: do đất nước bị chiến tranh tàn phá nên phương tiện rất thiếu, chuyên gia kỹ thuật do chế độ cũ để lại cũng chỉ có dăm ba người, trong khi đó thì kẻ thù lại luôn luôn tìm cách phá hoại. Nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, với quyết tâm góp phần xây dựng đất nước, lại biết tin tưởng và dựa vào lực lượng quần chúng, Xta-vơ-ri đã vượt qua mọi thử thách khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời hạnh phúc cũng đến với Xta-vơ-ri: người yêu của anh đã từ bỏ gã chồng xa lạ với lý tưởng của mình và trở thành vợ anh.

« Những năm đầu » là một bộ phim có chất lượng cao cả về mặt hình thức và nội dung. Qua nhân vật Xta-vơ-ri, tác giả phim đã miêu tả một cách sinh động, chân thực người chiến sĩ cộng sản dũng cảm trong lao động một lòng một dạ phục vụ Đảng và phục vụ nhân dân.

Phim « Những năm đầu » đồng thời cũng ca ngợi tinh thần khắc phục khó khăn, lao động quên mình vì Tổ quốc của nhân dân An-ba-ni.

M.T.

CUỘC CHIẾN TRANH GIỮ NƯỚC VĨ ĐẠI

Xưởng phim tài liệu trung ương Liên-xô sản xuất năm 1965.

Phim đen trắng, 2 tập, 14 cuốn, cỡ 35 ly.

Biên kịch: R. CÁC-MEN, X. XMIẾC-NÔP.

Đạo diễn lãnh đạo nhóm sáng tác: R. Các-men.

PHIM miêu tả khá chân thực, sinh động và sâu sắc cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên-xô. Qua phim, người xem thấy được cả quá trình diễn biến của cuộc chiến đấu kéo dài 4 năm liền (6-1941 — 5-1945) — những ngày đầy gian khổ, nhưng cũng rất vinh quang của nhân dân và các lực lượng vũ trang xô viết.

Trong phim, những sự kiện quan trọng và những nhân vật lịch sử gắn liền với chiến công vĩ đại của nhân dân Liên-xô đều được phản ánh khá rõ từ trận tấn công bất ngờ của phát-xít Đức vào lãnh thổ Liên-xô đến các trận đánh phòng ngự của quân đội xô-viết ở Xmô-len và Mát-xcơ-va, sự phòng thủ anh dũng của Lê-nin-gơ-rát và Xô-vát-xtô-pôn, trận tiêu diệt 33 vạn quân Đức ở Xta-lin-gơ-rát, và cuối cùng là trận công phá Bá-linh.

Với sự phấn nộ cao độ và lòng căm thù sâu sắc, các tác giả phim vạch trần bản chất thú vật của bọn phát-xít Hít-le, lên tiếng tố cáo những tội ác vô cùng man rợ của chúng.

Các tác giả cũng cho người xem thấy rõ tính chất của những lực lượng đã đề ra chủ nghĩa phát xít Đức và chính sách thiên cận của các chính khách phương Tây hồi đầu chiến tranh thế giới lần thứ hai — những kẻ ngấm ngấm hoặc công khai ủng hộ Hít-le, với hy vọng dựa vào y để tiêu diệt nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Phần chủ yếu của phim tập trung vào việc miêu tả những người xô-viết yêu nước, yêu chế độ, có ý thức trách nhiệm cao đối với vận mệnh của Tổ quốc, chiến đấu dũng cảm, kiên cường và với tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ rất cao đã lao động quên mình để góp phần đánh thắng quân thù. Đó là người chiến sĩ vô danh trước giờ tắt thở đã viết lên tường pháo đài Bờ-rét: «Tôi chết nhưng không đầu hàng. Vĩnh biệt Tổ quốc!» Là các chiến sĩ từ cuộc duyệt binh tại Hồng trường nhân dịp kỷ niệm cách mạng tháng Mười tiến thẳng ra mặt trận. Là 3 anh em Mi-khe-ép cùng trong một đội xe tăng. Là nữ du kích anh hùng Dôi-a. Là những người đã làm nên chiến công bất diệt Xta-lin-gơ-rát, v.v... Người xem vô cùng xúc động khi nhìn thấy người công nhân hơ đôi bàn tay bị cồng vào ngọn lửa, 3 phụ nữ nông dân thay ngựa kéo cày... Đói rét làm kiệt sức họ. Nhưng không một ai rời xưởng máy, ruộng đồng. Trong những ngày còn đen tối của đất nước, viện sĩ hàn lâm Nhi-côn-xki vẫn vẽ phác đài chiến thắng trong tương lai; nhạc sĩ Sốt-xta-cô-vích vẫn sáng tác «Bản giao hưởng số 7» nổi tiếng, ca ngợi tinh thần dũng cảm tuyệt vời của nhân dân nước mình; những người dân Lê-nin-gơ-rát vẫn đọc sách, nghiên cứu trong thư viện, v.v... Họ là những người, bằng hành động thực tế, đã chứng minh câu nói nổi tiếng của Lê-nin: «không ai có thể thắng được một dân tộc, khi công nhân và nông dân đã hiểu biết, cảm thấy và nhìn rõ rằng họ đang bảo vệ chính quyền xô viết — chính quyền của những người lao động». Chính họ là người đã quyết định chiều hướng của cuộc chiến tranh và quyết định thắng lợi trong cuộc chiến đấu sống mái với phát-xít Đức.

236 nhà quay phim xô-viết đã quay những hình ảnh trong phim này. Trong số đó có 40 người đã hy sinh tại trận.

Phim hay, có sức hấp dẫn và làm người xem xúc động mạnh mẽ.

NGƯỜI ĐẠI KHÁNH DẪM NGHĨ DẪM LÀM

Xưởng phim Thời sự — Tài liệu trung ương (Trung-quốc)

sản xuất năm 1965

Phim đen trắng, 2 cuốn, cỡ 35 ly

NĂM 1960, một đoàn thăm dò địa chất đầu tiên đặt chân tới đồng cỏ hoang vu Đại-khánh. Mảnh đất ngủ say bao đời nay, phút chốc đã bừng tỉnh.

Từ đó, những người công nhân dầu lửa trẻ tuổi bước vào một cuộc chiến đấu liên tục trong mấy năm liền với quyết tâm lấy bằng được dầu từ dưới lòng đất lên phục vụ cho Tổ quốc.

Tinh thần khắc phục khó khăn, thiếu thốn về kỹ thuật, về sinh hoạt ăn, ở, bảo tuyết của anh chị em công nhân xây dựng mỏ dầu rất đáng được ca ngợi. Chỉ trong một thời gian ngắn, họ đã biến đồng cỏ hoang vu Đại khánh thành một mỏ dầu lớn. Trung quốc tiến tới tự cung tự cấp được về dầu lửa. Thời kỳ mà nhân dân Trung-quốc phải mua dầu lửa của các nước phương Tây chấm dứt.

Từ phim toát lên tinh thần dựa vào sức mình là chính của nhân dân Trung-quốc.

TRẦN HẢI

THỜI SỰ VIỆT-NAM SỐ 4-1966

- Xuân về vùng giới tuyến.
- Anh hùng Phạm-thị-Vách tại lớp nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp trường Tô Hiệu (Hưng-yên).
- Bưu điện truyền thanh Vĩnh-linh lập được nhiều thành tích qua một năm chiến đấu.
- Huyện An-dương (Hải-phòng) tích cực trồng rau.
- Tỉnh Nam-hà đẩy mạnh việc đàn thuyền nan.
- Thiếu nhi Hồng-lĩnh (Hưng-nguyên — Nghệ-an) diệt được 8.000 con chuột trong vụ mùa vừa qua.
- Hà-nội bắn rơi máy bay không người lái.

NỒI GIÓ

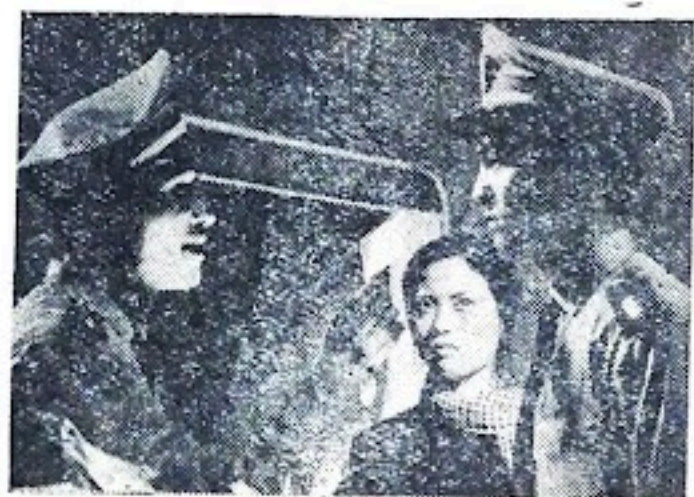
(Tiếp theo trang 7)

Nhưng như thế vẫn chưa thể viết gì được, dù chỉ là một bản nội dung tóm tắt của phim!

Tôi tìm gặp 2 đạo diễn của phim, Huy Thành và Lê Huyền. Lúc ấy các anh đang ở phòng thu tiếng của xưởng phim Hà-nội, cạnh bức tường có treo la liệt những đoạn phim ngắn: bản tạm dựng đã được cắt rời ra.

— Giai đoạn hậu kỳ của phim «Nổi gió» chỉ có 20 ngày thôi, anh ạ. Anh Huyền nói với tôi.

Tôi không khỏi ngạc nhiên, vì với khối lượng công việc của giai đoạn này thường là phải từ 2 đến 4 tháng mới làm xong được. Anh Huy Thành tâm sự:



— Làm như thế vất vả lắm và khó đảm bảo chất lượng của phim. Nhưng không có cách nào khác. Tôi và anh Huyền đều là người miền Nam. Chúng tôi muốn nhân dịp kỷ niệm ngày 20 tháng 7 lịch sử này, thông qua tác phẩm của mình, thưa với bà con, cô bác trong ấy...

Anh chưa nói dứt câu thì có một người vừa chạy vội về phía chúng tôi vừa nói to:

— Họ đến rồi!

Thấy tôi không hiểu, anh Lê Huyền giải thích:

— Anh chị em ở Đoàn kịch nói Nam-bộ đến giúp chúng tôi trong phần lồng tiếng. Như anh đã biết, các diễn viên đóng những vai chính trong phim như Thụy Vân, Thế Anh đều là người miền Bắc. Nói xong, anh tạm biệt tôi để tiếp tục công việc.

Tuy rất bận, anh Huy Thành cũng cố dành thì giờ kể cho tôi nghe về quá trình làm phim, về những suy nghĩ của các anh trước và trong thời gian bắt tay vào làm phim, về sự làm việc của các anh với diễn viên. Anh cũng cho tôi biết một cảnh mà chúng tôi đã được xem nay không còn lại ở trong phim nữa và những hình ảnh nào vừa được quay bổ sung xong.

Trong lúc ngồi nói chuyện cùng anh Huy Thành, thỉnh thoảng tôi vẫn nghe thấy, từ trong phòng bên vọng ra, tiếng anh Lê Huyền nhắc lại nội dung từng cảnh và hướng dẫn diễn viên lồng tiếng biểu hiện tình cảm. Tôi cũng nghe thấy một số lời của các nhân vật:

— Các anh em binh sĩ! ... Chắc anh em biết là đất cần nước chứ không phải cần máu và nước mắt của bà con...

— Cứ cho như chị Vân không phải là chị ruột mình thì thế nào? Treo cổ một anh hùng như vậy sao?...

Những lúc ấy, trong đầu óc tôi luôn hiện lên những hình ảnh của phim đã làm tôi xúc động. Đó là hình ảnh chị Vân ôm đứa con nhỏ đứng trên cầu ngoái lại nhìn ngôi nhà thân yêu trong lúc bị bắt vào trại tập trung, hoặc hình ảnh chị tự đốt 9 ngón tay còn lại để tỏ rõ quyết tâm không khai báo điều gì. Là hình ảnh đứa con chị Vân xò 3 ngón tay ra hiệu nó cùng mẹ ở tù đã 3 năm. Là hình ảnh bà má Tư bình tĩnh một cách kỳ lạ, tay giã trầu, mắt theo dõi bọn địch, chờ chúng đến thật gần mới hô du kích bắn. Là hình ảnh tên Mỹ gục chết dưới tấm bản đồ Việt-nam — giải đất đã chôn vùi mộng tưởng cướp nước của bao đội quân xâm lược...

Bây giờ thì tôi đã có thể tạm hình dung được bộ phim « Nỗi gió » trong tương lai. Tôi thấy các tác giả của phim đúng khi họ không thiên về miêu tả tấn bi kịch của 2 chị em Vân và Phương, và không để Vân giả điên trong khi hoạt động cách mạng. Họ đã cố gắng tạo nên được một bức tranh khá rộng lớn, chân thực và sinh động, nói về cuộc đấu tranh sôi nổi và quyết liệt của đồng bào miền Nam vào thời kỳ đầu của phong trào đồng khởi. Vai trò lãnh đạo của Mặt trận dân tộc giải phóng và của quần chúng cách mạng nổi lên khá rõ trong phim.

Tôi thầm mong các khâu mông-ta-giơ, sáng tác nhạc, thu tiếng, in tráng... đều được tiến hành tốt để góp phần làm cho « Nỗi gió » trở thành một phim hay và có nhiều giá trị.

HOÀNG THANH

Thực nghiệm nghệ thuật điện ảnh

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐIỆN ẢNH

So với 6 loại hình nghệ thuật khác, điện ảnh sinh³ sau để muộn nhất nên được xếp vào hàng nghệ thuật thứ bảy. Kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, văn thơ và kịch ra đời ngay từ khi con người mới bắt đầu biết tạo ra những công cụ sản xuất. Nghệ thuật điện ảnh chỉ xuất hiện được khi trình độ khoa học, kỹ thuật của con người đã đạt tới mức cao đủ sức chế tạo được những máy móc chính xác, tinh vi, phức tạp. Về mặt kỹ thuật, sự ra đời của điện ảnh gắn với bước phát triển mới của nhiếp ảnh, đặc biệt là gắn chặt với những phát minh vĩ đại của các thế kỷ XIX và XX: điện, điện tín, điện thoại, ra-di-ô...

Khi mới ra đời, điện ảnh không phải là một hình thức nghệ thuật mới, cũng chưa phải là một hình thức thể hiện nói chung, mà mới chỉ mang tính chất một phát minh khoa học. Chữ cinématographie đầu tiên có nghĩa là khoa học ghi lại động tác (Kinemo: chữ Hy-lạp là động tác, graphie: khoa ghi chép) và hồi đó điện ảnh mới chỉ được coi là một «loại ảnh biết cử động». Ngày 28-12-1895 được coi là ngày khai sinh của điện ảnh. Hôm đó, tại tiệm «Grand Café» ở Pa-ri (Pháp) anh em Luy-mi-e tổ chức buổi chiếu bóng công cộng đầu tiên. Trong buổi này Lu-i và Ô-guyt Luy-mi-e chiếu những phim do 2 ông quay bằng máy cũng do tự các ông chế tạo.

Trên thực tế trước đó nhiều nhà sáng chế phát minh ở nhiều nước như Pháp, Anh, Nga, Tiệp, Đức, Mỹ đã tìm tòi và chế tạo được những máy ghi lại động tác khác nhau và những thành tựu của từng người đều có tác dụng giúp thêm kinh nghiệm cho anh em Luy-mi-e chế tạo được bộ máy tương đối hoàn chỉnh đầu tiên.

Trong số những máy ghi động tác được sản xuất trước máy của anh em Luy-mi-e có loại «ki-nê-tốt-xkốp» của E-đi-xơn và Đích-sơn là đạt được kết quả gần nhất với điện ảnh ngày nay. «Ki-nê-tốt-xkốp» được cấp môn bài phát minh từ năm 1893, trước máy của Luy-mi-e 2 năm. Tuy nhiên, loại máy này có 2 nhược điểm cơ bản: phim không chiếu được lên màn ảnh và hình phim bị mờ. Máy này là một chiếc hòm gỗ có lỗ như ống nhòm đủ để mắt người ghé mắt vào xem và khuôn khổ hình chỉ nhỏ bằng bề mặt bao thuốc lá.

Công lao của anh em Luy-mi-e là ở chỗ họ đã chế tạo được một bộ máy không những chỉ truyền đạt được động tác lên mặt phẳng mà còn ghi chép được hình ảnh cử động lên phim nhựa để sau đó chiếu lên màn ảnh.

Máy của anh em Luy-mi-e vừa dùng làm máy quay vừa làm máy chiếu, gồm có một hộp gỗ nhỏ có ống kính, có bộ phận đẩy cho phim chạy, có «chập» (obturateur) để che ống kính khi khuôn hình chạy và 2 lõi cuốn phim. Máy này phải quay bằng tay có tốc độ 16 khuôn hình một giây ⁽¹⁾. Sau máy có khoét một lỗ hồng. Khi máy được dùng để chiếu phim, người ta dọi đèn qua lỗ hồng này chiếu hình phim lên màn ảnh.

Ta thử điếm qua một vài phim đầu tiên của anh em Luy-mi-e.

Phim «Xe lửa đến» tả quang cảnh sân ga khi xe lửa đến. Đoàn tàu từ xa đến, chạy thẳng tới ống kính. Từ viễn cảnh tàu chuyển dần sang cận cảnh. Sự thay đổi cảnh đó chứng tỏ thủ pháp môn-ta-giơ ⁽²⁾ đã xuất hiện cùng với bộ phim đầu tiên của điện ảnh.

(Kỳ sau tiếp)

K.S.66

(1) Máy chiếu hiện nay có tốc độ 24 khuôn hình một giây. Với tốc độ này mắt người xem có thể tiếp thu cử động đúng như cử động tự nhiên. Với tốc độ cũ là 16 khuôn hình 1 giây, cử động trên màn ảnh bị giật và không được giống cử động tự nhiên.

(2) Sẽ có bài riêng nói về vấn đề này.

THĂM CÁC TRƯỜNG THANH-HÓA

(Tiếp theo trang 15)

Bằng những hình ảnh cụ thể, phim « Thăm các trường Thanh-hóa » khẳng định: dù đế quốc Mỹ điên cuồng đẩy chiến tranh phá hoại đến mức nào đi nữa, thì sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc nhất định cũng vẫn được duy trì và không ngừng phát triển.

« Thăm các trường Thanh-hóa » giúp người xem, đặc biệt là các giáo viên và học sinh, nhiều bài học bổ ích: chủ động và kịp thời sơ tán các trường; khắc phục mọi khó khăn, trở ngại trong việc di chuyển và làm trường mới với quy mô nhỏ, ở nơi kín đáo, có đầy đủ hào giao thông...

Một ưu điểm khác của phim là đã phản ánh được tính hiếu học, sự cần cù và nhẫn nại trong học tập của học sinh và nhân dân ta. Một số hình ảnh nói về điều đó có nội dung sâu sắc và dồi dào màu sắc lạc quan cách mạng.

Mặt yếu của phim là: bố cục chưa khéo và chưa chặt; thuyết minh chưa thật gọn và trong sáng, tuy lời giàu tình cảm; chưa mang nhiều tính khái quát, v.v...

Q. TRINH



— Tại Đại hội liên hoan phim quốc tế được tổ chức ở Các-lô-vi Va-ry (Tiệp-khắc) vào đầu tháng 7-1966, một phim truyện Việt-nam sẽ được gửi tới dự thi: đó là phim « Nỗi gió ».

— Phim tài liệu « Những ngày sống với các đơn vị thanh niên xung phong » sẽ dự thi tại đại hội điện ảnh ở Cơ-ra-cô-vi (Ba-lan). Ngoài ra, còn có một phim chiếu nhưng không dự thi là « Thăm các trường Thanh-hóa ».

— Hai phim hoạt họa « Bình ong » và « Mèo con » cũng sẽ lên đường đi dự thi tại Ma-may-a (Ru-ma-ni).

— Xưởng phim Hà-nội đang làm một phim về anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi. Đạo diễn: Bùi Đình Hạc và Lý Thái-Bảo. Quay phim: Lưu xuân Thư và Nguyễn xuân Chân. Phim được xây dựng theo tác phẩm nổi tiếng « Sống như anh ».

Sắp chữ, in và đóng sách tại Liên xưởng in C.T.H.D. Lê Cường
Hà - nội. In 1.700 cuốn, xong ngày 28-6-66.

Nộp lưu chiểu tháng 6-66.



SỐ 5-1966

- Nhiệt liệt chào mừng Đoàn đại biểu Đảng cộng sản Nhật-bản, do đồng chí Tổng bí thư Mi-y-a Mô-tô Kên-gi dẫn đầu sang thăm nước ta.
- Đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế đến thăm Việt-nam.
- Vườn trẻ vùng hỏa tuyến (hợp tác xã Nam-hồ — Vĩnh-linh) làm tốt việc phân tán vườn trẻ.
- Trường cấp 3 Quảng-trạch: trường hai giỏi của Quảng bình.
- Hợp tác xã thôn Khôn (Thường-tín — Hà-lây) tăng năng suất mùa.
- Trí thức Liên-xô mit-tinh ủng hộ Việt-nam.

SỐ 6-1966

- Hồ Chủ tịch xem triển lãm Liên-xô tại Hà-nội.
- Hội nghị ngành khảo cổ Việt-nam.
- Vĩnh-linh đón huân chương Độc-lập hạng nhất.
- Đoàn ca múa Phương-Đông (Trung-quốc) biểu diễn ở Thanh-hóa.
- Hợp tác xã Đại-phong sản xuất, chiến đấu giỏi.
- Chi đoàn Thuận dương (Gia-lâm — Hà-nội) dẫn đầu phong trào « 3 sao 5 việc ».
- Trong hoàn cảnh bị máy bay địch thường xuyên quấy phá, ngành thủy sản Hà-tĩnh vẫn vươn lên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch nhà nước.

SỐ 7-1966

- Đại hội liên hoan thi đua toàn ngành Phát hành phim và chiếu bóng Việt-nam năm 1965.
- Dân quân xã V. Vĩnh-linh sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ xóm làng.
- Năm 1965, xí nghiệp chè Vĩnh-linh phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm 104%.
- Hợp tác xã mua bán Trung-thành (Gia-lâm — Hà-nội) phát triển kinh doanh thêm nhiều mặt hàng mới.
- Điện khí hóa toàn huyện Đông-anh (Hà-nội).
- Nhân dân thế giới biểu tình ủng hộ Việt-nam.



VIỆN NGHỆ THUẬT VÀ LƯU TRỮ ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM
PHÒNG LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT ĐIỆN ẢNH

S.L.T: 06

P.L: 725.6(597) "1966"

SỐ :

S.KH:

M
III AN ANH
Việt nam

LỜI HỒ CHỦ TỊCH

— « Quần chúng đang chờ đợi những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại vẻ vang của chúng ta, những tác phẩm ca tụng chân thật những người mới, việc mới chẳng những để làm gương mẫu cho chúng ta ngày nay, mà còn để giáo dục cho con cháu ta đời sau ».

(*Bàn về văn hóa và văn nghệ* — Nhà xuất bản Văn hóa — nghệ thuật — Hà-nội — 1964 — trang 183).

— « Trong phong trào thi đua yêu nước của đồng bào miền Bắc và cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam có những người, những việc vô cùng anh dũng, oanh liệt. Đó là những « đề tài » cực kỳ phong phú để cổ vũ đồng bào ta và để giáo dục con cháu ta.

Miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn những người, những việc ấy, bằng văn, bằng thơ, bằng vẽ và bằng các nghệ thuật khác. Đó cũng là một trách nhiệm của các cán bộ văn nghệ góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà... »

(*Cuốn trên* — trang 177)

khẳng định: chỉ có toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, trước hết là phục vụ nhân dân lao động, thì nền điện ảnh chúng ta mới có thể phát triển lành mạnh, mới được sự ủng hộ mạnh mẽ của người xem trong nước cũng như ngoài nước.

Trước ngày cách mạng thành công, trên màn ảnh Việt-nam chỉ toàn những tên tư bản, đế quốc cùng vua, quan, địa chủ phong kiến. Nhân dân lao động Việt-nam lúc ấy chỉ hiện lên trên màn ảnh trong cảnh chịu đòn hoặc đeo gông cùm. Nhưng ngày nay, trên các màn ảnh chói sáng ở đất nước Việt-nam, hàng ngày đang hiện lên hình ảnh rạng rỡ của những người nông dân, công nhân v.v... làm chủ vận mệnh mình, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và đang đánh bại tên đế quốc giàu sù và tàn bạo nhất với khí thế không có sức nào cản nổi.

Nếu xem lại hình ảnh người dân lao động Việt-nam từ những thước phim đầu tới nay, chúng ta sẽ lần lượt thấy những nguyện vọng, những ước mơ thiết tha của họ từng thời kỳ, cũng như sự thực hiện dần dần những ước mơ đó qua cuộc đấu tranh cách mạng đầy hy sinh, gian khổ. Chúng ta sẽ thấy được rõ ràng người dân lao động Việt-nam lớn mạnh, hùng hậu lên bao nhiêu cả về thể chất lẫn tâm hồn. Và nêu lên được những hình ảnh như thế phải chăng đó là điều tự hào chính đáng của nền điện ảnh Việt-nam.

Toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân cũng có nghĩa là đi sát phục vụ từng nhiệm vụ đấu tranh chính trị của nhân dân qua các thời kỳ.

Trong quá trình phát triển và trưởng thành, ngành điện ảnh chúng ta đã có phần đóng góp quan trọng vào việc đấu tranh chống lại tàn dư của tư tưởng « nghệ thuật vì nghệ thuật » nặng nề mù tịt tư sản, đồng thời khẳng định quan điểm « nghệ thuật phục vụ cuộc sống, phục vụ nhân dân » và khẳng định quan điểm phục vụ chính trị kịp thời, sâu sắc.

Những thước phim thời sự tài liệu đầu tiên ở Nam bộ (« Trận Mộc-hóa », « Mặt trận Trà-vinh »...) nêu lên hình ảnh người dân cầm gậy tầm vông giết giặc. Và điện ảnh chúng ta cũng kết thúc thời kỳ chống Pháp bằng phim « Chiến thắng Điện-biên-phủ » trong đó ghi lại hình ảnh những người đã làm nên chiến công « Lừng lẫy Điện-biên, chấn động địa cầu ».

Bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế, chúng ta có « Chống hạn », « Diệt dốt ». Rồi đi sâu vào xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trên màn ảnh xuất hiện hình tượng những người nông dân tập thể tiên tiến (các phim về hợp tác xã Đại-phong, Tam-hưng, Nam-tiến v.v...) cùng với hình tượng những công nhân đang lao động quên mình để xây dựng đất nước (các phim về khu mỏ Quảng-ninh, khu gang thép Thái-nguyên, khu công nghiệp Việt-tri v.v...).

Ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ cả gan dùng máy bay bắn phá miền Bắc nước ta. Cùng với toàn dân, điện ảnh chúng ta đã cảnh cáo chúng (phim « Kẻ cướp Mỹ bị trừng trị đích đáng »). Tiếp theo đó là hàng loạt các phim thời sự, tài liệu nói về những chiến thắng vẻ vang và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân, dân ta.

Những năm gần đây, xưởng phim Giải phóng (miền Nam) cũng gửi ra ngày một nhiều các bộ phim thời sự, tài liệu theo sát các biến chuyển lớn của cuộc chiến đấu kỳ diệu trong đó. Cũng để phục vụ kịp thời, trong phong trào « tiến quân vào khoa học kỹ thuật », chúng ta đã phát triển nhanh chóng loại phim phổ biến khoa học. Những phim về kỹ thuật sản xuất đã có tác dụng lớn. Gần đây, để đẩy mạnh chiến tranh nhân dân chúng ta đã sản xuất những phim tốt như: « Bắn máy bay bằng súng bộ binh ».

Về mặt phim truyện, chúng ta bắt đầu với phim « Chung một giòng sông » về đề tài đấu tranh thống nhất, và hiện nay cũng đang cố gắng phản ánh sâu sắc hơn nữa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước với phim « Nỗi gió », phim về anh Nguyễn Văn Trỗi v.v...

Với điều kiện hạn chế là phục vụ chính cho đối tượng thiếu nhi, những người làm phim hoạt họa, búp bê, cắt giấy cũng đã có nhiều cố gắng trong việc phản ánh những vấn đề mang tính chất thời đại (phim « Bình ong », « Chiến công chú Sét »).

Rõ ràng là những vấn đề chính trị lớn lao và nóng hổi của dân tộc đã đem lại nội dung phong phú và xúc động nhất cho điện ảnh Việt-nam. Và chỉ có phản ánh kịp thời, sâu sắc các nhiệm vụ chính trị của dân tộc, thì điện ảnh Việt-nam mới được sự tin yêu của nhân dân.

Nhưng chúng ta không hề chủ trương phục vụ chính trị một cách sơ lược, công thức. Đảng đã nhiều lần phê phán điều đó. Chúng ta phải phản ánh nhiệm vụ chính trị một cách nghệ thuật, sinh động. Và muốn thể nghệ thuật điện ảnh của chúng ta phải có tính chân thật cao, phải xây dựng được những hình tượng nghệ thuật diễn hành vừa khái quát, vừa cụ thể, nêu được với sức thuyết phục và rung cảm những nét tiến bộ trong xã hội Việt-nam, chiều hướng tiến lên của cách mạng Việt-nam, qua từng thời kỳ lịch sử cụ thể.

Trong những năm qua, chúng ta đã có một số tác phẩm phục vụ chính trị kịp thời và sâu sắc với nghệ thuật chân thật cao như vậy. Và cũng chính vì thế mà những phim tài liệu như «Nước về Bắc Hưng Hải», «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi», hoặc «Miền Nam anh dũng» (tức «Chúng tôi buộc phải cầm súng» của Xưởng phim Giải phóng) đã được đánh giá rất cao và được giải thưởng tại các đại hội điện ảnh ở nước ngoài.

Những phim truyện như «Con chim vành khuyên», «Chị Tư Hậu», «Kim Đồng», «Người chiến sĩ trẻ» cũng thành công vì đạt tới mức nghệ thuật chân thật đó. Ở một lĩnh vực khác, với đặc điểm riêng của phim hoạt họa, búp bê, phim «Mèo con» là một thành công, một bước tiến bộ mới.

Và những tác phẩm nói trên cũng khẳng định thêm sức sống phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Tính chân thật trong nghệ thuật gắn liền với tính dân tộc. Bài học đó cũng được rút ra từ những tác phẩm tốt của chúng ta.

Qua phim «Nước về Bắc Hưng Hải», ta thấy trên công trường này đã chung đúc lại những đức tính lao động cần cù, dũng cảm, lạc quan, sáng tạo của nhân dân ta hàng bao đời nay. Trong phim «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi», đã kết tinh lại tinh thần bất khuất và khí thế chiến thắng trước kẻ địch của dân tộc ta trải qua mấy nghìn năm lịch sử. Cho nên những phim đó đã giành được sự yêu mến và cảm phục của nhân dân thế giới.

Trong hình tượng bố con em bé Nga, chị Tư Hậu, em Kim Đồng, anh Cù Chính Lan, chị Vân chúng ta đều thấy những nét độc đáo của dân tộc.

Tuy nhiên, chúng ta còn cần phải tiếp tục phấn đấu để trong các tác phẩm điện ảnh của chúng ta thêm đậm đà màu sắc dân tộc hơn nữa.

Để làm được những tác phẩm nói trên, các cán bộ điện ảnh chúng ta phải bền bỉ tự cải tạo, tự bồi dưỡng, đào tạo mình thành những cán bộ xã hội chủ nghĩa chân chính, thấm nhuần tư tưởng Mác — Lê-nin, hiểu thấu đường lối chính sách của Đảng, tinh thông về nghiệp vụ, và nhất là có phẩm chất đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Về mặt này, Đảng cũng hết sức quan tâm chăm lo cho chúng ta.

Qua mỗi đợt chỉnh huấn hay học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, chúng ta lại tự thấy tâm hồn trong sạch, trí tuệ sáng suốt hơn, tinh thần phấn chấn và dồi dào hẳn lên. Và những điều đó ảnh hưởng rõ rệt ngay tới mọi mặt công tác điện ảnh.

Đảng ta nhắc nhở chúng ta, tổ chức cho chúng ta đi về sống và học tập trong cuộc sống lao động hàng ngày của công nhân, nông dân. Trong phong trào «sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước», việc thâm nhập cuộc sống thực tế những mũi nhọn cách mạng càng được đẩy mạnh.

Kinh nghiệm chứng tỏ, làm như vậy cán bộ điện ảnh chúng ta mới hiểu được nguyện vọng, ý nghĩ, tình cảm, ngôn ngữ, tác phong, phẩm chất anh hùng và những nét đặc biệt dân tộc của nhân dân ta. Trên cơ sở đó, hình ảnh của nhân dân ta trên phim mới chân thật và sinh động được.

Sinh ra trong một giai đoạn mà nhân dân hai lần đều bắt đầu từ chỗ dùng gậy tre vót nhọn chống Pháp và chống Mỹ nên tinh thần tự lực cánh sinh rất cao cũng đã là một bài học kinh nghiệm rất lớn của nền điện ảnh Việt-nam.

Lịch sử điện ảnh thế giới chắc sẽ phải ghi lại mãi mãi hình ảnh những phòng in tráng lưu động trên thuyền, hoặc trong chum vại, dưới hầm sâu, hay giữa vách núi xiêu vẹo trong rừng già, của nền điện ảnh Việt-nam lúc mới ra đời.

Những hình ảnh ấy trước hết ăn sâu vào tâm trí những người làm công tác điện ảnh Việt-nam. Mấy năm qua, những người làm công tác điện ảnh trong vùng giải phóng miền Nam đang tiếp tục truyền thống tự lực cánh sinh cao ấy. Trên miền Bắc, truyền thống đó cũng đang được phát huy. Mặc dù đế quốc Mỹ đang lỏng lẻo ở miền Nam, đang bắn phá ở miền Bắc, những người sáng tác điện ảnh Việt-nam đang có kế hoạch làm phim nhiều và hay hơn nữa. Những người làm về kỹ thuật sẽ sản xuất nhiều máy chiếu tốt hơn, tiến tới các nhiệm vụ sản xuất lớn hơn, đồng thời phát triển kỹ thuật in tráng, thu thanh cao hơn nữa. Những người làm công tác chiếu bóng bảo đảm đem phim đầy đủ tới các mặt trận ác liệt nhất và tuyên truyền, phát huy tác dụng của phim tốt hơn nữa. Trường điện ảnh Việt-nam bảo đảm đào tạo cán bộ nhanh chóng hơn nữa, vừa thấm nhuần lý tưởng cộng sản và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thời đại, vừa tinh thông nghiệp vụ, để phục vụ đắc lực sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Và trong phong trào đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhất định tinh thần tự lực cánh sinh của chúng ta sẽ được phát huy cao hơn nữa.

Ôn lại những bước đường đã qua, chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu nói trên. Chúng ta tự hào về những bài học đó, và tự nguyện kiên quyết đấu tranh cho sự khẳng định và làm phong phú thêm những bài học đó. Và chúng ta càng tự hào rằng, sở dĩ có được những bài học đó vì chúng ta đã biết quan niệm rõ ràng nền điện ảnh của chúng ta phải là, chỉ có thể là nền điện ảnh của Đảng và của Nhân dân.

NHỮNG BƯỚC ĐI VỮNG CHẮC CỦA NGÀNH PHIM TRUYỆN VIỆT-NAM

NGÀNH phim truyện của chúng ta còn trẻ lắm. Nhìn lại 9 năm qua, với trên hai chục bộ phim đã ra đời, chúng ta có thể tin tưởng ở những bước đi vững chắc của ngành phim truyện Việt-nam. Các anh, chị em làm công tác nghệ thuật điện ảnh, mặc dầu khả năng có hạn, nghề nghiệp còn mới, nhưng mỗi một người đều muốn đem hết nhiệt tình của mình để xây dựng ngành phim truyện Việt-nam, phản ánh được vào các tác phẩm những con người với khí thế cách mạng hùng hực — những con người biết sống cho ra sống trong thời đại chúng ta.

Bộ phim đầu tiên « Chung một dòng sông », đề cập đến một vấn đề sống còn của dân tộc: không ai có thể chia cắt được dòng sông Bến-hải, không sức mạnh nào có thể chia cắt được tình cảm thiêng liêng của người Việt-nam với ý chí kiên cường, tinh thần đấu tranh anh dũng để bảo vệ Tổ quốc, để thống nhất đất nước.

Hoài và Vân trong « Chung một dòng sông » là hình ảnh của hai miền Nam — Bắc. Đế quốc Mỹ và tay sai của nó dù xảo quyệt, gian ác đến đâu cũng không chia cắt được lòng người. Bọn chúng đã gây cho dân tộc ta bao nhiêu đau thương, tang tóc. Nhưng chính những bàn tay đầm máu của chúng đã phải run lên, mặt chúng phải cúi xuống trước khí phách anh hùng của con người Việt-nam không bao giờ chịu khuất phục trước quân thù. Hình ảnh của Hoài nằm trên chiếc võng suy

nghĩ đề quyết định bước đi cuối cùng của mình trong « Chung một dòng sông » đã gây cho người xem những cảm xúc mạnh mẽ. Trăng chiếu qua song cửa như chiếu sáng tâm hồn của Hoài. Giọt sương trên tàu lá ngoài vườn từ từ nhỏ xuống đất, như giọt nước mắt của Hoài xót thương cho đất nước phải tạm thời bị chia cắt, cho Hoài và Vân phải chia ly. Cảnh vật và lòng người đều mang những đau thương. Nhưng giọt sương đêm cũng như giọt nước mắt của Hoài không phải đau thương, bi lụy, mà là sự cảm hờn tạo nên sức mạnh tiêu diệt quân thù.

Chính vì đề cập đến vấn đề mang tính thời sự nóng hổi và nói lên được tinh cảm lớn lao của nhân dân ta trong giai đoạn lịch sử hiện nay cho nên, mặc dù trong biểu hiện nghệ thuật còn có chỗ chưa được nhuần, « Chung một dòng sông » cũng để lại được trong người xem ấn tượng khá sâu sắc.

Sau « Chung một dòng sông », chúng ta có phim « Vườn cam » nói về bước đầu của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đã phá những tư tưởng tự tư tự lợi kim hãm lược tiến của



nông thôn ta. Tiếp đó là phim « Cô gái công trường ». Lần đầu tiên trên phim của ta xuất hiện hình ảnh người phụ nữ mới ở nông thôn thiết tha với những đổi mới của đất nước, xung phong đi xây dựng công trường và đấu tranh với những phong tục tập quán xấu do xã hội cũ để lại. Và sau đó ít lâu, ta lại có thêm một phim mới nữa: phim « Vật kỷ niệm ». Bộ phim nói lên tình thương yêu giai cấp và phẩm chất tốt đẹp của người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt-nam trong giai đoạn chống Pháp.

Bốn bộ phim kể trên đi vào bốn đề tài khác nhau và thể loại phim khác nhau. « Chung một dòng sông » và « Cô gái công trường » là loại phim dài. « Vườn cam » là phim trung bình. « Vật kỷ niệm » thuộc loại phim ngắn. Ở mỗi thể loại phim, các anh chị em sáng tác điện ảnh vừa làm vừa học và rút ra những kinh nghiệm quý báu bồi bổ cho nghề nghiệp của mình. Trong mỗi bộ phim, ít nhiều còn mang những cái non nớt về nghề nghiệp và nhiều đoạn còn bị ảnh hưởng của kịch. Tuy vậy, các phim đó vẫn được người xem tán thưởng và khuyến khích.

Bộ phim « Lửa trung tuyến » ra đời đánh dấu một bước tiến mới của ngành phim truyện Việt-nam. Cách đạo diễn, cách quay đã thoát được tính chất kịch. Và người xem đã thấy ở trong phim này những cái mới về mặt ngôn ngữ điện ảnh. Câu chuyện của phim được rút ra từ trong mục *Người thực việc thực* ở tuần báo Văn học. Phim nói về quá trình chuyển biến tư tưởng của một cán bộ chỉ huy trong quân đội chỉ thích chiến đấu ở tiền tuyến, và cho rằng chỉ ở tiền tuyến mới là « chỗ đứng » của người chiến sĩ. Nhưng chỉ ít ngày sau anh đã nhận thức rõ: bất cứ ở đâu, khi Đảng cần đến thì chính nơi đó là tiền tuyến. Câu chuyện rất giản dị, nhưng ở một số đoạn, các anh chị em sáng tác đã có những tìm tòi và dùng ngôn ngữ điện ảnh thể hiện tương đối tốt, tạo cho bộ phim có sức hấp dẫn và có chiều sâu.

Trong Đại hội điện ảnh quốc tế tổ chức ở Mát-xcơ-va lần thứ hai, năm 1961, giáo sư — tiến sĩ nghệ thuật học Vai-xphen đã phát biểu: « Nền điện ảnh của Việt-nam đi sau các nước ở châu Âu trên nửa thế kỷ, nhưng qua một số phim của Việt-nam, tôi thấy các bạn đã vượt khoảng thời gian ấy rất mau ».

Sau phim « Lửa trung tuyến », chúng ta lại sản xuất một loạt phim: « Một ngày đầu thu », « Con chim vành khuyên »,

«Vợ chồng A Phủ», «Chị Tư Hậu»... Ở mỗi bộ phim, các anh, chị em sáng tác đều muốn đi sâu vào tâm tư của các nhân vật và tìm một cái gì mới cho ngành phim truyện Việt-nam.

Phim «Một ngày đầu thu» nêu lên nhiều vấn đề, đường dây của kịch bản phức tạp. Các tác giả của phim này muốn nêu lên một vấn đề có ý nghĩa sâu sắc: trong cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc chống thực dân Pháp, chúng ta có những mất mát, hy sinh. Và chính những sự hy sinh lớn lao ấy đã đem lại sự giải phóng trên một nửa đất nước, đã đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc như ngày nay. Thế hệ chúng ta và các thế hệ mai sau cần trân trọng ghi nhớ những mất mát, hy sinh đó. Ý định sáng tác rất tốt. Nhưng các tác giả chưa đạt được nhiều kết quả như ý muốn về mặt diễn đạt vấn đề và trong việc xử lý các thủ pháp nghệ thuật. Một trong những cái yếu của phim là tình cảm không phù hợp tính cách nhân vật với nguồn gốc giai cấp của họ do các tác giả xác định.

«Vợ chồng A Phủ» là bộ phim truyện đầu của Việt-nam nói về dân tộc ít người. Qua phim «Vợ chồng A Phủ» người xem thấy rất rõ cuộc sống bị áp bức bóc lột của đồng bào Mèo dưới ách thống trị của thực dân Pháp và bọn thống lý gian ác. Cô Mỵ là hình ảnh của đồng bào Mèo giác ngộ cách mạng, đứng lên đề tự giải phóng cho mình. Cho đến nay «Vợ chồng A Phủ» vẫn là một phim khá trong số những phim phản ánh sự vươn mình của đồng bào miền núi trong đấu tranh cách mạng.

Trong số các phim được sản xuất vào thời gian này, đáng chú ý nhất là hai bộ phim «Con chim vành khuyên» và «Chị Tư Hậu». «Con chim vành khuyên» được giải thưởng đặc biệt của Ban giám khảo Đại hội điện ảnh quốc tế ở Các-lô-vi Va-ri năm 1962. «Chị Tư Hậu» được thưởng huy chương bạc trong Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va lần thứ ba (1963). Cả hai bộ phim này đều đạt được những tiêu chuẩn tương đối tốt về nội dung tư tưởng và nghệ thuật biểu hiện. Nếu «Chị Tư Hậu» là bài ca chiến đấu về một người phụ nữ Việt-nam bình thường trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc thì «Con chim vành khuyên» là một bài thơ ca ngợi sự hy sinh của bé Nga ngây thơ và trong trắng.

Đó là hai bộ phim có sức nặng, có chiều sâu. Các hình tượng ngây thơ và trong trắng. Nhân vật chính trong hai phim

... Công tác tư tưởng không phải chỉ nằm lý luận không thôi, mà phải biết gắn tình cảm với lý luận, cho nên các mặt văn học, nghệ thuật v.v. là rất quan trọng. Vì tình cảm phải thông qua nghệ thuật để xây dựng, nói nghệ thuật tức là nói quy luật riêng của tình cảm, nghệ thuật vận dụng quy luật riêng của tình cảm. Thông thường, triết học giải quyết về lý trí, nghệ thuật xây dựng tình cảm, cả hai đều phải nhất trí với nhau thì mới giải quyết được vấn đề tư tưởng.

LÊ DUẦN

(Trích bài nói chuyện tại Hội nghị Tuyên giáo toàn miền Bắc, tháng 4 năm 1962)

này, có sức sống lâu dài và được cảm tình đặc biệt của người xem.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là từ giữa năm 1964 đến nay, ngành phim truyện của ta sản xuất được thêm nhiều phim mới: «Kim Đồng», «Khởi tử», «Đi bước nữa», «Làng nổi», «Người chiến sĩ trẻ», «Trên vĩ tuyến 17», «Lá cờ chuẩn», «Biển lửa», «Lửa rừng», «Nổi gió», «Bình minh trên rẻo cao». Trừ một vài phim quá yếu, nhiều phim kể trên đã thu hút được sự chú ý của người xem và được coi là có giá trị về nhiều mặt hoặc riêng về mặt này, mặt nọ. Số lượng phim hãy còn ít, nhưng số lượng phim quá yếu cũng không nhiều lắm. Chất lượng của các phim không đều, thậm chí cách nhau khá xa. Nhưng nói chung, về mặt nội dung tư tưởng của các phim đều tốt. Các người làm phim đều có cố gắng trong việc phản ánh bằng hình tượng nghệ thuật những con người Việt-nam có đầy đủ ý thức trách nhiệm đối với vận mệnh của Tổ quốc, đối với công cuộc xây dựng cuộc sống mới trên đất nước mình. Thông qua hình tượng các nhân vật, người xem thấy được khí thế cách mạng của nhân dân ta

trên mọi lĩnh vực sản xuất, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh giành thống nhất nước nhà. Nói một cách khác, các phim kể trên ít nhiều đã nói lên được chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta.

Kể từ ngày bộ phim đầu tiên của chúng ta ra đời đến sáu tháng đầu năm 1966, chúng ta đã sản xuất hai mươi hai bộ phim truyện, chia làm ba loại: chiến đấu chống đế quốc, thực dân xâm lược và đấu tranh giành thống nhất nước nhà, sản xuất nông nghiệp, xây dựng công nghiệp.

Trong các phim về đề tài đấu tranh cách mạng, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, chúng ta cũng xây dựng được một số hình tượng nhân vật khá đạt. Đó là bé con em bé Nga (« Con chim vành khuyên »), chị Hậu (« Chị Tư Hậu »), Kim Đồng (« Kim Đồng »), chị Vân, má Tư (« Nỗi gió »)... Các nhân vật đó ít nhiều tiêu biểu được cho phẩm chất tốt đẹp, tinh thần đấu tranh kiên cường của nhân dân ta.

Xúc động biết bao khi nhìn hình ảnh bé Nga, trước khi chết bứt tay của quân cướp nước, còn nhớ thả con chim ở trong túi áo ra, để cho nó được sống, được bay lượn trên bầu trời tự do. Hình ảnh một em bé Việt-nam hết sức nâng niu và tôn trọng sự sống của một con chim nhỏ là một hình tượng nghệ thuật rất đẹp nói lên phẩm chất cao quý của người Việt-nam. Những hình ảnh về Kim Đồng — người thiếu niên cách mạng Việt-nam — không những chỉ làm xúc động lòng người xem ở trong nước mà còn ở cả ngoài nước. Kim Đồng tuổi nhỏ nhưng chí lớn. Hành động hy sinh cao cả của Kim Đồng chẳng những là biểu hiện cao độ của lòng yêu nước, chí căm thù giặc, mà còn nói lên được tinh thần cách mạng, khí phách anh hùng của nhân dân ta nữa. Hình tượng hai nhân vật chị Hậu và chị Vân cũng để lại trong lòng người xem nhiều ấn tượng sâu sắc. Hai người phụ nữ miền Nam đó ở hai giai đoạn khác nhau: một trong thời kỳ chống Pháp, một trong thời kỳ chống Mỹ. Nhưng cả hai đều giống nhau ở chỗ quyết không chịu khuất phục trước quân thù độc ác, vượt qua mọi khó khăn, đau khổ do địch gây ra cho mình, kiên quyết đấu tranh và trưởng thành lên cùng cách mạng, cùng kháng chiến.

Trong các phim chiến đấu, ta thấy nổi bật nhất và đậm nét nhất là hình ảnh người chiến sĩ quân đội và công an nhân

dân vũ trang của ta. Họ thực sự là con em của nhân dân lao động, có tinh thương yêu giai cấp nông nân và có chí căm thù bọn thực dân đế quốc xâm lược đến cao độ. Phẩm chất cao quý của những anh bộ đội và công an nhân dân vũ trang được thể hiện ở nhiều tình huống khác nhau. Có khi lao vào cái chết để giành lấy cuộc sống cho nhân dân, giành thắng lợi cho đơn vị như hình ảnh anh hùng Củ Chỉnh Lan trong phim « Người chiến sĩ trẻ ».

như chiến sĩ Lục trong phim « Lá cờ chuẩn », như Phương, Bất... trong phim « Biển lửa ». Có khi người chiến sĩ phải luôn luôn tỉnh táo, bình tĩnh trong những cuộc chiến đấu thâm-lặng và dai dẳng như các chiến sĩ công an nhân dân vũ trang trong các phim « Trên vĩ tuyến 17 » và « Lửa rừng ». Không kể trong hoàn cảnh nào các chiến sĩ của chúng ta trong các phim « Vật kỷ niệm », « Lửa rừng tuyến », « Một ngày đầu thu », « Người chiến sĩ trẻ », « Lá cờ chuẩn », « Trên vĩ tuyến 17 », « Biển lửa », « Lửa rừng » đều tỏ ra gan dạ, hiên ngang trước quân



thù, tin tưởng ở Đảng, ở nhân dân, chiến đấu với khi thế của những người đầy tinh thần lạc quan cách mạng.

Những phim chiến đấu với những đề tài trong cuộc kháng chiến chúng ta làm tương đối khá. Nếu chúng ta chú trọng xây dựng nhân vật cho rõ nét hơn nữa thì một số phim của chúng ta còn đạt được kết quả cao hơn. Trong phim «Người chiến sĩ trẻ» nếu chúng ta xây dựng nhân vật Cù Chính Lan đậm nét hơn nữa, có cá tính rõ rệt hơn nữa, thì nhân vật này sẽ để lại trong lòng người xem những ấn tượng sâu sắc hơn nhiều. So nhân vật Hùng xuất hiện rất ít với nhân vật Cù Chính Lan là nhân vật chính, xuất hiện rất nhiều trên phim, thì người xem nhớ đến Hùng nhiều hơn, vì nhân vật ấy được các tác giả khắc họa một cách sinh động và có cá tính.

Về mặt quay, phim «Người chiến sĩ trẻ» và «Biển lửa» đã đánh dấu một bước tiến khá dài. Nhưng về cách xây dựng nhân vật thì ở cả hai phim đều có những nhược điểm giống nhau. Cũng như khi xem phim «Người chiến sĩ trẻ», ở «Biển lửa» người ta nhớ thay kỷ «ca đất» hơn các nhân vật chủ yếu là những chiến sĩ vào phá trường bay Cát-bi. Nhân vật Lục trong «Lá cờ chuân» hành động rất dũng cảm, nhưng không để lại được trong người xem ấn tượng sâu sắc. Sở dĩ có tình trạng đó là vì các tác giả đã xây dựng những nhân vật — chiến sĩ quân đội không rõ cá tính, không có cái gì độc đáo. Người xem thấy những nhân vật đó đều na ná như nhau về mọi mặt không ai có cá tính rõ nét.

Ngoài những phim trên, chúng ta có một số phim về nông thôn, đề cập đến vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp và đấu tranh với những tư tưởng lạc hậu, và những phong tục tập quán hủ bại của chế độ cũ còn sót lại làm cản trở bước tiến của nông thôn Việt-nam như những phim «Vườn cam», «Câu chuyện quê hương», «Đi bước nữa», «Làng nổi», «Biên giới trên rẻo cao». Và về đề tài công nghiệp chúng ta có những phim «Cờ gái công trường», «Khói trắng». Nói chung, những phim về đề tài nông nghiệp và công nghiệp của chúng ta còn yếu. Cách thể hiện thiếu sâu sắc. Nội dung của phim chưa nói lên được những sự đổi mới lớn lao của nông thôn và công cuộc xây dựng nền công nghiệp ở miền Bắc chúng ta. Có những phim xây dựng nhân vật hơi hời hợt, tầm thường, tiêu biểu nhất là vai bí thư chi bộ trong phim «Vườn cam». Có những nhân vật không điển hình, lạc lõng trong chế độ



mới của chúng ta như một số nhân vật trong phim « Đi Lước nữa ». Có phim tuy không đến nỗi quá yếu, nhưng do tác giả chưa hiểu sâu thực tế và chưa nắm chắc được cách quản lý xí nghiệp nên kết quả của phim bị hạn chế như phim « Khói trắng ».

Điềm lại tất cả những phim đã sản xuất, chúng ta thấy hình tượng người phụ nữ khá đậm nét. Dưới xã hội cũ, những người phụ nữ bị coi rẻ, phải chịu nhiều nỗi cay đắng, bất công như bà mẹ Kim Đồng (« Kim Đồng »), như cô My (« Vợ chồng A Phủ »). Còn ở xã hội ta, người phụ nữ đã được giải phóng và vai trò của người phụ nữ ngày càng được đề cao. Qua màn ảnh, ta thấy người phụ nữ Việt-nam ngày nay không những chỉ dám đứng lên chống hủ tục (cô Thơ trong « Vườn cam »), chống mê tín (vợ anh Đoàn, phim « Bình minh trên rẻo cao »), mà còn góp phần tích cực vào các cuộc chiến đấu chống thực dân, đế quốc xâm lược, như chị Hậu (« Chị Tư Hậu »), cô Nhân (« Lửa trung tuyến »), chị Kiên (« Một ngày đầu thu »), cô Thoan (« Người chiến sĩ trẻ »), cô Thảo (« Biển lửa »)... Trong phong trào đấu tranh cách mạng chống lại sự đàn áp nhân dân và chia cắt lâu dài đất nước ta của đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, người phụ nữ Việt-nam cũng luôn có mặt: cô Hoài (« Chung một dòng sông »), vợ chiến sĩ công an Việt (« Trên vĩ tuyến 17 »). Và trên mặt trận sản xuất và xây dựng đất nước, những cô Mận (« Cô gái công trường »), cô Ngát (« Làng nổi ») đều là những người tích cực, hăng say.

Việc đưa lên màn ảnh những người phụ nữ có phẩm chất tốt đẹp, đầy nhiệt tình cách mạng như vậy cũng là một ưu điểm đáng kể của ngành phim truyện Việt-nam.

Ngoài những bộ phim truyện của xưởng phim Hà-nội sản xuất, xưởng phim Quân đội nhân dân đã sản xuất bộ phim kịch múa « Ngọn lửa Nghệ-Tĩnh », nêu lên khí thế đấu tranh của nông dân hai tỉnh Nghệ-an và Hà-tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng vùng lên chống bọn thực dân Pháp và bọn phong kiến phản động. Tuy còn một vài điểm cần thảo luận như về động tác múa làm sao mang được tính chất dân tộc và một số vấn đề khác như về trang trí và phục trang, nhưng « Ngọn lửa Nghệ-Tĩnh », trong chừng mực nhất định, cũng đã có nhiều điểm được xem là thành công. Một điểm khác cũng đáng hoan nghênh là sự ra đời của phim « Ngọn lửa Nghệ-Tĩnh ».

đã làm cho nền điện ảnh của ta thêm phong phú về thể loại phim.

Ngành phim truyện của chúng ta đang trên đà phát triển. Chúng ta đã bước từng bước vững chắc. Tuy trong từng tác phẩm còn có mặt này hoặc mặt nọ yếu, nhưng nhìn chung chúng ta có thể vui mừng về sự tiến bộ khá rõ rệt của ngành phim truyện. Nhìn vào khâu nào ta cũng đều thấy như vậy. Đặc biệt, tiến bộ nhanh nhất là khâu quay phim. Hầu như trong phim của chúng ta không có tình trạng kỹ thuật quay tách rời ra khỏi nội dung. Những người quay phim truyện đã tạo được nhiều cảnh đẹp, sinh động, có sức hấp dẫn người xem mạnh mẽ. Ta có thể thấy rõ điều đó qua rất nhiều phim, như « Lửa trung tuyến », « Con chim vành khuyên », « Chị Tư Hậu », « Làng nổi », « Biển lửa », « Nổi gió », v.v...

Chúng ta tin rằng, với nhiệt tình sáng tác của các anh chị em làm công tác nghệ thuật điện ảnh đang cố gắng đi sâu vào cuộc sống, đi sâu vào những nơi cuộc sống đang diễn ra sôi nổi nhất để tìm chất liệu cho tác phẩm của mình, chúng ta sẽ khắc phục được những cái hời hợt, công thức và nghèo nàn trong tác phẩm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các anh, chị, em làm công tác nghệ thuật điện ảnh luôn luôn tin tưởng và mạnh dạn tiến bước.

PHẠM VĂN KHOA

PHONG HÓA TRANG



Ồ, ời! Em chẳng đóng vai già nữa đâu.

LÊ QUỐC

CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC VÀ CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG TRONG PHIM TÀI LIỆU VIỆT-NAM (1)

Tổ quốc ta vô cùng tươi đẹp. Nhân dân ta rất anh hùng. Cuộc sống của thời đại chúng ta vĩ đại chưa từng có. Sử sách ta đang ghi lại điều đó. Phim tài liệu của ta cũng đã và đang ghi lại điều đó bằng hình tượng nghệ thuật.

Kể từ ngày mới chỉ có những thước phim ít ỏi đầu tiên cho đến nay — khi đã có một cơ sở kỹ thuật sản xuất vững chắc — chúng ta đã làm ra được trên hai trăm bộ phim tài liệu. Phim ta được nhân dân trong nước mến yêu, nhân dân thế giới cũng có cảm tình đặc biệt.

Không ít phim được coi là có giá trị. Có những phim đã được đánh giá cao như «Nước về Bắc — Hưng — Hải», «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi», v.v...

Phim tài liệu của ta, với nội dung tư tưởng tốt và trọng chứng mực nhất định, với giá trị nghệ thuật của nó, đã để lại trong lòng người xem nhiều ấn tượng tốt đẹp và sâu sắc. Phần lớn các phim đều phản ánh được những vấn đề thuộc về bản chất của chế độ ta, của con người trong xã hội ta. Và qua đó người xem thấy nổi bật lên chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta.

(1) Trong bài này chỉ đề cập đến những phim do Xưởng phim Tài liệu — Thời sự sản xuất.

Đã mười một năm qua, kể từ khi cuộc kháng chiến thần thánh lần thứ nhất được kết thúc bằng trận Điện-biên lịch sử. Nhưng chúng ta hầu như vẫn còn giữ được những kỷ niệm và tình cảm sâu sắc, đẹp đẽ đối với giai đoạn lịch sử đó, nhất là khi ngồi trước màn ảnh xem lại những phim «Chiến thắng Tây-bắc», «Giữ làng giữ nước» và «Điện-biên-phủ»... Số hình ảnh ghi lại được tuy rất ít, nhưng cũng nói được một phần nào hiện thực cuộc sống và chiến đấu của quân, dân ta trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Đó là những thước phim mộc mạc nhưng rất quý giá. Những tác giả của các phim ấy đã ghi lại được những hình ảnh vô cùng đẹp và sinh động, nói về lãnh tụ, nhân dân và quân đội ta.

Đậm nét nhất trong các phim là hình ảnh anh bộ đội. Ngày nay, xúc động biết bao khi được thấy lại trên màn ảnh những người nông dân mặc áo lính, trên đường hành quân, đang ngồi chia nhau miếng thuốc lá. Gia tài của anh chỉ vèo vèo có vài thứ, trong đó có một thứ anh quý như con, không lúc nào rời: khẩu súng do anh tước được của địch. Quân trang là chiếc mũ tự đan lấy bằng tre rừng, là đôi dép cao su cắt từ chiếc lốp xe của địch bị phá hủy. Lương thực là túi gạo quần ngang lưng, ống muối đeo bên sườn. Thức ăn là món rau rừng hái ngay tại chỗ, nấu trong chiếc mũ sắt còn nguyên vẹn do bọn tư bản Mỹ sản xuất, vừa mới viện trợ cho quân đội viễn chinh xâm lược Pháp. Bom đạn giặc không ngăn được bước anh đi. Đèo cao, dốc đá, dưới chân anh, cũng biến thành đường kéo pháo.

Số thước phim quay được hồi đó nói về giai cấp công nhân của ta không nhiều. Nhưng người xem cũng thấy được những người công nhân Việt-nam anh hùng như thế nào qua những cảnh dùng đôi vai khiêng hàng chục tấn máy móc lên rừng, nhặt mảnh bom đúc đạn, lấy thanh sắt đường xe lửa làm súng, tự làm ra vải, giấy, v.v... để cung cấp cho bộ đội và nhân dân.

Bà con nông dân cũng có một vị trí xứng đáng trên phim. Họ vừa nỗ lực thi đua tăng gia sản xuất, nuôi cả nước ăn no đánh thắng giặc Pháp, vừa đi tiếp sức cho tiền tuyến. Đẹp biết bao hình ảnh người người lớp lớp tiến ra mặt trận, với những gánh nặng gùi là nguy trang và những chiếc xe đạp thồ được tận dụng hết mức, đang hò vang, cười nói vui vẻ vượt

đèo cao, vách núi. Đó là tinh thần «tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng».

Những người làm phim tài liệu của ta lúc ấy đã nắm được tinh thần cơ bản của mọi đường lối, chính sách lớn của Đảng tìm chọn những mũi nhọn của tình hình trong cuộc kháng chiến để lấy đó làm đề tài cho phim. Đồng thời những người làm phim cũng có mặt ngay tại chiến trường và trong vùng địch hậu. Ống kính máy quay của họ đã kịp thời ghi lại hình ảnh của những người đang trực tiếp cầm súng diệt địch, cứu nước và những người nông dân vừa sản xuất, vừa cầm súng giữ làng. Nhờ đó mà ta có được những hình ảnh có sức làm rung động mạnh mẽ tâm hồn đồng bào trong nước và nhân dân thế giới.

Từ sau ngày hòa bình được lập lại, đội ngũ của những người làm phim tài liệu ngày một đông thêm. Trận địa của người làm phim lúc này rộng lớn hơn về mọi mặt: chính trị, kinh tế, quốc phòng, văn hóa và tư tưởng, khoa học kỹ thuật, đồng ruộng, nhà máy, công trường, miền xuôi, miền núi... Ở đâu cũng diễn ra sôi nổi và gay gắt một cuộc đấu tranh cách mạng nhằm cải tạo và xây dựng xã hội mới. Lao động và sức sáng tạo vĩ đại của toàn dân ta đã làm cho đất nước ta thay đổi từng phút từng giờ, lớn lên nhanh như Phù Đổng.



Chúng ta đã kịp thời ghi lại được một khối lượng lớn hình ảnh nói về sự thay đổi diệu kỳ đó của Tổ quốc. Các phim «Chống hạn», «Nước về Bắc — Hưng — Hải», «Hưng-yên nước bạc cơm vàng», «Đất và nước»... là những bản anh hùng ca trên mặt trận thủy lợi.

Qua các phim đó và những phim khác, như «Trên mặt trận thủy lợi», «Hợp tác xã Hồng-thái làm thủy lợi», «Hợp tác xã Lốc-toong làm thủy lợi», v.v... người xem thấy được sức mạnh vĩ đại của nhân dân ta trong cuộc chinh phục thiên nhiên. Sức người đã «vắt đất ra nước, thay trời làm mưa», «Nghiêng sông đổ nước vào đồng». Nhân dân ta, với tinh thần Điện-biên-phủ, đã chiến thắng cả đất trời. Những bộ phim trên đã khắc họa được khá rõ nét những con người có chí «xẻ núi ngăn sông, đào non lấp biển».

Chúng ta cũng đã ghi lại được những hình ảnh khó quên về «chiến công» của quân, dân ta trên các mặt trận sản xuất và xây dựng đất nước.

Trên màn ảnh, người xem không chỉ gặp những người nông dân tập thể trên đồng ruộng, mà còn thấy cả hình ảnh anh bộ đội trên mặt trận sản xuất. Nổi bật nhất là hình ảnh các chiến sĩ tiến quân lần thứ hai vào chiến trường Điện-biên-phủ để xây dựng thành nông trường (phim «Trở lại Điện-biên»). Các anh đã gỡ những bãi mìn lớn dày đặc mà cỏ lau lách đã che lấp, đào những kho bom vẫn còn vùi sâu dưới đất, biến những vô đại bác của quân thù thành cuốc, xẻng và dọn đường đưa những máy kéo vào đất Điện-biên lịch sử. Cũng chính người nông dân và anh bộ đội Việt-nam, với những bàn tay chỉ mới quen thuộc với nứa tre, cây cuốc, đã bạt núi san đồi làm nền móng và xây dựng khu liên hợp luyện kim đầu tiên của Tổ quốc (phim «Gang thép Thái-nguyên»). Qua phim này ta thấy những con người vóc dáng bé nhỏ nhưng trí lớn, những con người không chịu khoanh tay trước khó khăn, như chiến sĩ thi đua Nguyễn Công Sự, Lê Quang Vinh... trong một tập thể anh hùng của đội quân xây dựng.

Nhiều phim cũng đã chứng minh được sự tiến bộ vượt bực của nhân dân ta, nói lên kết quả của những cuộc cách mạng, như vai trò người phụ nữ đã được giải phóng (phim «Hoa đua sắc, thắm»), cuộc tấn công quyết liệt thanh toán nạn mù chữ (phim «Diệt dốt»)...

Trong công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng văn hóa và tư tưởng cũng như cách mạng khoa học kỹ thuật, chúng ta có nhiều bộ phim phục vụ kịp thời cho phong trào. Có những phim đã làm bật lên được các điển hình tiên tiến của từng thời kỳ như nhà máy cơ khí Duyên-hải, các hợp tác xã Đại-phong, Tam-hưng, Nam-tiến, Hồng-thái, Hòa-loan...

Các phim đó đều nêu được nhiều gương sáng về sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao, nhiều tư tưởng và tình cảm tiên biểu của thời đại. Ngày nay, xem lại những phim ấy chúng ta càng thấy rõ mỗi người Việt-nam đã lớn lên như thế nào trong những năm qua.

Những phim lấy mốc thời gian để tổng kết thành quả cách mạng trong phạm vi cả nước hay từng địa phương như «Mười năm thắng lợi», «Ngược đường Tây-bắc», «Tiếng hát trên đỉnh núi», «Việt-bắc chúng ta», «Hải-phòng sáng mãi», «Bước tiến mới trên đồng ruộng Thái-bình», v.v... cũng cho ta những ấn tượng so sánh cũ và mới, xưa và nay, đồng thời có tác dụng cổ vũ ta vững bước tiến lên.

Những thước phim nói trên còn làm ta thêm yêu quê hương, đất nước, càng ra sức bảo vệ những thành quả lao động, thành quả cách mạng.

Tổng kết và khái quát một cách sâu sắc về chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta, chúng ta có các bộ phim «Những chặng đường lịch sử» và «Hình ảnh về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch». Đó là những công trình hình tượng hóa những bài học lịch sử của đất nước ta để chứng minh chân lý sáng ngời của chủ nghĩa Mác-Lê-nin qua những thực tiễn của cách mạng Việt-nam.

Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng còn thể hiện rõ ở trên những phim của chúng ta làm về đề tài miền Nam, mà sự tập trung cao nhất và điển hình nhất là phim «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi!». Hình tượng anh hùng liệt sĩ đã đi vào trái tim hàng chục, hàng trăm triệu người ở nước ta và các nước trên thế giới được miêu tả một cách hùng hồn, sinh động.

Gần hai năm nay, khi đất nước ta bước vào một giai đoạn lịch sử mới — giai đoạn nhân dân cả nước ta cùng đánh Mỹ — những người làm phim tài liệu cũng đã ghi lại được trên phim



nhiều hình ảnh có giá trị, kịp thời phản ánh một phần nào hiện thực đầy sức sống và vô cùng vĩ đại đang diễn ra trên miền Bắc nước ta.

Bằng ngôn ngữ riêng của mình, chúng ta đã lớn tiếng tố cáo những tội ác của giặc Mỹ trước nhân dân trong nước và thế giới (trên các phim «Nhớ Phú xuân căm thù giặc Mỹ», «Hãy chặn tay bọn giết người» và rải rác trên nhiều phim khác). Chúng ta đã dành nhiều thước phim để miêu tả hình tượng các chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang. Qua phim của chúng ta, người xem được tận mắt nhìn thấy các chiến sĩ pháo binh, dân quân tự vệ đang «mắt nảy lửa căm hờn, nhắm thẳng vào đầu thù mà bắn», nhìn thấy những thất bại thảm hại của giặc Mỹ trong cuộc chiến tranh «leo thang» phá hoại miền Bắc (trên các phim «Kẻ cướp Mỹ bị trừng trị đích đáng», «Chơi với lửa, Mỹ còn bị đốt cháy»...). Một số địa phương và cá nhân là điển hình tiên tiến được phản ánh trên phim với những nét mới, với khí thế mới trong

sản xuất và chiến đấu (các phim «Hà Tĩnh trong những ngày rực lửa», «Bạch long vĩ anh hùng», «Vào thăm đất Nghệ anh hùng», «Quê hương Nam-ngạn», «10 cô gái núi Nài», «Bám biển»...). Phim cho người xem thấy rõ: nhân dân ta rất yêu nước và rất anh hùng, mưu trí; không phải chỉ anh hùng trên mặt trận đánh Mỹ bằng súng đạn, bằng lương thực được sản xuất ra, mà còn trên cả các mặt trận khác như giao thông vận tải («Những ngày sống với các đơn vị Thanh niên xung phong»), giáo dục («thăm các trường Thanh-hóa»), v.v...

Tuy còn ở mức rất hạn chế, nhưng các phim tài liệu của ta trong thời gian qua cũng đã nói lên được những nét thuộc về bản chất của con người Việt-nam ngày nay.

Cuộc sống và chiến đấu vĩ đại của nhân dân ta ngày nay là nguồn đề tài vô tận về chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Phim tài liệu của ta đã giành nhiều đề tài vào đó, đã có một số thành công góp vào kho tàng nghệ thuật của ta nhiều hình tượng đẹp đẽ của cuộc sống mới, con người mới của thế hệ chúng ta.

Nhưng bên cạnh những thành công chúng ta cũng có không ít thiếu sót và nhiều thất bại. Ngành làm phim tài liệu của ta sinh sau và để muộn nhiều so với các nước, còn phải khắc phục nhiều mặt trong xây dựng và phát triển. Và trong những bước đầu, những người mới bước vào nghề dù cố tránh cũng không khỏi còn có những khuyết điểm. Nhưng đó không phải là nguyên nhân chủ yếu. Ta thấy rằng những thành công đã bị hạn chế nhiều là do trình độ mọi mặt của người làm phim tài liệu chúng ta chưa theo kịp được với đà tiến bộ quá nhanh của xã hội. Hơn nữa, có những năm chúng ta đã chạy theo số lượng quá nhiều, không tính toán đến khả năng, trình độ một cách có cơ sở khoa học nên đã vì làm nhanh làm vội mà làm cho chất lượng nhiều phim bị yếu, hoặc quá yếu so với yêu cầu. Nhiều phim đã chạy theo sau sự việc, sơ lược, thiếu sâu sắc, chưa hoàn chỉnh. So với thực tiễn vô cùng phong phú, có phim còn mờ nhạt, chưa khắc họa được rõ ràng những nét chủ yếu của sự việc. Một số người làm phim còn thiếu vốn hiểu biết về cuộc sống thực tế, loay hoay và lúng túng trong cách nhìn, cách sáng tác, nêu lên phim những ý đồ và hình ảnh quá dễ dãi, rườm rà, làm yếu hẳn sức thuyết phục của phim. Đôi khi, người sáng tác còn đưa vào phim tài liệu những tình tiết hư cấu theo cách thể hiện của

phim truyện một cách tùy tiện, làm giảm tính chân thực bất di bất dịch của phim. Ngoài ra, tính chính luận trong chủ đề tư tưởng, giá trị văn học trong lời thuyết minh và âm nhạc của phim cũng chưa được chú trọng đúng mức. Những cái ấu trĩ trong một số bộ phim làm cho người xem khó tiếp thu và dễ bỏ quên những gì đáng chú ý.

Tình hình đó đòi hỏi người làm phim tài liệu chúng ta phải nghiêm túc suy nghĩ, rút ra kinh nghiệm, tăng cường học tập và thật sự đi vào thực tế của cuộc sống để thấy hết trách nhiệm phải phấn đấu nâng cao chất lượng, đáp ứng sự mong mỏi của đồng bào cả nước luôn luôn đòi hỏi được xem phim hay, phim tốt.

Gần đây sự phấn đấu nâng cao chất lượng đã thành một yêu cầu tự nguyện và tự giác của người làm phim. Đó là điều đáng mừng cho sự nghiệp làm phim tài liệu của ta.

Những mối lo lắng, băn khoăn của người làm phim tài liệu, thời sự về việc thi đua làm nhiều phim tốt, phim hay và làm thật tiết kiệm trong thời chiến đang thúc đẩy mọi người tăng thêm quyết tâm chuyển biến kịp với tình hình mới và cố gắng tìm ra những biện pháp cụ thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Những người làm phim tài liệu đã có những cuộc thảo luận tập thể tự xác định trách nhiệm nặng nề và thâm nhuần sâu sắc ý nghĩa, mục đích của công việc mình làm trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Ai nấy đều mong muốn phản ánh được thật rõ nét chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên phim tài liệu, thời sự, mà trước hết là phim phải nổi lên được tinh thần cách mạng kiên cường và sức mạnh vô địch của nhân dân ta — những người đang chiến thắng quân thù, chiến thắng thiên nhiên.

Để làm được việc đó, những người làm phim tài liệu, thời sự cần phải kịp thời có mặt ở những mũi nhọn của cuộc sống, nơi hàng ngày đang diễn ra những điển hình tập trung nhất của thắng lợi trong sản xuất và chiến đấu. Và một trong những mục tiêu phấn đấu là phải nâng cao được tính chân thực của phim thời sự, tài liệu; có nghĩa là phải có được nhiều phim (đủ chỉ là những phim ngắn, cảnh ngắn thôi), trong đó chớp được đúng lúc, đúng chỗ các hình ảnh còn nóng hổi và tươi nguyên cái khí thế chiến thắng và sức mạnh vô địch của con người Việt-nam ta biểu hiện ra trên nét mặt,

Báo chí, đài phát thanh, các cơ quan văn học, nghệ thuật, xuất bản, điện ảnh, v.v... đều là những phương tiện để giáo dục tư tưởng vô sản, giáo dục đạo đức cộng sản chủ nghĩa, đào tạo và bồi dưỡng con người mới, động viên toàn Đảng, toàn dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà...

Trước mắt, cần ra sức thực hiện những điều dưới đây:

1. — Nâng cao chất lượng của các hoạt động giáo dục, thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật, điện ảnh, v.v... làm cho những hoạt động đó gắn liền với cuộc sống, đi sát phong trào và kịp thời phục vụ phong trào. Khắc phục thiên hướng chạy theo số lượng và coi nhẹ chất lượng...

TRƯỜNG CHINH

(Công tác tư tưởng của Đảng.
Tham luận tại Đại hội toàn
quốc lần thứ 3 của Đảng)

nụ cười, hành động anh hùng mà chưa thời đại nào, thế hệ nào có được.

Tin chắc rằng chúng ta sẽ có những tiến bộ vượt bậc trong thời gian sắp tới.

QUANG HUY

HÌNH TƯỢNG NHỮNG CHIẾN SĨ CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN TRONG PHIM TÀI LIỆU CỦA XƯỞNG PHIM QUÂN ĐỘI

Xưởng phim Quân đội là xưởng phim trẻ nhất của ngành điện ảnh trẻ tuổi Việt-nam. Tuy vậy, do phát huy được truyền thống tốt đẹp của quân đội nhân dân anh hùng, được sự lãnh đạo sát sao của Tổng cục chính trị và với sự giúp đỡ của các xưởng bạn, xưởng phim Quân đội đã mau chóng trưởng thành và đã có những bước tiến khá vững chắc.

Những bước tiến đó được đánh dấu bằng các bộ phim đầu tiên như « Dưới cờ Quyết thắng » (1959), « Trên hải phận tổ quốc » (1960), « Từ tuyến đầu miền Tây Tổ quốc » (1961)... và một số phim khác như « Chiến thắng Điện-biên-phủ » (được xây dựng trên cơ sở những tài liệu của phim « Điện-biên-phủ » đã quay hồi cuối thời kỳ chống Pháp), « Ngọn lửa Nghệ-Tĩnh ».

Các phim đó ít nhiều đều có sức nặng về nội dung và nghệ thuật. Điều đó nói lên hướng phát triển đúng đắn, tốt đẹp của điện ảnh quân đội.

Nhưng, nói đến chất lượng phim của phim tài liệu quân đội, mà mặt biểu hiện chủ yếu là sự thành công đáng kể về nghệ thuật thể hiện hình tượng, thì phải kể đến những phim làm trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Đó là những phim « Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược », « Chiến đấu giữ đảo quê hương », « Cồn cỏ anh hùng », « Mỹ không chừa », « Mỹ còn chết », « Giặc đến là đánh, đánh là phải thắng », « Tây-lắc đánh Mỹ », « Những đơn vị quyết thắng », v.v...

Qua những thước phim từ các trận địa gửi về còn phẳng phất mùi thuốc súng, ta thấy những người làm phim trong quân đội đã rất dũng cảm, kịp thời ghi lại những hình ảnh chân thực và sinh động nói về các chiến sĩ quân đội nhân dân và dân quân tự vệ đang chiến đấu, và qua việc miêu tả tính cách của họ mà nói lên đặc điểm con người Việt-nam

của thời đại chúng ta. Sức mạnh của chiến sĩ ta bắt nguồn từ lòng yêu nước sâu sắc gắn liền với tinh thần quốc tế vô sản cao cả. Người chiến sĩ quân đội vốn mang sẵn trong mình dòng máu anh hùng của dân tộc, lại được trang bị bằng lý tưởng xã hội chủ nghĩa nên họ đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, ngoan cường. Tinh yêu đối với nhân dân, đồng đội, đối với mảnh đất quê hương càng nồng nàn, thấm thiết bao nhiêu thì ngọn lửa căm thù đối với giặc Mỹ xâm lược lại càng rực cháy bấy nhiêu. Đó là hình ảnh của Nguyễn Thị Hằng, Ngô Thị Tuyên và tổ dân quân Nam-ngạn, là người dân quân dân tộc Tây Chu Quang Hến dùng súng trường bắn rơi máy bay Mỹ. Anh Lương Trùng Di trong phim « Chiến đấu giữ đảo quê hương » là một hình ảnh rất đẹp nói lên khí chất của người thanh niên vui vẻ, hồn nhiên nhưng anh dũng. Hình ảnh người chỉ huy đứng thẳng người phát cờ ra lệnh bắn giữa lúc bom đạn của giặc Mỹ dội xuống quanh mình và hình ảnh người pháo thủ cao xạ, người không mặc áo, thân nhiên rút nùm bông ở hai lỗ tai ra, mỉm cười, cho ta thấy sự bình tĩnh đến kỳ lạ và khí thế hiên ngang của những người chiến thắng. Và khi máy bay của giặc Mỹ quay lại, anh lại thân nhiên đặt nùm bông vào tai, quắc mắt nhìn chúng. Từ cặp mắt ấy ánh lên sự căm thù sâu sắc và lòng khinh ghét đối với lũ giặc nước (phim « Mỹ không chừa, Mỹ còn chết »). Hành động ấy, nét mặt ấy chỉ có thể quay chụp được ngay trong lúc đang chiến đấu. Thái Văn A bình tĩnh và hiên ngang đứng trên chòi cao quan sát bầu trời, trong 300 ngày đêm chiến đấu ở Cồn Cỏ, trông như một bức thần tượng (phim « Cồn Cỏ anh hùng »). Trần Hanh, người phi công dũng cảm và tài trí, đã cùng với biên đội xuất kích lần đầu hạ ngay được thần sấm Mỹ (phim « Những đơn vị Quyết thắng »). Đó là những con người ngoài phần dũng cảm ra còn làm chủ được cả khoa học, kỹ thuật tiên tiến. Nếu như trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, mới có anh hùng Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng thì ngày nay, trong thời kỳ chống Mỹ, đã có đến hàng trăm hàng nghìn người hành động như vậy. (« Tây-lắc đánh Mỹ » và một số phim khác). Chính những cảnh như vậy đã gây được ấn tượng sâu sắc cho người xem.

Ngoài ra, ta còn thấy trong nhiều phim những bức tranh về anh hùng tập thể. Chiếc pháo hạm của Phân đội 7 hải quân



Hỉ trong một thời gian rất ngắn, sau khi lời tuyên bố thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng vang lên khắp mọi nơi, trên màn ảnh cả nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới đã xuất hiện những bộ phim mở đầu bằng là cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam tung bay trong tiếng nhạc oai hùng của bài « Giải phóng miền Nam ». Xưởng phim Giải phóng ra đời đã trở thành sứ giả mang lại những tin chiến thắng vang dội, những thành tích lẫy lừng của cuộc cách mạng ở miền Nam, động viên, cổ vũ nhân dân cả hai miền Nam, Bắc cũng như nhân dân tiến bộ toàn thế giới cùng ra sức đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt-nam.

ĐIỆN ẢNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM TRÊN ĐÀ PHÁT TRIỂN

Tiếp thu và phát huy truyền thống tự lực cánh sinh, vượt mọi khó khăn, gian khổ, vừa chiến đấu vừa xây dựng nền điện ảnh cách mạng của cuộc kháng chiến lần thứ nhất, ngay từ khi mới phát động cuộc đấu tranh vũ trang, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam đã chú ý lãnh đạo xây dựng cơ sở kỹ thuật, đào tạo đội ngũ cán bộ cho loại hình nghệ thuật « quan trọng nhất, quan chúng nhất » đó.

Hình thức phim thời sự tài liệu vừa linh hoạt, vừa không đòi hỏi nhiều về mặt kỹ thuật được vinh dự mở đầu cho nền điện ảnh giải phóng. Những phim này, hoặc cố gắng thông báo tình hình mặt trận như: « Trận Ba-gia », « Chiến thắng Bình-giã », « Những đòn trừng phạt địch đáng », « Chiến thắng Gò-Quao », « Vài hình ảnh về Ba-tri... », hoặc cố gắng theo sát những sự kiện quan trọng mà nhân dân đang chăm chú theo dõi trên báo chí, đài phát thanh như: « Đại hội Mặt trận lần thứ nhất », « Đại hội báo chí », « Phật tử miền Nam bắt khuất » hoặc nhắc nhở cáo tội ác của giặc trước nhân dân trong nước cũng như trên thế giới như « Chống chiến tranh hóa học », v.v...

Những bộ phim « Trung-quốc đón đoàn đại biểu Mặt trận », « Khắp nơi ủng hộ chúng ta », « Kỷ niệm quốc khánh Cu-ba »

chen lách giữa những cột nước bốc cao, do bom đạn Mỹ dội xuống, vừa đi vừa nhả đạn. Cả tập thể các chiến sĩ hải quân ấy thể sống chết với hạm tàu (phim «Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược»). Hình ảnh tập thể các chiến sĩ cao xa ngồi trên mâm pháo giữa trận địa mịt mù khói lửa ở Cồn Cỏ, tự vệ thành phố Vinh, các tổ súng trường, các ô súng máy, là những bức tranh tuyệt đẹp về những pháo đài thép của chiến tranh nhân dân, có giá trị cổ vũ tinh thần chiến đấu và nâng cao ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ.

Nhiệm vụ chính của quân đội trong giai đoạn này là vừa chiến đấu vừa xây dựng. Nhiều hình ảnh về các chiến sĩ bộ binh thuộc Đại đội Lê Hồng Phong, về Phân đội 7 hải quân trong rèn luyện (phim «Chúng tôi đã sẵn sàng») cảnh tập xung phong từ trên sườn núi cát nóng bỏng xuống, xọc thẳng lưỡi lê vào bù nhìn Mỹ (phim «Chiến đấu giữ đảo quê hương») đã thể hiện một quyết tâm diệt địch rất cao trong tập luyện.

Người chiến sĩ không phải chỉ dũng cảm trong chiến đấu mà còn phải có sức chịu đựng gian khổ, có phẩm chất cách mạng cao quý. Hình ảnh các chiến sĩ khiêng pháo lên núi giữa một ngày mưa lầy lội («Tây-bắc đánh Mỹ») là một cảnh vô cùng xúc động, nói lên truyền thống chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn của quân đội ta. Hình ảnh những chiến sĩ sống gần gũi trong chiến hào trên đảo Bạch-long-vĩ tiêu biểu cho tác phong gần gũi, phẩm chất cao quý của quân đội cách mạng. Hình ảnh đồng chí Đinh Kinh lên lời trong các vách đá, tìm cách cải thiện đời sống cho đồng đội là một biểu hiện cao quý của tình yêu thương giai cấp.

Sống và chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, căng thẳng như vậy nhưng các chiến sĩ ta vẫn rất vui vẻ, lạc quan. Từ các hình tượng kể trên đều toát lên điều đó. Tiếng đàn, tiếng sáo, lời ca, điệu múa trong những phim như «Chiến đấu giữ đảo quê hương», «Cồn cỏ anh hùng»... không chỉ cho người xem biết những giờ phút sinh hoạt vui tươi, thoải mái của các chiến sĩ ở nơi đó, mà còn nói lên lòng tin sắt đá vào thắng lợi và tinh thần lạc quan cách mạng của quân, dân ta.

Điểm lại những phim được sản xuất trong gần 2 năm qua, ta vui mừng nhận thấy những người làm phim trong quân đội đã tạo được nhiều hình tượng chân thực, tươi trẻ, giàu sức sống và làm xúc động lòng người. Trong khi lao vào chiến

đấu họ đã tạo cho mình có một tiếng nói chung với những người đang ngày đêm chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Họ đã có một cảm xúc chân thành về những người chiến sĩ và những thành tích anh hùng của những con người đó. Dĩ nhiên, muốn đem những cảm xúc đó thể hiện ra bằng hình tượng thì trước hết tác giả phải là một người lính dũng cảm. Và trên thực tế, những người cầm máy quay phim trong quân đội đã là người như vậy.

Bên cạnh những thành công nói trên, chúng ta còn thấy có những hình ảnh thể hiện chưa đạt hoặc chưa tốt trong một số phim.

Nhìn chung, ta thấy phần đông tác giả chỉ tập trung vào việc miêu tả người chiến sĩ bắn máy bay mà chưa chú ý một cách thích đáng đến việc đưa lên màn ảnh hình tượng người chiến sĩ bộ binh trong cuộc chiến đấu này (đành rằng có nhiều hoàn cảnh khó khăn trong việc thể hiện). Hình tượng người chiến sĩ công binh được đưa lên màn ảnh cũng còn mờ nhạt và chưa



kịp thời, chưa xứng đáng với vai trò của họ trong việc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Trong một số phim, do các tác giả quá thiên về những cảnh tập thể cho nên hình tượng chỉ mang những nét chung chung. Do đó, phim chỉ tạo được không khí chứ chưa gây được ấn tượng sâu sắc. Ngoài ra, ta còn thấy có khi tác giả đã miêu tả những nhân vật điển hình bằng cách đưa vào cận cảnh rồi dùng lời thuyết minh thêm. Như vậy chưa đủ, vì hoàn cảnh xuất hiện của nhân vật, tức tình huống phát sinh mâu thuẫn—qua đó mà tính cách nhân vật bộc lộ ra—không được trình bày cụ thể trên màn ảnh. Hình tượng được miêu tả theo cách đó ít có tác dụng làm rung động người xem.

Rải rác trong một vài phim còn có những cảnh thiếu chọn lọc làm yếu mất hình tượng anh hùng, mặc dù đó là những cảnh có thực như cảnh người khâu đội trưởng ngồi lom khom trong khi chỉ huy bắn, cảnh đề tuột một đầu cẳng thương binh trong khi chạy vội, cảnh người chính trị viên Dương-Chí Uyển nằm ở bệnh viện (chưa thể hiện được bản chất

gan góc của anh trong chiến đấu). Đó là một vài cảnh do quan niệm về tính chân thực chưa nhất trí và do quay chụp chưa đúng lúc.

Phạm vi thể hiện hình tượng của phim tài liệu hết sức rộng lớn. Trong số phim của chúng ta đã làm dù có hình tượng nào được gọi là thành công nhất cũng vẫn còn kém xa so với người chiến sĩ quân đội ta trong cuộc sống phong phú, sôi nổi, và cuộc chiến đấu anh dũng vĩ đại của quân, dân ta ở giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay. Và bên cạnh những thành công đó, không phải là chúng ta không còn có nhiều thiếu sót. Chúng ta còn cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để sáng tạo được những hình tượng xứng đáng với các chiến sĩ vẻ vang của quân đội ta — một quân đội «trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng».

XUÂN THUƠNG

BẠN CÓ BIẾT?

■ Năm 1959, phim truyện Việt-nam ra đời. Bộ phim truyện đầu tiên «Chung một dòng sông» đã có tiếng vang ở trong nước và ở ngoài nước. Từ đó, một số phim của ta đã xuất hiện trên màn ảnh nhiều nước, được nhân dân các nước có cảm tình đặc biệt. Những phim «Chung một dòng sông», «Kim Đồng» đã chiếu trên màn ảnh 8 nước. Những phim «Chị Tư Hận», «Con chim vành khuyên» đã chiếu trên màn ảnh 12 nước.

■ Ngoài 12 nước xã hội chủ nghĩa, phim của ta còn được chiếu ở nhiều nước khác (kể cả những nước tư bản chủ nghĩa) như: Anh, Pháp, Ý, Thụy-sĩ, Bỉ, Áo, Thụy-điện, Phần-lan, Hy-lạp (châu Âu), Căm-pu-chi-a, Nhật, I-rắc, In-đô-nê-xi-a, Xây-lan, Ấn-độ, Thái-lan, Lào, Miến-điện (châu Á), Công-gô, Xô-ma-li, Ga-na, Ghi-nê, Ma-li, Cộng hòa Ả-rập thống nhất, Tăng-ga-ni-ca (châu Phi), Mễ-chích, Si-li, Pa-ra-goay, Vê-nê-đuy-ê-la, Hca-kỳ (châu Mỹ), Tân-tây-lan, Úc (châu Úc).

NHÌN LẠI MỘT SỐ «BÀI GIẢNG» TRÊN PHIM VỀ KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ao năm trước đây, vào năm 1956, đưa con đầu lòng của ngành làm phim phổ biến khoa học, kỹ thuật ra đời: phim «Làm cho lúa tốt». Từ đó đến cuối năm 1960 có thêm 8 phim thuộc loại này được hoàn thành, kịp thời phục vụ cho các kế hoạch khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh văn hóa, do Đảng và Chính phủ đề ra. Tuy vậy, con số đó ít ỏi quá.

Trong những năm gần đây, số lượng phim phổ biến khoa học kỹ thuật đã tăng lên vượt bậc: từ năm 1961 đến nay chúng ta đã sản xuất được 122 bộ (kể cả một số «Tin khoa học kỹ thuật»).

Sức sống đột khởi của phim khoa học bắt nguồn từ những nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ ba, từ chỉ thị của kế hoạch năm năm lần thứ nhất, và gần đây, từ tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược của toàn dân ta trong khi thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu. Mặt khác, chúng ta cũng không thể không kể đến sự nhiệt tình cổ vũ mỗi ngày một tăng của hàng triệu khán giả công nông đối với phim khoa học — món ăn mới về tinh thần, phục vụ thiết thực cho yêu cầu của đời sống, sản xuất và chiến đấu.

Nhưng điều quan trọng không chỉ là có nhiều món ăn, mà còn ở chỗ những món ăn ấy có bổ ích, ngon lành hay không, món ăn đó làm ra nhằm những mục đích gì và phục vụ cho ai?

Chúng ta có thể vui mừng nhận thấy rằng phim khoa học kỹ thuật đã sớm đi đúng đường.

Bộ phim đầu tiên «Làm cho lúa tốt» và hầu hết những phim đã sản xuất đều nhằm phục vụ trực tiếp cho cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và một phần cho cách mạng văn hóa tư tưởng, cách mạng quan hệ sản xuất, biểu dương tinh thần hăng của lối làm ăn tập thể. Phim khoa học kỹ thuật còn khẳng định dứt khoát đối tượng phục vụ chủ yếu của mình là hàng triệu khán giả nông dân tập thể và công nhân, trước hết là nông dân tập thể. Việc làm đó phản ánh nhận thức đúng đắn của những người làm phim về đường lối lấy nông nghiệp làm cơ sở cho công cuộc công nghiệp hóa nước nhà, do Đảng đề ra.

Những người làm phim khoa học kỹ thuật và những người làm công tác chiếu bóng luôn phấn đấu không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ của mình để làm ra những bộ phim bổ ích và đưa những bộ phim đó đến tận hợp tác xã, làm cho kiến thức khoa học kỹ thuật tác động trực tiếp vào sản xuất và chiến đấu.

Trong số các phim phổ biến khoa học kỹ thuật sản xuất vào những năm qua, có khá nhiều phim có tác dụng tốt. Đó là những phim «Bèo hoa dâu», «Xen canh gối vùi», «Trồng bông», «Nuôi dưỡng lợn con», «Nghề nuôi cá», v.v...

Có thể nói những phim đó đã góp một phần đáng kể trong việc làm ra lúa, bông, lạc, cá, thịt... ở nhiều địa phương.

Số lượng trên 100 phim chưa phải là nhiều. Và đề tài các «bài giảng» về khoa học kỹ thuật trên phim nhựa còn rất ít, so với yêu cầu. Nhưng, chúng ta đã biết tập trung vào một số vấn đề căn bản nhất của sản xuất nông nghiệp như phân bón («Phân bón và cây trồng», «Cây điền thanh...»), cải tạo đất («Phù sa là nguồn phân vô tận», «Cải tạo đất bạc màu», «Chống xói mòn»), thủy lợi («Đất và nước», «Công cụ cải tiến trên công trường thủy lợi», «Kinh nghiệm khai phá ruộng bạc thang»), cải tiến công cụ («Giải phóng đôi vai», «Nông cụ cải tiến»), chăn nuôi («Chăn nuôi lợn», «Chống bệnh gà rù», «Bệnh nhiệt thân trâu bò»). Chúng ta cũng đã sản xuất một số phim có đề tài phục vụ tốt các

ngành công nghiệp (« EKG cánh tay thép »), lâm nghiệp (« Rừng và đời sống »), y tế (« Bệnh đường ruột »), (« Vật trung gian nguy hiểm »...). Về mặt phục vụ đời sống, chúng ta có những phim « Bảo vệ bà mẹ và trẻ em », « Hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch », v.v... Và gần đây, để phục vụ kịp thời cho cuộc chiến đấu của quân, dân ta chống đế quốc Mỹ, chúng ta đã sản xuất các phim « Cấp cứu hồi sinh », « Bắn máy bay bằng súng bộ binh ».

Chất lượng của các phim nói chung đều tốt. Tuy còn thiếu máy móc, phương tiện, nhưng do sự cố gắng bản thân của người làm phim và nhờ có thứ ngôn ngữ cụ thể, dễ hiểu của điện ảnh, các phim phổ biến khoa học kỹ thuật đã giải thích được nhiều vấn đề, phổ biến được nhiều kinh nghiệm sản xuất bổ ích cho đối tượng chủ yếu của mình. Dưới sự lãnh đạo của các Đảng bộ địa phương, cán bộ kỹ thuật của các hợp tác xã đã vận dụng « những bài học về kinh nghiệm sản xuất » trên phim vào công việc của mình và đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Nhiều Đảng ủy xã, như Xuân-lộc (Thọ-xuân, Thanh-hóa), Quảng-lãng (Chi-lãng, Lạng-sơn)... đã vừa tự mình làm, vừa lãnh đạo đảng viên, quần chúng làm theo những « bài giảng » trên phim. Việc xem phim, giới thiệu phim, bảo nhau làm theo phim đang trở thành một phong trào ở các địa phương. Nhiều cấp ủy Đảng, từ tỉnh đến xã, yêu cầu thường xuyên được xem phim phổ biến khoa học kỹ thuật. Có đồng chí đã nói: « Muốn làm gì thì làm, hãy xem phim khoa học cái đã ».

Ngoài ra, phim của chúng ta cũng đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt và hoạt động của một số Huyện hội, Chi hội phổ biến khoa học kỹ thuật ở địa phương, như ở Thanh-hà (Hải-dương).

Có được những kết quả như vậy, ngoài công sức của người làm phim ra, còn phải kể đến sự giúp đỡ của các Bộ, các ngành ở trung ương, và đặc biệt, phải kể đến công lao của các đơn vị chiếu bóng lưu động ở nông thôn nữa.

Chúng ta có thể rút ra được những bài học chủ yếu gì qua những thành công bước đầu đó ?

Trước hết ta thấy những đề tài được đưa lên phim đáp ứng đúng yêu cầu nâng cao hiểu biết của đông đảo nhân dân để áp dụng vào sản xuất và chiến đấu.

Mặt khác, những đề tài, nội dung của phim đều bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và Chính phủ, trình bày những kỹ thuật tiên tiến, hoặc những kinh nghiệm đã được công nhận và đánh giá cao.

Chúng ta có thể vui mừng và tự hào về thành tích của mình, tuy còn rất nhỏ, trong việc phục vụ cho cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong những năm qua.

Tuy nhiên, nếu xem xét một cách nghiêm túc các phim đã được sản xuất, trong đó kể cả một số phim có nhiều tác dụng tốt, chúng ta cũng thấy còn khá nhiều nhược điểm và thiếu sót.

Có phim đã dành ít thước phim cho những chỗ cần đi sâu biểu hiện, hướng dẫn. Sự thiếu cụ thể, rõ ràng ấy làm giảm mất tính khoa học của phim. « Thức ăn hỗn hợp cho lợn » là một trong những phim như thế.

Do chưa có cái nhìn toàn diện nên đã có tình trạng : Khi trình bày một bộ phim về phương pháp cấy lúa thẳng hàng thì biểu hiện các chi tiết kỹ thuật chu đáo, nhưng trong phim khác, có liên quan đến vấn đề đó, lại không được chú ý tới. Thành thử giữa các phim, có những sự cách biệt nhau về kỹ thuật, thậm chí trái ngược nhau nữa.

Số lượng đề tài về công nghiệp trên phim của chúng ta hãy còn rất ít. Thêm vào đó, do hiện nay mới chỉ có loại phim phổ biến khoa học kỹ thuật, nên chưa thể đáp ứng được yêu cầu học tập một cách cụ thể, chi tiết hơn của người xem.

Trước tình cảm chân thành, quý mến của hàng triệu người xem, những người làm phim khoa học kỹ thuật chúng ta cần phải đặt cho mình trách nhiệm quán triệt hơn nữa đường lối cách mạng khoa học kỹ thuật của Đảng. Đồng thời phải ra sức tìm tòi nhiều cách biểu hiện sinh động, sáng sủa để cho sự hấp thụ nội dung khoa học kỹ thuật vốn khô khan trở nên thú vị và dễ dàng hơn đối với người xem.

Muốn làm được như vậy chúng ta cần phải cố gắng nâng cao trình độ hiểu biết về khoa học kỹ thuật cho mình nữa.

Mặt khác, có lẽ đã đến lúc cần phát triển thêm loại phim « nửa giáo khoa » với độ dài tăng hơn, cho phép trình bày chi tiết hơn một vấn đề kỹ thuật nào đó, gần như một bài học của trường lớp. Có thể mới thỏa mãn được yêu cầu học hỏi ngày một cao của những đối tượng chủ yếu của phim

(Xem tiếp trang 76)

...Điện ảnh là một ngành nghệ thuật rất quan trọng. Lê-nin nhận rằng điện ảnh rất quan trọng vì nó thâm nhập vào quần chúng mau nhất, người xem đông đảo nhất và người ta hiểu nhanh nhất. Các đồng chí điện ảnh của chúng ta trong một số phim, đã nhằm đúng hướng nên có thành tựu. Hướng hướng là diễn tả đời sống của ta ngày nay. Đời sống ngày nay tốt hơn đời sống hôm qua. Diễn tả đời sống hôm qua gần đây cũng tốt... Phim hay cũng như các tác phẩm văn nghệ hay khác chủ yếu là đi sâu vào hiện thực của ta, phát hiện những vấn đề mới mẻ, bổ ích, làm sao nghĩ cho được ý hay rồi diễn đạt được ý đó với phương tiện của chúng ta, với phương tiện bình thường. Có ý hay và diễn đạt được tình cảm lớn của con người thì phim có giá trị, mặc dầu về mặt này, mặt nọ còn có thể nói nhiều chuyện.

PHẠM VĂN ĐỒNG

(Trích bài nói chuyện với văn nghệ sĩ ngày 11 tháng 7 năm 1962 trong dịp học tập nghị quyết của Hội nghị lần thứ 5 và thứ 7 của Trung ương Đảng).

NHÌN QUA SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA XƯỞNG PHIM

HOẠT HỌA

VÀO khoảng tháng 5 năm 1959, tại một gian phòng nhà trên đường Hoàng Hoa Thám, người ta thấy một nhóm sáu người đang cặm cụi vẽ những hình cử động của con cáo, con gấu, con gà v.v... Đó là những người đầu tiên bắt tay nghiên cứu làm phim hoạt họa của Việt-nam. Trong họ, có người vừa được đi học ở nước bạn về, có người là họa sĩ và cũng có người mới bắt tay học vẽ. Chủ trương đề ra làm phim hoạt họa lúc này thật là táo bạo. Có nhiều người chưa dám tin là họ có thể làm được phim hoạt họa. Ở các nước, khi họ bắt tay vào làm phim hoạt họa, người ta có hàng trăm họa sĩ, với phương tiện đầy đủ. Còn ta thì bắt đầu từ chỗ chưa có máy móc gì, thiếu cả tờ giấy bóng kính là nguyên liệu rất cần thiết và vốn vốn chỉ có sáu người!

Đứng trước những thử thách gay go ấy, anh Lê Minh Hiền người tiêu biểu cho tinh thần dám nghĩ, dám làm -- luôn luôn động viên anh chị em, làm cho mọi người thêm tin tưởng và quyết tâm hoàn thành công việc nghiên cứu của mình. Với sự tích cực ủng hộ của các đồng chí lãnh đạo, với lòng thiết tha muốn làm được phim hoạt họa cho các em xem, tập thể nhỏ bé ấy cứ kiên nhẫn làm, làm bất cứ việc gì: tự mình vẽ, tự mình lắp phim vào máy quay rồi chụp lấy, tự vào buồng

tối trắng phim... Thiếu loại bản đặc biệt dùng để vẽ (có bóng điện dưới mặt kính mờ) thì tháo cửa kính ra, kê bên cạnh cửa sổ mà dùng tạm. Thiếu giấy bóng kính thì lấy giấy mỏng đánh máy để thay thế.

Đề có số người tối thiểu đủ làm việc trong các khâu của dây chuyền làm một bộ phim, một lớp dạy vẽ phim hoạt họa được khai giảng — ngoài một số họa sĩ trung cấp, phần lớn học viên là anh chị em còn mới toanh, cầm bút vẽ chưa thạo. Lớp học chỉ có 2 giảng viên nhưng cũng dạy đủ các môn vẽ động tác, cấu tạo nhân vật, chính lý, xen kẽ sách, tranh tri, tô màu, v.v... Học đến đâu, thực hành đến đấy. Mà đặc biệt là thực tập ngay vào một kịch bản được chuẩn bị từ trước.

Sau 1 năm trời đem hết nhiệt tình và công sức dồn vào công việc khá tỉ mỉ này, anh, chị, em đã hoàn thành bộ phim đầu tay «Đáng đời thằng cáo» với giọng chữ rất khiêm tốn để ở đầu phim «Bắt thực tập của lớp hoạt họa Việt-nam». Thật khó mà nói hết nỗi vui mừng và cảm động của anh, chị, em khi được xem lần đầu tiên trên màn ảnh bộ phim do chính tay mình làm ra. Họ cười thù vị khi thấy những con vật biết đi, biết nhảy và biết nói, biết hát nữa, vì khi làm họ chưa có thể tưởng tượng được là nó sẽ hoạt động một cách hồn nhiên như vậy.

Làm xong bộ phim đầu tiên trong hoàn cảnh như vậy không vui sao được! Tuy còn có những chỗ non yếu về mặt biểu hiện nghệ thuật, nhưng phim đã được các đồng chí lãnh đạo khuyến khích, được các khán giả tỷ hon hoan nghênh. Với sự hào hứng và phấn khởi đó, họ bắt tay vào làm bộ phim thứ hai, phim «Cây đa chú cuội». Đây cũng lại là một thử thách khá lớn đối với họ — Từ chỗ chỉ vẽ những con vật hoạt động, bây giờ phải vẽ những con người với những tình cảm phức tạp đối với anh, chị, em đâu phải là chuyện dễ! Nhưng cũng với tinh thần mạnh dạn khắc phục khó khăn, vừa làm vừa học, làm ngay không kịp thì tranh thủ làm đêm, sau một năm rưỡi họ đã hoàn thành bộ phim dài gấp đôi bộ phim trước.

Cũng trong thời gian này, một số anh em họa sĩ tách ra để nghiên cứu, tìm thêm một lối làm phim nhanh, ít tốn kém, đó là thể loại phim cắt giấy. Cách làm phim này rất khác với cách làm phim hoạt họa, chưa có một người nào được học qua phương pháp trở giấy, lắp ráp tay, chân nhân vật. Họ xem phim cắt giấy của nước bạn rồi mô phỏng dần. Qua hơn 6 tháng, bộ phim

cắt giấy đầu tiên «Con một nhà» ra đời, phục vụ kịp thời cho chính sách lương thực. Loại phim này rất thích hợp với tình hình lúc bấy giờ: nhanh và tiết kiệm.

Đến đầu năm 1962 Xưởng được bổ sung thêm hai cán bộ vừa học ở Tiệp-khắc về. Thế là ngoài phim hoạt họa, phim cắt giấy, từ nay lại có thêm một thể loại nữa: phim búp-bê. Cũng với tinh thần dám nghĩ dám làm, khắc phục mọi khó khăn lúc ban đầu, sau hơn một năm vừa làm vừa học, vừa đào tạo thêm cán bộ, Xưởng đã làm xong bộ phim búp-bê đầu tiên: «Chú thỏ đi học». Tính đến cuối năm 1962, mặc dù mới làm ra được 6 phim nhưng đã có đủ ba thể loại hoạt họa, cắt giấy và búp-bê góp phần làm cho chương trình phim phục vụ các em thêm phong phú. Từ đó cho đến cuối năm 1965, với lực lượng sáng tác được bổ sung thêm, phương tiện máy móc được trang bị khá hơn và trình độ nghề nghiệp của anh, chị, em cũng ngày càng được nâng lên, xưởng đã sản xuất được tất cả 19 bộ phim.

Do đối tượng phục vụ chủ yếu là các em thiếu niên và nhi đồng, nên nội dung của phim hoạt họa nói chung đều nhằm giáo dục các em thực hiện 5 điều dạy của Bác Hồ. Để giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp đỡ bạn trong học tập cũng như trong lao động, giáo dục tinh thần dũng cảm cho các em, đã có những phim «Đáng đời thằng cáo», «Chiếc vòng bạc», «Chú thỏ đi học», «Một ước mơ», «Bông hoa 5 cánh», «Hòn đảo kỳ lạ», «Bi Bo và Hòa», «Con một nhà», «Bôm», «Chú đất nung» và «Mèo con». Để giáo dục các em lòng yêu mến quê hương thiết tha với cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà và giáo dục lòng căm thù đế quốc Mỹ và tay sai, đã có các phim «Giấc mơ hoa», «Đêm trăng rằm», «Bình ong», «Mưu chống càn», «Chiến công chú Sét». Về truyện cổ tích, các em đã được xem những phim: «Cây đa chú cuội», «Cây khế», «Em bé nông dân và con hổ».

Điềm lại các phim đã sản xuất 7 năm qua, ta thấy ở mỗi thể loại đều có những phim được liệt vào loại khá về nội dung tư tưởng cũng như về hình thức thể hiện. Trong các phim hoạt họa, trội nhất là phim «Mèo con». Không những chỉ có các em ưa thích mà cả người lớn cũng vừa lòng với phim này, vì phim mang tính triết lý sâu sắc và được thể hiện một cách duyên dáng, nhẹ nhàng qua sự khéo léo của đạo diễn, của các họa sĩ, của người soạn nhạc, của điện viên

lồng tiếng, v.v... Trong các phim cắt giấy trội hơn cả là phim «Chiếc vòng bạc» với câu chuyện mang nhiều chất trữ tình và trong nghệ thuật thể hiện đã làm tôn lên sắc thái dân tộc trong tạo hình nhân vật, trong âm nhạc cũng như trong diễn xuất.

Trong các phim búp-bê, đáng chú ý hơn cả là phim «Cây khế» khá quen thuộc này. Những người làm phim đã làm cho chủ đề tư tưởng của câu chuyện cổ tích trong sáng hơn; hình tượng nhân vật sắc nét hơn; và thủ pháp xử lý máy quay phim, chiếu sáng và kỹ xảo trong phim cũng có nhiều tìm tòi, sáng tạo. Trong các phim hoạt họa nhanh, bộ phim «Bình ong» mang một phong cách thể hiện khá độc đáo. Bộ phim đã dựa vào một phim đèn chiếu từ miền Nam gửi ra, về thêm động tác diễn xuất rất vui và sinh động, «Bình ong» đã được nhiều người xem yêu thích.

Bên cạnh một số thành công kể trên, trong các loại phim do Xưởng sản xuất cũng còn có nhiều thiếu sót. Phần lớn các phim còn yếu về tính văn học, thiếu chất bay bổng và lãng mạn, nên các em xem chưa thấy hấp dẫn lắm. Trong tạo hình nhân vật và phong cảnh, tính dân tộc chưa được khai thác nhiều, có những chỗ còn lai căng. Mặt diễn xuất cũng chưa được nghiên cứu công phu. Tính cách của nhiều nhân



vật còn chưa được rõ nét và có phần sơ lược. Các phim «Đêm trăng rằm», «Muru chống càn», «Chiến công chú Sét», «Chú đất nung...» tuy mức độ khác nhau, ở mặt này hoặc mặt khác, ít nhiều đều có những chỗ chưa nhuần, chưa hay là vì thế.

Tuy nhiên, cũng cần nói thêm là do có nội dung tư tưởng tốt và có tác dụng giáo dục các em tinh cảm lớn lao đối với vận mệnh của Tổ quốc, nên những phim đó vẫn được cảm tình của các em và không ít người thuộc các lứa tuổi khác.

Những người làm phim hoạt họa, búp-bê, cắt giấy có thể tự hào về bước đường mà mình đã trải qua, về sự đóng góp nhỏ của mình vào việc giáo dục và bồi dưỡng tinh cảm, đạo đức của thời đại mới cho thiếu niên và nhi đồng — lớp người thừa kế sự nghiệp cách mạng, sẽ tiếp tục hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẽ đặt nền móng đầu tiên cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên đất nước ta.

Trình độ hiểu biết về mọi mặt của con, em chúng ta ngày nay khá cao. Trong lứa tuổi này đã và đang xuất hiện nhiều tấm gương anh hùng sáng chói. Do đó, các em đòi hỏi phải có nhiều tác phẩm nghệ thuật hay và bổ ích.

Hiểu rõ điều đó, nhận rõ trách nhiệm của người nghệ sĩ đồng thời là những nhà giáo dục và với lòng thiết tha mong muốn được đem nghệ thuật của mình phục vụ các em ngày càng thiết thực và tốt hơn, những người làm phim hoạt họa, búp-bê, cắt giấy đang ra sức phấn đấu về mọi mặt để làm được nhiều phim và có thêm nhiều phim hay hơn nữa.

TRƯƠNG QUÁ



Phỏng

vấn

L.T.S. Nhân dịp « đợt phim Việt-nam sản xuất, chiến đấu » được tổ chức tại thủ đô Hà-nội và một số tỉnh, thành phố, « Mùa ảnh Việt-nam » có tổ chức một cuộc phỏng vấn những người làm phim, làm công tác đào tạo cán bộ cho ngành điện ảnh.

Xin giới thiệu với bạn đọc ý kiến của các đồng chí mà chúng tôi đã phỏng vấn, nói về những suy nghĩ về nền điện ảnh dân tộc, về lao động sáng tạo nghệ thuật và về bước đường nghệ thuật của mình dưới chế độ ta.

Trần Đức Hình (Cục phó Cục Điện ảnh, Hiệu trưởng trường Điện ảnh Việt-nam).

Khóa « Chống Mỹ, cứu nước » của trường chúng tôi đang đào tạo những cán bộ biên kịch, đạo diễn phim tài liệu, quay phim và chủ nhiệm phim. Chúng tôi hy vọng họ sẽ thấm nhuần tinh thần « Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược » sẽ phục vụ ở bất cứ mặt trận nào với nghiệp vụ khá tinh thông.

Chúng tôi cũng đang chuẩn bị cho những khóa sau (trước hết là cho khóa đào tạo đạo diễn và diễn viên phim truyện), trong đó việc học tập những kinh nghiệm độc đáo của nghệ thuật điện ảnh Việt-nam sẽ được chú ý hơn nữa. Về mặt này, chúng tôi sẽ hoan nghênh sự hợp tác xã hội chủ nghĩa của tất cả các cán bộ trong ngành chúng ta.

Dương Minh Đầu (đạo diễn, Xưởng phim Quân đội nhân dân).

Tôi thích làm những phim tài liệu chính trị tổng hợp, vừa đề phục vụ kịp thời, vừa đề góp vào kho tàng phim khoa học lịch sử sau này. Tôi không phải là người làm phim chuyên nghiệp. Nhưng, dù phần lớn thì giờ phải dành cho công tác chung, tôi vẫn cố thu xếp để tham gia sáng tác, vì tôi nghĩ: « Có sáng tác thì có hiểu biết sâu hơn về nghề nghiệp ». Và, trong cao trào chống Mỹ, cứu nước hiện nay, tôi muốn được đóng góp vào việc xây dựng một vài hình tượng đề cao ngợi sự nghiệp vĩ đại ấy của nhân dân ta.

Bùi Đình Hạc (đạo diễn phim).

... Trong khi làm phim, tôi thường nghĩ, quay phim không phải chỉ quay cái bề ngoài của con người dù con người đó có một hình thức đẹp, cũng như không thể chỉ quay cái hành động bên ngoài mà phải quay được « cái bên trong »: tâm hồn, tình cảm, suy nghĩ của con người. Điều này không phải chỉ đối với phim truyện mà cả đối với phim tài liệu. Phim « Nước về Bắc — Hưng — Hải » và phim « Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi ! » tuy thời gian, không gian và quy mô vấn đề khác nhau nhưng có cái chung là khi xây dựng tôi đều cố gắng quay « cái bên trong » đó.

Trần Quốc Ân (đạo diễn phim).

Dựa vào trí tuệ của tập thể, chúng tôi đã khắc phục được nhiều khó khăn, trở ngại trong khi còn thiếu thốn máy móc, phương tiện để làm phim phổ biến khoa học kỹ thuật và tập trung suy nghĩ làm sao cho lao động của mình hòa vào trong lao động chung của nhân dân cả nước. Chúng tôi đang thông qua những con người mới tích cực cải tiến công cụ và áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất và chiến đấu mà xây dựng các bộ phim phù hợp với thực tế, có tác dụng thiết thực và có nhiều bổ ích cho người xem, đặc biệt là bà con nông dân, trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay.

Nguyễn Đăng Bày (quay phim truyện).

Những truyện nói về cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân ta ở miền Nam luôn hấp dẫn tôi và làm tôi xúc động mạnh mẽ.

Ước mong của tôi là luôn luôn được dùng ống kính máy quay góp phần thể hiện trên phim hình tượng những người con anh hùng của đồng bào miền Nam ruột thịt. Tôi hy vọng

đã được quay một phim nữa cũng về đề tài miền Nam như phim « Nỗi gió ».

Hoàng Tích Chỉ (viết truyện phim).

— « Gắng miêu tả cho chân thực, cho hay chiến công của nhân dân anh hùng. Muốn làm được việc đó, phải đi nhiều và quan sát nhiều. Trong giai đoạn lịch sử hiện nay, trên bất kỳ mảnh đất nào của đất nước cũng có thể tìm thấy những hành động anh hùng, con người anh hùng trong nhân dân ». Tôi nhận thức được sâu sắc điều đó sau những chuyến đi thực tế. Điều tôi suy nghĩ nhiều nhất lúc này là phải làm việc hết sức, đóng góp phần mình, dù là rất nhỏ bé, vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của toàn dân.

Ma Văn Cường (quay phim thời sự).

Chỉ có ở dưới chế độ ta một người thuộc dân tộc ít người ở miền núi xa xôi như tôi mới có thể được cầm máy quay phim...

Tôi cho rằng: người phóng viên quay phim thời sự lúc này hơn lúc nào hết phải học tập nhiều hơn, nhất là về đường lối và chính sách của Đảng, phải đi sâu hơn nữa vào cuộc sống và phải làm việc với một tinh thần thật khẩn trương. Như vậy mới có được vốn sống và sự nhạy bén để kịp thời ghi lại những hình ảnh muôn màu muôn vẻ nói về cuộc sống, sản xuất và chiến đấu của nhân dân ta trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay.

Nguyễn Thị Nghiêm Dung (họa sĩ vẽ động tác).

Tôi luôn mong mỗi được góp phần làm ra những phim hoạt họa hay, bổ ích để phục vụ lứa tuổi măng non của đất nước...

Các em tuổi nhỏ nhưng chí lớn, có nhiều đức tính tốt, nhiều hành động đẹp đẽ, anh hùng. Những người làm phim hoạt họa chúng tôi đôi khi thấy bế tắc, day dứt trong lòng vì, do khả năng có hạn, chưa có được nhiều tác phẩm để thỏa mãn yêu cầu ngày càng nhiều và càng cao của các em.

Trà Giang (diễn viên).

Không dấu gì các bạn: có nhiều lúc tôi rất buồn phiền, vì thấy mình không đủ sức để thể hiện thật tốt một vai mà mình đã nhận đóng.

Tôi thường nhủ mình phải lao động thật sự và gian khổ trong nghệ thuật, phải luôn trau dồi đạo đức của người diễn

viên điện ảnh xã hội chủ nghĩa, phải không ngừng học tập và thâm nhập thực tế để nhận thức cuộc sống được sâu sắc hơn, để niềm vui và nỗi lo lắng của nhân dân cũng là niềm vui và sự lo lắng của bản thân tôi.

Trần Đức Hóa (đạo diễn phim tài liệu).

Bất cứ trong điều kiện nào cũng phải làm cho phim tài liệu giữ được tính chân thực của nó. Phải ra sức tìm tòi để có những sáng tạo trong cách thể hiện. Phải tìm mọi cách để không ngừng nâng cao chất lượng của phim tài liệu. Đó là quyết tâm, đồng thời cũng là mục tiêu phấn đấu của các bạn đồng nghiệp của tôi và của riêng tôi.

Ngô Mạnh Lân (họa sĩ — đạo diễn phim hoạt họa).

« Con mèo » là phim đồng thoại thứ hai do tôi phụ trách việc thể hiện. Đưa lên màn ảnh câu chuyện của anh Nguyễn Đình Thi với các nhân vật quen thuộc trong đời sống hàng ngày của các em, tập thể làm phim chúng tôi muốn nói lên chân lý của thời đại ngày nay: dù nhỏ, yếu vẫn có thể chiến thắng được kẻ thù rất tàn bạo và lớn mạnh hơn mình, nếu có tinh thần bất khuất, biết đoàn kết chặt chẽ và dũng cảm đấu tranh.

Quốc Nhân (phóng viên quay phim quân đội).

Cũng như các chiến sĩ cầm súng ngoài mặt trận, chúng tôi coi chiếc máy quay là vũ khí đánh Mỹ của mình...

Hiện nay, ở khắp các nơi đã xảy ra chiến sự đều có những « hình tượng nghệ thuật » phong phú, sinh động và đẹp tuyệt vời — những con người có nhiều mưu trí và có nhiều hành động anh hùng. Tiếc rằng chúng tôi, tuy đã có nhiều cố gắng, mới chỉ ghi lại được một phần rất nhỏ trong muôn vàn sự tích anh hùng, vẻ vang của quân và dân ta.

Hải Ninh (đạo diễn phim truyện).

Đối với vấn đề điện ảnh, tôi đang còn là một người học trò nhỏ. Tất cả những suy nghĩ về sáng tác, thâm nhập cuộc sống và học tập hiện nay của tôi còn là ở quá trình tích lũy, có thể ví như một con ong cần cù, kiên nhẫn đi tìm kiếm nhị hoa từ bốn phương trời và mong một ngày nào đó sẽ làm thành những giọt mật trong suốt và ngọt ngào; có khác chăng là với ý thức của một con người nguyện suốt đời phục vụ Đảng và nhân dân.

Lâm Tới (diễn viên).

Sau các vai Trần Sơn (phim «Trên vĩ tuyến 17») và Tích (phim «Nỗi gió») tôi đang đóng một vai trong phim nói về anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, cũng vẫn là loại phản phái. Thật là trái ngược hẳn với ước mơ khi còn ở trường là muốn được thể hiện những anh hùng chống Mỹ ở quê hương tôi hiện nay.

Đối với đế quốc Mỹ và bọn tay sai của nó, tôi căm thù vô hạn. Nhưng trên màn ảnh thì tôi lại là một tên độc ác, khát máu như chúng. Khi chuẩn bị đóng vai Trần Sơn trong phim «Trên vĩ tuyến 17», nhiều lần tôi đã phải tự mình đấu tranh tư tưởng rất gay go mới khỏi quay mặt đi vì ghê tởm và căm giận tên cảnh sát địch, để có thể «tìm hiểu» kỹ nó mà «nhập» vai của nó; rồi làm cho người xem căm thù nó.

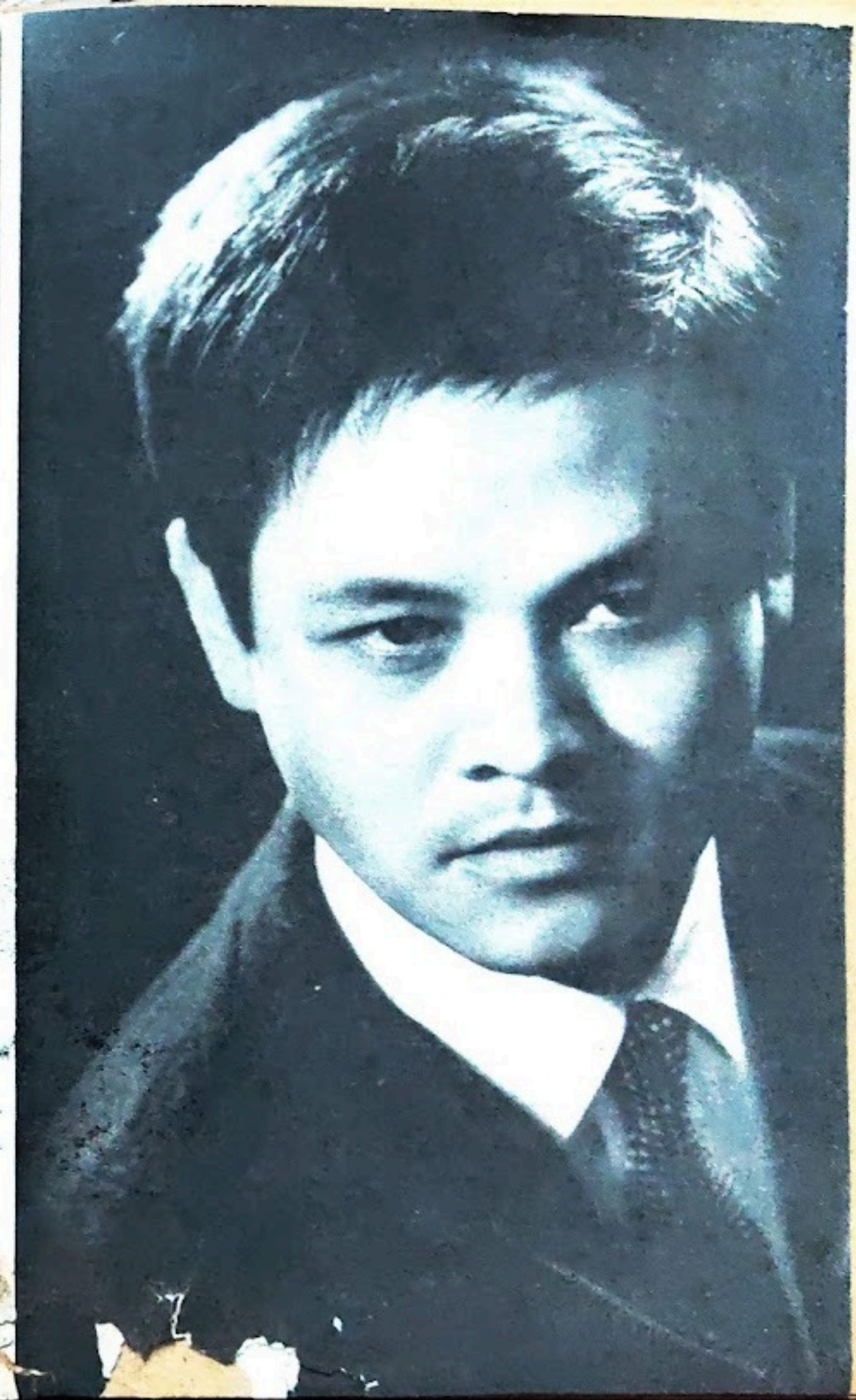
Tôi nghiệm thấy: càng căm thù thằng địch bao nhiêu thì lại càng thể hiện nó đạt bấy nhiêu.

Thu Vân (quay phim thời sự).

Trước đây tôi không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở thành một «nhà nữ quay phim» — cái tên «dài dòng» văn tự mà bạn bè thường dùng để gọi tôi.

Cùng người bạn đường thân thiết nhất của mình, chiếc máy quay phim, tôi đã từng đứng trên chiếc thang cao nhất ở khu liên hợp luyện kim Thái-nguyên, đi theo bước chân chị nông dân đang cào cỏ ở giữa ruộng lúa xanh rờn hoặc ngồi bên mâm pháo với anh bộ đội trong tiếng gầm rú của những chiếc máy bay kẻ cướp Mỹ...

Tôi sung sướng và tự hào được là người phụ nữ Việt-nam trong thời đại hiện nay.



gắn liền cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam với phong trào chống đế quốc tại khắp nơi trên thế giới.

Có những phim tuy chỉ nhằm kể lại hình ảnh của một vấn đề, một địa phương hoặc còn mang tính chất cục bộ « Vài hình ảnh chiến đấu miền Nam », « Vài hình ảnh về phong trào phụ nữ... », « Đại hội Mặt trận miền Đông » « Tết ngừng bắn », « Mỏ Càychống càn » v.v..., nhưng tác dụng lại mạnh mẽ như những đòn chớp nhoáng trên mặt trận tuyên truyền, động viên, giáo dục nhanh chóng và hấp dẫn bằng những hình ảnh sống, cụ thể.

Qua những phim đó, người xem lại được thấy hình dáng cụ thể các chiến sĩ quân giải phóng lập chiến công; phong trào đấu tranh sôi sục trong các đô thị; những bà má trao pho con cho bộ đội; những cảnh thu hoạch mùa màng xong chia đôi, nửa cất dấu, nửa nuôi quân; hình ảnh bà phó tư lệnh Nguyễn thị Định vừa khâu quần áo cho chiến sĩ vừa giải thích cách bắn máy bay...

Hình thức phim phóng sự, kỷ sự cũng được phát triển.

Những bộ phim phóng sự kể lại những chuyến đi thăm miền Nam của các nhà báo Ma-đơ-len Ríp-phô (Pháp), Béc-sét (Úc), Sê-đơ-rốp (Liên-xô), Mô-ni-ca Véc-nen-xơ-ca (Ba-lan) đã sử dụng hình thức phim tài liệu với mức độ cao hơn, chủ đề tập trung hơn. Qua những cuộc đi thăm của các bạn bè quốc tế, các nhà điện ảnh giải phóng đã giới thiệu sinh hoạt, chiến đấu của quân dân miền Nam dưới những góc độ mới.

Bảy tác phẩm điện ảnh vừa được tặng giải Nguyễn Đình Chiểu nhân dịp kỷ niệm 5 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của nền điện ảnh giải phóng luôn cố vươn lên theo kịp yêu cầu của cuộc cách mạng. Những tác phẩm này không những chỉ mang tính tư tưởng sâu sắc, tầm khái quát xã hội rộng lớn, mà còn có tính nghệ thuật cao trong việc sử dụng ngôn ngữ điện ảnh.

Qua những phim đó, người xem như được sống trong không khí của phong trào đồng khởi những ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam (« Miền Nam anh dũng »), được trở về quê hương miền Trung yêu dấu, vùng hậu phương bao la với các dân tộc đoàn kết thành một khối vừa đánh giặc vừa sản xuất (« Khúc ruột miền Trung »), được đọc những

trang sử biên niên đầy gian khổ nhưng cũng sáng chói những chiến công hiển hách của quân dân miền Nam (« Đế quốc Mỹ nhứt định thua, ta nhứt định thắng »), được cùng chiến sĩ quân giải phóng xung phong giết giặc lập công trả thù cho đồng bào (« Những đòn trừng phạt đích đáng »).

Nhờ có thực tế cuộc sống rất phong phú, sôi nổi tôi luyện, tình cảm mãnh liệt, sự xúc động chân thành của những người làm phim hòa cùng một nhịp với tình cảm, xúc động của nhân dân ta, thời đại ta. Chính cũng xuất phát từ đó mà họ đã sáng tạo ra được những bộ phim giàu sức sống, giàu tính chân thực, phản ánh được cuộc chiến tranh nhân dân phát triển tới mức độ cao, nói lên sức mạnh vô tận của nhân dân miền Nam và sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận dân tộc giải phóng.

Thực tế đấu tranh cách mạng đi vào phim ảnh cách mạng miền Nam không phải chỉ riêng về mặt đề tài, đối tượng thể hiện. Thực tế đó thay đổi cả bản thân phương pháp sáng tác và ngôn ngữ trong phim tài liệu miền Nam.

Ống kính của các nhà điện ảnh giải phóng không những chỉ là con mắt của người phóng viên đi theo sát, chứng kiến trận chiến đấu, mà còn thực sự là con mắt của một chiến sĩ xông lên giết giặc. « Các phóng viên điện ảnh của chúng ta đi quay phim ở mặt trận, muốn xông lên vị trí thuận lợi cho nghề nghiệp, trước khi tiếp xúc thật sự với tài liệu đã phải bắn ngã kẻ thù ». Đặc điểm sáng tác ghi trong bài xã luận Tạp chí « Văn nghệ giải phóng » nhân dịp tặng giải Nguyễn Đình Chiểu cho một số tác phẩm văn nghệ miền Nam đã được chứng minh rõ rệt qua những góc độ quay trong nhiều cảnh chiến đấu của các chiến sĩ quay phim ghi lại được và qua việc khéo léo sử dụng những tư liệu lấy được của giặc trong các trận đánh. Ống kính linh hoạt của các nhà quay phim làm người xem ngồi trong phòng chiếu như được chứng kiến sự kiện với tình cảm và góc độ nhìn của những chiến sĩ anh hùng đang sáng tạo ra những sự kiện lịch sử.

Những cảnh rừng vàng, biển bạc, đồng ruộng bao la của tổ quốc hiện qua ống kính với động tác lia chậm chậm, triu mến dưới ánh sáng ấm áp của thiên nhiên vùng nhiệt đới. Trước tội ác dã man của quân thù, động tác máy như đứng sững hẳn lại bên xác đồng bào bị bom na-pan giặc thiêu cháy, ngổ sâu



vào từng cặp mắt nảy lửa căm thù của những người còn sống ngồi bên cạnh đó như lời hứa hẹn quyết tâm diệt địch trả thù. Tới cảnh chiến đấu, máy quay như nhìn qua khe ngắm của một chiến sĩ thiện xạ bưng bưng khi thế quyết chiến quyết thắng. Bóng những tên lính địch hung hăng xông xáo lọt vào trận địa đầy hầm chông, cạm bẫy của ta hiện ra bên kia hàng rào, công sự của làng chiến đấu làm tim người xem cũng hồi hộp như chính mình đang cầm súng chờ địch vào đúng tầm là bắn. Máy quay cũng các chiến sĩ rút xuống đường hầm ngầm có đèn măng sông soi sáng rồi lại nhô lên ở phía khác, tạo được lòng tin tưởng vững chắc vào chiến thuật vô cùng linh hoạt, cơ động trong chiến tranh nhân dân. Khi xung phong diệt xe địch tại Bình-giã, Đồng-xoài, máy quay cùng các chiến sĩ vận động băng qua rừng. Ống kính soi thẳng vào những vết đạn lỗ chỗ trên thành xe bọc thép của địch, ngó hằm vào lòng xe, đặc tả bàn tay cứng đờ với khẩu súng lục vỡ báng của tên địch vừa bị tiêu diệt.

Hoàn cảnh vô cùng phức tạp khó khăn làm nhà quay phim không thể chọn thời tiết, ánh sáng, suy nghĩ lâu về bố cục. Có những cảnh, khuôn hình có thể lệch, ánh sáng có thể mờ, nhưng điều đó không làm giảm sức biểu hiện và sức mạnh nghệ thuật của những thước phim tài liệu mặt trận. Trái lại, những «thiếu sót» trong ánh sáng, bố cục đó càng làm cho người xem thêm thấy rõ giá trị chân thực và giá trị phục vụ kịp thời, sắc bén của những thước phim đó.

Những đoạn phim các trận đánh lớn tại Biên-hòa, Liên-chiêu, Pơ-lây-cu... về phong trào đấu tranh trong các đô thị, những cảnh hỗn loạn, hoang mang của giặc, những cảnh khủng bố, tàn sát dã man, truy lạc và bắn cùng hóa nhân dân vùng tạm chiếm, mà bọn phóng viên quay phim địch ghi lại làm những món hàng giắt gân bán lấy tiền, qua bàn tay các nhà điện ảnh giải phóng trở thành những hòn than cháy đỏ rục nung nấu thêm lòng căm thù giặc, ý chí quyết chiến quyết thắng của nhân dân ta và có sức tố cáo mạnh mẽ bộ mặt ghê tởm của đế quốc Mỹ trên toàn thế giới.

Mỗi hình ảnh trong những phim giải phóng miền Nam đã được chiếu ở miền Bắc đều như có mang chất thép rắn chắc và sức lửa nóng bỏng của cuộc đấu tranh anh hùng đang diễn ra trên mảnh đất Thành đồng Tổ quốc.

Chất thép, chất lửa đó đang giúp các nhà điện ảnh giải phóng sáng tác được những bộ phim có tác dụng động viên, giáo dục lớn lao đối với quân, dân ta ở cả hai miền. Trên thế giới, phim ảnh cách mạng miền Nam cũng gây được những tiếng vang ngày càng rộng lớn.

Nhìn lại bước tiến của nền điện ảnh anh hùng miền Nam, chỉ chưa đầy 5 năm đã xây dựng được một cơ sở điện ảnh, tuy còn ít người và máy móc, phương tiện thô sơ nhưng cũng đã đạt kết quả vượt mức so với hoàn cảnh vô cùng khó khăn do địch gây ra. Ngoài Xưởng phim Giải phóng trung ương, Xưởng phim Quân giải phóng, các phân xưởng phim Giải phóng cũng được thành lập ở một số khu. Các đội quay được bố trí ở khắp các nơi. Một mạng lưới chiếu bóng với số đội lưu động ngày càng tăng hoạt động rất mạnh không những trong vùng giải phóng, mà cả trong vùng địch kiểm soát, kể cả các đô thị lớn như khu Sài-gòn — Gia-định.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam song song với những thắng lợi ngày càng lớn về mọi mặt, sự nghiệp điện ảnh giải phóng đang phát triển ngày càng cao. Nhất định các nhà điện ảnh giải phóng sẽ sáng tác được nhiều tác phẩm hoàn chỉnh hơn nữa, có tác dụng mạnh mẽ trong cả nước cũng như có tiếng vang rộng lớn trong nền điện ảnh thế giới.

PHẠM NGỌC TRƯỞNG

BẠN CÓ BIẾT?

+ Năm 1960, toàn ngành phát hành phim và chiếu bóng có 240 đơn vị; năm 1965: 344; và năm 1966: 384. Trong số này, riêng ở miền núi năm 1960 có 54 đơn vị; năm 1965: 120; và 1966: 162.

— Tỷ lệ buổi chiếu phim Việt-nam ngày một tăng:

1961	: 8%
1962 — 1963	: 12%
1964	: 15%
1965	: 35%

— Năm 1961 — 1962 toàn ngành có 2 đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa (đội 59 và rạp chiếu bóng Kinh-đô, Hà-nội); năm 1963: 16 đơn vị; năm 1964: 23; năm 1965: 49.

— Trong 5 năm 1961 — 1965 toàn ngành đã phục vụ 363.554.582 lượt người xem.

— Hai đội chiếu bóng nhân dân đã được thành lập ở Bình-xuyên (Vĩnh-phước) và Quế-vũ (Hà-bắc).

KHI ĐÃ NHẬN THỨC ĐƯỢC SÂU SẮC TÍNH QUẢN CHỨNG CỦA ĐIỆN ẢNH

« Nếu có thể nói bản phim là cái sáng thì các đồng chí là những người bắn sáng, sử dụng cái sáng » (1).

Tố Hữu

ĐỘI QUẢN RẤT ĐÁNG TIN CẬY

13 năm đã qua, kể từ ngày ngành phát hành phim và chiếu bóng Việt-nam được chính thức thành lập (15-3-1953) đến nay. Cùng với đà lớn lên của nền văn nghệ cách mạng, đội ngũ những người làm công tác này ngày một đông đảo và nhanh chóng trưởng thành. Ngày nay, không phải ta chỉ có vài ba đơn vị chiếu bóng với hàng chục người như trong thời gian đầu kháng chiến chống Pháp, mà đã có tới 400 đơn vị với hàng nghìn người (do ngành tự đào tạo lấy cán bộ, công nhân) ở cơ quan trung ương và các địa phương. Cộng với vài trăm đơn vị chiếu bóng khác không do ngành trực tiếp quản lý về mặt tổ chức, ngành phát hành phim và chiếu bóng là một lực lượng đông đảo nhất của điện ảnh ta.

Nếu như nhớ rằng sau ngày hòa bình lập lại, trên một nửa nước đã được hoàn toàn giải phóng, ta chỉ mới có 23 đội chiếu bóng lưu động và 26 rạp chiếu bóng tư nhân (chủ yếu là tập trung ở Hà-nội và Hải-phòng), ta sẽ thấy tỷ lệ phát triển về số lượng của ngành khá nhanh, nhất là trong thời chiến hiện nay. Nếu số đơn vị chiếu bóng có trong năm 1960 được tính

bằng tỷ lệ 100%, thì năm 1965 là 143% và năm 1966 là 162%. Số đơn vị mới được phát triển thêm trong kế hoạch 2 năm 1965—1966 trong thời chiến bằng một nửa số đơn vị phát triển thêm trong cả kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961—1965), vì số đơn vị phát triển thêm trong năm 1966 sẽ gấp 4 lần số đơn vị phát triển thêm trong 1961. Ở miền núi con số tăng nhanh hơn: năm 1960 có 51 đơn vị hoạt động ở miền núi, chiếm tỷ lệ 22,4% tổng số đơn vị của toàn ngành; năm 1965: 35,8%; và riêng năm 1966, số đơn vị sẽ được phát triển thêm chiếm tỷ lệ 35% so với tổng số đơn vị mới của toàn ngành trong năm.

Ngày nay, trên khắp các nẻo đường của miền Bắc xã hội chủ nghĩa đều có dấu chân của những người đi chiếu phim. Họ luôn có mặt ở bên cạnh nhân dân, luôn bám sát và kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị do Đảng. Chính phủ đề ra trong từng thời gian. Họ đã đạt được nhiều kết quả tốt trong việc vận dụng chủ đề tư tưởng và nội dung của phim, nhất là phim tài liệu, thời sự, đề tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao kiến thức (về đời sống, sản xuất, chiến tranh nhân dân, v.v...) và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng cho người xem. Họ luôn có tinh thần tự mình gắng sức cao, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, tận tụy phục vụ nhân dân. Đối với họ, phim và máy — tài sản của nhân dân giao cho — quý như con. Nếu như trong thời bình họ đã nhiều phen chịu ướt mình để giữ cho máy được khô,



thì ngày nay, trong thời chiến, họ cũng đã từng lấy thân mình phủ lên máy để bảo vệ nó khi máy bay của đế quốc Mỹ bắn phá. Thường là sau khi chiến sự vừa xảy ra các đơn vị chiếu bóng đã có mặt để phục vụ. Đường xá khó khăn và bom nổ chậm của địch không ngăn cản được bước đi của họ. Cũng có khi ngày thì họ tiếp đạn cho bộ đội, đêm đến lại chiếu phim. Họ nghĩ ra cách che chắn ánh sáng, tổ chức màn lưới phòng không chu đáo, nên tuy có buổi chiếu phải tắt máy đến 8, 9 lần vì có báo động mà vẫn đảm bảo được an toàn cho người xem phim.

Chính vì vậy mà ở đâu những người đi chiếu phim cũng được nhân dân coi như con, em mình và được các cấp ủy Đảng ở địa phương quý mến, lãnh đạo sát sao và giúp đỡ tận tình trong công tác.

Để phục vụ được ngày một tốt hơn, những người làm công tác phát hành phim và chiếu bóng luôn phấn đấu tự rèn luyện mình trong công việc, trong phong trào thi đua để trở thành những người tiên tiến. Phong trào thi đua khá sôi nổi trong toàn ngành. Số đơn vị được công nhận đạt danh hiệu «tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa» tăng khá nhanh. Năm 1962 toàn ngành mới có 2 đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa (đội 59 và rạp chiếu bóng Kinh-Đô); năm 1963: 16; năm 1964: 23; năm 1965 con số đã hơn 40. Và phong trào này đã sản sinh ra người anh hùng lao động Nguyễn Văn Thuyền — đội trưởng đội chiếu bóng lưu động số 59 (Hà-bắc).

Chỉ tính riêng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngành phát hành phim và chiếu bóng đã phục vụ cho 363.554.582 lượt người xem. Con số đó chưa thật lớn lắm, nhưng quả là không nhỏ.

Do có những thành tích xuất sắc trong công tác phục vụ nhân dân nên Quốc doanh trung ương và hàng chục đơn vị chiếu bóng đã được Chính phủ tặng thưởng huân chương Lao động.

Trong đại hội thi đua toàn ngành năm 1963, đồng chí Trường Chinh đã khen «các cán bộ công nhân, viên ngành chiếu bóng yêu nghề, luôn giữ vững và phát huy được truyền thống khắc phục khó khăn, gian khổ» (2) của thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đầu năm nay, đồng chí Tố Hữu cũng có nhận xét: «Ngành chiếu bóng là một đội quân rất tốt, rất đáng tin cậy của Đảng, của Nhà nước, của nhân dân ta trên

Bắc-
im-
ược
ống
van
làm
hạt
i là
của
nạp
ồng
áng
lãi.
nh,
ồn
nở
ng-
nh
òa
Họ
ời
ng
ng-
n)
au
ời
và

... Ở xa miền Nam không phải là khó khăn chinh, vấn đề chính là sự cảm thông, là nhiệt tình và vốn sống. Với nhiệt tình và vốn sống, Nguyễn Văn Thống đã dựa vào một câu chuyện thật mà dựng lên phim "Con chim vành khuyên" khá cảm động. Chính vì có nhiệt tình và vốn sống mà Lưu Đức Ai đã có thể viết ra tác phẩm hay "Một chuyện chép ở bệnh viện" và các đạo diễn, diễn viên đã chuyển nó thành bộ phim tốt "Chị Tư Hậu".

Cũng nên bỏ tình tham "làm to" không thiết thực, quá sức mình. Các đồng chí viết kịch thường thích dựng 5 màn, các đồng chí làm phim thường thích làm 11, 12 cuốn, cho như thế mới đúng "cỡ quốc tế". Đương nhiên, dài mà hay thì người xem rất thích. Nhưng "hay" đâu cứ phải "dài"? Trái lại, dài mà chỉ là "dài" và "dài" nữa thì hay gì? Với khả năng (vốn sống, trình độ nghệ thuật và điều

kiện vật chất) của chúng ta hiện nay, trong lúc yêu cầu của quần chúng cấp bách và ngày một cao, tôi nghĩ chúng ta nên chú ý làm những tác phẩm ngắn, vừa, nhưng sâu sắc. Những phim làm được như "Con chim vành khuyên", kịch như "Một mạng người" rất tốt. Hay không phải ở chiều dài, mà ở chiều sâu. Bề rộng của tác phẩm không phải do ở thời gian diễn trên sân khấu, trên màn ảnh, ở số trang sách, mà ở vấn đề nêu lên, ở giá trị tư tưởng, nghệ thuật của nó. Nghệ thuật đòi hỏi sự súc tích, cô đọng...

TỔ HỮU

(Đừng vưng trên lập trường giai cấp vô sản, nâng cao nhiệt tình cách mạng và tinh chiến đấu trong văn nghệ. Bài nói tại Hội nghị Ban chấp hành Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt-nam ngày 19-6-1964).

mặt trận tư tưởng, văn hóa, trên mặt trận chống Mỹ, cứu nước hiện nay" (3).

Những người làm công tác phát hành phim và chiếu bóng rất xứng đáng với những lời khen ngợi đó.

KHÔNG NGỪNG MỞ RỘNG TÍNH QUẦN CHÚNG CỦA ĐIỆN ẢNH

Bản thân của nghệ thuật điện ảnh, như Lê-nin đã từng định nghĩa, vừa là "nghệ thuật quan trọng nhất" lại vừa "có tính quần chúng rộng rãi nhất".

Thấm nhuần lời dạy đó của Lê-nin, những người làm công tác phát hành và chiếu phim, ngoài việc không ngừng phát triển về số lượng để phục vụ được rộng khắp, đã luôn tìm cách làm cho tính quần chúng của điện ảnh ngày càng được

mở rộng hơn. Và họ cũng đã vận dụng có sáng tạo lời dạy của Mác về việc phải nâng cao trình độ nhận thức của quần chúng để họ có thể thưởng thức nghệ thuật một cách đầy đủ hơn.

Ở nông thôn nước ta trước cách mạng tháng Tám không có cơ sở chiếu phim và ngay cả ở thành thị nhân dân lao động cũng chưa quen thuộc lắm với nghệ thuật thứ bảy này. Để giúp người xem làm quen với phim ảnh, những người chiếu phim đã góp phần phổ biến trong nhân dân kiến thức cơ bản về điện ảnh và đã tìm mọi cách làm cho người xem hiểu rõ, đầy đủ, đúng đắn nội dung và ý nghĩa giáo dục của phim trong nước cũng như phim ngoài nước. Họ đã dùng nhiều cách khác nhau, như thuyết minh (phim nước ngoài), kể chuyện phim, nói chuyện về giá trị của phim, tổ chức các

cuộc thảo luận về phim, và viết bản góp ý phê bình phim, thì chọn phim hay, v.v... Trên miền núi, đồng bào các dân tộc ít người được nghe thuyết minh và giới thiệu phim bằng tiếng của dân tộc mình.

Các phim tài liệu, phim phổ biến khoa học kỹ thuật cũng được đặc biệt chú ý tuyên truyền và chiếu rộng rãi trong 2 năm gần đây. Ngoài việc chiếu phim, nhiều đội chiếu bóng lưu động đã góp phần giúp người xem hiểu rõ và áp dụng tốt những kinh nghiệm được phổ biến trên phim bằng việc làm cụ thể: tự làm lấy những mô hình các công cụ cải tiến theo sự hướng dẫn trên phim để mọi người được tận mắt nhìn thấy mà làm cho đúng; hướng dẫn cách gây giống heo dẫu theo đúng kỹ thuật được phổ biến trên phim v.v...

Ngành phát hành phim và chiếu bóng còn phối hợp với các ngành, giới từ trung ương đến huyện, xã tổ chức những đợt phim phục vụ các phong trào, các cuộc vận động, như "Tiến quân vào khoa học kỹ thuật", "Cải tiến quản lý hợp tác xã", "3 xây 3 chống", "Thanh niên 3 sẵn sàng", "Phụ nữ 3 đảm đang", "Giáo dục truyền thống", v.v... Dưới sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, với sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các giới, có sự đóng góp công sức một cách đầy nhiệt tình của mạng lưới ban điện ảnh trong nhân dân và do sự nỗ lực của các đơn vị chiếu bóng, các đợt phim trên đều đạt được những kết quả tốt đẹp. Từ màn ảnh, tấm gương sáng chói chủ nghĩa anh hùng cách mạng của các nhân vật trên phim, như Kim Đồng, Cù Chính Lan, Nguyễn Văn Trỗi, Phùng Văn Lục... chiếu rọi vào tâm hồn người xem và tiếp cho họ thêm sức mạnh trong sản xuất và trong chiến đấu. Một phong trào "xem phim, làm theo phim" đang lan rộng khắp nơi.

Gần đây, ở các tỉnh đang có phong trào tổ chức chiếu bóng hợp đồng tại từng hợp tác xã để bà con nông dân ít tốn kém hơn, đỡ phải đi xa hơn mà được xem phim nhiều hơn và đông đảo hơn. Và, tại Bình-xuyên (Vĩnh-phúc), Quế-võ (Hà-bắc), ngoài đội chiếu bóng quốc doanh, đã thành lập được ở mỗi huyện một đội chiếu bóng nhân dân. Cũng bằng cách dựa vào sức của nhân dân, sân chiếu bóng xã hội chủ nghĩa được xây dựng (xã Cẩm-la, huyện Yên-hưng, Quảng-ninh) tạo điều kiện cho nhân dân xem phim trật tự, thoải mái hơn.

Tất cả những cái đó nói lên những cố gắng to lớn của ngành phát hành phim và chiếu bóng trong việc làm cho nghệ thuật điện ảnh gắn bó chặt chẽ với mọi hoạt động và sinh hoạt của quần chúng, làm cho điện ảnh thực sự trở thành nghệ thuật của quần chúng.

GÓP PHẦN TÍCH CỰC XÂY DỰNG NỀN ĐIỆN ẢNH DÂN TỘC

Nhờ quán triệt đường lối xây dựng nền văn hóa, văn nghệ dân tộc và nắm vững phương châm dựa vào sức mình là chính do Đảng và Chính phủ đề ra, những người làm công tác phát hành phim và chiếu bóng đã sớm có những biện pháp phát hành và chiếu phim Việt-nam rộng khắp, và đã góp phần tích cực vào việc xây dựng nền điện ảnh dân tộc.

Các cán bộ, nhân viên trong ngành hiểu sâu sắc rằng: những vấn đề mà phim ta đề cập tới gần gũi với nhân dân ta nhất và phim ta đáp ứng yêu cầu giáo dục tư tưởng một cách tốt nhất, phù hợp nhất với quan điểm của Đảng ta, với tình hình thực tiễn nước ta.

Do đó, mặc dầu phim của ta sản xuất còn ít, vốn đầu tư vào việc mua phim Việt-nam được tăng nhanh (năm 1966 nhiều gấp hơn 2 lần năm 1961) và tỷ lệ số bản phim Việt-nam được phát hành đã tăng nhanh. Tỷ lệ các buổi chiếu phim trong nước mỗi năm một tăng nhiều so với tổng số buổi chiếu: năm 1961 mới là 8%; năm 1965: 35%. Và tỷ lệ đó sẽ tăng vọt lên trong năm nay: 40% ở thành thị, 70% ở nông thôn. Trong số đó, chiếm tỷ lệ cao hơn là phim tài liệu, thời sự — loại phim mà những người làm công tác phát hành phim và chiếu bóng coi là « một vũ khí sắc bén, có tính chất quần chúng của ngành văn hóa trong công tác động viên, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và sản xuất »⁽⁴⁾.

Đồng thời, ngành phát hành phim và chiếu bóng cũng đã có nhiều cố gắng trong việc đưa phim của ta ra ngoài nước để giới thiệu với nhân dân thế giới về đất nước và con người Việt-nam, về lao động cần cù, sáng tạo và chiến đấu ngoan cường, dũng cảm của nhân dân ta trong từng giai đoạn (đã được thể hiện trên phim), về nền nghệ thuật điện ảnh Việt-nam. Hiện nay phim Việt-nam đã được chiếu trên màn ảnh của 45 nước ở khắp 5 châu và được nhân dân các nước có cảm tình đặc biệt. Trong những năm gần đây, qua các loại phim của ta được đưa ra ngoài nước, nhân dân thế giới

thêm hiểu rõ về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và nhiệt tình ủng hộ nhân dân ta trong sự nghiệp trường kì là bảo vệ tự do và thống nhất cho Tổ quốc. Trong việc đó, những người làm công tác phát hành phim và chiếu bóng góp một phần công sức không nhỏ.

Ngành phát hành phim và chiếu bóng còn là cái cầu nối liền người sáng tác với người xem. Một mặt, cán bộ và nhân viên của ngành giúp người sáng tác tiếp xúc và thu lượm ý kiến phê bình phim của người xem để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng sáng tác. Mặt khác, họ lại giúp người xem nâng cao trình độ thưởng thức nghệ thuật điện ảnh, tạo điều kiện cho người xem gặp gỡ các tác giả trực tiếp phát biểu ý kiến, góp ý kiến trên giấy về chỗ hay, chỗ kém của phim hoặc nói lên những yêu cầu của mình đối với tác phẩm của những người làm phim. Ngoài ra, họ cũng đã góp nhiều ý kiến bổ ích đối với những người sáng tác.

Chúng ta coi những việc làm đó là những đóng góp tích cực của họ vào việc xây dựng nền điện ảnh dân tộc.

PHẦN ĐẦU ĐỀ TRỞ THÀNH ĐỘI QUÂN TUYÊN TRUYỀN ĐẮC LỰC HƠN NỮA

Như đã nói ở các phần trên, trong hơn 10 năm qua, ngành phát hành phim và chiếu bóng đã trưởng thành nhanh chóng và đã đạt được những thành tích đáng kể. Nhưng các cán bộ, nhân viên trong ngành không tự thỏa mãn với những thành tích đó.

Hiện nay, trong toàn ngành đang có phong trào thi đua sôi nổi nhằm đạt 4 yêu cầu lớn:

— Tuyên truyền, phát hành, chiếu nhiều và đạt kết quả tốt phim Việt-nam, đặc biệt là phim tài liệu, thời sự, phim phổ biến khoa học kỹ thuật;

— Đưa điếu chiếu về hợp tác xã, dựa vào hợp tác xã để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác phục vụ người xem;

— Đảm bảo an toàn chiếu bóng về phòng không và về kỹ thuật.

— Củng cố, cải tiến tổ chức và lề lối làm việc, học tập chính trị, văn hóa, nghiệp vụ tốt.

Phong trào thi đua này đang trên đà phát triển và giúp những người làm công tác phát hành và chiếu phim khắc phục

dần các mặt còn yếu như: việc phổ biến kiến thức điện ảnh cho người xem còn làm được ít; hình thức tuyên truyền, cổ động cho phim Việt-nam còn yếu, thiếu và chưa đúng yêu cầu; một số đơn vị chiếu bóng còn chưa coi trọng đúng mức việc chiếu phim thời sự; việc tổ chức cho quần chúng phê bình phim và tập hợp dư luận của quần chúng về phim còn chưa có nề nếp, chưa đi sâu vào từng đối tượng, v.v...

Mục tiêu của phong trào là làm cho tập thể những người làm công tác phát hành và chiếu phim trở thành «đội quân tuyên truyền rất đặc lực cho chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cho cách mạng kỹ thuật, mà Đảng ta đang tiến hành trên lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp; trên các vùng đồng bằng hay miền núi, tại các vùng có chiến sự hay ở những nơi tương đối yên ổn hơn»⁽¹⁾. Nói một cách khác, những người làm công tác phát hành và chiếu phim đang đem hết sức mình ra để làm cho tư tưởng Mác, Lê-nin, cho cái đẹp và kiến thức từ màn ảnh tỏa vào cuộc sống nhanh chóng và rộng khắp hơn, tác động vào người xem mạnh mẽ và sâu sắc hơn.

Tin rằng họ sẽ tiếp tục giữ vững và phát huy được những truyền thống tốt đẹp của ngành, và đạt nhiều thành tích to lớn hơn nữa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của toàn dân trong giai đoạn lịch sử hiện nay.

HOÀNG THANH

(1), (3), (5): Lời đồng chí Tố Hữu. Bài nói chuyện tại Đại hội thi đua toàn ngành phát hành phim và chiếu bóng lần thứ hai (14 — 15/3/1966).

(2): Lời đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị tổng kết công tác chiếu bóng đầu năm 1963.

(4): Chỉ thị số 36, ngày 17/9/1964 của Bộ Văn hóa về việc phát hành và tổ chức chiếu phim thời sự, tài liệu.

Tranh
Đức

của LÊ QUỐC



Khi máy bay địch đã chui vào
ống kính



CÁC PHIM VIỆT-NAM ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG, BẰNG KHEN TẠI CÁC ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH QUỐC TẾ

PHIM CỦA NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Phim truyện:

— LỬA TRUNG TUYẾN (bằng khen của Hội những người làm công tác nghệ thuật điện ảnh xô viết, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, năm 1961).

— CHIM VÀNH KHUYỀN (Giải thưởng đặc biệt dành cho phim ngắn của Ban giám khảo Đại hội liên hoan phim quốc tế ở Các-lô-vi Va-ri, Tiệp-khắc, năm 1962).

— CHỊ TƯ HẬU (Huy chương bạc, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, Liên-xô, năm 1963).

— KIM ĐỒNG (Giải thưởng Bằng-dung và 3 giải mang tên Lu-mum-ba về quay phim, dựng phim, diễn viên nhỏ tuổi đóng khá nhất, Đại hội điện ảnh Á — Phi ở Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a, năm 1964).

— NGƯỜI CHIẾN SĨ TRẺ (Giải thưởng đặc biệt của Hội những người làm công tác nghệ thuật điện ảnh xô viết, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, năm 1965).

Phim tài liệu:

— CHỐNG HẠN (Bằng khen danh dự của Đại hội liên hoan phim quốc tế ở Các-lô-vi Va-ri, Tiệp-khắc, năm 1957).

— NƯỚC VỀ BẮC — HUNG — HẢI (huy chương vàng, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, Liên-xô, năm 1959).

— DƯỚI MÁI TRƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (giải khuyến khích, Đại hội điện ảnh Á — Phi ở Lơ-ke, Cộng hòa Ả-rập thống nhất, năm 1960).

— TRỞ LẠI ĐIỆN-BIỆN (giải thưởng mang tên Lu-mum-ba, Đại hội điện ảnh Á-Phi ở Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a, năm 1964).

— ANH NGUYỄN VĂN TRỖI SỐNG MÃI! (huy chương bạc, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, Liên-xô, năm 1965).

— HÃY CHẶN TAY BỌN GIẾT NGƯỜI! (Giải thưởng của Liên đoàn hữu nghị giữa các dân tộc, Đại hội liên hoan điện ảnh quốc tế về phim tài liệu và phim ngắn tại Lai-xích, Cộng hòa dân chủ Đức, năm 1965).

Phim hoạt họa:

— MÈO CON (huy chương bạc, Đại hội liên hoan quốc tế phim hoạt họa búp bê lần thứ nhất tại Ma-may-a, Ru-ma-ni, năm 1966).

PHIM CỦA MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT-NAM

— CHÚNG TÔI BUỘC PHẢI CẦM SŨNG tức Miền Nam anh dũng (Bằng khen danh dự của Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, năm 1963. Giải thưởng Băng-dung, Đại hội điện ảnh Á-Phi ở Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a, năm 1961).

— NHÀ BẢO ƯC BỚC-SÉT THĂM NHỮNG VÙNG GIẢI PHÓNG MIỀN NAM VIỆT-NAM (Giải thưởng của Hội đồng hòa bình thế giới, Đại hội Liên hoan điện ảnh quốc tế về phim tài liệu và phim ngắn tại Lai-xích, Cộng hòa dân chủ Đức, năm 1964).

— VÀI HÌNH ẢNH MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU (giải thưởng của Ủy ban đoàn kết với nhân dân Á-Phi của Liên-xô, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, năm 1965).

— NHỮNG ĐÒN TRỪNG PHẠT ĐÍCH ĐÀNG (Giải thưởng mang tên Giô-rít I-ven, Đại hội liên hoan điện ảnh quốc tế về phim tài liệu và phim ngắn tại Lai-xích, Cộng hòa dân chủ Đức, năm 1965).

Phim Việt-nam ở nước ngoài



Nền điện ảnh dân tộc trẻ tuổi của ta ra đời sau nền điện ảnh của nhiều nước khác. Hàng nửa thế kỷ, phim của ta cũng được nhân dân thế giới biết đến khá chậm: mãi đến năm 1952, tại Đại hội liên hoan thanh niên và sinh viên thế giới ở Bá-linh (Cộng hòa dân chủ Đức), các bạn nước ngoài mới có dịp biết đến phim Việt-nam qua bộ phim tài liệu ngắn « Chiến thắng Đông-khê ».

Nhưng, chỉ sau đó một thời gian rất ngắn, từ 1959 trở đi, những người yêu màn ảnh trên thế giới đã biết nhiều đến nền điện ảnh của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Đó là năm mà bước tiến bộ của nền điện ảnh Việt-nam được đánh dấu bằng hai cái mốc: phim truyện đầu tiên của ta, phim « Chung một dòng sông », ra đời và phim tài liệu « Nước về Bắc — Hưng — Hải » được huy chương vàng tại đại hội điện ảnh quốc tế lần thứ nhất ở Mát-xcơ-va.

Anh em ta, bạn bè ta và những người có thiện chí trong giới điện ảnh ở các nước bạn hoan, phấn khởi cùng ta chia sẻ niềm vui lớn ấy. Có người đã sớm chỉ ra rằng nền điện ảnh của ta trẻ nhưng không còn non nớt nữa.

Trước cái năm lịch sử đối với nền điện ảnh Việt-nam đó là lần, một số phim của ta, như « Chiến thắng Điện-biên-phủ », « Chồng hạm » (bằng khen danh dự tại Đại hội điện ảnh quốc tế ở Các-lô-vi Va-ri, Tiệp-khắc, năm 1957)... cũng đã giành được cảm tình của người xem ở ngoài nước.

Từ đó đến nay, nền điện ảnh Việt-nam đã trưởng thành nhanh chóng và tiến từng bước vững chắc. Bây giờ, phim Việt-nam đã được chiếu trên màn ảnh của 45 nước ở cả năm châu. Và điều đáng chú ý là, ngoài 12 nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa (Cám-pu-chia, An-giê-ri, Ghi-nê, Ve-nê-duy-ê-la...) phim của ta còn đến được với những người xem ở Nhật, Anh, Pháp, Ý và... cả ở Mỹ nữa. Người nước ngoài biết đến điện ảnh Việt-nam không phải chỉ qua phim thời sự, tài liệu, mà còn qua cả phim truyện, phim hoạt họa. 15 trong số 23 phim truyện của ta đã vượt ra khỏi biên giới của Tổ quốc. « Chung một dòng sông », « Lửa trong tuyết », « Vợ chồng A Phủ », « Người chiến sĩ trẻ », và đặc biệt là « Con chim vành khuyên », « Chi Tu Hân », « Kim Đồng » là những phim truyện được nhiều người ở nước ngoài yêu thích. Khoảng trên dưới năm chục phim tài liệu của ta cũng đã có dịp ra mắt nhân dân các nước. Trong số đó, được dư luận người xem chú ý nhiều nhất là các phim « Chiến thắng Điện-biên-phủ », « Nước về Bắc — Hưng — Hải », « Vài hình ảnh về đời hoạt động của Hồ Chí tịch », « Trở lại Điện-biên », « Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi »...

Mấy năm gần đây, nền nghệ thuật điện ảnh cách mạng ở miền Nam của đất nước ta cũng đã được thế giới biết đến qua các phim « Chúng tôi buộc phải cầm súng » (tức « Miền Nam anh dũng »), « Những đơn vị rừng phay địch đánh », v.v...

Nhân dân ta, đặc biệt là những người làm công tác điện ảnh, vô cùng vui mừng và xúc động mỗi khi nhận được những « tin vui » từ nước ngoài báo về: phim Việt-nam chiếm được cảm tình, được đánh giá cao ở Đại hội điện ảnh quốc tế này, ở nước kia. Tại Đại hội điện ảnh quốc tế ở Các-lô-vi Va-ry năm 1962 nhiều đại biểu đã yêu cầu được xem lại phim « Con chim vành khuyên ». Đó là điều rất hiếm có ở một Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va lần thứ 3 (năm 1963) và tại Đại hội điện ảnh Á — Phi lần thứ 3 ở Gia-các-ta (năm 1964), trong thời gian chiếu phim « Chúng tôi buộc phải cầm súng », các đại biểu đã vỗ tay rất nhiều lần. Đó là điều rất đặc biệt, vì theo quy định người ta chỉ vỗ tay có một lần khi đã chiếu xong. Để được xem phim của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt-nam, sinh viên Mỹ đã bất chấp sự đe dọa của cảnh sát, xếp hàng dài trước giảng đường để chờ đợi lượt vào xem. Nhiều gia đình nông dân ở Anh, Pháp, Bỉ... đã đi hàng chục cây số trong mùa đông đầy tuyết để được xem trên màn ảnh vô tuyến truyền hình những bộ phim của miền Nam Việt-nam rực lửa đấu tranh. Phim « Chiến thắng Điện Biên phủ », được chiếu ngay trên đất Pháp vào dịp kỷ niệm ngày lịch sử đã làm chấn động dư luận hàng chục triệu khán giả vô tuyến truyền hình Pháp (1964). Nhiều người Căm-pu-chia ở các tỉnh lẻ đã ăn đợi năm chờ ở thủ đô Phnôm-pênh hàng ba, bốn ngày để xem kỹ được bộ phim tài liệu « Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi », chỉ trong tuần lễ cuối tháng 2 năm 1966, cũng tại thủ đô nước Căm-pu-chia, đã có tới hơn một vạn lượt người xem phim « Trên vĩ tuyến 17 » và « Giặc đến là đánh, đánh là phải thắng ». Phim Kim Đồng được tặng liền 4 giải tại Đại hội điện ảnh Á — Phi lần thứ 4 và ở Nhật-bản, phim này đã được những kết quả rực rỡ. Suốt trong thời gian chiếu, rạp Ca-di-ba-si ở Tô-ki-ô có 2.500 chỗ ngồi mà buổi nào cũng hết vé, người ta phải đăng báo là « phim sẽ kéo dài thời gian chiếu thêm 1 tuần lễ nữa ». Đây là một hiện tượng rất hiếm, có thể nói là ngoại lệ nữa, vì ở Nhật-bản vô tuyến truyền hình phát triển nhiều, nên người ta không nò nức kéo nhau đến rạp xem phim. Một trường hợp ngoại lệ khác nữa là hãng vô tuyến truyền hình TBS của Nhật đã cử đặc phái viên đến nơi chiếu phim, tổ chức cuộc phỏng vấn thu thanh và xây dựng hẳn một chương trình « Cầm tù về Kim Đồng ». Cùng trong thời gian ấy, trước cửa rạp chiếu bóng và ở một số đường phố có treo nhiều « Cờ đỏ đoàn kết với nhân dân miền Nam Việt-nam ». Rất đông người đã xếp hàng dài đăng đặc, chờ đến lượt được ký tên vào những lá cờ đỏ để biểu thị sự phản đối đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam Việt-nam. Biết rõ những điều đó, ta sẽ dễ hiểu, vì sao trong bài diễn văn đọc tại cuộc mít tinh của nhân dân Hà-nội chào mừng Đoàn đại biểu của Đảng cộng sản Nhật-bản sang thăm nước ta (tối 19-2-66) đồng chí Tổng bí thư Mi-a-mô-tô Kên-gi cũng nhắc đến phim « Kim Đồng » và cho biết phim « đã gây sự xúc động và tiếng vang sâu sắc phi thường trong các lực lượng dân chủ ở Nhật-bản ».

Ta còn có thể thấy sự đánh giá cao một số phim Việt-nam qua dư luận báo chí của một số nước, qua lời phát biểu của những nhà điện ảnh có tên tuổi, các ủy viên Ban giám khảo và những đại biểu tham dự các Đại hội điện ảnh quốc tế, mà ta có đem phim đến dự thi từ năm 1959 đến nay.



Sau khi xem phim « Chúng tôi buộc phải cầm súng », nhà phê bình điện ảnh nổi tiếng thế giới Gioóc Sa-đun (người Pháp) đã tỏ ý mong rằng một ngày kia bộ phim này sẽ được chiếu ở Pari « để Pa-ri thấy được trình độ nghệ thuật mà nền điện ảnh trẻ tuổi nhất châu Á đã đạt được ». Tại Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va lần thứ nhất, nhà đạo diễn Pháp Pôn Pa-vi-ô đã đánh giá về phim « Bắc-Hung-Hải » bằng hai câu đầy ý nghĩa: « Bộ phim phản ánh lao động anh dũng của hàng vạn nhân dân Việt-nam đang kiến thiết đời nước nhà. Chúng tôi muốn vì lao động của nhân dân Việt-nam với lao động anh dũng của những người đã sáng tạo ra kim tự tháp Ai-cập ». Tại Đại hội điện ảnh quốc tế ở Các-lô-vi Va-ry năm 1962, ban giám khảo đại hội xếp phim « Chim vành khuyên » vào loại đạt trình độ quốc tế. Giáo sư tiến sĩ nghệ thuật Vai-xphen (Liên-xô) cho rằng: « Con chim vành khuyên » mang nhiều chất thơ, chất trữ tình. Lối dựng phim, bố cục khá chặt chẽ, hình tượng phản ánh tim tòi và sáng tạo. Diễn xuất của Tô Uyên trong vai em bé Nga cũng như của Tư Bền trong vai người lái đò rất đạt, có chiều sâu... Một nhà lý luận phê bình của một nước bạn khác thì lại ví « Con chim vành khuyên » như một viên ngọc quý. Nhân dịp phim « Chị Tư Hậu » dự thi tại Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va năm 1963, các báo « Điện ảnh Xô viết », « Sự thật » (Liên-xô) và « Nhân đạo » (Pháp) đã đăng bài khen ngợi bộ phim đã « thể hiện hình ảnh của người phụ nữ miền Nam bất khuất đấu tranh cho nguyện vọng chân chính là muốn Tổ quốc được giải phóng, muốn nhân dân được tự do và đất nước được thống nhất. Ông Sắt-chư-ô-Y-a-mô-tô, giám đốc điện ảnh Nhật-bản, trong bài đăng trên báo A-ca-la-ta (cơ quan của Đảng cộng sản) ngày 7-4-1966, sau khi khen phim « Con chim vành khuyên » và khen diễn xuất của Tô Uyên, đã viết: « Tinh thần

ách mạng cao cả của em thiếu nữ sẽ cùng với con chim nhỏ tung cánh bay mãi mãi trên bầu trời thế giới. Nó nói lên truyền thống đấu tranh cách mạng bất khuất của nhân dân Việt-nam giờ đây đang chiến đấu anh dũng chống đế quốc Mỹ». Cũng bài báo trên, trong phần giới thiệu bộ phim tài liệu về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, tác giả viết: «...Đối với chúng ta, nó, (phim «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi») là tác phẩm đã đưa lại tính tự giác của người Nhật-bản». Có cảm tình đặc biệt với nhân dân ta và với nền điện ảnh của ta, các báo của Trung-quốc từ trung ương đến địa phương, nhất là «Nhân dân nhật báo», đã đăng rất nhiều bài khen ngợi và cổ vũ những thành công của các tác giả phim «Chung một dòng sông», «Người chiến sĩ trẻ», «Nước và Bắc — Hung — Hải», «Chúng tôi buộc phải cảm sung», «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi», v.v...

Phim của ta cũng đã làm cho những người châu Á sống ở các nước tư bản Tây Âu thấy tự hào vì nhận thấy nước ta mới được giải phóng mà đã có nền điện ảnh phát triển nhanh, toàn diện và đạt tới trình độ nghệ thuật khá cao (đại ý lời phát biểu của ông Oa-ta-na-bi, nhà phê bình người Nhật, giáo sư điện ảnh và sân khấu ở Pa-ri). Đồng thời, bước tiến bộ nhanh, chóng của nền điện ảnh Việt-nam cũng làm cho người nước ngoài phải ngạc nhiên, vì không ngờ rằng «đó là những tác phẩm của một nền điện ảnh mới ra đời cách đây ít lâu» (Rô-din, nữ phóng viên, nhà phê bình điện ảnh và vô tuyến truyền hình Thụy-sĩ).

Không phải ngẫu nhiên mà nền điện ảnh Việt-nam được nhân dân các nước anh em và các nước khác yêu mến, nhiệt liệt hoan nghênh như vậy.

Sở dĩ phim của ta chiếm được mối cảm tình đặc biệt của người nước ngoài, trước hết, là vì ngay từ khi mới ra đời nền điện ảnh của ta đã có hướng đi đúng, luôn đề cập đến những vấn đề lớn của dân tộc và thời đại. Người nước ngoài cũng sớm nhận thấy điều đó. Ngay từ năm 1959, tại Đại hội điện ảnh quốc tế lần thứ nhất ở Mát-xcơ-va, nhà đạo diễn phim tài liệu nổi tiếng thế giới Giô-rít I-ven (người Hà-lan) đã nói: «Tôi rất vui mừng được xem những tác phẩm của nền điện ảnh trẻ tuổi của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Tôi thấy rằng những người công tác điện ảnh Việt-nam dân chủ cộng hòa đã bước vào một con đường rất rõ rệt mà điện ảnh nhiều nước trên thế giới phải mò mẫm lâu mới tìm thấy được». Cũng từ đó, báo chí nước ngoài cũng dùng câu: «Một nền điện ảnh chân chính» khi nói về nền nghệ thuật điện ảnh của ta. Sau khi xem những phim nói trên, người ta đều khen là thấy ở trong phim đầy sức sống mới, phản ánh được tính chất chính trị của thời đại, có nội dung phong phú, có nghệ thuật khá, xứng đáng với nhân dân một nước anh hùng đang đứng ở tiền tuyến chống đế quốc Mỹ. Điều làm cho người nước ngoài đặc biệt yêu quý phim của ta là họ thấy tinh thần tích cực chống đế quốc thể hiện rất rõ trong nhiều phim. Và trong những phim ấy, người ta thấy các tác giả đã kết hợp được chặt chẽ truyền thống cách mạng với chất thơ, chất trữ tình và các hình tượng nhân vật đã được thể hiện bằng nghệ thuật chân thực, giản dị. Bọn họ ở khắp năm châu còn vui mừng và rất khen ngợi khi thấy tính chất dân tộc nổi lên rõ rệt trong phim của ta. Ở phim nào, người ta cũng thấy toát lên một cái gì lạ độc đáo, là riêng biệt của Việt-nam, không thể nhầm lẫn với phim của nước nào khác được. Ai đã xem phim Việt-nam cũng đều hoan nghênh chúng ta đã và đang tập trung vào việc miêu tả hình tượng những con người mới — những con người tiêu biểu cho bản chất tốt đẹp của nhân dân Việt-ham anh hùng, nhiều mưu trí, rất dũng cảm, không hề biết

khuất phục là gì, cần cù lao động và rất bình dị — với quan hệ tốt giữa người với người dưới chế độ ta. Chính vì vậy mà nền điện ảnh Việt-nam đã được nhiều đại biểu của các Đại hội điện ảnh quốc tế xem là «mẫu mực của các nước vừa thoát khỏi ách thống trị của bọn thực dân đang xây dựng nền điện ảnh trẻ tuổi của mình». Và cũng chính vì vậy mà hình tượng nhân vật trong một số phim của ta (như Kim Đồng trong bộ phim truyện cùng tên, Nguyễn Văn Trỗi trong phim tài liệu «Anh Nguyễn Văn Trỗi sống mãi» và người chiến sĩ quân đội nhân dân trong nhiều phim truyện, tài liệu khác) đã đi vào đời sống của nhân dân những nước đang đấu tranh chống thực dân, đế quốc.

Phim ảnh của chúng ta chiếu ở nước ngoài đã góp phần làm cho hàng chục triệu nhân dân thế giới dần dần hiểu vì sao nhân dân ta lại đánh bại được đội quân nhà nghề lớn của thực dân Pháp, lại có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc. Đồng thời, cũng qua phim ảnh của những người làm công tác điện ảnh ở hai miền của đất nước ta mà hàng chục triệu người trên thế giới thêm hiểu rõ vì sao nhân dân ta buộc phải cầm súng đứng lên đánh Mỹ và nhất định chúng ta chiến thắng, và do đó nhân dân thế giới càng thêm đồng tình, tích cực ủng hộ nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Tranh cổ động
phim «Chung một
dòng sông» do
một họa sĩ Hung-
ga-ri trình bày.



Những người yêu màn ảnh trên thế giới ngày nay thấy trong phim của chúng ta như có lửa, có thép. Họ xem phim ảnh của ta là tiếng nói chính nghĩa của thời đại — tiếng nói của một dân tộc quyết cường quyết đánh và quyết thắng bọn thực dân, đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ và họ coi đó cũng là tiếng nói chung của nhân dân các nước đang vùng dậy đấu tranh để giành lấy và giữ gìn quyền độc lập dân tộc.

Đi qua báo chí các nước và dư luận của các Đại hội điện ảnh quốc tế, ta ít thấy những ý kiến phê bình các thiếu sót trong phim ảnh của ta. Nhưng không vì thế mà chủ quan, tự mãn với những thành công bước đầu, không nhìn thấy những thiếu sót, nhược điểm trong các phim, kể cả những phim đã được coi là khá. Trong các cuộc tiếp xúc riêng, một số nhà sáng tác và lý luận điện ảnh đã, với thái độ thân tình, cho biết một số nhận xét của họ về những thiếu sót trong các phim của ta là: có chỗ còn hơi tham lam, lời thuyết minh còn có phần rườm rà, giọng nói chưa thể hiện được đầy đủ tình cảm, hình ảnh nhiều khi trùng lặp (nhất là trong những phim tài liệu chiến đấu gần đây), diễn xuất tốt nhưng chưa đều, tiếng nói có khi không khớp với miệng nhân vật trên màn ảnh và kỹ thuật in tráng phim chưa đạt yêu cầu cao lắm.

Đó là những thiếu sót mà ta cần chú ý khắc phục để cho phim của ta có chất lượng tốt hơn nữa.

Với đà phát triển mạnh mẽ của cách mạng nước ta, với nhiệt tình xây dựng nền điện ảnh dân tộc theo kịp với yêu cầu của công tác tuyên giáo của Đảng, phim ảnh của chúng ta không những sẽ tiến tới chỗ giữ địa vị chủ yếu trên màn ảnh trong nước mà còn có khả năng chiếu trên màn ảnh thế giới nhiều hơn trước và được cảm tình của người xem ở nước ngoài thêm nhiều nữa.

T.

BẠN CÓ BIẾT?

◆ Trường Điện ảnh được thành lập ngày 22-10-1959. Trong khóa đầu nhà trường đã đào tạo cho xưởng phim truyện:

— Một lớp chủ nhiệm phim (17 người) tốt nghiệp vào tháng 4 năm 1961).

— Một lớp đạo diễn (19 người), một lớp diễn viên (35 người) tốt nghiệp vào tháng 6 năm 1962.

— Sau đó nhà trường lại mở tiếp một lớp quay phim (34 người), một lớp biên kịch (25 người), một lớp trang trí (10 người), một lớp họa sĩ thiết kế mỹ thuật (12 người) tốt nghiệp vào tháng 7 năm 1964.

— Hiện nay Trường Điện ảnh đang mở khóa « Chống Mỹ, cứu nước » gồm 4 lớp: biên kịch, đạo diễn, quay phim, chủ nhiệm phim để đào tạo cán bộ cho xưởng phim Tài liệu—thời sự.



Anh Nguyễn Văn
Trỗi sống mãi!

Huy chương bạc,
Đại hội điện ảnh quốc
tế ở Mát-xcơ-va,
Liên-xô, năm 1965.

Chúng tôi buộc
phải cầm súng
(Miền Nam
anh dũng)

Giải thưởng Băng-
dung Đại hội điện
ảnh Á-Phi ở Gia-
cắc-ta, In-đô-nê-
xi-a, năm 1964.





CHI TU HẬU. Huy chương bạc, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, Liên-xô, năm 1963.



KIM ĐỒNG



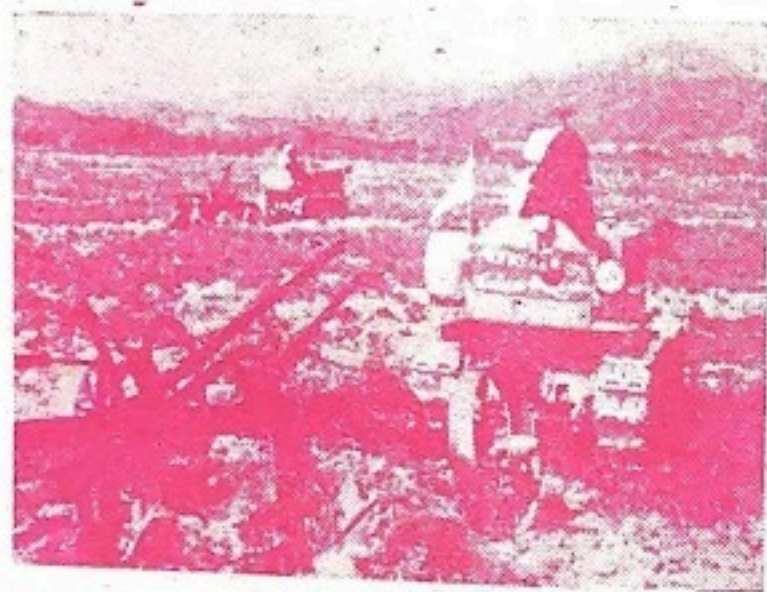
Giải thưởng Bàng-dung và 3 giải mang tên Lu-mum-ba về quay, dựng, diễn xuất của diễn viên nhỏ tuổi, Đại hội điện ảnh Á-Phi ở Gia-các-ta, In-dô-nê-xi-a năm 1964



Giải thưởng đặc biệt của Ban giám khảo Đại hội liên hoan phim quốc tế ở Céc-lô-vin Va-ti, Tiệp-khác, năm 1962.



NƯỚC VỀ BẮC — HUNG — HÀI



Giải thưởng mang tên Lu-mum-ba, Đại hội điện ảnh Á — Phi ở Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a), năm 1964.



Huy chương vàng, Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va, Liên-xô, năm 1959.

TRỞ
LẠI
ĐIỆN
BIÊN



MÈO CON

Huy chương bạc, Đại hội liên hoan phim hoạt họa quốc tế ở Ma-may-a, Rô-ma-ni, năm 1966.

HỒI KÝ

Từ giữa năm 1956 qua năm 1957, một số anh em chúng tôi được phân công nghiên cứu và làm quen với việc xây dựng phim truyện. Chúng tôi chia nhau đi nghiên cứu về các bộ môn như công tác biên tập, biên kịch, đạo diễn, quay phim, thu tiếng, in tráng phim và cả về các mặt kinh tế điện ảnh, kế hoạch sản xuất phim.

Một số anh em chúng tôi, trước đó mấy năm, vốn làm công tác nhiếp ảnh, rồi chuyển sang làm phim thời sự, tài liệu. Và số phim do chúng tôi làm cũng chưa được là bao. Cho nên khi được giao nhiệm vụ chuẩn bị làm phim truyện, chúng tôi chưa quen niệm hết vấn đề. Vì chưa đủ cán bộ, nên lúc ấy đạo diễn còn kiêm cả việc nghiên cứu về hóa trang, phục trang, thiết kế mỹ thuật và về cả phần âm nhạc cho phim truyện, v.v... Các anh em khác cũng phải nghiên cứu về nhiều mặt như vậy. Vốn liếng hiểu biết của chúng tôi đối với các vấn đề trên đây còn là con số không.

Trước đây tôi mới chỉ qua làm một ít phim thời sự, tài liệu. Nay chuyển qua làm nhiệm vụ đạo diễn phim truyện, trong lòng tôi có nhiều lo lắng. Không riêng gì tôi, mà nói chung anh, chị, em các bộ môn khác cũng đều có những suy nghĩ như vậy.

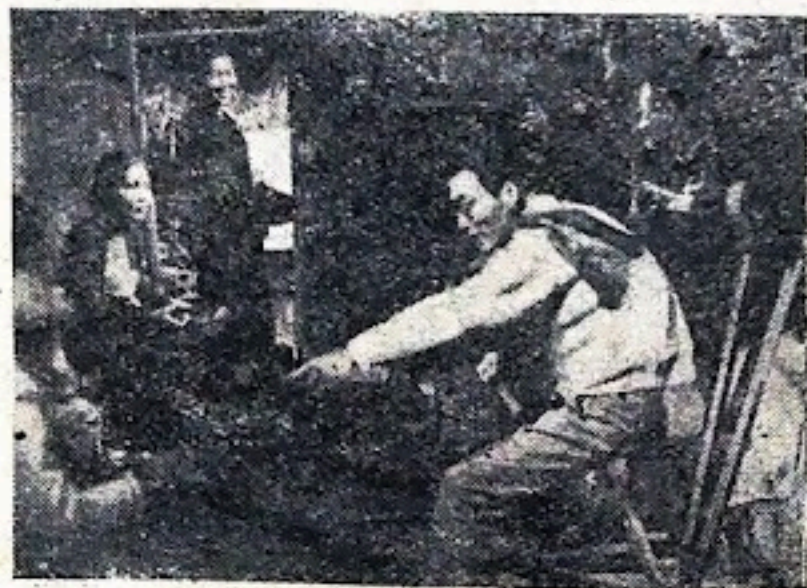
Nhưng gần tổ gì đã giúp đỡ, đã thúc đẩy anh, chị em chúng tôi luôn luôn phấn khởi, tự tin để vượt qua những khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ trong khi mới bước vào nghề nghiệp mới mẻ lúc bấy giờ? Chúng tôi đều có một ý nghĩ giản đơn: Chúng tôi là những người làm công tác điện ảnh Việt-nam; chúng tôi có Đảng; chúng tôi có một tập thể rất tha thiết với nghề nghiệp và nhiệm vụ cách mạng của mình. Nói một cách khác, anh, chị, em chúng tôi có một nhiệt tình rất sôi nổi.

Chúng tôi đặt nhiệm vụ trước mắt cho mình là: chọn một câu chuyện nào hay, nói lên được tư tưởng và tình cảm của con người Việt-nam lúc bấy giờ, tức là thể hiện được những hình tượng đẹp đẽ của đồng bào ta trong cuộc đấu tranh chống âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ định chia cắt lâu dài đất nước thân yêu của chúng ta.

Chính xuất phát từ tình cảm tha thiết ấy mà kịch bản phim « Chung một dòng sông » được hình thành; và trong quá trình xây dựng phim, tập thể làm phim chúng tôi dần dần hoàn chỉnh nó.

Biết bao nhiêu vấn đề đặt ra trước mắt chúng tôi, trong đó có vấn đề trung tâm: phải thể hiện như thế nào cho đúng, cho chân thực những con người trong phim — những con người ở hai bên bờ sông Bến Hải với cuộc sống, tình cảm của họ? Chưa một ai trong chúng tôi đã từng đóng phim. Nhưng rồi, Phi Nga được chọn đóng vai cô Hoài, Mạnh Linh được chọn đóng vai anh Vận. Và cho đến bây giờ, hình ảnh cô Hoài, anh Vận vẫn còn để lại những ấn tượng tốt đẹp trong quần chúng xem phim.

Hai bên bờ những con sông Bến-hải và Nhật-lệ của Vĩnh-linh, Quảng-bình đã được chọn làm bối cảnh cho bộ phim. Đó là những nơi có phong cảnh thiên nhiên đẹp, khá tập trung trên dải đất Quảng-bình, Vĩnh-linh, lưng tựa Trường-sơn, mặt nhìn ra biển cả.



Bộ phim truyện đầu tiên của ngành điện ảnh ta được xây dựng nên không chỉ với công sức sáng tạo của tập thể anh, chị em làm phim chúng tôi, mà còn với sự đóng góp của nhân dân Quảng-bình, Vĩnh-linh. Chính đồng bào nơi đây đã là những diễn viên quần chúng đầu tiên, trong bộ phim truyện đầu tiên của nước ta. Chúng tôi còn nhớ những cảnh ông bố, bà mẹ đấu tranh rất anh dũng trước đồn cảnh sát địch ở bờ Nam. Những hình tượng đó, do biểu hiện được tình cảm hết sức chân thực của nhân dân ta lúc ấy nên đã gây được những xúc động mạnh mẽ trong lòng người xem.

Trong quá trình sáng tác bộ phim này chúng tôi thường được sự chăm sóc của các đồng chí lãnh đạo. Thủ tướng Phạm Văn Đồng đến thăm Đoàn làm phim chúng tôi giữa một đêm, dưới những ngọn đèn pha sáng chói, khi chúng tôi đang quay cảnh Hoài đấu tranh tư tưởng: vượt sông Bến-hải sang với người yêu hay ở lại với mẹ già, cùng đồng bào, bà con đấu tranh với địch? Và Hoài đã quyết định ở lại bên bờ Nam.

Đồng chí Thủ tướng đã khuyến khích chúng tôi. Tôi còn nhớ đại ý Thủ tướng nói: « Mới bắt đầu làm phim truyện tất nhiên là gặp nhiều khó khăn vì các đồng chí còn thiếu kinh nghiệm và thiếu thốn cả máy móc, phương tiện. Nhưng với nhiệt tình của mình đối với công việc và với tinh thần vừa làm vừa học cao, các đồng chí sẽ vượt qua được những khó khăn đó. Anh, chị, em gắng chọn những câu chuyện hay để làm phim. Trong cuộc sống cách mạng sôi nổi của nhân dân ta hiện nay, chuyện hay không thiếu. »

Đồng chí Tố Hữu cũng đã viết thư động viên tập thể làm phim chúng tôi. Thư của đồng chí đến trong lúc chúng tôi đang quay nốt những cảnh cuối cùng. Trong thư có đoạn viết:

« ... Tôi vừa được xem toàn bộ bản ráp phim « Chung một dòng sông ». Tuy mới là bản ráp, nhưng đã thấy cốt cách của một bộ phim hay, có nhiều cảm xúc và sáng tạo.

Hoan nghênh các đồng chí đã gian khổ lao động và sáng tạo được nhiều cảnh đẹp về nội tâm và nghệ thuật.

Bộ phim đầu tiên này của ta thành công sẽ là nền móng cho nền điện ảnh trẻ tuổi của Việt-nam ».

Bây giờ, mỗi khi nhắc tới những dòng thư ấy anh, chị chúng tôi vẫn còn rất xúc động.

7 năm đã qua, kể từ ngày phim « Chung một dòng sông » ra đời (20/7/1959 — 20/7/1966). Trong khoảng cách thời gian không xa ấy, chúng ta đã có trên 20 phim truyện. Trong đó, có một số phim có giá trị về đề tài miền Nam và đấu tranh thống nhất nước nhà như « Con chim vành khuyên », « Chị tư Hậu », « Trên vĩ tuyến 17 », « Nổi gió ». Đội ngũ những người làm phim truyện ngày một đông hơn. Trình độ nghề nghiệp cũng cao hơn trước nhiều.

Phấn khởi trước sự trưởng thành nhanh chóng và tiến những bước vững chắc của ngành phim truyện của chúng ta, tôi vui mừng vì được đóng góp phần nhỏ của mình vào đó.

NGUYỄN HỒNG NGHỊ

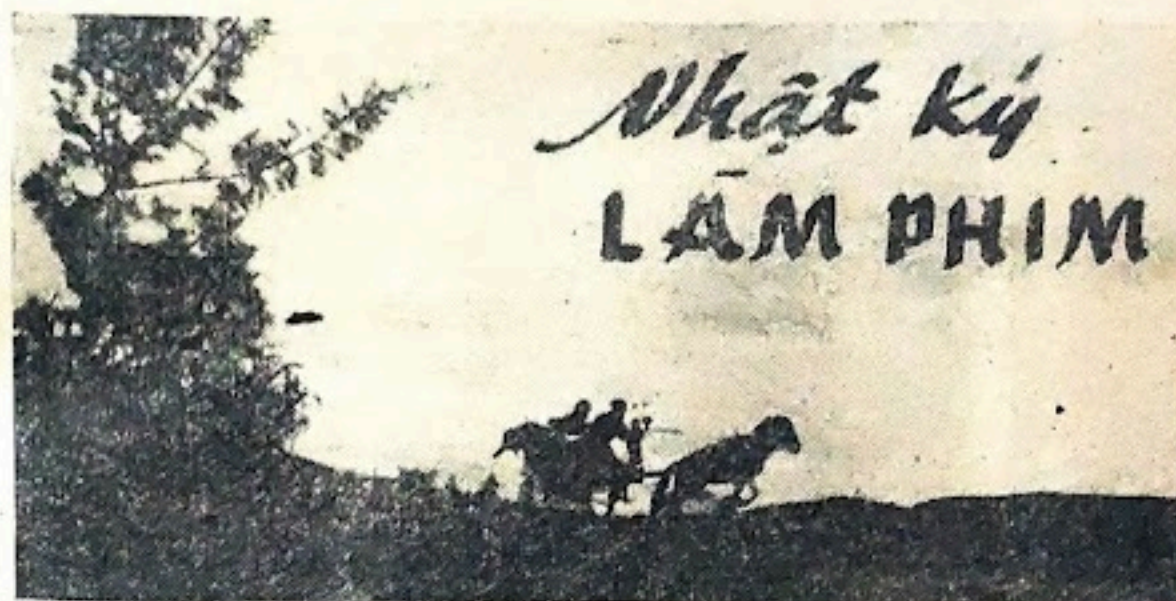
NHÌN LẠI MỘT SỐ... (Tiếp theo trang 37)

Khoa học, kỹ thuật — những công nhân và nông dân tập thể, nhất là những người trẻ tuổi đang khao khát hiểu biết khoa học, kỹ thuật.

Bằng mọi cách đưa khoa học kỹ thuật đến tận người sản xuất. Đó là chỉ thị của Đảng, mà chúng ta phải nghiêm chỉnh chấp hành. Một khi khoa học kỹ thuật đã trở thành của cải của quần chúng thì nó sẽ biến thành sức mạnh vô địch trong cuộc chinh phục thiên nhiên, xây dựng và bảo vệ đất nước. Chúng ta đều hiểu như vậy.

Nhiệm vụ của ngành làm phim khoa học kỹ thuật thật vẻ vang nhưng trách nhiệm cũng rất nặng nề. Tin rằng, được ánh sáng của đường lối đúng đắn của Đảng chiếu rọi, với sự nỗ lực mới của bản thân, chúng ta sẽ còn đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong thời gian tới.

LÊ MAI



20-9-1961. Đã đi hơn 500 cây số dọc theo bờ biển, từ Trà-cổ đến Quảng-bình, để tìm ngoại cảnh cho phim « Chị tư Hậu ». Chưa có chỗ nào có bối cảnh gây được không khí của một làng biển miền Đông Nam-bộ. Qua phà Ròn, rẽ vào Cảnh-dương. Mới đi được ít bước, một đồng chí miền Nam trong đoàn bỗng reo lên: « Được! đây có được! ». Trước mắt chúng tôi những cây đước, mà lần đầu tôi được biết, thẳng tắp, với những nhánh rẽ đâm ngang tua tủa, mọc rải dài hàng trăm mét bên con đường vào Cảnh-dương. Có lẽ đây là bãi đước duy nhất ở miền Bắc. Mừng quá! Thế là ghi được một điểm.

21-9-1961. Tiếp tục đi nghiên cứu địa hình. Yêu cầu kinh tế của việc chọn ngoại cảnh là bối cảnh phải tập trung. Ở đây có một bãi biển đẹp, một khu rừng hoang, đường lối khúc khuỷu. Cây cối miền Nam cũng có nhiều: dừa, đước, lê-ki-ma, gòn. Thậm chí có cả dừa nước. Còn người Cảnh-dương thì mình đã biết: vô cùng anh dũng trong chiến đấu và cũng rất nhiệt tình với nghệ thuật. Duy chỉ có một điều bất tiện: địa điểm hơi xa Xưởng phim. Sau khi cân nhắc, đoàn quyết định: đây là quê hương trong phim của Chị Hậu.

4-1962. Quay xong nội cảnh ở Hà-nội. Sau sáu tháng, nay mới lại kéo-quân về Cảnh-dương. Tiết trời mới sang hè, chưa

nóng lắm. Trời xanh, mây trắng, nắng pha gió biển dịu dàng. Làm việc say sưa ngày này qua ngày khác. Vì ở khá xa Hà-nội nên chỉ sốt ruột đợi bản ráp và tất nhiên là cả tin nhà.

5/1962. Hôm nay xem một đợt ráp quan trọng: Hình ảnh nổi lên một lúc thì bắt đầu có tiếng xì xào:... «Sao động tác diễn viên lặt đặt thế nhỉ?», «Chỗ này lại lờ đờ»,... «Ánh sáng sao lại xỉn thế này!», «Chà! Đặc tả này của T.G. chán quá, tình cảm «đi vắng» «rời»... Cứ như thế, một buổi chiều nặng nề. Khi đèn bật sáng, mọi người giải tán, nét mặt buồn thiu. Diễn viên T.G. về buồng riêng nằm thờ dài, lo lắng. Chủ nhiệm hỏi nhỏ quay phim liệu số cảnh phải làm lại có nhiều không? Minh thì ruột rối như tơ vò. Không nhẽ cả một đợt quay dài lại hỏng cả? Dù thế nào cũng phải bình tĩnh, ít ra cũng làm ra vẻ bình tĩnh để giữ vững tinh thần anh em. Cần phải họp đoàn. Cậu T. (thư ký hiện trường) cho biết thứ tự những cảnh vừa xem. Cảnh 240: Chị Hậu ở nhà chị Mười về, buồn bã ngồi bên bờ biển phải bỏ vì dở quá. Cảnh 244: Anh Mười đánh xe ngựa đuổi theo, gặp chị Hậu. Minh nhớ có một lần lấy được, để xem lại. Cảnh 156: chị Hậu chạy ra thị trấn. Khổ quá, vì không khéo trong khi quay nên khuôn mặt của T.G. quay từ dưới lên bị xấu. Cảnh 305, căn điện hỏi lại Xưởng in tráng xem có vớt được về ánh sáng không?...

25-5. Hôm nay, lại đồng chí lãnh đạo Xưởng vào thăm anh em và xem lại toàn bộ các đoạn đã quay. Nói chung, các đồng chí thấy được, có đoạn khá. Các đồng chí nhắc: Bây giờ «diện» có rồi, cần chú ý đến «điểm». Minh cũng nghĩ như vậy. Trong một phim cần có những đoạn then chốt. Trong những đoạn then chốt cần có những cảnh then chốt. Tìm ra được những hình ảnh «xung kích» đó thực đau đầu. Đoạn chị Hậu định tự vẫn nói chung được rồi. Còn thiếu một số đặc tả để nhấn mạnh...

11-7. Máy đo sáng hồng phải mang về Xưởng sửa chữa. Nhân dịp này, mình ngồi một chỗ xét lại toàn bộ những cảnh đã và sẽ quay xem phải thêm bớt những gì. Tự giám mình trông một túp lều giữa một bãi biển hoang vu cách xa đoàn độ hơn một cây số.

Giắc Phây-đe (Jacques Feyder), một nhà điện ảnh lão thành, có nói: Ở điện ảnh, nguyên tắc là gọi ý. Mông-tét-ki-ơ (Montesquieu) lại nói: «Bi quyết để viết cho hay là biết bỏ qua ý phụ».

13-7. Hai ngày trời qua, không viết được bao nhiêu. Tưởng ngồi chỗ vắng sẽ làm việc được nhiều, không ngờ không gian im ắng gần như tuyệt đối này lại càng làm đầu óc mung lung, trống rỗng. Đành lại quay về đoàn, không thể xa tiếng nói chuyện râm ran, tiếng đờn hát, tiếng nô đùa của anh chị em được.

15-7. Dịch tăng cường âm mưu phá hoại miền Bắc. Người nhái của chúng bị bắt ở sông Gianh. Ban đêm, tàu chiến dịch ở ngoài khơi bắn pháo hiệu. Ban bảo vệ đoàn họp, quyết định: trừ phụ nữ, tất cả mọi người trong đoàn, không kể cương vị nào, phải thay phiên canh gác ngày đêm để bảo vệ tính mạng của anh, chị, em và tài sản của đoàn. Quay phim bước sang giai đoạn không bình thường...

22-7. Từ mờ sáng, cả đoàn đã lên đường ra nơi quay phim trên bãi biển. Hôm nay quay đoạn Khoa từ biệt vợ con. Hi hục lấp đường ray, căn trục xong thì những tia nắng đầu tiên đã thoát khỏi mặt nước, dịu dàng soi vào mặt mọi người. Các bộ môn diễn tập khẩn trương. Mặt trời lên rất nhanh. Đó là nguy cơ thứ nhất. Mặt trời càng lên nước triều lại càng rút ra xa, nghĩa là nền nước biển ra khỏi khuôn hình. Phải xê dịch đường ray, căn trục đuổi theo nước. Nhưng vẫn chưa quay được. Vì nỗi băn khoăn của K.D.—người quay phim: «Không thể nào bố cục cho đẹp được». Bãi cát phẳng lý, mặt biển phẳng lý. Nhìn vào ống kính càng thấy rõ như vậy. Hay là đợi khi về qua Sầm-sơn, bãi biển có núi đá? Phiền lắm và tốn kém. K.D. vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, không hề chú ý đến ai — một thói quen của cậu ta. Bỗng K.D. lên tiếng: «Tớ có nghĩ tới cái cầu gậy ở phà Ròn...» Chà, ý kiến hay đấy! Ở đó tạo hình thì ổn quá: thế cao thấp, hình khối đều có cả, lại tạo được thêm không khí chiến tranh tiêu thổ. Ông Đ. cố vấn địa phương của đoàn cũng tán thành: «Được đấy, kiền cầu này Tây nó làm hàng loạt, ở Nam hay Bắc cũng giống nhau thôi». Và tuy mất một ngày quay, chủ nhiệm phim cũng vui vẻ đồng ý.

24-7. Quay xong đoạn chia tay. Mọi người phấn khởi vì chắc kết quả tốt, tuy bản ráp chưa có.

25-12-1962. 3 giờ sáng, trong phòng hòa âm. Đêm nay hòa âm cuối cùng. Mấy đêm liền mình làm trợ lý cho ông Q. thu thanh. Thôi tập đủ rồi, ta thu thật thôi! Mình nhớ rồi: hết câu nói của T.G. thì hạ tiếng nói tăng nhạc; tiếng súng âm quá sẽ giảm trầm, tăng thanh... 5 giờ sáng, hoàn thành. Còn 5 ngày nữa mới hết năm. Thế là chúng ta đã thực hiện kế hoạch một cách khá tốt đẹp. Đáng được "khao" một châu gì chứ, chị chủ nhiệm?

PHẠM KỲ NAM



Nhà đạo diễn có khuynh hướng làm phim dài.

LÊ QUỐC

SÁNG TÁC TRÊN CÔNG TRƯỜNG

Những ngày đầu tiên ở công trường đại thủy nông Bắc-Hưng-Hải, tôi suy nghĩ nhiều về chủ đề và cấu trúc của phim. «Vạn sự khởi đầu nan» đúng thật. Làm sao để thể hiện được công trường này là công trường Bắc-Hưng-Hải, không giống một công trường nào khác? Lúc đó, đứng trước hàng vạn người đào dòng kênh, đào móng xây cống tôi không biết làm thế nào để quay được thành một phim. Người tuy đông thật nhưng chỉ thấy có đào mai với gánh đất, quay mấy cảnh là hết, lắp đi lắp lại thì nhạt!... Dần dần chủ đề tư tưởng của phim mới được hình thành trong quá trình chúng tôi thâm nhập thực tế lao động trên công trường: Tôi xác định phim không miêu tả những cảnh cuộc đào mà miêu tả nhiệt tình hăng say lao động của lớp lớp người ở công trường Bắc-Hưng-Hải. Đó là những công nhân, nông dân, bộ đội, cán bộ, học sinh, trí thức... Đặc biệt, Hồ Chủ tịch đến thăm công trường bốn lần, Thủ tướng Phạm văn Đồng bỏ nhất cuộc đầu tiên mở đầu đợt thi đua xã hội chủ nghĩa rộng lớn trên công trường. Phim ghi hình ảnh lớp lớp người ra sức xây dựng công trình thủy lợi lớn nhất của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa trẻ tuổi. Lao động gian khổ nhưng họ không mệt mỏi. Họ dũng cảm vượt qua mọi khó khăn và đều tiến bộ lên cùng với những bước tiến triển của công trường. Thành quả lao động của họ gắn liền với lịch sử của đất nước.

Cấu trúc của phim cũng được hình thành trên công trường. Sáu tháng trời tôi và anh Nguyễn Hồng Sơn (quay phim) bám sát, lao động và cùng thở hơi thở của công trường. Sau 6 tháng, chúng tôi hoàn thành phim. Đối với chúng tôi, thời gian đó cũng là một học kỳ về tư tưởng xã hội chủ nghĩa và sáng tác.

BÙI ĐÌNH HẠC

G M.Ả.V.N.



Nhà máy cơ khí điện ảnh được thành lập từ 1-7-1959.

Ngày sản xuất máy chiếu 35 ly và ampli đầu tiên: 1-5-1959, máy nổ: 5-1961, và máy chiếu 16 ly: 12-1962.

Trong những ngày đầu mới sản xuất, nhà máy còn phải nhập của nước ngoài một số phụ tùng của máy chiếu, máy nổ, ampli. Nhưng từ năm 1964 trở đi thì tất cả các phụ tùng đều do nhà máy tự sản xuất, chất lượng sản phẩm ngày càng cao. Có những phụ tùng khó làm như bánh xe máy chiếu nay nhà máy cũng đã sản xuất được. Một thành công đáng kể là cuối năm 1965 nhà máy đã hoàn thành 2 bộ máy chiếu 16 ly có ampli chạy bằng bán dẫn, và đang làm một máy nổ chạy mát (nguội) bằng gió có công suất 1.500w (trước đây thường chạy mát bằng nước, phức tạp hơn, công suất chỉ đạt 750w).

Sản lượng máy móc và phụ tùng sản xuất năm 1965 nếu so sánh với năm 1959 thì tăng gấp 6 lần. Hiện nay hàng năm nhà máy sản xuất được 50 bộ máy chiếu và 70 máy nổ.

Trong mấy năm qua nhà máy đã mở 3 lớp đào tạo công nhân có trình độ sơ cấp cho 180 người. Ngoài ra còn giúp các tỉnh đào tạo hai lớp gồm 160 người có trình độ trung cấp. Số anh em này sau khi qua lớp đã có khả năng đảm nhiệm được công việc sửa chữa máy móc chiếu bóng ở các địa phương.

CÂU CHUYỆN nghề nghiệp

ĐÁNH « SÂN BAY CÁT-BI »

Các bạn xem phim « Biển lửa » hẳn còn nhớ cảnh từ gian phòng chỉ huy của tên trung tá Rô-giê nhìn qua cửa kính thấy sân bay Cát-bi hiện ra với: những dãy máy bay đỗ san sát; con đường lên xuống có 2 hàng đèn điện báo xanh đỏ; một chiếc máy bay 4 động cơ, cánh quạt quay tít đang lao xuống.

Chắc các bạn yên chí rằng đó là sân bay thật? Không phải đâu các bạn ạ. Nhờ có bàn tay khéo léo của các đồng chí mỹ công, tất cả hoạt động của sân bay chỉ diễn ra trong khoảng mười mét vuông thôi. Gian phòng chỉ có một mặt tường làm bằng gỗ hay giấy bời. Sân bay « đồ sộ » cũng bằng gỗ hoặc giấy được quét bột màu làm cỏ giả. Những bóng đèn pin trở thành hàng đèn điện báo. Còn chiếc máy bay đang lao xuống (cần giống như máy bay thật) được treo trên một sợi dây nhỏ, màu sắc phải lẫn với cảnh vật, cánh quạt quay tít do một chiếc quạt máy thốc gió tới. Và ánh đèn bắt, ánh sáng loang loáng. Người xem có cảm giác như được chứng kiến một cảnh ban đêm ở sân bay Cát-bi thật sự.

Còn cảnh các chiến sĩ đặc công của ta đốt phá sân bay? Đây cũng là cảnh giả thôi. Không ai đại gì mà đốt máy bay thật cả! (Từ xưa tới nay chưa có một hãng phim ở nước nào đốt máy bay thật, dù là nước giàu, có đến đâu). Nhưng giải quyết phần việc này không phải là không vất vả và tốn nhiều công sức.

Người ta đã phải làm 2 sân bay giả. Sân bay thứ nhất có máy bay to làm bằng gỗ hoặc giấy bời rồi quét sơn lên. Sân bay thứ hai gồm nhiều máy bay nhỏ. Khi quay đoạn này, những diễn viên đóng vai các chiến sĩ đặc công của ta ôm bộc phá nhảy lên máy bay (máy bay giả), gạt nự xô. Xen kẽ vào

đoạn này là cảnh các quả bộc phá (đặt trong những chiếc chảo to úp sập) nổ tung. Máy bay giả (được tẩm dầu xăng) bốc cháy. Các diễn viên hoạt động để tạo không khí chiến đấu. Sau đó (có thể ít lâu sau) người ta quay những diễn biến tiếp theo ở cái sân bay thứ hai (với những máy bay giả, cỡ nhỏ) để có toàn cảnh các máy bay bốc cháy dữ dội. Lúc này không có diễn viên hoạt động.

Có khi người ta đã dùng thủ pháp kết hợp giữa cái thực và cái giả: quay cảnh máy bay thực sập cất cánh bay (chiếc máy bay mà nhân vật Phương đuổi theo), rồi sau đó gắn vào với cảnh chiếc máy bay giả do những người làm về mỹ công tạo ra bị nổ tung.

Tóm lại là người ta đã bằng nhiều cách làm ra được "một trận đánh đặc công" tuyệt diệu trong phim "Biên lửa".

Người ta đã tốn không ít công sức vào việc suy nghĩ làm sao cho máy bay giả không bị lộ «bem», cho sân bay giả có không khí của một sân bay thật, cho những cảnh quay rời nhau đó khi ghép lại «khuỷp» với nhau, và do đó, tạo cho người xem cảm giác như thực được.

ĐỐT TAY

Trong phim «Nồi gió» hình ảnh gây xúc động mạnh, có hiệu quả cao là hình ảnh tên cố vấn Mỹ đốt một ngón tay của chị Vân. Chị bình tĩnh và hiên ngang nhìn thẳng vào mặt kẻ thù, rồi tự châm lửa vào những ngón tay khác. Ngọn lửa rực sáng như đốt cháy mặt tên Mỹ khát máu đang hốt hoảng trước khí phách anh hùng của người nữ chiến sĩ cách mạng.

Đốt tay thật ư? Nếu vậy nguy hiểm lắm và (sau lần đóng phim này) diễn viên Thụy Vân đến phải «giải nghệ» mất! Nhờ thủ pháp riêng, điện ảnh đã giải quyết một cách dễ dàng mà vẫn tạo được một cảm giác rất thật cho người xem.

Khi máy quay phim thu vào ống kính cảnh tên ác ôn quần bằng vào mười ngón tay của chị Vân — Thụy Vân. Sau đó, máy ngừng quay. Người ta đắp thạch cao vào các ngón tay diễn viên, rồi quần bằng trùm ra ngoài. Chỉ sau khi đã «làm phép» như vậy, máy quay mới lại tiếp tục hoạt động. Các diễn biến tiếp theo tiếp tục được thu vào ống kính. Tên ác ôn quần nốt cuộn bằng cuối cùng, tên cố vấn Mỹ đốt một ngón tay của Vân và chị tự châm lửa tiếp. Do không biết

những việc xảy ra trong «hậu trường» nên người xem vẫn có cảm giác đốt tay thật (vì hình ảnh trong phim rất liên tục mà!).

CẢNH DÔNG BÃO TRONG PHIM «TRÊN VĨ TUYẾN 17»

Khi quay cảnh sóng gầm, gió rít người ta thường quay trong trường quay, nhưng cũng có khi (do không đủ phương tiện tạo ra cảnh như vậy ở trong trường quay hoặc với ý muốn để tạo nên một không khí thực hơn) người ta quay cảnh bão thật như trong phim «Trên vĩ tuyến 17» chẳng hạn.

Ngày hôm ấy, tại bãi biển Sầm-sơn, sóng biển gào thét hung dữ vô cùng. Những cây phi lao đứng lẻ loi ngã nghiêng theo chiều gió.

Đoàn làm phim chuẩn bị quay.

Một chiếc bục gỗ để người quay phim đứng được đẩy ra biển, cách xa bờ khoảng 10 mét. Bỗng một đợt sóng mạnh lật nhào bục gỗ. Người quay phim nhảy vọt xuống biển. Thế là người ta phải kéo bục gỗ gần vào bờ. Sóng vẫn mạnh. Anh em làm phim (hơn một chục con người) xiết chặt tay nhau vây quanh bục gỗ. Một vài người bị sóng biển «tát» vào mặt, uống phải nước, ho sặc sụa. Đồng chí quay phim mím môi, dậm chân giữ thế.

— «Bắt đầu». Tiếng đạo diễn vang lên, hòa trong tiếng mưa gió, sóng gào.

...Cái thuyền con của 2 tên cảnh sát địch chòng chành rồi úp xuống. Diễn viên đóng 2 vai này ngụp dưới nước. Những cái đầu trời lên, nhấp nhô, quần nhau với sóng một cách khó nhọc. Tiếng «sề sề» của máy quay phim bị gió cuốn biến đi.

Sau mười lăm phút vật lộn với sóng biển, diễn viên tạm nghỉ. Rồi lại bắt đầu quay đợt mới...

Nói chung, người ta ít khi quay trong bão thực như vậy vì đến lúc nào sẽ có dông bão thì... chỉ có trời biết! Mấy khi bắt chộp được «dịp may hiếm có» ấy. Và lại, như vậy vừa nguy hiểm lại vừa vất vả cho những người làm phim, nhất là cho diễn viên; mà hiệu quả trên màn ảnh có khi lại không được như làm dông bão giả trong một bể nước, một cái ao nào đó với sự «giúp đỡ» của những cái máy quạt gió rất mạnh.

T.C.

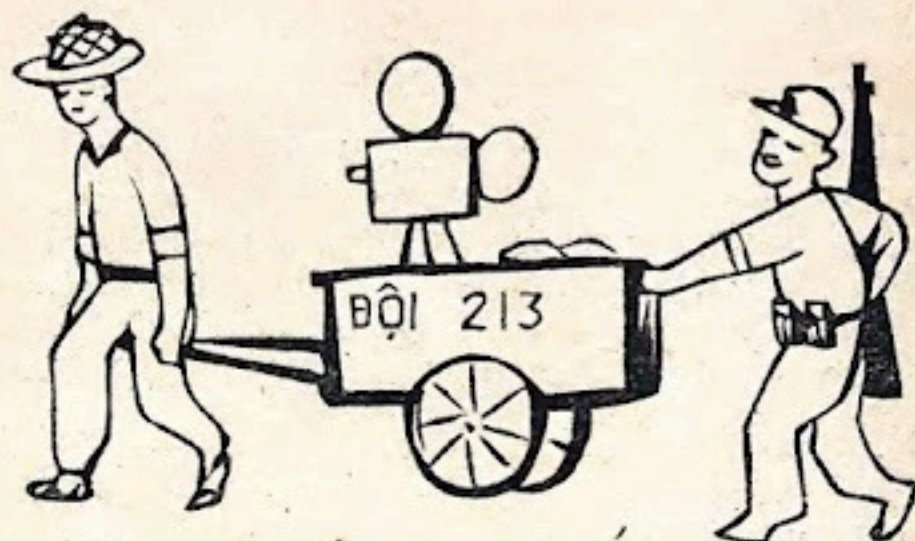
M.Á.V.N.

đoạn
chào
bức c
đầu.
tiếp t
nhỏ)
khôn
Cố
cái g
máy
vời c
tạo r
Tổ
trận
Ng
sao c
không
đó kh
xem c

Tro
quả c
Vân. C
rồi tự
như đ
phách
Đốt
phim
Nhờ t
mà vẫ
Khi
bằng v
máy n
diễn v
phù pl
Các đi
ác ôn
ngón t

**TRANH
VUI**

của LÊ QUỐC



Đội chiếu bóng khi ra đi...



... và khi trở về

**DANH SÁCH CÁC PHIM CHIẾU TRONG
"ĐỘI PHIM VIỆT-NAM SẢN XUẤT, CHIẾN ĐẤU"**

Số T.T.	TÊN PHIM	Xưởng sản xuất
PHIM TRUYỆN		
1	Chung một dòng sông	Xưởng phim truyện Hà-nội
2	Vật kỷ niệm	—
3	Lửa trung tuyến	—
4	Vợ chồng A Phủ	—
5	Con chim vành khuyên	Xưởng phim truyện Hà-nội và Trường Điện ảnh
6	Câu chuyện quê hương	Xưởng phim truyện Hà-nội
7	Khói trắng	—
8	Chị Tư Hậu	—
9	Kim Đồng	—
10	Làng nổi	—
11	Ngon lửa Nghệ-Tĩnh	Xưởng phim Q.Đ.N.D.
12	Người chiến sĩ trẻ	Xưởng phim truyện Hà-nội Trường Điện ảnh và Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang
13	Trên vĩ tuyến 17	Xưởng phim truyện Hà-nội
14	Biển lửa	—
15	Lửa rừng	—
16	Bình minh trên rẻo cao	—
17	Nỗi gió	—
PHIM HOẠT HỌA, BÚP-BÊ, CẮT GIẤY		
	Chiếc vòng bạc	Xưởng phim hoạt họa, búp-bê
2	Cây khế	—
3	Giấc mơ hoa	—
4	Bình ong	—
5	Bổm	—
6	Đêm trắng rằm	—
7	Em bé nông dân và con hổ	—
8	Bông hoa 5 cánh	—
9	Mèo con	—
10	Chú thỏ đi học	—
PHIM TÀI LIỆU		
TÀI LIỆU LỊCH SỬ CÁCH MẠNG, CHÍNH TRỊ		
1	Giữ làng giữ nước	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự

Số T.T.	TÊN PHIM	Xưởng sản xuất
2	Chiến thắng Điện-biên-phủ	Xưởng phim Q.Đ.N.D.
3	Những chặng đường lịch sử	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
4	Vài hình ảnh về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch...	—
5	Tình cá nước quân dân	Xưởng phim Q.Đ.N.D.
6	Hoa đua sắc thắm	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
7	Việt-bắc chúng ta	—
8	Hải-phòng sáng mãi	—
9	Tuổi 20	—
10	Hải-dương quê tôi	Trường Điện ảnh và Ban tuyên giáo tỉnh Hải-dương
	TÀI LIỆU CHIẾN ĐẤU, CẢNH GIÁC CÁCH MẠNG	
11	Kẻ cướp Mỹ bị trừng trị đích đáng	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
12	Anh Nguyễn văn Trỗi sống mãi	—
13	Mỹ không chừa, Mỹ còn chết	Xưởng phim Q.Đ.N.D.
14	Giặc đến là đánh, đánh là phải thắng	—
15	Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược	—
16	Cồn cỏ anh hùng	—
17	Chiến đấu giữ đảo quê hương	—
18	Nhớ Phú-xuân căm thù giặc Mỹ	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
19	Hãy chặn-tay bọn giết người!	—
20	Quê hương Nam-ngân	—
21	Bắn máy bay bằng súng bộ binh	—
22	Tay không bắt sống phi công Mỹ	Xưởng phim Q.Đ.N.D.
23	Những đơn vị Quyết thắng	—
24	Vào thăm đất Nghệ anh hùng	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
25	Nhân dân Mỹ đã lên tiếng	—
26	10 cô gái núi Nài	—

Số T.T.	TÊN PHIM	Xưởng sản xuất
27	Bám biển	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
28	Những ngày sống với các đơn vị Thanh niên xung phong	—
29	Người lính trẻ	Xưởng phim Q.Đ.N.D.
	TÀI LIỆU VỀ MIỀN NAM và ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT	
30	Miền Nam anh dũng (Chúng tôi buộc phải căm sùng)	Xưởng phim giải phóng (miền Nam)
31	Khúc ruột miền Trung	—
32	Những đòn trừng phạt đích đáng	—
33	Đế quốc Mỹ nhứt định thua, ta nhứt định thắng...	—
34	Vài hình ảnh hoạt động của phong trào phụ nữ miền Nam	—
35	Quyết thắng giặc Mỹ xâm lược	—
	TÀI LIỆU VỀ PHONG TRAO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP	
36	Chống hạn	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
37	Nước về Bắc—Hưng—Hải	—
38	Hưng-yên nước bạc cơm vàng	—
39	Hợp tác xã Nam-tiến	—
40	Nông trường Tam-đảo	—
41	Hợp tác xã Vĩnh trà	—
42	Hợp tác xã Hồng-thái làm thủy lợi	—
43	Bước tiến mới trên đồng ruộng Thái-bình	—
44	Hợp tác xã Lặc-toong làm thủy lợi	—
45	Hòa-loan cắt cánh	—
46	Bản mới	—
	TÀI LIỆU VỀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	
47	EKG, cánh tay thép	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự

Số T.T.	TÊN PHIM	Xưởng sản xuất
48	Khu gang thép những ngày rực lửa	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
49	Vùng mỏ	—
50	Theo chân người địa chất	Trường điện ảnh và Tổng cục Địa chất
51	Trên những chặng đường	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
52	Suối than	—
	VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ	
53	Về thăm trường Bắc-lý	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
54	Thăm các trường Thanh-hóa	—
55	Thiếu nhi xã Tam-sơn	—
56	Bệnh xá Vân-dinh	—
	PHIM PHỒ BIẾN KHOA HỌC, KỸ THUẬT	
1	Bèo hoa dâu	Xưởng phim Tài liệu—Thời sự
2	Đất và nước	—
3	Chống bệnh gà rù	—
4	Cải tạo đất bạc màu	—
5	Chống xói mòn	—
6	Chăn nuôi lợn	—
7	Chọn giống lúa	—
8	Dịch tả trâu bò	—
9	Phân bón và cây trồng	—
10	Vật trung gian nguy hiểm	—
11	Xen canh gối vụ	—
12	Kỹ thuật trồng cây điền thanh	—
13	Bệnh đạo ôn hại lúa	—
14	Kinh nghiệm khai phá ruộng bạc thang	—
15	Cá mè đẻ nhân tạo	—
16	Thức ăn hỗn hợp nuôi lợn	—
17	Rừng và đời sống	—
18	Hợp tác xã Phấn-dũng thả bèo dâu cho lúa	—
19	Nghề nuôi cá	—
20	Chống phá bom nổ chậm, bom bi	—

BẠN CÓ BIẾT?

Xưởng kỹ thuật sản xuất phim được thành lập ngày 14-9-1964 (trước là một đơn vị thuộc xưởng phim truyện và thời sự — tài liệu), với nhiệm vụ in tráng, thu thanh cho tất cả các loại phim của các xưởng. Xưởng gồm 3 phân xưởng chính: in, tráng, thu thanh và sửa chữa, với hàng chục bộ phận sản xuất hoàn toàn khác nhau.

Năm 1965 Xưởng đã in tráng, thu thanh cho hàng trăm bộ phim truyện, tài liệu, thời sự, hoạt họa, búp-bê, cắt giấy với 3.360.000 m phim, tăng trên 50% so với năm 1964 và gấp đôi năm 1963.

Phong trào thi đua trong xưởng khá sôi nổi. Năm 1965 toàn xưởng có 44 sáng kiến, cải tiến. Trong số này, chỉ riêng 3 tháng cuối năm — đợt thi đua trả thù cho liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi — đã đạt 36 sáng kiến cải tiến. Trong thời gian này có ngày năng suất in tráng lên tới 27.000 m (trước trung bình 1 ngày 13.000 m). Xưởng đã chú ý đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và văn hóa cho cán bộ và công nhân trong xưởng. Hiện nay xưởng đã có 20 kỹ sư (đào tạo ở trong nước và nước ngoài) và hàng chục người đang theo học hàm thụ đại học.

Xưởng vừa mở một lớp đào tạo ngắn ngày cho 30 người về nghiệp vụ in tráng.

Năm 1956 xưởng phim Tài liệu — thời sự Việt-nam xây dựng được 9 phim tài liệu, và 6 phim thời sự. Năm 1965, số phim sản xuất đã vượt quá xa con số đó: 38 phim tài liệu (dài, ngắn, trung bình) và 42 phim thời sự.

◆ Từ ngày Trường Điện ảnh thành lập đến nay, các học sinh của nhà trường đã cộng tác với Xưởng phim truyện Hà-nội, với các cơ quan khác làm được một số phim tài liệu và phim truyện « Con chim vành khuyên », « Trên vĩ tuyến 17 », « Tiên thảo trường », « Theo chân người địa chất », « Hồi-dương quê tôi ».

Bìa 1: Diễn viên Minh Đức (vai Thoan) trong phim « Người chiến sĩ trẻ »
Bìa 2: Một cảnh trong phim « Cồn cỏ anh hùng ».
Bìa và phụ trương ảnh Trà Giang, Lâm Tới in tại nhà máy in Tiến bộ.

MỤC LỤC

Trang

— Nền điện ảnh của Đảng, của nhân dân	Trần Đức Hình	2
— Những bước đi vững chắc của ngành phim truyện	Phạm Văn Khoa	9
— Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong phim tài liệu Việt-nam	Quang Huy	19
— Hình tượng những chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân trong phim tài liệu của xưởng phim Quân đội	Xuân Thương	28
— Nhìn lại một số « bài giảng » trên phim về Khoa học kỹ thuật	Lê Mai	34
— Nhìn lại sự trưởng thành của xưởng phim Hoạt họa	Trương Qua	39
— Phỏng vấn		44
— Điện ảnh giải phóng miền Nam trên đà phát triển	Phạm Ngọc Trương	49
— Khi đã nhận thức được sâu sắc tính quần chúng của điện ảnh	Hoàng Thanh	55
— Các phim Việt - nam được giải thưởng, bằng khen tại các Đại hội điện ảnh quốc tế		65
— Phim Việt-nam ở nước ngoài	T.	67
— Hồi ký	Hồng Nghi	73
— Nhật ký làm phim	Kỳ Nam	77
— Sáng tác trên công trường	Bùi Đình Hạc	1
— Câu chuyện nghề nghiệp	T.C.	83
— Tranh vui	Lê Quốc	85
— Danh sách các phim chiếu trong « Đợt phim Việt-nam sản xuất, chiếu đầu »		87



VIỆN NGHỆ THUẬT VÀ LƯU TRỮ ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM
PHÒNG LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT ĐIỆN ẢNH

S.L.T: 10 1967

P.L: 7 25.6 (597)

SỐ

S KH.

VIỆT-NAM



Số 5

ĐẤT THÉP THÀNH ĐỒNG

Xưởng phim Giải phóng sản xuất năm 1967

(2 cuốn, cỡ 35 ly — Phim đen trắng)

Giải thưởng vàng tại Đại hội điện ảnh quốc tế

Mát-xcơ-va 1967

Biên tập : LÝ MINH VĂN

Quay phim : TRẦN NHƯ
TRUNG CHÍNH

N GAY từ đầu phim, các tác giả đã cho ta thấy những hình ảnh quen thuộc của vùng đồng bằng phù sa màu mỡ Củ-chi. Con sông Sài-gòn hiền hòa. Những khu vườn cây ăn quả rất đồi trù phú, mà mới chỉ nhìn qua ta đã có cảm giác như thấy được mùi vị chần chát ngọt ngào của những trái chôm chôm, chùm dàu vườn, chùm dứa trên những cây trầu quả. Củ-chi còn là vùng đất cao su giàu có. Người dân Củ-chi lao động cần cù, sống yên vui với sông nước, vườn tược...

Nhưng giờ đây... Máy bay Mỹ đến trút bom đạn xuống các làng mạc của Củ-chi. Hàng trăm tấn sắt thép đã dội xuống ấp Trang-lam nhỏ bé. Người mẹ và em bé gái trở lại nhà, tìm không ra nền đất cũ, mặc dầu họ đã gần bó máu thịt từ lúc còn thơ ấu với mảnh đất đó.

Người dân Củ-chi quyết không khuất phục, quyết không chịu khoanh tay ngồi yên để cho giặc Mỹ giày xéo lên quê hương, làng xóm. Với lòng căm thù giặc sâu sắc, với vũ khí cướp được của địch và do mình tự tạo ra trong tay, họ đã chiến thắng đám lính nhà nghề thiện chiến được trang bị đến tận răng. Đó là hình ảnh Trần Thị Gừng xuất hiện giữa chiến hào còn sặt mủ khói đạn, điên tnh. Đường hoàng nhằm từng tên giặc nổ súng; là hình ảnh người xã đội trưởng Phạm Văn Cội ôm địa lôi tự tạo đón đường chờ xe giặc đến; là hình ảnh anh nông dân chắt phác Ba Ni khi làm nhiệm vụ cũng thích cời trần như khi đứng trên mặt ruộng, đặt mìn

bấy giặc thành thao như khi cầm cây; là hình ảnh Võ Thị Mỗ trong tư thế hiên ngang, đứng thẳng người chĩa khẩu súng có nạp đạn chống tăng vào chiếc xe M.113 của giặc đang lao tới.

Giặc đến là đánh, giặc đi lại khẩn trương củng cố lực lượng, tăng gia sản xuất. Các chiến sĩ công binh nhân dân chế tạo những thứ vũ khí độc đáo bằng nguồn vật liệu do chính kẻ thù cung cấp là những trái bom bí không nổ, đạn đại bác tịt ngòi của giặc. Anh chị em du kích sau một trận chiến đấu ác liệt, súng vẫn khoác trên vai, vừa thoăn thoắt tay cấy, vừa vui vẻ chuyện trò trên thửa ruộng. Người dân Củ-chi, vẫn sống một cách thoải mái trong "ngôi nhà" ở sâu trong lòng mảnh đất quê hương, khi tạm thời phải rời mặt đất để tránh bom đạn địch. Dựa vào hầm hố, công sự chiến đấu liên hoàn và đường ngầm chi chít như mạng nhện do nhân dân cùng góp sức tạo ra, du kích Củ-chi bám sát giặc từng bước, quần nhau với chúng bất ngậy này sang ngày khác. Giữa hai cuộc chiến đấu cũng thắng, vẫn có những giờ phút vui tươi giải trí. Lời ca, tiếng hát được tình quê hương vẫn cất lên bên bờ chiến hào còn nóng bỏng và điện mùa "Bãi ca may áo" vẫn lướt đi nhẹ nhàng uyển chuyển trên nền đất còn in dấu xích xe M.113.

Đề diệt được nhiều giặc, bảo vệ làng xóm, nam nữ thanh niên toàn quận Củ-chi vui vẻ, tập nập ghi tên ra vành đai diệt Mỹ tại Đồng-dù. Ở đây cuộc sống cũng không kém phần sôi nổi: vẫn những vãn bài tú-lo-khơ, vẫn những nụ cười hồn nhiên nở trên những khuôn mặt trẻ măng. Các chiến sĩ du kích luôn luôn được nhân dân quan tâm chăm sóc. Các bà mẹ lặn lội gánh quà ra tận vành đai ủy lạo từng đơn vị du kích. Sự cõ mặt của những bà mẹ địu con, chất phác trên vành đai diệt Mỹ là nguồn động viên quý báu, càng cổ vũ họ thêm quyết tâm thắt chặt vành đai, hiến sức lực "tiến công" Đồng-dù của giặc thành cái chốt phòng thủ chết cứng, ngày đêm phơi lưng ra chịu đòn của du kích và Quân giải phóng.

..

Phim "Du kích Củ-chi" ca ngợi những con người của một vùng đất thép thành đồng. Các tác giả đã thể hiện một cách đậm nét những con người Củ-chi với lòng thiết tha gắn bó với quê hương, tình yêu đất nước, tinh thần đấu tranh kiên

cường bất khuất, với niềm lạc quan, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng.

Tinh thần và tình yêu ấy được thể hiện rõ, tập trung trong những hình ảnh về hệ thống công sự liên hoàn, nhiều ngách, nhiều tầng, nối liền thôn xã... mà ngay kẻ địch cũng phải ca ngợi: "Một công trình phức tạp, tinh vi, khổng lồ, không có một kỹ sư tài ba nào trên thế giới thiết kế và xây dựng nổi". Chỉ qua những hình ảnh đó thôi, người xem cũng đã thấy được sức mạnh và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của nhân dân Củ-chi. Chính đôi bàn tay của những người nông dân bình thường đã sáng tạo nên công trình vĩ đại và tuyệt diệu đó! Củ-chi còn nổi tiếng với những người con gang thép của mình, như Trần Thị Gừng, người con gái của ấp Trang-lam xã Trung-lập-hạ vượt lên từng đoạn chiến hào giữa mưa bom, bão đạn; như Ba Ni, con người coi việc đánh giặc để giữ ruộng đất là lẽ rất tự nhiên nên đi chôn mìn cũng vẫn ưa cởi trần như khi cấy ruộng; như những nam nữ thanh niên đến đứng ký ra vành đai diệt Mỹ với sự hăm hở, hăng say, thoải mái. Nguyện vọng của họ cũng là quyết tâm sắt đá: "Chết thì chết trên vành đai, sống thì phải trở thành dũng sĩ



bệnh viện là đào hầm: các hầm dùng làm phòng mổ, phòng điều trị và hầm dành cho những người làm việc trong bệnh viện.

Niềm vui lớn nhất đối với mỗi cán bộ, nhân viên bệnh viện là nhanh chóng trả về với cuộc sống, cuộc chiến đấu vĩ đại của dân tộc những chiến sĩ kiên cường, anh dũng.

Đường lối y tế nhân dân của Ủy ban trung ương Mặt trận đã được thực tiễn chứng minh là hết sức đúng đắn. Nhân dân và Quân giải phóng miền Nam đánh giá cao thành tích của những người công tác trong ngành y tế cách mạng của mình, và ngày càng tin cậy, thương yêu họ. Riêng ngành dân y tháng 5 vừa qua, đã được nhận huân chương thành đồng hạng ba do Ủy ban trung ương Mặt trận tặng thưởng.

Và mỗi người ngồi trước màn ảnh cũng đều xúc động, cảm phục và yêu mến những người ngày đêm kiên trì, dũng cảm chiến đấu với bệnh tật và những vết thương do quân cướp Mỹ gây ra trên thân thể chiến sĩ và đồng bào ruột thịt của mình.

Trong phim, có những hình ảnh khó quên, tuy rất giản dị, quen thuộc. Thật vậy, ta không thể không xúc động mạnh mẽ trước cảnh đội y tế lưu động về làng chữa đau cho trẻ em. Có hiểu rằng cuộc chiến tranh diễn ra ác liệt suốt ngày đêm trên nửa đất nước thân yêu của chúng ta, mới thấy hết cái giá trị và ý nghĩa lớn lao của việc làm tưởng như bình thường ấy. Cảnh lớp đào tạo cán bộ y tế—gồm mấy chục người, cả già, trẻ, gái, trai—ngồi dưới hầm lộ thiên nghe giảng viên chỉ bảo những điều cơ bản về cơ thể và những bộ máy trong con người, qua hình mẫu do chính tay anh tạo ra, đem lại cho ta niềm tự hào và niềm tin vững chắc vào sự thực hiện thắng lợi hướng phấn đấu «chỉ sau một thời gian ngắn nữa, tại mỗi quận sẽ có một y sĩ hoặc bác sĩ». Cảnh một số được sĩ tận tụy làm công việc bào chế thuốc và thí nghiệm dưới mái nhà lá trong rừng sâu, và đặc biệt là cảnh các cán bộ, nhân viên một bệnh viện đã chiến đào hầm cho thương binh, bệnh binh nằm điều trị—có hầm gồm nhiều gác, nhiều tầng, để khi cần thiết sẽ đặt người bệnh vào đó cho việc bảo vệ được chắc chắn—chẳng những làm cho ta vô cùng khâm phục họ, mà còn như ánh sáng soi rọi vào trái tim ta. Ở đây, không phải chỉ đơn thuần là lương tâm của nhà nghề, của những «lương y như từ mẫu». Hành động đó, cách làm việc đó chỉ có thể có ở những người thầy thuốc cách mạng, xuất

phát từ lòng quý trọng và rất mực thương yêu những người cùng chung lý tưởng, cùng một đội ngũ và từ thứ tình cảm đặc biệt nảy sinh trong cuộc độ ý chí, độ sắt thép với đế quốc Mỹ—kẻ thù số 1 của loài người ở thế kỷ 20...

Thành công chủ yếu của các tác giả phim là đã ghi lại được những hình ảnh đó. Và giá trị của phim trước hết cũng chính là ở đó.



HOÀNG THANH VÂN



(Phim tài liệu nghệ thuật, 2 cuốn, cỡ 35 ly, màu)

Xưởng phim Giải phóng sản xuất năm 1967

Biên tập : VIỆT TẤN
 Quay phim : HỒNG CHI
 Nhạc và múa : HUỲNH MINH SIÊNG,
 XUÂN HỒNG,
 PHAN MINH TUẤN,
 LÊ HUỲNH, BẢO VINH
 HOÀNG YẾN VINH
 TRƯỜNG NAM, HUY QUANG

Do Đoàn Văn công Giải phóng biểu diễn

Bộ phim màu đầu tiên của Xưởng phim Giải phóng miền Nam Việt-nam giới thiệu với chúng ta một số điệu múa, bài ca của một đơn vị văn công giải phóng. Ra đời trong cuộc đấu tranh quyết liệt của nhân dân chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai của chúng, Đoàn văn công Giải phóng trưởng thành nhanh chóng và luôn có mặt bên cạnh những người ngày đêm mặt đối mặt với quân thù.

Dừng chân bất cứ nơi nào, góc rừng hay ven bờ suối, Đoàn cũng tranh thủ sáng tác và luyện tập. Và khi gặp một toán dân công, một đoàn Quân giải phóng dừng chân ít phút, hay gặp họ trên đường hành quân, Đoàn cũng tranh thủ phục vụ, và phục vụ không biết mỏi.

Phim « Rừng xanh hoa nở » giới thiệu với người xem một số tiết mục của Đoàn.

« Mạnh hơn bọc phá » là điệu múa biểu hiện tinh thần dũng cảm, quyết tâm cao của các chiến sĩ đặc công ôm bọc phá

xông lên hạ đồn, diệt giặc xâm lược. Điệu múa mạnh, khỏe, hấp dẫn, cho người xem thấy rõ khí thế dũng cảm, mưu trí tuyệt vời, lòng căm thù giặc cao độ và

RỪNG XANH HOA NỞ

lòng yêu nước nồng nàn của các chiến sĩ đặc công — những người đã từng nhiều phen làm cho quân thù kinh hồn bạt vía.

« Bài hát qua sông » ca ngợi những chị em phụ nữ chèo thuyền, bắc cầu cho Quân giải phóng sang sông đi diệt thù. Những chị em đó, bằng cánh tay mềm mại của mình đã góp phần quan trọng vào những chiến thắng vẻ vang của quân dân khắp miền Nam, xứng đáng với danh hiệu « những chiến sĩ công binh nhân dân vô danh và vô địch ».

Sức mạnh của họ, chiến công của họ bắt nguồn từ tinh cảm mộc mạc mà cao đẹp: « ... vì quê hương tang tóc, vì gió rét, đạn bom, kịp đưa các anh qua sông lên đường ra trận diệt thù, cho quê ta hoàn toàn giải phóng, cho thuyền em êm đềm lướt sông, tiếng hò cao vút đón các anh về ».

(Xem tiếp trang 55)

ĐIỂM PHIM THỜI SỰ

MIỀN NAM

Nhân dịp kỷ niệm ngày 20 tháng 7 năm nay, ngoài mấy phim tài liệu, chúng ta còn được xem phim thời sự của xưởng phim Giải phóng:

- Thời sự số 1-1967
- Thời sự số 2-1967
- Thời sự chuyên đề « Tây-ninh vào đông-xuân 66-67 »

Những mét phim còn phảng phất mùi lửa khói trong cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh ở miền Nam phản ánh chân thực và sinh động một số nét về đời sống chiến đấu, sản xuất và sinh hoạt của quân, dân ta ở các vùng giải phóng.

Chúng ta được gặp trên màn ảnh các chiến sĩ Quân giải phóng thân yêu đang trên đường hành quân giết giặc. Với truyền thống « chân đồng vai sắt » với lòng yêu quê hương nồng nàn, căm thù giặc sâu sắc, họ đã dùng đôi chân chạy thi với máy bay trực thăng, nhanh chóng chiếm lĩnh trận địa, chờ giặc đổ quân xuống là nổ súng. Các hình ảnh về « chiến thắng trên đường 13 » (thời sự số 1-1967) một lần nữa nêu bật tinh thần tim Mỹ mà diệt, gặp nguy là đánh của Quân giải phóng.

Với khí thế vươg vàng như quả núi Bà Đen cao hơn 800 mét, rất hiểm ở Nam bộ, quân và dân Tây-ninh bước vào đông xuân 66-67 (thời sự chuyên đề). Cây cỏ không quân yểm hộ, giặc Mỹ liền lệnh cho máy bay trực thăng đổ quân xuống Chà-dơ (diệt Mỹ ở Chà-dơ) hòng dọn đường tiến vào càn quét Tây-ninh. Đoàn được âm mưu của giặc, Quân giải phóng đã vượt suối băng rừng, với quyết tâm thắng giặc ngay từ những hiệp đầu. Giặc vừa đổ quân xuống liền bị Quân giải phóng

bất ngờ xông tới bao vây tiêu diệt. Hình ảnh các chiến sĩ trẻ măng mình khoác đầy súng, đạn chiến lợi phẩm, vui vẻ trở về, hình ảnh xác bọn Mỹ, nguy nằm ngổn ngang... nói lên chiến thắng của quân dân Tây-ninh chống chiến thuật trực thăng vận của giặc Mỹ.

Chỉ sau đó 4 ngày Quân giải phóng lại thiêu hủy toàn bộ vị trí Cầu Vành (diệt bớt Cầu Vành). Mặc cho pháo sáng của đại đội 338 nguy bắn lên cầu cứu, bọn Mỹ ở Tua-hai khiếp đảm, nằm im mặc cho bọn đầy tớ ở Cầu Vành chết.

Một cánh quân khác của địch kéo đến Suối Đá. Nắm rõ ý định bao vây quân ta, quân Giải phóng đã nhanh chóng vận động chờ giặc ở Đồng-xuông. Các chiến sĩ ta từ trong rừng rậm lao ra, từ lòng đất nhô lên, xung phong bốn mặt, tiêu diệt gọn hai đại đội giặc.

Những chiến thắng đầu tiên ấy của Quân giải phóng báo hiệu sự thất bại của giặc Mỹ trong cuộc hành quân At-ton-bơ-rơ tại Tây-ninh hồi đầu đông xuân 66-67.

Hình ảnh các chiến sĩ du kích Đồi Thờ, một diễn hình tập thể về bắn máy bay Mỹ bằng súng bộ binh (« Bắn máy bay trên Bàu Rau muống » — Thời sự số 2-67) bình tĩnh, gan góc luồn qua những chiến hào chằng chịt, bám sát đuôi theo máy bay giặc, đã nói lên quyết tâm giữ nước giữ lòng của họ.



Rong rã bốn ngày không ăn không ngủ, ngoan cường quần nhau với giặc, vừa diệt máy bay, vừa diệt quân đồ bộ, những tờ du kích của Bùi Văn Cường, Ngô Văn Tư... đã buộc bọn giặc phải để lại 17 xác trực thăng và gần 200 tên phơi thây trên Bàu Rau muống.

Chúng ta được gặp những chiến sĩ vừa lập công vẻ vang về dự « Đại hội dũng sĩ diệt Mỹ tỉnh Bình-dương » (Thời sự số 1-67). Đó là những con người rất đỗi hiền lành, chất phác. Họ đang vây quanh những bà mẹ, tay bắt mặt mừng. Ai cũng muốn ôm chặt vào lòng những người tiêu biểu nhất trong cuộc chiến đấu chống Mỹ xâm lược từ các nơi trong tỉnh trở về. Không khí phấn khởi vui tươi đầy lạc quan bao trùm Đại hội.

Nhận rõ dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ và sự lĩ lợ của lũ tay sai bán nước, ngày càng có nhiều sĩ quan và binh lính trong quân đội nguy quyền Sài-gòn giác ngộ quay trở về với cách mạng, với nhân dân. Và cách mạng rất công bằng đối với những người con đã thức tỉnh, biết quay súng bắn vào đầu giặc, trở về tham gia vào cuộc chiến đấu vĩ đại cứu nước, cứu nhà.

Bác sĩ Phùng Văn Cung đã thay mặt Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam gần huân chương cho nghĩa binh trong trung đoàn thiết giáp số 1.

Lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng, hướng về Mặt trận dân tộc giải phóng được thể hiện qua hình ảnh về lễ kỷ niệm ngày 1/5/1966 trên đường Sài-gòn — Đà-lạt (Thời sự số 2-67). Trên một đoạn đường, nhân dân lao động dừng xe, tiếp nhận những tờ truyền đơn, vui vẻ trật tự, đến nơi dự mít tinh, nghe một cán bộ trẻ tuổi của Quân giải phóng nói về ý nghĩa ngày Quốc tế lao động. Hình ảnh làm xúc động lòng người đó cho người xem thêm hiểu rõ vì sao giặc Mỹ không thể có được một ngày yên ổn ngay khi chúng sống ở đô thị — sào huyệt mà chúng hy vọng là « kiên cố ».

Ngoài việc lãnh đạo chiến đấu và sản xuất, Mặt trận dân tộc giải phóng còn chăm lo đến việc giáo dục đào tạo lớp người thừa kế của dân tộc. Giặc cần quét, bắn phá ác liệt, nhưng trường học vẫn nối tiếp nhau mọc lên (trường phổ thông cấp I ở vùng giải phóng — Thời sự số 2/67). Trường lớp khang trang, sáng sủa. Học sinh chăm chỉ học tập, vui

(Xem tiếp trang 22)

THẾ GIỚI ỦNG HỘ CHÚNG TA

PHIM giới thiệu với người xem phong trào ủng hộ Việt-nam của nhân dân nhiều nơi trên thế giới, trong đó có cả nhân dân Mỹ.

Mở đầu là những hình ảnh về Đại hội điện ảnh quốc tế lần thứ 9 phim tài liệu, thời sự họp tại Lai-xích, Cộng hòa dân chủ Đức. Tại đây, các đại biểu của Xưởng phim Giải phóng (đồng chí Vũ Nam) và Xưởng phim Tài liệu — thời sự Việt-nam (đồng chí Lê Huân) đã được các đại biểu điện ảnh năm châu nhiệt liệt hoan nghênh. Cảm động nhất là cảnh các nhà điện ảnh quốc tế hiến máu giúp nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh sáng ngời chính nghĩa. Hình ảnh một nữ nghệ sĩ đang tươi cười chia cánh tay ra để hiến máu và những chữ ký chỉ chít, bằng nhiều thứ tiếng trên thế giới, ghi tên xung phong tình nguyện hiến máu làm cho người xem thấy sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta được toàn thế giới điện ảnh khắp năm châu nhiệt tình ủng hộ.

Tiếp đến là cuộc biểu tình thị uy rầm rộ của hàng vạn nhân dân Hung-ga-ri anh em ở thủ đô Bu-đa-pét trước sứ quán Mỹ. Với nhiệt tình thâm thiết nhất đối với nhân dân ta và sự phẫn nộ mạnh mẽ trước những bước leo thang nghiêm trọng mới của giặc Mỹ, nhân dân Bu-đa-pét đã sáng tạo ra nhiều hình thức thể hiện được sâu sắc tình cảm cách mạng và tinh thần quốc tế vô sản của mình. Đốt cháy hình nộm tượng trưng cho « Không lực Huê-ký » và treo cờ hình nộm Giôn-xon ngay trước sứ quán Mỹ, những người anh em ở Bu-đa-pét đã tỏ rõ quyết tâm ủng hộ đến cùng cuộc kháng chiến vĩ đại để bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Đoạn phim « Đô la! Đô la! » có tính chất triết lý thâm thúy, vạch cho người xem thấy bọn tư bản độc quyền Mỹ đã đẩy thanh niên Mỹ vào con đường tội ác để bảo vệ két bạc cho chúng. Nhưng lũ lã lã giết thuê không thể có tinh thần chiến đấu. Tình trạng đó ngày càng trầm trọng, đã và đang đưa mọi cố gắng chiến tranh của lũ Năm góc tới bãi tha ma — Đê tài này tuy ngắn nhưng đã nói lên được sự thất bại tất nhiên của bọn Mỹ xâm lược.

Chính vì thấy rõ tính chất bản thù của cuộc chiến tranh ăn cướp mà chính phủ Mỹ đang đeo đuổi ở Việt-nam, vì không muốn chết cho quyền lợi ích kỷ của bọn tư bản cá mập, lính trừ bị và cựu chiến binh Mỹ đã họp mít tinh ngay tại Nữu-ớc, một thành phố lớn của Mỹ, nhất trí lên án tội ác của tập đoàn Giôn-xơn và lột mặt nạ bọn chúng. Những người tham gia mít tinh đã lần lượt lên đọc thẻ quân dịch và huân chương, huy chương, tỏ rõ quyết tâm: thà chết chứ quyết không chịu đi lính đánh thuê ở Việt-nam.

Hấp dẫn nhất là những cảnh đã đảo Giôn-xơn, tên tổng thống giết người. Đây là đỉnh cao của toàn cuốn phim. Giôn-xơn đứng trên ô-tô, mặt cổ làm ra vẻ tươi tỉnh, tay vẫy vẫy hồng mua chuộc, lừa phỉnh nhân dân. Nhưng đi đến đâu kẻ cả những nơi ngay trên đất Mỹ, y cũng chỉ thấy trước mặt những khẩu hiệu đầy căm giận: « Giôn-xơn, tên giết người! » « Giôn-xơn, tên tội phạm chiến tranh! » Và ở đâu y cũng được « tặng » rất nhiều cà chua, trứng thối! Sự mất mặt, nổi đàng cay của tên tổng thống khát máu trên những chặng đường nhục nhã ấy bắt nguồn từ sự phẫn nộ của nhân dân thế giới, kẻ cả nhân dân Mỹ, đối với cuộc chiến tranh ăn cướp của Mỹ ở Việt-nam, mà y là tên thủ phạm to đầu nhất.

Và đây nữa, Giôn-xơn đang đàn diễn thuyết biện bạch cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt-nam và huênh hoang về những chiến thắng tưởng tượng của quân đội Mỹ. Máy quay phim lia từ phía Giôn-xơn tới công chúng. Chúng ta thấy rõ y không lừa gạt nổi ai. Người người đều phẫn nộ, la ó, nguyên rủa tên tội phạm chiến tranh, đòi y phải rút ngay quân đội Mỹ về nước!

Bộ phim được dựng bằng những mét phim có nội dung phong phú, sinh động và có tính chiến đấu cao. Qua phim, người xem phần nào hình dung được một mặt trận chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt-nam đang mở rộng trên toàn thế giới. Tập đoàn hiếu chiến Giôn-xơn hoàn toàn bị cô lập. Ngày bại vong của chúng không còn xa nữa.

Cảm ơn các nhà điện ảnh nước ngoài đã gửi sang cho chúng ta nhiều hình ảnh rất quý, có sức cổ vũ mạnh mẽ đối với nhân dân ta. Những mét phim đó giúp cho ta thêm sức mạnh chiến đấu, thừa thắng tiến lên đánh tên trùm đế quốc xuống bùn đen.

QUỐC TRINH

ĐẠI HỘI ANH HÙNG, CHIẾN SĨ THI ĐUA CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(Phim Thời sự đặc biệt số 2-67)

Xưởng phim Tài liệu — Thời sự Việt-nam sản xuất năm 1967
(2 cuốn — cỡ 35 ly — đen trắng)

NHỮNG ngày đầu Xuân 1967.

Giữa lúc hoa chiến thắng đang nở ở cả 2 miền Nam, Bắc nước ta, Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước đã từng bừng khai mạc tại thủ đô Hà-nội.

Hơn 500 anh hùng, chiến sĩ thi đua và đại biểu của các đơn vị tập thể anh hùng tiêu biểu cho phong trào thi đua rộng khắp và thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, từ khắp nơi trên miền Bắc đã về dự đại hội.

Hơn 20 phút ngồi trước màn ảnh, người xem hết sức vui mừng được nhìn thấy tận mắt những con người từ trong lửa đạn thắng lợi về vang trở về họp mặt tại Hà-nội—trái tim của cả nước. Họ là những chiến sĩ Cồn-cỏ ở vị trí tiền tiêu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa; là tiểu đoàn mang tên anh hùng liệt sĩ Nguyễn viết Xuân theo lời hô « Nhắm thẳng quân thù, bắn » của anh, đã bắn tan xác hàng trăm máy bay giặc Mỹ; là dân quân Nam-ngạn bên bờ sông Mã, mà bài hát ngợi ca họ còn vang vọng mãi trong con tim mỗi người; là các chiến sĩ giao thông vận tải, bám cầu bám đường quyết đảm bảo mạch máu giao thông của Tổ quốc; là nông dân tập thể của mảnh đất Vĩnh-linh anh hùng, v.v... Tuy mỗi người, mỗi đơn vị tập thể anh hùng mỗi vẻ nhưng ở họ đều thể hiện rất rõ quyết tâm chung của cả dân tộc ta là quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong buổi lễ khai mạc, Hội trường Ba-dinh náo nhiệt hẳn lên trong tiếng vỗ tay reo mừng, đặt đào phấn khởi khi Hồ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tôn Đức Thắng, các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp và nhiều vị lãnh đạo khác của Đảng và Nhà nước bước lên hàng ghế Đoàn chủ tịch. Mọi người vô cùng xúc động lắng nghe từng

lời dạy bảo của Bác Hồ kính yêu — vị anh hùng dân tộc, người tiêu biểu nhất cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam. Bản báo cáo quan trọng của chính phủ « Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh thi đua chống Mỹ, cứu nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược » do Phó thủ tướng Lê Thanh Nghị, Trưởng ban thi đua Trung ương, trình bày hấp dẫn và làm xúc động mạnh mẽ mọi người.

Qua những hình ảnh về mỗi con người và mỗi câu chuyện của từng anh hùng, chiến sĩ thi đua trong Đại hội, người xem thấy được rất rõ ràng chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã phát triển đến mức độ cao trên đất nước ta và trong nhân dân ta, mà những người có mặt tại đại hội này là tiêu biểu, đã và đang sáng tạo nên bản anh hùng ca vĩ đại chống Mỹ, cứu nước. Đó là những con người gan vàng dạ sắt, một lòng theo Đảng, trung thành tuyệt đối với cách mạng, lao động quên mình và chiến đấu ngoan cường, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Tổ quốc ta tự hào về những người con ưu tú của mình.

Qua màn ảnh ta có dịp được gặp mặt một số những con người đó:

Nguyễn Văn Bảy, chiến sĩ lái máy bay thuộc quân chủng không quân trẻ tuổi Việt-nam, trong một thời gian ngắn, một mình anh bắn tan xác 4 máy bay phản lực của giặc Mỹ. Nữ dân quân Trần Thị Lý, tuổi đời còn ít hơn chiến công, hoàn thành mọi nhiệm vụ một cách xuất sắc. Thái Văn A cũng tập thể các chiến sĩ bảo vệ Cồn-cỏ đã nêu cao tấm gương sáng chói của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam. Họ đã dũng cảm chiến đấu trên 800 trận, bắn rơi, bắn hỏng nhiều máy bay, tàu chiến Mỹ. Các đồng chí công nhân tài giỏi và anh dũng của khu Hàm-rông—Nam-ngạn, trải qua hơn 200 trận máy bay giặc Mỹ bắn phá, đã phát huy trên 100 sáng kiến, giữ vững mạch máu giao thông vận tải của Tổ quốc. Hồ Giáo, tổ trưởng chăn nuôi, 13 năm là chiến sĩ thi đua, có nhiều thành tích chọn giống, nuôi dưỡng và chăm sóc lợn, bò. Bác sĩ nông học Lương Đình Của, tiêu biểu cho người trí thức yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, đã cùng tập thể lai tạo được nhiều giống lúa có năng suất cao và ổn định, v.v...

(Xem tiếp trang 54)

NGƯỜI XEM VỚI PHIM NGUYỄN VĂN TRỖI

(Tiếp theo kỳ trước)

Tập thể công nhân phân xưởng đúc, nhà máy cơ khí Đồng-tháp (Hà-nội).

... Ở phim « Nguyễn Văn Trỗi » nổi bật lên bài học lớn về chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Anh Trỗi là một thanh niên có tinh thần yêu nước nồng nàn và lòng căm thù sâu sắc giặc Mỹ xâm lược và tay sai. Đứng trước kẻ thù, anh Trỗi rất bình tĩnh, kiên cường, không hề run sợ, vì Anh có một niềm tin vững chắc vào sự tất thắng của nhân dân ta. Vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, vì thống nhất Tổ quốc mà Anh đã tự nguyện nhận một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn — dù có phải hy sinh đến tính mạng, đến hạnh phúc riêng của mình. Bên cạnh hình tượng anh Trỗi là cả một tập thể anh hùng tiêu biểu cho tinh thần cách mạng của nhân dân miền Nam, mà điển hình là các má, các anh, chị em trong tù: Chị Y bị đóng đinh vào mười đầu ngón tay nhưng không hề rỏ một giọt nước mắt, không hề kêu than trước kẻ thù; các chị, các má tuy bị đầy ải, chịu bao cực hình trong tù nhưng vẫn giữ vững tinh thần đấu tranh, vẫn tha thiết yêu đời và tràn ngập niềm tin, niềm hy vọng vào tương lai.

Phim « Nguyễn Văn Trỗi » theo chúng tôi là một cố gắng mới của nền nghệ thuật điện ảnh của ta. Cái giá trị nhất của nó, là trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra gay gắt, việc xây dựng phim cũng gặp nhiều khó khăn, nhưng các tác giả đã khắc phục được những khó khăn đó và cho ra đời được bộ phim truyện có nhiều mặt thành công nói về người con anh hùng của nhân dân ta.

Tuy nhiên, còn những mặt phim chưa đáp ứng được yêu cầu của người xem:

— Anh Trỗi là nhân vật chính của phim nhưng các tác giả chưa nêu lên được nhiều về những suy nghĩ và hành động của Anh, cũng như chưa khai thác được nhiều về tâm tư, tình

cảm của Anh, do đó đường dây về Anh phần nào mờ nhạt hơn so với đường dây chị Quyên.

— Ở đoạn cuối, lúc kẻ thù lật lọng đem giết anh Trỗi, phong trào đấu tranh của nhân dân còn có phần yếu, rời rạc, chưa phản ánh thật rõ khí thế đấu tranh sôi sục của đồng bào Sài-gòn — Chợ-lớn, của nhân dân miền Nam.

— Bố cục của chuyện phim chưa chặt chẽ, sự liên ý giữa các chi tiết và giữa các đoạn chưa thật ăn khớp, nhiều chỗ chuyển cảnh đột ngột, nên người xem khó theo dõi và khó tiếp thu nội dung truyện phim. Một đôi đoạn phim còn mang tính chất tài liệu, chưa mang đầy đủ tính chất của phim truyện, như đoạn nhân dân Sài-gòn đấu tranh, biểu tình, công nhân tắt điện phản đối Mỹ—Khánh kết án tử hình anh Trỗi và đoạn kết thúc của phim...

Anh chị em công tác ở cơ sở trạm 6 (Hàng Gai):

... Nội dung phim phong phú, thể hiện được rõ nét phẩm chất anh hùng cách mạng của thời đại hiện nay, biểu hiện trên các mặt:

— Đối với giặc Mỹ và tay sai thì anh Trỗi căm thù sâu sắc. Trong bất cứ tình huống nào, với tinh thần cách mạng tiến công, anh Trỗi cũng luôn luôn giành thế chủ động tấn công liên tục kẻ thù.

— Đối với nhiệm vụ cách mạng, thì dù có phải hy sinh tất cả, kể cả tính mạng của mình, anh cũng sẵn sàng.

— Đối với gia đình, với người vợ mới cưới anh yêu thương nhất mực, nhưng không vì thế mà anh đặt quyền lợi cá nhân, gia đình lên trên quyền lợi của Tổ quốc, của cách mạng.

Qua phim, chúng tôi học tập được tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của anh Trỗi, của đồng bào miền Nam. Chúng tôi quyết biến căm thù thành hành động thực tế, cụ thể là ra sức học tập nghiệp vụ chuyên môn, tích cực phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đưa năng suất lên cao, sẵn sàng làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Đảng cần đến, để trả thù cho anh Trỗi và đồng bào hai miền bị giặc Mỹ giết hại.

Phim còn một số mặt làm chúng tôi chưa thỏa mãn:

— Quang Tùng, đóng vai anh Trỗi, diễn xuất chưa đều. Có lúc anh thể hiện tốt, như đoạn anh Trỗi bị bọn cảnh sát tra

tấn ở nhà, cảnh đập máy ghi âm, trước tòa án, ra pháp trường... Nhưng cũng không ít chỗ chưa đạt, như cảnh anh Trỗi ở nhà riêng với chị Quyên (trước khi đi làm nhiệm vụ) Quang Tùng diễn xuất chưa thoải mái, còn ngượng ngịu, chưa nói lên được cảnh gia đình hạnh phúc. Cảnh anh Trỗi gặp vợ ở khám Chí-hòa cũng không được tự nhiên... Do đó, chưa tạo được cho người xem một cảm xúc mạnh mẽ, chân thực—Đôi chỗ, lời nói của anh Trỗi chưa được kết hợp tốt với diễn xuất—mặt khác các đạo diễn chưa tạo hoàn cảnh cho nó—nên những lời nói phát ra thiếu sức nặng, ít lắng đọng sâu trong người xem.



— Cũng vậy, vai chị Quyên diễn xuất chưa đều. Người xem rất thoải mái khi xem đoạn chị Quyên vui mừng, xúc động (cười ra nước mắt) khi được tin chồng sẽ được tha, thông cảm với Quyên lúc đi tìm chồng ở các trại giam, hoặc đứng trước cảnh chị Y bị tra tấn; nhưng chưa thú vị ở một số chỗ, nhất là hai cảnh: Quyên vui vẻ thậm chí rất

ngây thơ, vô tư khi trả lời các câu hỏi thăm về anh Trỗi của những người bị tù và cảnh chị Quyên đập cửa khám Chí-hòa, gào thét đòi chồng với giọng thất thanh, (nhất là hình ảnh cuối của đoạn phim này).

Tình đoàn thanh niên lao động Quảng-ninh (Qua ý kiến đồng chí Thanh, Bí thư Tỉnh đoàn).

... Quảng-ninh là một trong những tỉnh bị địch bắn phá nhiều, kẻ cả bằng máy bay lẫn tàu biển. Có thể nói, khá ác liệt. Nhưng hàng trăm, hàng nghìn tấm gương tốt về lao động, sản xuất, chiến đấu, vẫn xuất hiện, nhiều nhất là trong lớp người trẻ tuổi.

Nhiệm vụ giáo dục lớn nhất của chúng tôi hiện nay là tập trung bồi dưỡng giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong đoàn viên, thanh niên, để cổ vũ họ lập thêm nhiều thành tích to lớn hơn, rực rỡ hơn. Phim « Nguyễn Văn Trỗi » ra đời vào lúc này rất phù hợp với yêu cầu nói trên. Đối với thanh niên chúng tôi, phim là một bài học cụ thể, sinh động về chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Thành công lớn nhất của phim là đã nêu bật lên được một số suy nghĩ và hành động cách mạng của anh Trỗi: Sống, chiến đấu cho lý tưởng cách mạng vĩ đại, và khi cần phải chết thì chết như thế nào để xứng đáng là một thanh niên cộng sản, thanh niên trong thời đại Bác Hồ. Ở Anh, lý tưởng và tình cảm cách mạng gắn với nhau rất chặt. Càng yêu Tổ quốc, quê hương, đồng bào, đồng chí, gia đình và Quyên — người vợ mới cưới — bao nhiêu, thì anh càng căm thù giặc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước bấy nhiêu. Khí phách hiên ngang, lẫm liệt của anh Trỗi trước kẻ thù bắt nguồn từ tình cảm mạnh mẽ, thiết tha đó. Trong một phạm vi nhất định, phim đã thể hiện được điều này.

Các tác giả phim cũng đã chú ý xây dựng những nhân vật khác như chị Y, chị Châu, anh Lôi, má M, bé Dân, mỗi người ở một trạng thái tâm lý khác nhau, chiến đấu trong một hoàn cảnh khác nhau nhưng đều mang trong mình những khía cạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam, thể hiện qua tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất, và dù trong trường hợp nào cũng vẫn một lòng thủy chung với cách mạng.

Thông qua những nhân vật phản phái như tên cố vấn Mỹ, tên chủ sự, bọn cảnh sát ác ôn và thông qua những cảnh bắt bớ, tù đầy, cảnh các nhà giam đen tối, ngột ngạt chật ních người, cảnh tra tấn với những phương tiện giết người man rợ, cảnh nhà thương chợ Quán... người xem hình dung được một phần cái thực chất của chế độ nhà tù khắc nghiệt của giặc Mỹ và bè lũ tay sai ở miền Nam.

Phim có nhiều chi tiết, nhiều hình ảnh có khả năng gây xúc động: cảnh anh Trỗi bị tra tấn ngay trong căn phòng hạnh phúc, cảnh anh Trỗi nói chuyện với Quyên ở khám Chí-hòa, cảnh anh Trỗi trước tòa án, anh Trỗi viết thư cho Quyên trước lúc ra pháp trường, cảnh người thân của những người bị tù tới thăm ở nhà tù 18 chợ Quán, cảnh chị Y sau khi bị tra

tấn trở về với bạn tù, cảnh Quyên hay tin chồng được tha, và đoạn kết của phim nói về 9 phút lịch sử của anh Trỗi...

Song phim còn có những mặt xây dựng chưa được hay lắm:

— Về nội dung, nêu vai trò lãnh đạo của Đảng chưa rõ (hình ảnh anh Hai xuất hiện một đôi lần chưa đủ để nói lên sự lãnh đạo của Đảng). Ở trong nhà tù, anh Trỗi đấu tranh còn mang tính chất hơi cô độc. Ít ra cũng cần làm cho người xem thấy sự lãnh đạo của chi bộ nhà tù, có sự dìu dắt của các đồng chí đảng viên. Vì hành động và sự nghiệp anh hùng của anh Trỗi gắn liền với sự giáo dục của Đảng (tất nhiên là không thể hiện một cách công thức, gượng gạo). Vai trò của đế quốc Mỹ ở trong phim còn mờ nhạt. Do đó, người xem đôi lúc cảm thấy như đối tượng đấu tranh chính của anh Trỗi lại là bọn tay sai ngụy quyền. Tính chất công nhân trong hai nhân vật Trỗi và Quyên đều chưa rõ (kể cả nội tâm lẫn ngoại hình). Mối quan hệ giữa quần chúng đối với anh Trỗi đã nói lên được một phần, nhưng quan hệ của Trỗi với quần chúng còn quá ít ỏi (điều này trong cuộc đời thực tế của anh Trỗi được phản ánh trong cuốn « Sống như Anh » thì lại rất phong phú).

Về nhân vật, vai anh Trỗi nói chung nhiều đoạn Quang Tàng đóng tốt, hơi tiếc là đôi chỗ còn chưa thật nhập vai như những cảnh đối đáp với bọn cảnh sát, bọn lính gác ngục khi anh được các bạn tù cõng (khi ở nhà thương chợ Quán về Tổng nha cảnh sát) hoặc trước tòa án và ngay cả lúc thể hiện tình cảm vợ chồng ở nhà riêng, ở khám Chí-hòa...

Nhân vật Quyên, sự phát triển tính cách chưa rõ. Trong hồi ký « Sống như Anh » người đọc thấy Quyên từng bước, từng bước lớn lên nhưng trong phim chưa thể hiện được. Nhiều đoạn Thu Hiền chưa thể hiện đúng tính cảm nhân vật (vui đến mức vô tư khi bà con trong tù hỏi thăm anh Trỗi, có phần hồ hững với quả cam của các bạn tù giao cho bé Dân đem đến) hoặc là hết đến mức tuyệt vọng khi đập cửa khám Chí-hòa... nhìn chung vai Quyên đóng chưa đạt lắm. Sự sắc sảo về ngoại hình, sự ngây thơ trong giọng nói chưa chính phục được nhiều cảm tình của người xem.

Nhân vật chị Châu chưa gây được ấn tượng mạnh mẽ như trong truyện...

Tuy phim còn một số mặt chưa đạt, đúng hơn là chưa làm thỏa mãn được yêu cầu của anh em chúng tôi, nhưng nói chung đây là một phim tốt, một trong những phim truyện có nhiều thành công của ta.

DIỄN PHIM THỜI SỰ...

(Tiếp theo trang 12)

chơi thoải mái, dưới sự hướng dẫn của cô giáo trẻ. Giặc Mỹ dù thâm độc lặn sâu đến đâu cũng không có cách gì triệt được nền giáo dục cách mạng ở vùng giải phóng.

Tinh thần lạc quan cách mạng của quân dân miền Nam không chỉ thể hiện rõ trong chiến đấu ác liệt với quân thù, mà cả trong sinh hoạt bình thường. Đầu xuân Đinh-mùi vừa qua, ngày tết cổ truyền của dân tộc vẫn vui (Thời sự số 1-67). Ở đây ta bắt gặp những hình ảnh quen thuộc: cảnh chợ tết đông vui công chào đón xuân, bàn thờ Tổ quốc... Hình ảnh những gánh bánh tét, quà tết của đồng bào tặng bộ đội nói lên tinh quân dân cả nước, sự chia ngọt sẻ bùi giữa nhân dân và bộ đội. Đất nước còn chiến tranh, vui tết nhưng vẫn đề cao cảnh giác: thay vào những tràng pháo tết là những băng đạn vàng óng quàng chéo trên vai các chiến sĩ Quân giải phóng trẻ măng, trong cuộc liên hoan mừng xuân súng không lúc nào rời tay những chiến sĩ thuộc các lực lượng vũ trang. Và sau buổi liên hoan, họ lại lên đường tiếp tục cuộc chiến đấu để giành lấy mùa xuân vĩnh viễn cho dân tộc, cho đất nước. Trong không khí vui tươi, phấn khởi đón xuân giờ phút sung sướng nhất đối với đồng bào và chiến sĩ Quân giải phóng miền Nam là được nghe lời thơ chúc Tết của Bác Hồ:

«Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi,
Tin mừng thắng trận nở như hoa».

Lời thơ của Bác như chắp cánh cho ước mơ cao đẹp của mỗi người, làm tăng thêm lòng tin tưởng sắt đá vào thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ — kẻ thù nguy hiểm nhất của loài người và của mùa xuân. Các chiến sĩ chân đồng vai sắt và đồng bào ta ở thành đồng Tổ quốc đã và đang làm cho lời chúc Tết của Bác trở thành hiện thực, dâng lên Bác những bó hoa chiến công rực rỡ.

T. H.

ĐÍNH CHÍNH

Trong «Màn ảnh Việt-nam số 4-67» do sự sơ suất của chúng tôi nên đã ghi nhầm lời chú thích ảnh bìa 1. Xin đọc lại là: «Một cảnh trong phim truyện «Rừng O Thảm» Thành thật xin lỗi bạn đọc.

CHÚNG TÔI QUAY PHIM Ở YÊN-VỰC

TRONG khoảng một tháng rưỡi chúng tôi ở Yên-vực — Hàm-rồng, hầu như ngày đêm nào giặc Mỹ cũng đến đây gây tội ác. Chúng vọt lao tới quăng bom bừa bãi, rồi tháo chạy ngay. Lâu nay lũ cướp Mỹ thường dở trò cẩu trộm như vậy. Chúng không sợ ý chí gang thép và lưới lửa của quân, dân Hàm-rồng sao được, khi hơn 80 máy bay của chúng bị tan xác, nhiều tên giặc lái — trong đó có tên ở cấp trung tá và có những tên do chính bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mắc-Na-ma-ra trực tiếp chỉ huy từ hạm đội 7 — bị tiêu diệt hoặc bị bắt sống!

Đối với những người quay phim chúng tôi, quay được một cảnh chiến đấu trên trận địa pháo cao xạ ở Hàm-rồng này thực ra không dễ dàng. Nhưng quay được một cảnh máy bay địch bốc cháy, một tên giặc lái nhảy dù ra, lại càng khó hơn nữa. Vì thời cơ chỉ có trong giây lát. Do đó máy quay phải luôn luôn trong tay, mọi điều kiện kỹ thuật phải sẵn sàng, chỉ còn việc bấm máy, như người pháo thủ luôn ở tư thế đập cò. Phải chờ đợi, tai mắt phải là tai mắt pháo thủ. Anh em pháo thủ vẫn thường nói: lính cao xạ chiến tranh đó mà hòa bình cũng liên đó. Đúng như vậy, bắn giặc xong họ lại ngủ ngay được, lại tưới hoa, hò hát, chuyện trò như thường. Nhưng trong khi trở lại với sinh hoạt bình thường ấy, họ vẫn hết sức tỉnh táo và cảnh giác. Chúng tôi tự thấy mình phải học tập anh em cái nếp sống đó, làm sao vừa thoải mái lại vừa chớp được những hình ảnh tốt nhất.

Ngoài thời gian quay các vấn đề khác, chúng tôi ngày đêm bám sát trận địa. Vũ khí của chúng tôi là chiếc máy quay độc nhất. Ra sông tắm chúng tôi cũng mang máy bên mình, chúng tôi hướng dẫn cho các đồng chí chủ nhiệm phim cũng cầm máy quay được, để khi cần có thể thay thế người quay phim làm nhiệm vụ. Tôi vẫn nghĩ người phóng viên quay phim ở mặt trận, cũng như một chiến sĩ cầm súng trực tiếp bắn vào đầu kẻ thù, phải dũng cảm, xông xáo. Ở đất Hàm-rồng anh hùng này bao nhiêu gương chiến đấu dũng cảm đã

tác động mạnh mẽ vào chúng tôi. Tôi đã quay những thước phim ghi lại cảnh bom đạn giặc Mỹ giết hại bà con Yên-vực; và khi hướng ống kính lên trời bắt quả tang lúc chúng đang gây tội ác, chúng tôi thấy lửa cầm thù hừng hực trong tim. Chúng tôi muốn được như các chiến sĩ pháo cao xạ quét lửa và thép vào đầu chúng nó để trả thù cho đồng bào, đồng chí của mình. Nhưng rồi lại xác định được ngay, tự nhủ: «Hãy sử dụng tốt thứ vũ khí — máy quay phim mà mình đã được giao».

Có những lần giặc Mỹ ném bom vào đê. Sau trận bom nam nữ thanh niên Yên-vực lập tức xông ra sửa chữa đoạn đê bị hỏng ngay. Máy bay chúng quay lại. Những tên lửa đồ lử lao xuống đồng ruộng, xóm làng, ngay chỗ họ làm. Chúng đi, họ lại tiếp tục đào đắp. Chúng tôi cũng tiếp tục ghi lấy những hình ảnh về sự lao động anh dũng, gan góc và đầy lạc quan ấy.

Một buổi sáng, chúng tôi quay cảnh nhân dân Yên-vực đắp một đoạn đường làng rộng rãi thẳng tắp, đoạn đường mà bọn Mỹ vừa tàn phá cả những cây dừa non họ mới trồng xuống hôm qua. Bên những hố bom, các cụ già lại tiếp tục trồng dừa. Cô phó bí thư chi đoàn Thanh niên lao động Yên-vực dẫn một tốp thanh niên đưa xe ba gác đi lấy dừa ở một nơi cách xa hàng 10 ki-lô-mét về trồng.

Đêm qua, bọn Mỹ cướp đi của Yên-vực 30 cây dừa. Huyện liền cho Yên-vực 200 cây, toàn dừa loại một.

Giữa lúc đó thì có báo động.

— Hướng số một, 12 máy bay địch bay vào.

Anh quan sát vừa báo cáo xong, cả Hàm-rồng đã kịp thời nổ súng, đạn vây lấy bọn cướp Mỹ. Những tốp máy bay khác vẫn tiếp tục lao đến. Hai chục, ba chục chiếc, chúng đánh từ mọi hướng, từ nhiều độ cao, thấp khác nhau. Bom đạn của chúng tôi tấp giội xuống. Lúc đầu, tôi theo dõi máy bay, thu hình dạng chúng vào ống kính, và chờ đợi giây phút bọn chúng bị trúng phạt đích đáng: bốc lửa rồi lao đầu xuống đất hoặc xác tan ra từng mảnh. Những loạt bom nổ phía trước mặt tôi cuốn tôi chĩa máy về phía đó. Và ở trận địa phía bên kia các chiến sĩ đang nổ súng giòn giã, rất dũng cảm. Xung quanh trận địa, khói bụi mù mịt. Chúng tôi định chạy ngay về trận địa, nhưng bom cứ như những đàn chim đầy trời, bay xoăn xoặt trên đầu. Rồi con đường làng Yên-vực đầy như trao nghiêng hẳn đi, như dựng đứng lên. Trước mặt tôi có mấy người đang lao chạy. Họ tránh bom.

— Những người xung quanh tôi reo vang. Chạy rồi! Và tôi vội hướng ống kính lên trời. Nhưng một loạt bom như xé màng tai đã tung đất lấp kín chúng tôi. Máy quay của chúng tôi đầy bùn đất, tuy tôi đã kịp ôm nó vào lòng. Chưa hết choáng váng tôi đã vùng dậy. Súng của ta vẫn bắn trả quyết liệt. Bọn giặc Mỹ vội vã tháo chạy. Chúng tôi lên tiếng gọi nhau. Ai cũng bị bom vùi dưới đất. Có người hy sinh trên thửa ruộng đang cày dở, có cụ già hy sinh trong lúc đang trồng dừa. Tôi xé cuộn bông, băng lau vội ống kính máy quay. Chiếc máy quay của tôi bây giờ như một thỏi đất bắn thiu, nhớp nháp, nhưng máy vẫn còn chạy được.

Tôi vác máy chạy khắp nơi để kịp thời ghi lấy những hình ảnh cầm thù còn nóng hổi và hình ảnh thanh niên Yên-vực lao nhanh đến trận địa thăm hỏi bộ đội, tham gia việc tái thương. Trong chiến đấu ác liệt tôi mới thấy hết cái anh hùng, dũng cảm của các chiến sĩ cao xạ cũng như mỗi người dân Yên-vực ở đây. Chúng tôi đã ghi lại được phần nào hình ảnh anh dũng tuyệt vời như chiến sĩ Châu, cô dân quân trẻ tuổi Nguyễn Thị Hoàn của Yên-vực lau đạn ở trận địa; cả hai đồng chí đã hy sinh trong tư thế bắn quân thù.

Hàm-rồng — Yên-vực chiến đấu kiên cường, thắng lợi vẻ vang. Mỗi chiến sĩ, mỗi người dân trên mảnh đất này đã chịu đựng biết bao hy sinh, thử thách, đánh giặc ngày đêm với một niềm tin tưởng quyết thắng. Thời gian chúng tôi ở lại đây ngắn ngủi lắm. Tuy vậy chúng tôi cũng thấy được chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong các chiến sĩ và những người dân nhất là trong lứa tuổi trẻ, ở trên mảnh đất gang thép này của Tổ quốc chúng ta như thế nào. Chúng tôi làm bộ phim «Gái trai Yên-vực» để ca ngợi những con người đó. Chúng tôi chỉ ghi lại được những phần rất nhỏ sự tích anh hùng của họ, trong sản xuất cũng như trong chiến đấu. Bộ phim chắc chắn là chưa thỏa mãn được lòng mong đợi của người xem, do trình độ làm phim của chúng tôi còn bị hạn chế. Nhưng những tấm gương về chủ nghĩa anh hùng cách mạng sẽ thấy ở họ sáng mãi trong trái tim chúng tôi.

VÕ KIM MÓN

THĂM MỘT XÃ VEN BIỂN QUẢNG- BÌNH

1 cuốn, cỡ 35 ly — đen trắng.
Xưởng phim thời sự — tài liệu Việt-nam
sản xuất 1967.

Biên tập và đạo diễn: PHAN TRỌNG QUÝ
Quay phim : PHAN SƠN

THEO ống kính của các nhà làm phim ta
có dịp về thăm một xã ở ven biển
tỉnh Quảng-bình.

Nơi đây vốn là một vùng trù phú, đẹp
cảnh, đẹp người, nhà cửa san sát bên
nhau như bát úp. Nhân dân ở đây sớm chiều vào lộng ra khơi,
cần mẫn, hăng say lao động, góp phần làm cho đất nước ngày
thêm giàu đẹp.

Bê lũ Giôn-xơn khát máu thù ghét cuộc sống thanh bình,
hạnh phúc của những người dân chài ở nơi đây, gọi thuyền
lười là những « mục tiêu quân sự » để lấy cớ gây tội ác.

Máy bay giặc Mỹ đã đến xã này bắn phá ác liệt rất nhiều
lần. Có nơi chúng đánh 5, 6 đêm liền. Chỉ tính riêng một thôn,
trong trận đánh ngày 15/7/1966, kéo dài từ 5 giờ chiều hôm
trước đến 6 giờ sáng hôm sau, giặc Mỹ đã ném tới 358 quả
bom phá và 172 quả bom na-pan vào giữa xóm, đốt cháy cả
97 nóc nhà.

Bọn cướp Mỹ đã cho máy bay và tàu chiến giới một khối
lượng lớn đạn 20 ly, rốc-két, bom phá, bom bi, bom lân tính,
đạn đại bác... để hòng hủy diệt tất cả những gì có dấu hiệu
của sự sống ở đây.

Những ngôi nhà đổ sập — những con thuyền thủng nát.
Những con bò, con gà bị thiêu đen. Vườn cây cháy xém — Bọt
bom na-pan vương vãi khắp nơi. Lửa đạn lân tính cháy sát
miệng hầm của nhân dân...

Chúng nó còn xảo quyết, vứt xuống đó đây một vài cái
máy thu thanh bán dẫn, ít đồ chơi... để làm « quà » sau khi
đã gây tội ác.

Nhưng những người dân chài xã này đã hiểu thấu tâm
địa của quân cướp nước, chúng đe dọa, mua chuộc sao nổi

những người có lòng yêu nước nồng nàn và chí căm thù địch
sâu sắc!

Họ đã tập trung các thứ đồ « tâm lý chiến » của bọn Mỹ lên
trụ sở chính quyền xã. Và những lời lẽ lừa phỉnh độc địa
của quân thù bị gió cuốn hút đi cùng với tro bụi của những
món quà biếu xén, len lút với âm mưu thâm độc, bẩn thỉu.

Sau khi tổ cáo tội ác của giặc Mỹ và nêu lên thái độ quyết
chiến với chúng của những người dân chài, phim đã đi vào
cuộc sống sản xuất và chiến đấu của họ.

Bọn giặc Mỹ không những chẳng gây được « sức ép » gì, mà
chỉ làm cho quân dân vùng biển và nhân dân trong xã càng
gắn bó chặt chẽ với nhau. Từ củ khoai ngọt bùi đến tấm
áo mới khâu, nhất nhất được san sẻ cùng nhau. Chính vì có
sự thương yêu đùm bọc ấy, nên sau những trận bom ác liệt,
cuộc sống nhanh chóng trở lại bình thường.

Họ đã làm đi làm lại nhiều lần những ngôi nhà. Họ còn
tạo nên nhiều căn hầm rộng rãi kiên cố trông như những
ngôi nhà khang trang, sạch sẽ, cả một cuộc sống bình thường
đã diễn ra trong đó, khi cần thiết phải tạm rời mặt đất.

Dưới sự lãnh đạo sát sao của đảng bộ xã, trong sản xuất và
chiến đấu, nhân dân đã xây dựng được một nếp sống thời
chiến thích ứng với mọi điều kiện ác liệt của chiến tranh.
Những người bị thương được chạy chữa, các em nhỏ vẫn
được học hành đều đặn. Nghề chài lưới vẫn phát triển. Những
con thuyền mới tiếp tục được đóng thêm.

Dù địch luôn quấy rối bắn phá cả trên bờ lẫn ngoài khơi,
ngư dân vẫn anh dũng bám biển, đánh cá. Họ còn bám đất
để tự túc thêm một phần lương thực.

Dừa và phi lao vẫn tươi tốt giữa vùng cát trắng đầy lửa
đạn. Nhưng những cặp mắt cú vọ của giặc Mỹ vẫn dòm ngó
đến màu xanh ấy của sự sống...

... Có báo động! Dân quân nhanh nhẹn lên các vị trí chiến
đấu. Người già và con trẻ mau chóng xuống hầm trú ẩn — cả
gia súc nữa, cũng có đường hào riêng.

Dân quân xã này đã bắn tan xác 3 máy bay giặc Mỹ. Nhưng
những lần đó, các phóng viên quay phim không có mặt nên
không thu được vào ống kính những hình ảnh về chiến công
của họ. Tiếc rằng lần này, máy bay Mỹ lại vội vã chuẩn thẳng.

(Xem tiếp trang 31)

HẢI-PHÒNG

SAU NHỮNG NGÀY CHIẾN THẮNG

*Phim phóng sự, 2 cuốn, cỡ 35 ly, đen trắng
Xưởng phim Thời sự — Tài liệu Việt-nam
sản xuất năm 1967*

Họa diễn và quay phim : KIỀU THÂM

TRONG phim này, các tác giả không có ý định tập trung mô tả những cuộc chiến đấu của thành phố Cảng. Nhưng những cảnh vào đầu phim, với phố xá trật tự, bình tĩnh dưới làn mưa đạn của quân thù, với những trận địa nổ súng giòn giã, với những tòa nhà như vươn lên cao để vút đầu lên giặc Mỹ lái «con ma», «thần sáu», «giặc nhà trời»... xuống bệ phố của Hải-phòng, với những chiếc máy bay Mỹ rơi tan xác, tất cả cái không khí rợn rã, náo nhiệt đó đã làm cho người xem khâm phục quân dân thành phố Cảng anh hùng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Các tác giả của phim đã bám sát trận địa, bám sát các nhà máy, đường phố của Hải-phòng — trong những trận chiến đấu quyết liệt để ghi lại những cảnh như vậy — những cảnh về Hải-phòng quét lửa căm thù vào đầu giặc Mỹ.

Sự bình tĩnh và gan góc chiến đấu của Hải-phòng được thể hiện bằng những hình ảnh quen thuộc, giản dị mà hấp dẫn: những chiến sĩ pháo binh trẻ tuổi trên trận địa, mặt tươi như hoa nở; những bộ mặt rắn rỏi, đầy lạc quan, tin tưởng của nam, nữ tự vệ các nhà máy xé súng vào kẻ thù hung dữ đang lao tới gần mình; anh công an nhân dân bế em nhỏ xuống hầm trong lúc trận đánh đang diễn ra ác liệt; các lực lượng dân phòng, thanh niên xung phong nhanh nhẹn đứng cầm làm nhiệm vụ, v.v... Mỗi người một vẻ. Tất cả những cảnh đó ghép lại với nhau thành một bức tranh lớn và rất sinh động của cuộc chiến đấu anh dũng trên đất Cảng.

Kẻ thù tháo chạy. Tiếng súng vừa im thì mọi sinh hoạt của thành phố liền trở lại bình thường. Bến phà Bình vẫn đông người qua lại. Cửa hàng sách vẫn đông người mua. Trên đường phố lại tập nập những xe rau, xe nước đá, xe phun nước, những quầy bách hóa, quầy bán hoa... Hải-phòng vẫn mang đầy đủ vẻ đẹp và sắc thái phần khởi, tươi vui của mình.

Và khi Hải-phòng lên đèn, bến Cảng như một chuỗi hạt ngọc lấp lánh. Chi bán vé rạp chiếu bóng lại bận rộn. Phòng thông tin người ra vào đông vui. Đường phố sáng trưng ánh điện, phố xá nhộn nhịp. Và đông nhất là trước cửa trại giam tên giặc lái máy bay.

Bên bức tường đá, tên giặc Mỹ cúi đầu đi, sợ hãi. Chính nó đã lái chiếc máy bay thứ 1.800 bị ta bắn rơi. Ngày 25-4-67, quân dân Hải-phòng đã cắt đường bay của nó. Tên nó là Sác-lơ Stác-hao-sơ. Tên giết người ấy giờ đây ngồi gục mặt xuống, run sợ. Ở đây, các tác giả của bộ phim đã dựng xen kẽ hình ảnh tên giặc này và những nạn nhân do chính nó và đồng bọn làm bị thương trong ngày hôm đó: một em nhỏ bị cưa cả hai chân nằm trên giường bệnh, một em khác khắp người băng bó... Đây là những hình ảnh về «cái thứ vẩn minh» mà bọn cướp Mỹ đem tới đất nước ta! Đây cũng là những «cố gắng hòa bình» mà bọn cầm đầu nước Mỹ đang theo đuổi!

Những tiếng hét phẫn nộ của đoàn người biểu tình rầm rập trên đường phố. Giặc Mỹ tưởng cứ trút bom đạn bừa bãi xuống là có thể gieo rắc hoang mang sợ hãi trên mảnh đất này. Không! Tội ác của chúng càng chồng chất thì căm thù càng dâng cao, càng làm cho người dân đất Cảng thêm quyết tâm tiêu diệt chúng.

Quyết tâm cao đem lại thắng lợi lớn. Hải-phòng liên tục chiến thắng vẻ vang. Hải-phòng được nhận thư khen của Hồ Chủ tịch, được tặng thưởng huân chương Độc lập hạng nhất. Hải-phòng, nơi ngời sáng ý chí cách mạng của giai cấp công nhân Việt-nam, lại rộn lên những lời ca tiếng hát. Hoa lửa từ những ngọn đèn hàn lại lóe sáng rực rỡ, như chào đón chiến công của thành phố.

Trong các nhà máy, công nhân càng thêm say sưa với công việc của mình. Nhịp đập của trái tim yêu Tổ quốc, yêu thành phố quê hương và nóng bỏng căm thù của họ đã vang lên, hòa với tiếng súng diệt Mỹ, giờ lại tiếp tục vang lên, hòa với tiếng máy xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đã có những người ngã xuống bên cỗ máy. Nhưng một người ngã xuống, ngàn

vạn người đứng lên. Nhịp điệu sản xuất trở nên khẩn trương hơn, sau khi người công nhân vừa rời tay súng.

Hình ảnh của những người công nhân thành phố Cảng mãi miết với công việc của mình nói lên lòng yêu tha thiết độc lập, tự do của nhân dân ta. Chính từ ngọn lửa của tình yêu đó đã dẫn tới sự ra đời của bài ca bất diệt — bài ca về ý chí gang thép của giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

Mặc dù địch bắn phá Cảng, tàu nước ngoài vẫn ra vào nhộn nhịp. Những chiếc xe kéo hàng nối đuôi nhau. Những kiện hàng lớn từ tàu bốc lên hoặc từ trên bờ đưa xuống. Tàu nước ngoài san sát nối đuôi nhau đậu trên bến Cảng. Quang cảnh đó nói lên cái thất bại thảm hại của đế quốc Mỹ trong việc phong tỏa Cảng của chúng ta.

Những tiếng còi tàu chốc chốc lại nổi lên. Niềm lạc quan, tự hào, tinh thần cảnh giác cao và quyết tâm sắt đá thể hiện rõ rệt trên khuôn mặt của các chiến sĩ pháo binh, của các nam, nữ tự vệ bên những cỗ súng sẵn sàng tiêu diệt địch.

Bộ phim đứng lại ở những hình ảnh đó cùng với tiếng còi tàu nổi lên vang vọng. Tiếng còi tàu như lời cổ vũ mọi người thêm hăng say sản xuất, thúc giục mọi người tiến lên lập những chiến công vẻ vang hơn nữa.

Với thủ pháp quay chụp là chủ yếu, để có được những hình ảnh chân thực và sinh động, với cách sử dụng âm thanh lấy tiếng động của thành phố làm nền chính cho phim, bộ phim đã để lại cho người xem ấn tượng sâu sắc về thành phố Cảng anh hùng trong chiến đấu và sản xuất.

Bộ phim giàu tính chân thực, có nhiều hình ảnh mang tính chất trữ tình. Hai cái đó quyện với nhau, bổ sung cho nhau, tạo nên «sức nặng» cho bộ phim. Ở đoạn chiến đấu trong cảnh mở đầu của phim, ta thấy những ngôi nhà của thành phố san sát bên nhau với những mái nhà như những pháo đài vươn lên cao vút cõ lủ cướp trời, cướp biển xuống dưới chân mình. Cảnh giòng sông Tam-bạc đẹp như một bức tranh, cảnh người công nhân bên ngọn lửa hàn cũng với những tiếng nhạc vang lên trong đêm chiến thắng đem lại cho người xem cảm xúc mạnh mẽ. Khó mà quên được hình ảnh một nữ xạ thủ thông thạo pháo, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới trên một trận địa ở bên cửa sông, trong buổi ban mai chan hòa ánh nắng.

Nếu bố cục của phim chặt chẽ, bộ phim «Hải-phòng sau những ngày chiến thắng» chắc sẽ còn hay hơn nữa.

HỒNG QUANG

THĂM MỘT XÃ VEN BIỂN QUẢNG-BÌNH

(Tiếp theo trang 27)

Giặc Mỹ sẽ tan xác nếu chúng lại dám bén mảng tới đây. Vì những người dân chài luôn vững tay chèo, chắc tay súng. Vì những nông pháo nóng bỏng căm thù luôn sẵn sàng quét lửa lên đầu chúng.

THĂM MỘT XÃ VEN BIỂN QUẢNG-BÌNH là một phim có đề tài tốt. Ở đâu gian lao thử thách càng nhiều và càng lớn thì tinh thần chiến đấu kiên cường, khí phách anh hùng của nhân dân ta càng nổi bật. Phim đã nói lên được điều đó. Ngoài ra, phim còn giúp người xem thấy rõ thêm tội ác của giặc Mỹ, ca ngợi tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược của đồng bào đánh cá. Qua những hình ảnh chân thực về cuộc sống chiến đấu và sản xuất ở một xã vùng ven biển, chúng ta càng tin tưởng vào sức mình hoàn toàn có khả năng đánh bại mọi thủ đoạn tàn bạo của giặc Mỹ, bọn hung nô ở thế kỷ thứ 20.

Nếu phim có nhiều chi tiết đậm đà hơn về tình cảm của những người dân chài dũng cảm và giàu lòng yêu thương nhau, đồng thời thể hiện được tốt khí thế cách mạng của họ và nêu rõ được những kết quả trong sản xuất thì sức thuyết phục sẽ càng mạnh hơn.

Q.H.

ĐẤT THÉP THÀNH ĐỒNG

(Tiếp theo trang 4)

Đề quay được những mét phim có giá trị chân thực cao, giàu tính chiến đấu và làm xúc động mạnh mẽ người xem, các tác giả của phim đã lặn lội, bám sát cuộc sống chiến đấu, sản xuất ở vùng đất lửa Củ-chi. Chúng ta hết sức trân trọng từng mét phim còn đựng mùi thuốc súng và tinh thần dũng cảm, công sức lao động sáng tạo nghệ thuật của những người đã góp phần làm ra bộ phim này.

Phim tuy ngắn, nhưng đã phản ánh được một phần hiện thực to lớn của một trong ba lá cờ đầu về phong trào du kích chiến tranh toàn miền Nam (Đà-nẵng, Long-an, Củ-chi), giúp cho người xem thêm hiểu rõ, tin tưởng vào cuộc chiến đấu gian khổ và tất thắng của đồng bào ta trên một nửa đất nước thân yêu.

TRẦN HẢI

VỮNG VÀNG TAY BUA

2 cuốn, cỡ 35 ly, đen trắng

Xưởng phim Thời sự — Tài liệu Việt-nam sản xuất 1967

Biên tập và đạo diễn : PHAN TRỌNG QUÝ
Quay phim : PHAN SƠN

GIẶC Mỹ xâm lược đã dội xuống Quảng-bình một khối lượng lớn bom đạn. Chúng định dùng sắt thép để hủy diệt cuộc sống trên mảnh đất anh hùng này. Nhưng bọn cầm đầu Nhà trắng ngu xuẩn đã thất bại khi đụng đến những người chỉ biết có chiến thắng quân xâm lược.

Trải qua hơn hai năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Quảng-bình không chỉ kiên cường trong chiến đấu, mà còn vững vàng thêm trong sản xuất. Lúa vẫn xanh tốt trên đồng ruộng nham nhở hố bom. Cá vẫn đầy khoang những con thuyền khi rời biển khơi sóng gió mênh mông trở về. Và nền công nghiệp địa phương vẫn ngày lớn lên nhanh chóng.

Sau khi nêu lên những nét khái quát trên, tác giả phim đi vào miêu tả những cố gắng lớn lao của công nhân và nhân dân Quảng-bình trong sự nghiệp xây dựng nền công nghiệp địa phương.

Từ những phút đầu giáng trả bước leo thang xâm lược của giặc Mỹ, công nhân của nhà máy cơ khí 3-2 đã cùng quần dân Đồng-bới anh dũng chiến đấu bảo vệ sản xuất. Theo chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng-bình, để tiếp tục phát triển công nghiệp địa phương trong bất cứ hoàn cảnh nào, một bộ phận của nhà máy đã lên đường xây dựng cơ sở mới.

Ngay từ buổi đầu họ đã lập được chiến công. Noi gương các chiến sĩ pháo binh miền Nam anh hùng, công nhân nhà máy, với « chân đồng vai sắt », đã chuyển vận hàng trăm tấn máy móc vượt qua hàng trăm ki-lô-mét. Bùn trơn, dốc đá và bom đạn của địch đều không cản được những bước đi của họ.

Những anh chị em học sinh vừa rời ghế nhà trường, những người từ nông trường, ngư trường, hợp tác xã nông nghiệp... được bổ sung vào đội ngũ công nhân. Họ không quản ngại

khó khăn nguy hiểm, treo mình bên vách núi cheo leo để đục đá, phá hang, xây nền, đắp móng...

Những cô gái trong các « đội thuyền cầm tử » coi thường mọi thác ghềnh sóng dữ và bom đạn giặc Mỹ, đảm nhiệm công việc tiếp tế nguyên liệu, đều đặn cho nhà máy.

Tất cả đều làm việc tận tụy, khắc phục khó khăn, lao động quên mình. Chỉ trong một thời gian ngắn, mọi công việc cải tạo hang, vận chuyển và lắp ráp máy móc đã được hoàn thành tốt đẹp.

Lấy việc phục vụ nông nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, công nhân Quảng-bình đã cần cù lao động, phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn, sản xuất ngày một nhiều công cụ mới, góp phần làm cho ruộng đồng thâm canh vươn nhanh lên kịp mức 5 tấn thóc một héc-ta, để quần dân trong tỉnh ăn no đánh thắng giặc Mỹ.

Một mạng lưới cơ khí từ tỉnh xuống các huyện và hợp tác xã cũng đang được hình thành. Với mạng lưới này chỉ sau một thời gian không lâu công nghiệp địa phương Quảng-bình sẽ có thể cung cấp được đủ các công cụ sản xuất thông thường và cải tiến cho nhân dân lao động trong tỉnh.

Được công nghiệp Trung ương giúp đỡ, nhà máy cơ khí 3-2 đã cung cấp thiết bị cho các xí nghiệp sản xuất thuốc trừ sâu và sản xuất hàng tiêu dùng. Và những sản phẩm đầu tiên của các xí nghiệp đó đã ra đời. Bất cứ Quảng-bình, xã phường Sông Gianh, diêm Nhật-lệ v.v... đã tới tay người dùng. Bước tiến mạnh mẽ của công nghiệp địa phương Quảng-bình là niềm vui lớn, niềm tự hào của nhân dân trong tỉnh.

Có công nghiệp địa phương, Quảng-bình còn có thêm vũ khí. Giặc Mỹ chẳng thủ vạ gì trước việc ra đời ngay tại Quảng-bình những mặt hàng lợi hại đó. Nhưng dù chẳng ra, thì chúng cũng sẽ là những kẻ được độc quyền hưởng thụ...

Bộ phim không chỉ dừng lại ở những thành công bước đầu trong sản xuất, mà còn giới thiệu với người xem cả về đời sống của công nhân ở Quảng-bình. Qua phim, ta thấy họ là những người tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng, ham học hỏi và có tinh thần cảnh giác cao. Họ chẳng những sản xuất giỏi, mà còn chiến đấu tốt, đã góp phần cùng quần dân trong tỉnh bắn rơi gần 300 máy bay giặc Mỹ trong tổng số hơn 2000 chiếc bị tan xác trên miền Bắc.

Bộ phim *Vàng vàng tay búa* đã đề cập đến một vấn đề mang tính chất thời sự nóng hổi, có ý nghĩa rất quan trọng: việc xây dựng nền công nghiệp địa phương không những để đáp ứng yêu cầu chống Mỹ, cứu nước hiện nay, mà còn nhằm đặt cơ sở cho sự phát triển lâu dài của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Các tác giả, qua bộ phim ngắn của mình, đã cho người xem thấy được phần nào sự trưởng thành của nền công nghiệp địa phương Quảng-binh một tỉnh ở nơi đầu sóng ngọn gió của miền Bắc chống Mỹ với tinh thần cách mạng tiến công, dựa vào sức mình là chính nhân dân và công nhân Quảng-binh đã khắc phục nhiều khó khăn trong việc xây dựng và phát triển các cơ sở công nghiệp của mình, nhằm đáp ứng kịp thời những yêu cầu của sản xuất, chiến đấu, đời sống ở trong tỉnh đồng thời cũng phục vụ cho những yêu cầu chung của cả nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.



Phim không chỉ có tác dụng động viên, cổ vũ nhân dân và công nhân Quảng-binh, mà còn phục vụ tốt cho phong trào thi đua đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng và phát triển nền công nghiệp ở các địa phương.

QUANG HÙNG

PHÒNG VÀ CHỐNG

BOM LÂN TINH

Xưởng phim Tài liệu — Thời sự Việt-nam
sản xuất năm 1967

1 cuốn, cỡ 35 ly — Đen trắng.

Để tàn sát nhân dân hai miền nước ta, hồng bất nhân dân ta phải cúi đầu khuất phục, bọn xâm lược Mỹ đã sử dụng cả những vũ khí giết người vô nhân đạo nhất như bom na-pan, các loại vũ khí hóa học và bom lân tinh trắng v.v...

Bộ phim này giới thiệu với người xem về hai loại bom lân tinh trắng. Đây cũng là loại bom cháy như na-pan, nhưng về cách phòng và cứu chữa của nó có những điểm khác. Nếu chúng ta nắm vững cách phòng và cứu chữa thì sẽ chủ động hạn chế được nhiều thiệt hại, bảo vệ được người và của, để góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

I. Đặc điểm của chất lân tinh trắng:

Là một chất tạo khói, nhưng cũng gây cháy (ký hiệu là W.P)*. Bọn Mỹ cho rằng dùng bom phốt-pho (lân tinh) trắng đánh trận địa và các làng mạc của ta vừa có tác dụng bịt được mắt ta bằng màn khói, vừa làm bị thương người bằng các mảnh lân tinh nóng chảy. Lân tinh trắng có những đặc điểm sau đây:

— Giống như sáp, màu vàng nhạt, mùi hăng hắc như mùi diêm cháy;

— Không hòa tan trong nước, hòa tan ít trong rượu và nhiều trong dầu thông, mỡ v.v...

— Tự bốc cháy trong không khí, chỉ cần có ôxy của không khí là bốc cháy được. Khi cháy có ngọn lửa xanh, tỏa khói trắng dày đặc, đạt tới nhiệt độ 1200°C.

— Có thể gây bỏng sâu vì khi cháy chất lân tinh bị chảy ra nên dễ lọt vào các kẽ hở, gây ra những chỗ cháy ngầm.

— Lân tinh trắng thuộc loại độc. Người bị bỏng bởi lân tinh trắng có thể bị trúng độc và ảnh hưởng tới hệ thần kinh.

II. Một số biện pháp cần thiết để phòng và chống bom lân tinh trắng:

Bom lân tinh trắng cũng là một loại bom cháy như bom na-pan, cho nên cách phòng và chống về cơ bản giống như cách phòng chống na-pan. Nhưng vì đây là một loại tự bốc cháy trong không khí và có tác dụng nhiễm độc khá cao, cho nên ngoài những biện pháp phòng và chống giống như na-pan thì còn có một số điểm riêng khác nữa:

I — Dập tắt bom lân tinh:

Dùng đất, cát hoặc nước đều có thể dập tắt được, nhưng nếu dùng nước thì khi nước bốc khô, chất lân tinh sẽ tự cháy lại. Để đề phòng chất lân tinh tự cháy lại, ta phải xúc các đám lân tinh chưa cháy hết hoặc các đám bám trên mặt đất, cát đổ vào thùng nước hoặc nơi an toàn. Khi làm những công việc này, nhất thiết ta phải đeo găng tay hoặc dùng vải, khăn nhúng ướt quần bản tay.

2 — Cấp cứu người và gia súc:

a) Dập lửa lân tinh dính trên người:

Nếu bị mảnh lân tinh dính lên da thịt, thì sau khi đã dập tắt lửa, nhất thiết phải nhúng chỗ bị lân tinh bám vào nước ấm (từ 40 — 45°C), rồi gấp hết mảnh lân tinh ngay dưới nước hoặc rửa bằng dung dịch suyn-phát đồng (phèn xanh) từ 2 đến 5%. Lân tinh với suyn-phát đồng thành một hợp chất bọc xung quanh mảnh lân tinh, làm cho nó không thể cháy được nữa. Có thể vào buồng tối để kiểm tra xem còn lân tinh không, vì lân tinh phát sáng trong bóng tối.

Sau đó, tắm bằng gạo vào dung dịch suyn-phát đồng, đắp lên chỗ bỏng. Nếu không có dung dịch suyn-phát đồng, thì dùng dung dịch bi-cac-bô-nát na-tơ-ri 8% hoặc dung dịch thuốc tím 2% hoặc nước sạch.

b) Cấp cứu cho người bị bỏng:

— Dùng dung dịch suyn-phát đồng 2 — 5% rửa vết bỏng, sau khi đã gấp hết lân tinh ra. Nếu không có dung dịch suyn-phát đồng thì có thể dùng dung dịch thuốc tím 2%. Trường hợp bất đắc dĩ có thể dùng nước sạch.

— Nhúng gạc hoặc vải màn, vải mềm giặt sạch vào các dung dịch nói trên đắp lên vết bỏng.

— Băng lại và đưa người bị thương đi bệnh viện ngay.

Chú ý:

— Không được dùng vải, băng dính dầu mỡ hoặc bôi thuốc mỡ (pom-mát) lên vết bỏng lân tinh, vì lân tinh tan trong dầu sẽ thấm vào cơ thể nhanh, gây nhiễm độc nặng.

— Bông, gạc đắp trên vết bỏng lân tinh, nếu còn nghi ngờ, chưa gấp được hết lân tinh ra thì phải luôn giữ ẩm bằng cách tiếp tục nhỏ các dung dịch nói trên vào để ngăn cách không khí (vì nếu mảnh lân tinh tiếp xúc với không khí sẽ bốc cháy lại).

— Nếu bỏng ở mắt thì rửa nhẹ nhàng bằng dung dịch bi-cac-bô-nát na-tơ-ri 2% hoặc nước sạch. Nếu như đã lấy hết chất lân tinh ra khỏi mắt thì mới được dùng các loại thuốc đau mắt mỡ như pê-ni-xi-lin hoặc xanh-tô-mi-xin... để nhỏ vào.

c) Đối với gia súc:

Cũng giống như đối với người. Nhưng nếu không có dung dịch suyn-phát đồng thì dùng nước vôi 10% (1kg vôi tôi pha với 10 lít nước để lắng, lấy nước trong).

Có thể dùng cả 2 dung dịch trên pha lẫn với nước xà-phòng 10% (1kg xà-phòng giặt pha 10 lít nước), để rửa và chữa cho gia súc cũng được.

3 — Hướng dẫn một số cách chuẩn bị thuốc và dụng cụ cấp cứu:

— Ngoài các dụng cụ và thuốc thông thường như băng, gạc vô trùng, các kẹp, thuốc tím, thuốc mỡ kháng sinh dùng ngoài da và nhỏ mắt (pê-ni-xi-lin, xanh-tô-mi-xin, v.v...) nước đã khử trùng (nước cất hoặc nước sạch đun sôi để nguội), riêng cần phải có 1 lọ 30 — 50cc (bằng 1 lọ mực Hồng-hà) dung dịch suyn-phát đồng 2 — 5% hoặc dung dịch bi-cac-bô-nát na-tơ-ri 8%.

— Băng gạc vô trùng có thể mua sẵn ở hiệu thuốc, mua về cần giữ sạch sẽ, không làm rách giấy bọc ngoài. Nếu không sẵn có thể lấy áo rách, áo quần cũ vải mềm, vải màn cắt thành dải rộng độ 7cm, giặt sạch rồi luộc kỹ, phơi thật khô, xong cuộn lại và gói bằng giấy sạch.

— Dung dịch suyn-phát đồng còn gọi là phèn xanh có bán sẵn ở các cửa hàng kim khí hóa chất.

— Cách pha dung dịch bi-cac-bô-nát na-tơ-ri 8% như sau: mua thuốc muối (bi-cac-bô-nát na-tơ-ri) ở hiệu thuốc, nếu là viên thì nghiền nhỏ gói lại. Chuẩn bị sẵn 1 lọ đựng nước đun sôi để nguội. Khi dùng thì đổ thuốc muối bột vào nước và lắc cho tan, cứ 8gam thuốc muối pha với 100cc nước.

TRẦN THANH LÂM

PHƯƠNG PHÁP

TÁI THƯƠNG

(1 cuốn, cỡ 35 ly)

Kịch bản : NGUYỄN MẠNH PHÁT
Đạo diễn : BA KỶ
Quay phim : TÂM HIỀN

GIẶC MỸ đang như con thú dữ cùng đường. Chúng không từ một hành động dã man nào nhằm trong việc thực hiện âm mưu giết hại nhân dân ta. Trong một số cuộc oanh tạc của máy bay địch có những người bị thương bởi bom đạn địch. Chúng ta cần biết cách cố định vùng bị tổn thương, mặt khác cần biết cách chuyển chỗ đúng phương pháp để hạn chế những tác hại do sự chuyển vận gây ra nhằm giúp cho việc điều trị nạn nhân kết quả.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Điều trước tiên, chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ các cứu thương. Trong những trường hợp khẩn cấp ta có thể dùng một chiếc chõng tre hoặc một cánh cửa. Nếu không có những thứ đó, ta lấy hai chiếc áo sơ-mi hay một chiếc chăn quấn vào đòn lăm cang tùy ứng, tranh thủ đưa nạn nhân đến trạm cấp cứu kịp thời.

Việc đưa nạn nhân ra khỏi nơi gây ra chấn thương phải làm hết sức nhẹ nhàng, không để gây ra những tổn thương phụ. Tùy từng trường hợp chấn thương chúng ta có thể áp dụng những phương pháp sau đây:

+ Nếu nạn nhân bị thương nhẹ, còn có thể di lại được, thì một tay ta cầm bàn tay nạn nhân phía không bị tổn thương quàng qua cổ mình, nhẹ nhàng nâng nạn nhân dậy, còn tay kia ôm ngang lưng, diu nạn nhân đi.

— Hoặc tay cầm bàn tay nạn nhân, một tay xốc vào hố nách cùng bên đó, diu nạn nhân đi.

— Nếu có hai người thì có thể dùng cách đỡ nạn nhân như vậy ở cả hai bên.

+ Đối với nạn nhân bị tổn thương nhẹ phần mềm, ta có thể chuyển chỗ đi bằng nhiều cách:

— Một tay luồn đỡ mông, một tay ôm ngang lưng, nhẹ nhàng bế nạn nhân đi.

— Hoặc cầm tay nạn nhân vòng qua đầu, rồi ghé vào nâng lên vác nạn nhân đi.

— Nếu có hai người thì đặt nạn nhân ở tư thế ngồi, một người ở sau lưng luồn hai tay qua nách, một người ở trước mặt vòng hai tay đỡ đôi nâng nạn nhân lên rồi khiêng đi.

— Muốn chuyển nạn nhân lên cang, nếu có ba người, thì hai người ở hai bên, một tay đỡ lưng, một tay đỡ mông, nâng nạn nhân lên, đợi người thứ ba luồn cang xuống dưới lưng, rồi đặt nạn nhân nằm xuống cang.

— Nếu chỉ có hai người thì cũng ở một bên, người đỡ đầu và lưng, người đỡ mông và chân, khiêng nạn nhân lên và đặt nằm vào cang. Khi đặt cần đặt mông xuống trước và để ở tư thế thuận lợi tùy từng trường hợp chấn thương.

+ Gặp trường hợp nạn nhân bị ngất, khi đặt nằm lên cang ta để đầu thấp hơn chân cho máu được lưu thông lên não bằng cách kê chân ở nửa người bên dưới.

+ Đối với nạn nhân bị tổn thương ở chi dưới, việc khiêng đặt nằm lên cang, phải làm hết sức thận trọng nhẹ nhàng, nếu lắc mạnh sẽ làm trật khớp chỗ xương gãy, gây khó khăn cho việc điều trị sau này.

+ Việc vận chuyển nạn nhân bị tổn thương kín ở lồng ngực rất quan trọng (vì trong những trường hợp chấn thương nặng, gãy xương sườn thường kèm theo biến chứng, tổn thương màng phổi và các cơ quan khác trong lồng ngực). Sau khi đã quấn băng chặt quanh lồng ngực, ta đặt nạn nhân ở tư thế nửa nằm nửa ngồi trên cang cho dễ thở và tránh va chạm mạnh trong lúc chuyển đi.

+ Việc chuyển chỗ nạn nhân bị tổn thương ở cột sống (xương sống) gặp nhiều khó khăn. Trước hết, vì gãy cột sống luôn luôn có nguy cơ tổn thương đến tủy sống, dù cột sống không bị trệch thì gãy cột sống cũng vẫn rất nguy hiểm ở chỗ nó có thể gây chấn động tủy sống, làm đứt mạch máu, gây xuất huyết ở màng tủy và cả trong tủy của xương sống.

Việc chuyển nạn nhân bị gãy cột sống lưng hay thắt lưng lên cang phải làm hết sức thận trọng. Tốt hơn hết là nên đặt nạn nhân lên cang cứng.

Nhưng nếu không có cang cứng, phải đặt trên cang mềm, thì trước hết phải lật nạn nhân nằm sấp lại. Để khỏi làm trệch cột sống lúc lật sấp, cũng như khi nâng lên đặt nằm vào cang

động tác giữa những người khiêng phải phối hợp thật nhịp nhàng, ăn khớp với nhau.

— Khi đặt nằm lên cang, phải đặt chấn dưới thân người và dùng dây lưng cột chặt nạn nhân vào cang. Trong suốt thời gian chuyển chở, tuyệt đối không được chuyển nạn nhân từ cang nọ sang cang kia, và phải bảo đảm chuyển một mạch đến trạm cấp cứu.

✦ *Tải thương nạn nhân bị tổn thương khung chân* là một nhiệm vụ hết sức khó khăn vì chỉ một cử động vô tình nhất của chi dưới cũng có thể gây ra tình trạng lệch chỗ xương gãy.

— Trước hết, cần đặt nạn nhân nằm ngửa trên cang cứng, chi dưới để ở tư thế nửa co và hơi dẹt ra. Tư thế đó làm cho các cơ mềm ra và do đó nạn nhân đỡ đau. Phía dưới hai khớp gối, ta đặt chấn hoặc quần áo cuộn lại cao từ 25 đến 30 cm.

— Nếu không có cang cứng thì đặt nạn nhân nằm trên tấm phản hoặc cánh cửa, dùng dây lưng buộc ngang vú, cột nạn nhân vào, để khi khiêng đi khỏi bị lúc lắc. Sau đó, khiêng tấm phản hoặc cánh cửa đặt chổng lên cang để việc chuyển chở đi lại được dễ dàng.

— Khi chuyển nạn nhân đi, bắt buộc phải có nhân viên y tế đi kèm để theo dõi, chăm sóc và kịp thời cứu chữa khi nạn nhân bị choáng hoặc bị ngất.

— *Đối với nạn nhân bị thương ở bụng*, sau khi cố định vùng tổn thương ta cũng đặt ở tư thế nằm ngửa trên cang, chi dưới để nửa co bằng cách dùng chấn kê bên dưới hai khớp gối, làm cho các cơ bụng mềm ra, tránh cho nạn nhân khỏi bị đau đớn.

PHƯƠNG PHÁP CANG THƯƠNG

— Khi chuyển nạn nhân đi, số người khiêng cang nhiều hay ít là tùy thuộc vào hoàn cảnh. Nhưng dù ít hay nhiều, chúng ta đều phải vừa khấn trượng, vừa thận trọng, luôn luôn giữ cho cang được thăng bằng và không lúc lắc.

— Khi xuống dốc hay xuống bậc thang, ta khiêng nạn nhân theo cách đi đầu đi sau, chân đi trước. Người đi sau hạ thấp tay giữ cho cang luôn luôn được thăng bằng.

— Khi lên dốc hay lên thang, ta khiêng nạn nhân theo cách đi đầu đi trước. Người đi trước hạ thấp tay, người đi sau nâng cang lên cao, luôn giữ cho cang thật thăng bằng.

K. B.

Cây diên thanh lưu niên

Kịch bản : KỸ SƯ TRẦN AN PHONG
Đạo diễn : LÝ CUƠNG
Quay phim : TÂM HIỀN

MỘT trong những điều kiện để tăng năng suất cây trồng là đủ phân bón. Vì vậy, đi đôi với sự cố gắng tăng diện tích trồng cây hoa màu có sản lượng cao nhằm bảo đảm thức ăn cho gia súc, đẩy mạnh việc chăn nuôi để có nhiều phân chuồng, ta cần chú ý dùng mức đến phân xanh. Ở nước ta có điều kiện thuận lợi phát triển và khai thác các nguồn phân xanh, mà cây diên thanh là một trong những loại cây cho nhiều thứ phân này nhất. Diên thanh là một loại cây phân xanh quý, vì tỷ lệ đạm ở lá, thân, và nốt sần ở rễ rất cao.

Dùng diên thanh làm phân bón, ta sẽ được một loại phân xanh có nhiều đạm không những hơn tất cả các loại phân xanh khác, mà còn nhiều đạm hơn cả phân lợn có ủ với rác (một loại phân có nhiều đạm hơn hầu hết các loại phân chuồng). Đạm là thức ăn chủ yếu của các loại cây trồng. Nó cần thiết cho sự phát triển của tất cả các bộ phận của cây, nhất là của lá. Đủ đạm thì phân, rễ, lá phát triển mạnh, và tất nhiên sẽ quyết định phần trọng yếu cho việc cây ra hoa, kết quả tốt. Điều đó chứng tỏ: cây diên thanh có tác dụng rất lớn đến cây trồng, khi được đem làm phân bón.

Cây diên thanh là một loại cây dễ trồng, gần như cây mọc dại, ưa nóng, ưa ánh sáng, ưa nước, chịu hạn, chịu úng, chịu chua mặn. Nghĩa là mọc được hầu hết trên đất đai của nước ta từ miền trung du đến miền biển, chịu đựng hầu hết những khó khăn do thời tiết gây ra, không phải chăm sóc nhiều mà lợi lớn, càng trồng càng tốt đất ra, có tác dụng trong việc cải tạo đất bạc màu và đất chua mặn.

Trước đây đã có bộ phim nói về cây diên thanh (loại trồng hàng năm). Trong phim này, chúng tôi xin giới thiệu cây diên thanh lưu niên. Đây là công trình nghiên cứu của kỹ sư Trần An Phong (kỹ sư về phân bón) ở Bộ nông trường. Đồng chí còn là tác giả kịch bản của phim này.

Vài nét cần biết về cây điền thanh lưu niên:

Cây điền thanh lưu niên là loại cây sống được lâu năm, có sức tái sinh khỏe, có thể mọc được ở các vùng đất lầy, đất ngập nước, đất khô hạn, đất bạc màu. Cây điền thanh lưu niên có hàm lượng đạm, lân, ka-li và chất hữu cơ cao hơn cả cây điền thanh trồng hàng năm. Trong thân lá của cây điền thanh lưu niên sau mỗi năm đốn chừa gốc, hàm lượng đạm, lân, ka-li không những không giảm sút mà còn có thể cao hơn.

Cây điền thanh lưu niên khác với cây điền thanh thường ở chỗ: sau một năm, gốc nó có đường kính từ 6—8cm, vòng tròn thân từ 40—50 cm. Cao từ 4 đến 5 mét. Sự khác nhau giữa điền thanh một năm và điền thanh lưu niên không chỉ ở độ to và chiều cao của thân cây mà còn ở hạt: điền thanh lưu niên hạt tròn khá đều, điền thanh một năm hạt thon dài.

Cách đốn gốc:

Điền thanh lưu niên có sức tái sinh khỏe. Sau đợt thu hoạch cuối cùng của năm đầu (vào tháng 9) đốn chừa gốc chừng 50cm (để về sau cành lá phát triển nhiều và nhanh hơn). Đốn chừa gốc những năm về sau, sự phân cành càng nhiều, năng suất lá càng cao, giải quyết được nhiều chất xanh và sớm hơn cây điền thanh gieo bằng hạt.

So sánh điền thanh gieo hạt và đốn gốc:

Nếu cùng thời gian gieo hạt và đốn cây để lưu gốc cho tái sinh, thì sau khoảng ba tháng, điền thanh đốn gốc có tới 20—30 nhánh mới, cao từ 1m đến 1,5 m; trong lúc đó ở chỗ gieo hạt, cây con mới lên một thân, cành lá thưa thớt. Điền thanh đốn lưu gốc có thể cho trên 20 tấn thân, lá trên một héc-ta, trong lúc đó năng suất chất xanh của điền thanh mới gieo chưa đáng kể.

Thu hoạch lá: Điền thanh đốn gốc để tái sinh có thể thu hoạch 3—4 lần trong một năm, đúng vào những dịp cần bón cho lúa và hoa màu. Tháng 2, cắt bón cho lúa xuân. Tháng 5 cắt bón cho lúa mùa. Tháng 7—8 cắt bón cho khoai thu. Tháng 9—10 cắt lần 4, để bón cho vụ chiêm. Bằng cách so

sánh, ta có thể thấy rõ phương pháp đốn gốc cho một năng suất thân, lá điền thanh cao:

— Điền thanh 1 năm năng suất thân, lá: 31,6 tấn trên 1 héc-ta;

— Điền thanh lưu niên đốn chừa gốc 0,50m: chỉ thu hoạch 3 lần thôi cũng đã được năng suất thân, lá: 79,5 tấn trên 1 héc-ta, tỷ lệ đạt 248,3% so với điền thanh 1 năm.

Tác dụng của bộ rễ điền thanh lưu niên:

Những năm về sau, bộ rễ của cây điền thanh lưu niên càng phát triển mạnh, càng nhiều nốt sần và làm cho đất tăng thêm màu mỡ ở các tầng sâu hơn. Sự phát triển mạnh của bộ rễ cây điền thanh lưu niên làm tăng độ xốp của đất trồng, do đó dễ cây bừa làm đất.

Cách đốn cành để giảm:

Điền thanh lưu niên còn có một ưu điểm nổi bật: lấy thân cây hoặc cành bánh tẻ (không non nhưng chưa già) cắt thành những hom dài từ 25—30 cm, cắm vào các chân ruộng có bùn nước.

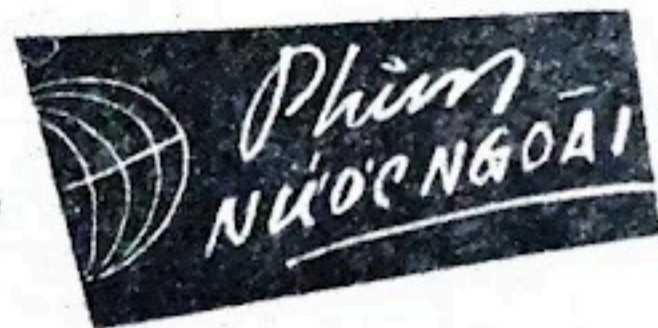
Điền thanh trồng bằng hom phát triển nhanh, sớm cho thân lá để làm phân bón, mà sản lượng vẫn cao. Trồng bằng hom còn giải quyết được tình hình thiếu hạt giống hiện nay.

Thời vụ trồng để bón cho lúa chiêm nên đặt hom vào tháng 9—đến tháng 12 có thể thu hoạch lần đầu.

Thời vụ trồng để bón cho lúa mùa nên đặt hom vào tháng 4 đến tháng 6—7 có thể thu hoạch được.

Điền thanh lưu niên là một loại cây phân xanh quý. Các hợp tác xã nông nghiệp có thể tùy theo điều kiện đất đai mà trồng theo bờ đường, bờ mương để vừa để thu hoạch thân, lá, vừa dùng làm hàng cây chắn gió bảo vệ cho các vùng trồng lúa hoặc hoa màu. Ngoài ra, còn có thể dùng điền thanh lưu niên làm loại cây luân canh để cải tạo các chân ruộng bạc màu, đất chặt và nặng, đất mặn, thành ruộng đất màu mỡ, tơi xốp, nhằm đạt sản lượng thóc lúa hoa màu ngày càng cao.

L.C.



CHUYỆN MỘT NGƯỜI CHỈ HUY DU KÍCH

Xưởng phim truyện Triều-tiên sản xuất 1965
(phim gồm có 2 tập)

Biên kịch : LI-GIOONG-SUN

Đạo diễn : PAC HẮC

Quay phim : PAC KIOONG UON

Với các vai chính:

Chỉ huy du kích Hồ Chôn Man : Chu Sác Bông

Chính ủy Pác Soóc : Cha Ki Pi Oong

Nữ sinh Sim Hi Oong : Vu In Hi

CAngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ca ngợi truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, đồng thời khẳng định: dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản — tiền thân của Đảng lao động Triều-tiên ngày nay — con đường đấu tranh vũ trang cách mạng của đông đảo tầng lớp nhân dân giác ngộ và yêu nước Triều-tiên nhằm lật đổ ách thống trị của đế quốc Nhật-bản, giải phóng đất nước, là con đường đấu tranh duy nhất, đúng đắn và triệt để; đó chính là nội dung tư tưởng chủ yếu của bộ phim «Chuyện một người chỉ huy du kích». Đây là một tác phẩm điện ảnh gồm 2 tập của xưởng phim truyện Triều-tiên, do Pác Hắc đạo diễn.

Câu chuyện xảy ra khoảng năm 1929. Nhân vật trung tâm của chuyện là Hồ Chôn Man, một cán bộ phong trào cách mạng xuất sắc, một chỉ huy quân sự giỏi và là một đảng viên ưu tú của Đảng Cộng sản Triều-tiên.

... Sau khi thoát khỏi nhà tù của đế quốc Nhật-bản, Hồ Chôn Man tìm đường sang Mãn-châu-ly — một vùng thuộc miền Đông bắc Trung-quốc để hoạt động. Ở đây, anh đã cùng các đồng chí của mình dùng nhà trường làm nơi tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng công nông và tổ chức những cuộc đấu tranh đòi giảm giờ làm, tăng lương, chống sưu cao thuế nặng.

Để ngăn cản phong trào cách mạng ngày càng phát triển, đế quốc Nhật đã ráo riết đàn áp và khủng bố những chiến sĩ cộng sản và những người dân chủ yêu nước, tiến bộ.

Trước khó khăn đó, Hồ Chôn Man vẫn kiên trì cách mạng đến cùng. Đối với nội bộ, anh kiên quyết chống những tư tưởng hủu khuynh, đầu hàng, đầu thú. Đối với kẻ thù, anh đã hợp lực cùng với một số đồng chí quyết định đấu tranh vũ trang bằng cách cướp súng giặc, giết giặc. Cũng từ đó, một đơn vị du kích được thành lập, do anh trực tiếp chỉ huy. Được sự che chở, giúp đỡ tận tình của nhân dân, đơn vị này ngày một lớn mạnh nhanh chóng.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Hồ Chôn Man có thể đi sâu vào mặt chỉ huy tác chiến, cấp trên cử một cán bộ chính trị về đơn vị. Người đó chính là Pác Soóc, người mà có lần Hồ Chôn Man đã gặp ở trong tù và đã cứu anh thoát khỏi tay bọn cảnh sát trong một trường hợp hiểm nghèo nhất. Cùng thời gian này, tình cờ Hồ Chôn Man gặp lại Sim Hi Oong. Trong những năm ở tù anh đã được cô nữ sinh có lòng yêu nước và rất thiết tha với cách mạng ấy đã hết lòng săn sóc, giúp đỡ; và khi anh vừa ra khỏi nhà tù, thì chính cô lại là người giúp tiền và tiễn chân anh lên đường sang Mãn-châu-ly. Giờ đây cô đã bỏ nhà để vượt hàng nghìn dặm đường gian nan, nguy hiểm đến khu du kích sau khi cha cô, cụ Sim In Tô — một nhà giáo có tư tưởng tiến bộ bị kẻ thù bắt giam.

Dưới sự chỉ huy của Hồ Chôn Man đơn vị du kích đã được rèn luyện và trải qua những cuộc thử thách gay go trong chiến đấu. Do ngày càng được phát triển và củng cố, đơn vị du kích trở nên một lực lượng vũ trang mạnh mẽ. Giữa lúc đó, đơn vị anh được một vinh dự lớn: Đảng trao phó cho nhiệm vụ mở đường tiến quân về giải phóng Tổ quốc.

Trên đường tiến quân, đơn vị của Hồ Chôn Man đã đánh tan nhiều cuộc tấn công của quân Nhật. Thắng lợi đang trên

đã phát triển thì họ gặp phải một khó khăn lớn, thiếu lương thực.

Trước tình hình đó, một cán bộ đã tự ý giải quyết một việc mà anh ta cho là « sáng kiến »: viết thư trả hàng để tạo cơ hội giành giật của kẻ thù một số thóc, gạo. Nhưng anh ta đã bị Hồ Chôn Man thi hành kỷ luật vì tội làm mất thanh danh của quân du kích. Còn Sim Hi Oong thì bị phạt giam 3 ngày, vì lẽ cô đã công nhận một cách ngây thơ việc làm sai lầm ấy là đúng và xin cho người cán bộ không bị thi hành kỷ luật. Nhưng không vì thế mà Sim Hi Oong buồn bực, trái lại, cô càng kính mến và yêu quý người chỉ huy của mình hơn.

Để chuẩn bị cho một trận chiến đấu mới, đánh thẳng vào hậu phương của quân Nhật, mở đầu cho chiến thắng trong những ngày đầu đặt chân lên mảnh đất của Tổ quốc thân yêu, Hồ Chôn Man đã cử Sim Hi Oong đóng giả làm chủ một cửa hiệu thuốc tây lớn, lọt vào thành Sam Kang điều tra tình hình địch và tìm cách bắt liên lạc với cơ sở bí mật, chuẩn bị lực lượng.

Với sự khôn khéo trong công tác vùng sau lưng địch, Sim Hi Oong đã thu lượm được nhiều tài liệu bí mật quan trọng, chuyển về đơn vị.

Nhưng trước ngày cuộc tấn công bắt đầu thì Sim Hi Oong bị một tên phản bội khai báo với bọn mật vụ. Cô bị bắt. Và, khi quân du kích tiến vào thành Sam Kang thì Sim Hi Oong không còn nữa.

Sự hy sinh cao cả của Sim Hi Oong và của các bạn đồng đội như càng chất thêm trong lòng Hồ Chôn Man và toàn đơn vị mối căm thù sâu nặng. Đoàn quân rời thành Sam Kang giải phóng gấp bước tiến lên. Cửa ngõ của Tổ quốc đã mở, nhân dân đang mong đợi họ trở về cứu nước, cứu nhà.

THỌ MINH

ANH THỢ HÀN CHẢO (*)

Xưởng phim Châu-giang (Trung-quốc) sản xuất 1965

Bà Lưu được đội sản xuất phân công nuôi một lợn nái, con lợn vừa đẻ hơn chục con, trông đến thích.

Lợn đang độ ăn khỏe thì không may, cái chảo nấu cám bị thủng một lỗ to tướng! Phải chữa ngay, nếu không sẽ ảnh hưởng đến sức lớn của cả đàn lợn. Nghĩ vậy, bà liền sai Lan Anh, con gái quý của bà đi mời thợ hàn. Lan Anh tìm đến Tiểu Thông, người mà cô yêu tha thiết. Bà Lưu chưa rõ việc này. Bà vốn cho hàn chảo là một nghề hèn mọn. Chẳng thế mà bà thường khuyên con:

— « Con gái chớ lấy thợ hàn,

Mặt đen thui thui như than đốt lò ».

và, khi gặp Tiểu Thông, bà không khỏi ngạc nhiên. Thật không thể hiểu được vì sao anh chàng đẹp trai, thông minh, lanh lợi như thế này lại đi làm cái nghề hàn chảo (!) Từ chỗ có cảm tình lúc mới gặp, bà Lưu chuyển sang coi thường Tiểu Thông. Một mâu thuẫn giằng co trong con người bà: Sự cần thiết phải hàn cái chảo thủng để có cám nuôi đàn lợn đang đối lập và « cái nghề chết tiệt » của Tiểu Thông. Và mâu thuẫn đó càng tăng thêm đến mức gay gắt, khi bà đoán biết « cô con gái rượu » xinh đẹp, nét na, văn hóa vào loại khá của bà lại đem lòng yêu gã thợ hàn...

Chủ đề tư tưởng phim phát triển và càng sáng tỏ ở phần cuối. Qua sự phân tích, góp ý kiến sôi nổi, lý thú của đôi thanh niên tiến bộ, bà Lưu — con người còn mang nặng đầu óc thủ cựu, quan niệm sai lệch về nghề nghiệp — dần dần nhận ra rằng: Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa không có nghề nào là hèn kém. Nghề nào cũng đều quan trọng và đáng quý cả. Và, do nhận thức được điều đó bà Lưu đã vui lòng nhận anh thợ hàn chảo làm con rể của mình.

Phim vui, có nội dung giáo dục nhẹ nhàng, bổ ích.

TRẦN HẢI

(*) Phim sân khấu, loại ca kịch « Trống hoa » ở tỉnh Hồ-nam (Trung-quốc).

HẠM ĐỘI RÚT VỀ TÂY.

Phim truyện Liên-xô

Xưởng phim Ô-đét-xa sản xuất năm 1965

Kịch bản : A. LÊVADA, M. BILIXKI

Đạo diễn : M. BILIXKI, M. VINGRANÔPXKI

Quay phim : V. GIÊLÊDƠNHIA CÔP

..

Bối cảnh của phim là Ô-đét-xa năm 1918. Đây là một trong những thời kỳ đầy khó khăn gian khổ nhất mà chính quyền xô viết non trẻ đã trải qua. Khắp nơi trong nước bọn phản cách mạng đủ các màu sắc nổi lên chống phá. Cuối năm 1918, tình hình ở các mặt trận miền Nam, mặt trận chủ yếu của nước cộng hòa xô viết lúc bấy giờ, trở nên vô cùng phức tạp. Bọn can thiệp nước ngoài gồm 14 nước đế quốc xúm lại hòng đè bẹp ngay tức khắc chính quyền công nông đầu tiên trên thế giới. Ở Ô-đét-xa, hạm đội của khối đồng minh Anh-Pháp với 22 tàu chiến ngang nhiên kéo vào hải cảng...

Những người Bôn-sê-vích ở Ô-đét-xa dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy, đứng đầu là I-van Xmiéc-nốp (bí danh là La-xtô-sơ-kin), đã chiến đấu dũng cảm chống lại bọn gián điệp nước ngoài, bọn Bạch vệ Đê-nhi-kin, Pét-lu-ra, vô chính phủ và những bọn phản cách mạng khác... Họ đã tổ chức ra « Hội quốc tế » do Ê-lê-na, một phụ nữ Ba-lan, làm chủ tịch để tăng cường công tác binh vận trong quân đội Đồng minh.

Có một số người có tư tưởng non nớt muốn tổ chức ngay cuộc khởi nghĩa vũ trang. Nhưng I. Xmiéc-nốp đã kiên quyết bác bỏ, vì tình thế chưa cho phép: lực lượng cách mạng ở đây còn non yếu và Hồng quân thì hãy còn ở xa.

Cùng lúc đó, Trung ương Đảng Bôn-sê-vích và Lê-nin cử Gian Ma-ri La-bua và Ăng-đrây từ Mát-xcơ-va tới Ô-đét-xa truyền đạt chỉ thị mới.

Gian Ma-ri La-bua là một phụ nữ Pháp đã gia nhập đảng Bôn-sê-vích Nga. Chị không tin là thủy thủ Pháp lại cố tình chống lại chính quyền xô viết và bắn giết những người cùng giai cấp nổi lên làm cách mạng.

Gian đến Ô-đét-xa vào lúc « Hội quốc tế » ở đây đang gặp rất nhiều khó khăn. Tướng Pháp Đăng-xen, tổng chỉ huy quân đội Đồng minh đã cùng viên đại tá Anh Phê-răm-be tổ chức một mạng lưới gián điệp, mật thám dày đặc theo dõi ráo riết hoạt động của những người Bôn-sê-vích.

Mặc dầu thế, Gian cũng đã liên hệ được với các thủy thủ trên hạm đội Pháp, thông qua người thủy thủ Pháp tiến bộ tên là Mi-sen. Có lần chị đã vào tận doanh trại lính Pháp giải thích cho họ hiểu về cuộc cách mạng Nga và về cuộc chiến tranh xâm lược bản thổ và nhục nhã chống lại nhân dân cách mạng Nga, kêu gọi ở họ tinh thần phản chiến...

Nhưng Ăng-đrây bị bắt, sau đó địch nắm được danh sách những người đang hoạt động cách mạng ở Ô-đét-xa. Hàng loạt những người cộng sản, trong đó có cả những người đang hoạt động bí mật trong quân đội của khối Đồng minh, đã bị bắt. Gian, La-xtô-sơ-kin và nhiều người khác đã bị tên Đăng-xen ra lệnh xử bắn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích, nhân dân lao động Ô-đét-xa đã biến lễ an táng các chiến sĩ cách mạng thành cuộc biểu dương lực lượng hùng hậu của mình. Tỉnh ủy Ô-đét-xa được lệnh vũ trang khởi nghĩa. Những đại diện của chính quyền xô viết trao cho tên Đăng-xen bức tối hậu thư buộc bọn can thiệp phải cuốn gói về nước — đồng thời cuộc khởi nghĩa của hải quân Pháp ở Hắc-hải cũng bùng nổ. Trên chiến hạm Pháp, anh thủy thủ Mi-sen đã kéo lên ngọn cờ đỏ cách mạng do những chiến sĩ trên chiến hạm Pa-chôm-kin vừa gửi tới. Thủy thủ Pháp làm chủ các chiến hạm và đoàn tàu hải quân rút về tây.

Phim « Hạm đội rút về tây » ca ngợi chiến công vẻ vang của những người cộng sản Ô-đét-xa, của người nữ đảng viên cộng sản Gian Ma-ri La-bua (người Pháp) trong những ngày cực kỳ khó khăn gian khổ của cách mạng đã chiến đấu rất dũng cảm, ngoan cường, với lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần quốc tế vô sản cao cả đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp vô sản, đã hoạt động kiên trì không mệt mỏi để cho những người anh em cùng giai cấp của mình trong quân đội của khối Đồng minh không biến thành những kẻ đi xâm lược, áp bức và chà đạp lên tự do của dân tộc khác, không biến thành những kẻ chống lại nước Nga xô viết.

NGỌC TUẤT

Thường thức

NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

KỊCH BẢN PHIM

(Tiếp theo)

Kịch bản phim, truyện phim hay kịch bản văn học phim truyện là những danh từ chúng ta thường nghe hoặc đọc thấy trên báo chí. Gọi thế nào cho đúng? Có lẽ gọi thế nào cũng đều đúng cả. Nhưng gọi thế nào cho chính xác hơn thì hiện nay chưa có sự thống nhất và tiêu chuẩn hóa.

Nhưng cho dù có thế nào đi nữa, thì tất cả những danh từ trên đây đều đủ nghĩa để chứng minh rằng, kịch bản phim hiện nay rõ ràng là một thể loại của văn học, đứng ngang hàng với tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn, thơ ca, kịch bản sân khấu, v.v... Có chăng thì thể loại này chỉ « kém » ở chỗ nó « sinh sau đẻ muộn » mà thôi.

Gọi kịch bản điện ảnh là một thể loại của văn học, nghĩa là nó có cái chung với văn học, với các thể loại khác, nhưng nó lại có cái riêng, cái độc lập mà người ta gọi là ngôn ngữ riêng của nó — ngôn ngữ văn học điện ảnh.

Khi chưa lên màn ảnh thì kịch bản điện ảnh dùng ngôn ngữ để làm công cụ miêu tả. Đó là điểm giống. Còn điểm khác?

Nó khác văn xuôi tiểu thuyết ở chỗ nó bắt buộc phải dùng lối văn có hình ảnh thật cụ thể (nhằm gợi ý trực tiếp cho những người làm phim thể hiện). Người ta thường gọi kịch bản điện ảnh là « phim trên giấy ». Một kịch bản phim chỉ miêu tả người, tình huống, cảnh vật chung chung, trừu tượng, hoặc phân tích theo lối suy diễn tùy cảm hứng, để ngời bút đi miên man, đi quá xa điều tác giả muốn nói, thì sẽ gây cho những người sáng tác phim nhiều khó khăn, và do đó cũng khó mà làm được phim hay.

Nó lại khác kịch bản sân khấu ở chỗ nó dùng đối thoại rất cô đọng và, nói chung, đối thoại không phải là công cụ miêu tả chủ yếu của nó như kịch.

Tóm lại, ngôn ngữ của kịch bản điện ảnh là ngôn ngữ có hình, có ảnh ⁽¹⁾. (Gần đây có một số nước đi sâu vào tìm tòi lối làm phim lập dị, lối viết kịch bản trừu tượng. Nhưng xét cho cùng thì nó cũng không thể thoát ly ra ngoài cơ sở hình ảnh).

Trên đây là chúng ta nhìn chỗ đứng của kịch bản điện ảnh trong văn học nói chung.

Bây giờ ta tìm hiểu riêng về loại này.

Nhìn riêng, ta thấy có những thể loại kịch bản điện ảnh khác nhau.

Trong văn học điện ảnh, chúng ta có tất cả các thể loại mà trong văn học có.

Trong số các phim truyện có phim dài, phim vừa, phim ngắn. Nghĩa là có kịch bản dài, vừa và ngắn. Chúng ta có loại kịch bản phóng sự, ký sự... Chúng ta lại cũng có thể có một phim thơ dựa trên một kịch bản phim truyện giàu chất thơ, chẳng hạn như phim « Bài thơ về biển » của A. Đốp-gien-cô (Liên-xô), « Chim vành khuyên » (Việt-nam), v.v...

Để xây dựng một kịch bản điện ảnh, nhà biên kịch phải làm tất cả những gì nhà văn phải làm để viết truyện. Nhà biên kịch, cũng như nhà văn, trước hết phải bám vào cuộc sống thực tế để lấy chất liệu làm nền, làm móng cho các tác phẩm của mình.

Cũng như nhà văn xây dựng một tiểu thuyết, nhà biên kịch có thể viết nên truyện phim của mình bắt đầu từ những nguồn rất khác nhau. Điều đó tùy thuộc vào cách viết của mỗi người. Có người khởi điểm là do tìm ra được một chủ đề tư tưởng hay. Có người là do tìm được một đề tài tốt. Cũng có người bắt đầu xây dựng một tác phẩm văn học điện ảnh của mình từ một tình huống lý thú, từ những chi tiết hấp dẫn trong cuộc sống, hoặc từ một tin rất ngắn trên mặt báo, đài phát thanh.

Nhưng dù bằng cách này hay cách khác thì khi viết một kịch bản trọn vẹn người ta cũng phải chú ý tới mấy yếu tố sau đây:

- 1) Vấn đề mình chọn có tư tưởng tính cao hay không.
- 2) Đề tài có hấp dẫn hay không.
- 3) Có nhiều « chất điện ảnh » (tức là sự kiện, tình tiết, bối cảnh... có nhiều tính chất tạo hình) hay không.

(1) Xin tham khảo ở kịch bản phim cắt giấy « Bài ca trên vách núi » (Màn ảnh Việt-nam số 3, 4).

Điều thứ ba này khá quan trọng, bởi vì thực tế trong cuộc sống của chúng ta có những đề tài chỉ sử dụng được cho thể loại văn học nghệ thuật này, mà không hề thích hợp với thể loại kia, hoặc dùng vào thể loại này hợp hơn, hay hơn là ở thể loại kia.

Trong một kịch bản, thường người ta chia ra những đơn vị tương tự với tiểu thuyết, nhưng danh từ dùng có khác nhau.

Kịch bản điện ảnh là do nhiều *trường đoạn* mà hợp thành. Trường đoạn là do các *đoạn* cấu tạo nên và cuối cùng, *đoạn* có được là do nhiều *cảnh* ghép lại. Tức là, trong tiểu thuyết có chương, phần mục, thì trong kịch bản phim có cảnh, đoạn và trường đoạn. Trường đoạn nhiều hay ít là do kịch bản phim ngắn hay dài, do thời gian bố trí trong tác phẩm lâu hay chóng, và cũng còn do nhân vật hoạt động nhiều hay ít. Riêng về điểm này người ta không có sẵn một quy luật nào cho người viết, vì cũng như một cuốn tiểu thuyết, độ dài của kịch bản phim là do nội dung vấn đề mà tác giả muốn miêu tả trong tác phẩm (có người gọi là dung lượng của tác phẩm).

Viết kịch bản điện ảnh còn có chỗ khác và chỗ khó hơn viết tiểu thuyết ở chỗ: thời gian của màn ảnh và thời gian trong sách có khác nhau. Tâm lý, sinh lý của người ta trong lúc xem và lúc đọc có khác nhau.

Viết một cuốn tiểu thuyết, nhà văn có quyền tự do kéo dài thành bao nhiêu trang, bao nhiêu tập theo ý muốn (tất nhiên là phải đúng với sự cần thiết để miêu tả những gì mà nhà văn muốn nói, chứ nếu tùy tiện kéo dài một cách không cần thiết thì tác phẩm sẽ dài dòng, tản mạn, cốt truyện không chặt, chủ đề tư tưởng không nổi rõ, v.v...). Còn khi viết kịch phim, nhà biên kịch buộc phải hạn chế mình vào một khuôn khổ nhất định về thời gian của tác phẩm là một tiếng 45 phút hoặc 2 tiếng (thông thường). Nếu tính cuốn của bộ phim, là từ 10 đến 12 cuốn, tính trang đánh máy trên giấy khoảng trên dưới 100 trang.

Khó mà viết thành công một truyện phim, nếu không tính đến đặc điểm trên đây.

Hiện nay, trên thế giới người ta vẫn còn đang tiếp tục tranh cãi khá nhiều về cách viết truyện phim. Ở nước ta cũng có nhiều người viết truyện phim theo nhiều lối khác nhau.

Người ta còn thấy rất hiếm những tác phẩm lý luận hoàn chỉnh nói một cách thật đầy đủ, thật rõ ràng về vấn đề này.

Tuy nhiên, những bài phát biểu ý kiến của nhiều nhà sáng tác điện ảnh, của những nhà lý luận điện ảnh ở các nước không phải là quá ít. Những điều trình bày ở phần trên là ý kiến của số đông người. Còn về cách viết truyện phim, người ta chưa chính thức khẳng định như thế nào là đúng hơn, là «tốt» hơn. Nhưng dù viết theo cách nào đi nữa, thì kịch bản văn học điện ảnh cũng vẫn phải có đặc trưng riêng của nó, không thể giống hệt như một cuốn truyện, một cuốn tiểu thuyết hoặc một kịch bản sân khấu nào khác.

Tuy giữa kịch bản điện ảnh và các thể loại văn học nghệ thuật có những sự khác nhau như trên, sự đánh giá về chất lượng của nó vẫn phải dựa vào những tiêu chuẩn chung của một tác phẩm văn học nghệ thuật. Có khác chăng, chỉ là những nhận xét thêm về phần nghề nghiệp.

Thông thường, để đánh giá một truyện phim tốt hay không, người ta xét về mấy mặt sau đây:

1) Chủ đề tư tưởng có nổi rõ, tập trung và nội dung có tốt hay không? Có nói lên được vấn đề nào đó của thời đại không?

2) Đề tài có phục vụ được cho sự tiến hóa của xã hội hay không? Có phản ánh trung thực cái hiện thực đi lên của xã hội và phục vụ tốt cho việc xây dựng cuộc sống ngày một tốt đẹp hơn hay không?

3) Có sáng tạo ra được những nhân vật điển hình, có ý nghĩa giáo dục và xây dựng con người mới hay không?

4) Bố cục có chặt, tình tiết được đưa vào có «đắt» hay không?

5) Cách viết có hấp dẫn (bằng những câu văn miêu tả đối thoại...) hay không?

6) Có nhiều «chất điện ảnh» (hình ảnh có nhiều và dễ thấy) hay không? Và v.v...

Sau này chúng ta sẽ tìm hiểu về mối quan hệ giữa nhà biên kịch với đạo diễn phim ra sao, để biết «số phận» của kịch bản điện ảnh khi ở trong tay những người trực tiếp làm việc sáng tạo nghệ thuật trong lĩnh vực này, mà đạo diễn là người có quyền hạn lớn và trách nhiệm chính về kết quả của phim.

Riêng về mặt kịch bản, có thể nói: Một kịch bản điện ảnh tốt nghĩa là một kịch bản khi đưa đến tay ai đọc, người ta

cũng có cảm giác gần như đang xem phim, hoặc ít ra cũng hình dung được một cách thật cụ thể toàn bộ của bộ phim trong tương lai thế nào; và đọc riêng nó, người ta cũng đã có những khoái cảm nghệ thuật như khi đọc một tác phẩm thuộc thể loại văn học nào khác. Một kịch bản văn học phim tốt cũng còn có nghĩa là khi nó đem dựng thành phim ít có sự thay đổi lớn.

Hiện nay, có một điều đáng chú ý là viết kịch bản văn học cho phim không phải chỉ có các nhà biên kịch điện ảnh, các nhà văn chuyên nghiệp, mà còn có cả quần chúng yêu nghệ thuật điện ảnh nữa.

Có cảm hứng, có say sưa, có nhiệt tình viết truyện phim, là một yếu tố quan trọng của việc hoàn thành tác phẩm. Nhưng một điều cũng rất cần thiết là phải nắm được ngôn ngữ điện ảnh mà trong phạm vi bài này chưa thể đi sâu được; vả lại, đó cũng không phải yêu cầu trình bày trong phần này.

(Kỳ sau: Các loại kịch bản và kịch bản cải biên).

ĐẠI HỘI ANH HÙNG ...

(Tiếp theo trang 16)

Trong giờ nghỉ, các anh hùng, chiến sĩ thi đua tay khoác tay, thân mật trao đổi với nhau về những kinh nghiệm sản xuất, chiến đấu của mình, của tập thể. Hồ Chủ tịch nói chuyện thân mật với cụ Nguyễn Thị Suốt — bà mẹ anh hùng người Quảng-bình đã 45 lần chèo đò dưới mưa đạn của quân thù để tiếp tế cho bộ đội và cụ Đào Thị Phấn, dân tộc Tày, quê ở Cao-bằng, có 8 con đi bộ đội. Bác Hồ, Bác Tôn thân thiết bắt tay các chiến sĩ Cồn-cỏ. Các vị lãnh đạo Đảng và Chính phủ lắng nghe ý kiến và thân mật nói chuyện với từng đại biểu. Nhiều đại biểu quây quần xung quanh Hoa Xuân Tứ, một điển hình tiêu biểu cho nghị lực phi thường của thiếu nhi Việt-nam...

Đại hội kết thúc thắng lợi trong bầu không khí tràn đầy niềm lạc quan và tin tưởng sắt đá vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước tất thắng của dân tộc ta.

45 đơn vị tập thể và 111 anh hùng, được Quốc hội và Chính phủ tuyên dương lần này đã nói lên rất rõ thành tích lớn lao của nhân dân ta qua 2 năm đánh Mỹ, là biểu hiện rực rỡ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam.

T.C.

RỪNG XANH HOA NỞ

(Tiếp theo trang 9)

« Bài ca may áo » của nhạc sĩ Xuân Hồng — một bài hát quen thuộc đối với mỗi người dân, mỗi chiến sĩ ở hai miền nước ta — đã được dựng thành điệu múa. Các má, các chị, các em may áo, thêu khăn gửi gắm vào đường kim, mũi chỉ tình cảm thiết tha, triu mến của người ở hậu phương đối với các chiến sĩ xông pha giết giặc ở ngoài tiền tuyến. Điệu múa « Bài ca may áo », ngoài việc ca ngợi tình quân dân cá nước thấm thiết, còn làm nổi lên được hình ảnh những chiến sĩ của lực lượng quân trang nhân dân vô tận.

Điệu múa « Vót chông » phản ánh một khía cạnh của cuộc chiến tranh nhân dân: với bàn tay yêu nước của nhân dân miền Nam, cây tre bé nhỏ trở thành những mũi chông bén nhọn, bủa vây khắp xóm làng; những « bẫy chông » chặn đứng bước đi của lũ giặc Mỹ xâm lăng giày xéo quê hương.

Kịch múa « Rô-chom pan » ca ngợi những người con gái anh hùng của núi rừng Tây-nguyên bất khuất: cô Rô-chom-pan, nhân vật chính của vở kịch, đã cùng dân làng tay không đánh lui quân cướp nước xảo quyệt, hung ác. Như đàn chim đ'rao đánh đuổi lũ chim cắc, lũ ó diều, dân làng cùng cô gái Rô-chom pan dũng cảm đấu tranh giành lại người trai làng bị địch bắt đi lính, giành lại cuộc sống tự do, thanh bình cho buôn rẫy, đê tiếng trống, tiếng cồng, tiếng đàn tơ-rưng của ngày hội sản thú cổ truyền vọng lên, tung bừng.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, nhân dân miền Nam vẫn luôn lạc quan, yêu đời, yêu văn nghệ, khắc phục mọi khó khăn để xây dựng một nền nghệ thuật cách mạng, giàu sức chiến đấu của mình, đấu tranh bảo vệ nền văn hóa dân tộc. Qua một số tiết mục của Đoàn văn công Giải phóng được ghi lại trong phim « Rừng xanh hoa nở », người xem càng thấy rõ thêm điều đó. Niềm lạc quan, yêu đời, tin tưởng vững chắc vào thắng lợi cuối cùng toát ra từ lời ca, điệu múa, truyền vào người xem, gây nên sự rung động mạnh mẽ trong lòng mỗi người.

ĐIỆN ẢNH TA ĐƯỢC 2 GIẢI THƯỞNG VÀNG

Tại Đại hội điện ảnh quốc tế ở Mát-xcơ-va năm nay (từ 5-20-7), cả 2 giải thưởng vàng của Đại hội dành cho phim ngắn đều đã được trao cho 2 phim tài liệu của ta: *Đầu sông ngọn gió* của Xưởng phim tài liệu — thời sự Việt-nam và *Du kích Củ-chi* của Xưởng phim Giải phóng (miền Nam).

Cũng tại Đại hội này, phim truyện *Nguyễn Văn Trỗi* đã được tặng bằng khen của Ủy ban các tổ chức thanh niên Liên-xô, và nữ diễn viên Thu Hiền (đóng vai chị Quyên) được tặng bằng khen của tạp chí *Nghệ thuật điện ảnh* (Liên-xô).

THỜI SỰ VIỆT-NAM

Số 11-1967

- Quân dân Hà-nội mít tinh trọng thể đón nhận cờ thưởng của Hồ Chủ tịch.
- Kéo dây điện cao thế vượt sông Hồng.
- Xi nghiệp bột sữa và bánh lương khô (Hà-nội) không ngừng cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Hoàn thành việc xây dựng đập nước Trung-tọa (huyện Ngọc-lạc, Thanh-hóa).
- Thành lập trường Đại học sư phạm Việt-Bắc (gồm 431 sinh viên, thuộc 14 dân tộc).

Số 12-1967

- Thành đoàn Thanh niên lao động Hà-nội tổ chức tổng duyệt lực lượng thanh niên « Ba sẵn sàng ».
- Mỏ « Vàng đen » ở Hà-tĩnh hoàn thành vượt mức kế hoạch khai thác than.
- Nhà máy thuốc lá Cẩm-lệ (Thanh-hóa) nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, vượt khó khăn, phục vụ kịp thời cho nhu cầu tiêu dùng của địa phương.
- Học sinh trường phổ thông cấp 1 Hải-nhân phấn khởi học tập.
- Nhân dân xã Hương-đô (Hà-tĩnh) bắt sống giặc Mỹ lái máy bay.

In tại Liên xưởng in C.T.H.D Lê Công Hà-nội. Xong ngày 20-8-1967.
Nộp lưu chiều tháng 8-1967.

MỤC LỤC

	Trang
— Đất thép thành đồng	1
— Y tế ở vùng giải phóng	5
— Rừng xanh hoa nở	9
— Điểm phim thời sự miền Nam	10
— Thế giới ủng hộ chúng ta.	13
— Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước.	15
— Người xem với phim « Nguyễn Văn Trỗi ».	17
— Chúng tôi quay phim ở Yên vực.	23
— Thăm một xã ven biển Quảng-bình.	26
— Hải-phòng sau những ngày chiến thắng.	28
— Vững vàng tay búa	32
— Phòng và chống bom lân-tính	35
— Phương pháp tái thương.	38
— Cây điện thanh lưu niên	41
— Chuyện một người chỉ huy du kích.	44
— Anh thợ hàn chảo	47
— Hạm đội rút về tây.	48
— Thương thức nghệ thuật điện ảnh.	50
— Thời sự Việt-nam	56

Ảnh bìa 1 : Dũng sĩ diệt Mỹ Võ Thị Mò (trong phim *Du kích Củ-chi*).

Ảnh bìa 4 : Ghép thuyền trên mặt biển xem phim.



VIỆN NGHỆ THUẬT VÀ LƯU TRỮ ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

PHÒNG LƯU TRỮ TÀI LIỆU VÀ HIỆN VẬT ĐIỆN ẢNH

S.L.T:

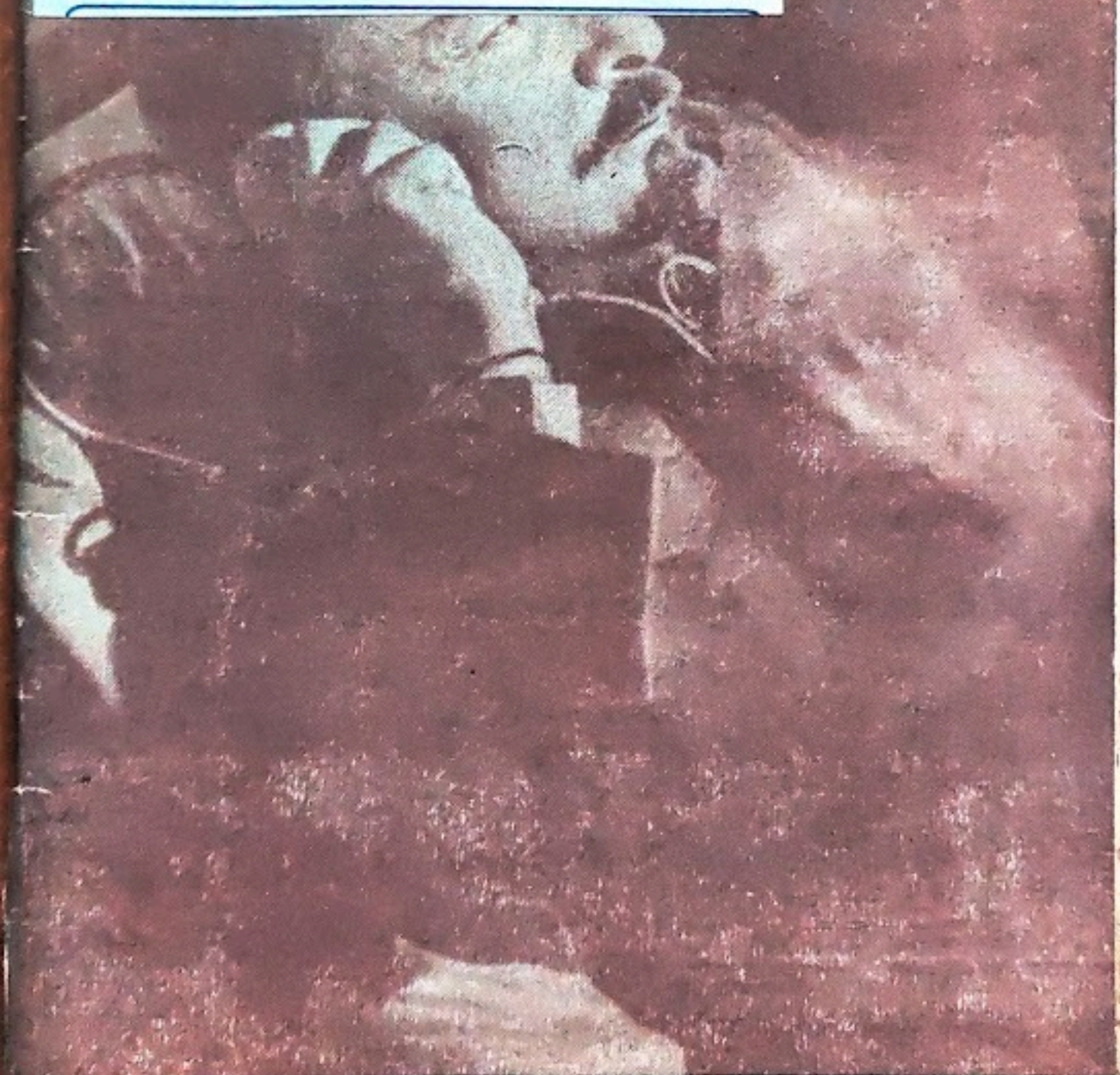
12

P.L:

725.6 (597) '7967

SỐ:

S.KH:



SỐ 7
1967

MÀN ẢNH VIỆT-NAM

SỨC SỐNG MẠNH MẼ CỦA NỀN ĐIỆN ẢNH THẨM NHUẦN TƯ TƯỞNG LÊ-NIN

GIAI cấp công nhân Nga và Đảng tiên phong của mình, thẩm nhuần lời dạy « Trong các ngành nghệ thuật, đối với chúng ta, điện ảnh là quan trọng nhất » của Lê-nin, sớm chú trọng việc tổ chức lực lượng sáng tác và sản xuất phim, chiếu phim. Ngay từ tháng 3 năm 1917, các tiểu ban điện ảnh trực thuộc xô viết đại biểu công nhân và binh sĩ đã được thành lập tại Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-gơ-rát. Ngày 1 tháng 5 năm ấy, những hình ảnh đầu tiên về Lê-nin và nhân dân cách mạng Nga được ghi lại trên phim nhựa. Và ngày 7 tháng 11, các nhà quay phim đã ghi được những hình ảnh về cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại tại Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Cách mạng tháng Mười đã khai sinh ra Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới. Đồng thời, Cách mạng tháng Mười cũng đã sản sinh ra nền điện ảnh xô viết ! Đây là lần đầu tiên trên thế giới một nền điện ảnh của một nước thực sự thuộc về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Đi đôi với việc thành lập tổ chức điện ảnh cách mạng, ngay sau khi cách mạng tháng Mười thành công ít lâu, Nhà nước xô viết đã quốc hữu hóa các xí nghiệp điện ảnh và giao cho Ủy ban phụ trách các vấn đề về giáo dục nhân dân quản lý. Nền điện ảnh ốm yếu, què quặt dưới Sa hoàng và những bộ phim với nội dung nghèo nàn, giá trị nghệ thuật kém cỏi bị đẩy lùi vào dĩ vãng. Thay thế vào đó là một nền điện ảnh trẻ đầy sức sống, mang trong mình tư tưởng của cách mạng tháng Mười và những bộ phim với nội dung và hình thức hoàn toàn mới mẻ. Chỉ riêng việc công nhân và người dân lao động Nga — những người đã làm cuộc cách mạng rung chuyển thế giới — bước lên màn ảnh với tư cách là chủ nhân ông đất nước cũng đã là « đỉnh cao muôn trượng » giữa cái thế giới điện ảnh đang chìm trong bóng đêm dày đặc. Điều đó có ý nghĩa lớn lao đối với điện ảnh thế giới. Lúc ấy như ta đã biết, nó đang ở thời kỳ khủng hoảng trầm trọng: chết ngộp trong đồng phim quảng cáo

cho sự «phồn vinh» của nước Mỹ sau chiến tranh; trở thành công cụ đầu độc nhân dân nước Đức thua trận, làm cho họ hoặc có ảo tưởng sẽ tìm được hạnh phúc trong cái may mắn ngẫu nhiên mà lãng quên những đau khổ trước mắt do bọn thống trị trong nước đã gây ra, hoặc trở nên điên loạn, chán đời; chết mòn trong sự bế tắc về nội dung, muốn tìm lối thoát, mà không hoặc chưa tìm ra, khi người xem ở các nước Tây Âu đã qua «ôn» những bộ phim làm cho họ nếu không trở nên dần dần thì cũng kém thông minh đi...

Dưới chỉ huy quyền xô viết, phim trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được của nhân dân cách mạng. Nó phục vụ đắc lực cho công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng. Lê-nin đã thấy điều đó từ hàng chục năm trước khi cách mạng tháng Mười thắng lợi. Năm 1907, Người đã chỉ rõ: «Khi điện ảnh thuộc về nhân dân và nằm trong tay những người làm công tác văn hóa xã hội chủ nghĩa nó sẽ trở thành một trong những phương tiện giáo dục quần chúng mạnh mẽ nhất».

Mặc dù bận trăm công nghìn việc, trong những năm chính quyền xô viết còn ở thời kỳ trứng nước, Lê-nin vẫn luôn quan tâm đến điện ảnh. Người cho chỉ thị cụ thể về nhiệm vụ của điện ảnh xô viết, trong đó nhiệm vụ hàng đầu của nó là sản xuất những bộ phim mới chứa đựng những tư tưởng cộng sản, phản ánh hiện thực cách mạng trên đất nước xô viết. Người dạy những người làm công tác điện ảnh xô viết phải coi trọng trước hết việc sản xuất phim thời sự, tài liệu và nhấn mạnh sự cần thiết phải sử dụng điện ảnh trong công tác tuyên truyền sản xuất. Chính Người đã trực tiếp chỉ thị về việc cải tiến công tác chiếu phim trên các đoàn tàu, xe cơ động và tổ chức chiếu thật rộng rãi bộ phim nói về phương pháp khai thác than theo lối mới.

Dưới ánh sáng của những chỉ thị của Lê-nin, điện ảnh xô viết ngay từ khi mới ra đời đã tìm được con đường đi đúng đắn. Được Đảng của Lê-nin lãnh đạo và nhân dân nuôi dưỡng, nhiệt tình cổ vũ, điện ảnh xô viết không ngừng lớn mạnh nhanh chóng và sản xuất ra được những tác phẩm nóng hổi tình thời đại, phản ánh hiện thực cách mạng sâu sắc, có sức làm rung động mạnh mẽ người xem.

Nhiều phim thời sự, tài liệu xô viết — nhất là những phim ra đời trong cuộc nội chiến chống bọn phản cách mạng, bọn can thiệp nước ngoài, trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

vĩ đại và những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ngay sau lúc 2 cuộc chiến tranh đó kết thúc — đã nói lên tiếng nói của Đảng về nhiệm vụ của nhân dân xô viết ở mỗi giai đoạn cách mạng. Ghi nhớ lời di huấn «trong việc sản xuất những bộ phim mới mang những tư tưởng cộng sản, phản ánh hiện thực cách mạng trên nước xô viết, cần phải bắt đầu từ phim thời sự» của Lê-nin, các nhà làm phim thời sự, tài liệu Liên-xô luôn phấn đấu làm cho phim của mình trở thành thứ vũ khí sắc bén của Đảng cộng sản trong công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác — Lê-nin, trở thành bài ca về nhiệt tình cách mạng của những người chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và lao động xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa mạnh giàu. «Ba bài ca về Lê-nin» «Thất bại của quân Đức ở ngoại thành Mát-xcơ-va» «Mở đầu Cát-piên» v.v... là những phim như thế. Ngoài ra nhiều khi người ta cũng đã tìm thấy ở phim tài liệu xô viết những lời ca ngợi, cổ vũ đầy tình nghĩa anh em đối với sự nghiệp và thành quả cách mạng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, các nước đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Trong lĩnh vực phim truyện, điện ảnh xô viết cũng đạt được những thành tựu rực rỡ. Với những bộ phim ra đời từ nửa sau những năm 20 và những năm 30 — mà tiêu biểu là 3 phim câm «Chiến hạm Pa-chuôm-kin» (Áy-danh-xtanb), «Người mẹ» (Pa-đốp-kin), «Đất» (Đốp-gien-cô) và bộ phim có tiếng «Sa-pa-ép» (anh em Va-xi-li-ép) nghệ thuật phim truyện xô viết đã vượt lên, bỏ lùi tại đằng sau mình rất xa nền «nghệ thuật thứ bảy» ở các nước tư bản. Trong các phim đó, nhân dân cách mạng được thể hiện như những anh hùng chân chính, như những con người tiêu biểu cho thời đại mới, đang sáng tạo ra trang sử mới của đất nước mình và của nhân loại. Các tác giả đã thành công tốt đẹp trong việc đưa lên phim hình tượng tập thể đông đảo quần chúng cách mạng, hình tượng con người cách mạng với tính cách có phát triển và sâu sắc. Những tìm tòi, sáng tạo của họ về mặt dựng phim và tiết tấu, đưa chất thơ, hội họa và âm nhạc vào phim là những cống hiến lớn lao cho sự phát triển của nghệ thuật điện ảnh thế giới. Và cũng với những phim đó, đặc biệt là với phim «Sa-pa-ép», đã hình thành nên nghệ thuật điện ảnh hiện thực xã hội chủ nghĩa, trong đó nổi bật lên tinh Đảng rõ ràng, tính nhân dân sâu sắc, tính chân thực cao và tính chiến đấu mạnh mẽ chống lại tất cả những gì cản trở bước đi lên của nhân dân cách mạng. Điều đó

còn được chứng minh bằng hàng loạt những phim xuất sắc ra đời trong những giai đoạn lịch sử sau này, như «Lê-nin hồi tháng Mười», «Lê-nin năm 1918», «Họ từ Cơ-rông-xiat đến», «Đại biểu vùng Ban-tích» Nữ ủy viên chính phủ», «Đội thanh niên cận vệ», «Người cộng sản», «Những mẫu chuyện về Lê-nin», «Sông Đông êm đềm», «Bi kịch lạc quan», v.v... Những phim ấy đã phản ánh sinh động và đúng đắn con đường lịch sử mà nhân dân Liên-xô đã trải qua, lớn tiếng ca ngợi những con người với những hành động anh hùng của họ trong sự nghiệp đấu tranh hết sức dũng cảm và không mệt mỏi để bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Mười, và cho sự toàn thắng của tư tưởng Mác — Lê-nin trên đất nước xô viết.

Cho đến nay, mặc dầu được xây dựng từ cách đây trên dưới 40 năm, nhiều bộ phim truyện xô viết vẫn còn được khán giả màn ảnh trong và ngoài nước đánh giá cao. Người ngồi trước màn ảnh vẫn xúc động mạnh mẽ, khi xem lại những phim «Chiến hạm Pa-chuôm-kin», «Người mẹ», «Đất» «Sa-pa-ép», v.v... Đó chính là sức sống mạnh mẽ của những tác phẩm mang tư tưởng Lê-nin mang truyền thống của cách mạng tháng Mười vĩ đại.

Cùng với sự lớn mạnh nhanh chóng của đất nước xô viết — quê hương của cách mạng vô sản — nền điện ảnh của nhiều dân tộc trong Liên bang xô viết cũng phát triển nhanh và toàn diện. Trên đất Liên-xô hiện nay có 42 xưởng phim (25 xưởng chuyên sản xuất phim thời sự, tài liệu), hàng năm sản xuất trên 100 phim truyện, hơn 20 phim tài liệu dài, hơn 300 phim tài liệu ngắn, 1.500 phim thời sự.

Các loại phim khác như hoạt họa — búp bê, truyền bá kiến thức, phổ biến khoa học kỹ thuật, phim giáo khoa được sản xuất nhiều và có chất lượng cao. Các phim truyền bá kiến thức, phổ biến khoa học kỹ thuật... đã góp phần tích cực vào công cuộc cách mạng kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất.

Rõ ràng là nền điện ảnh xô viết luôn gắn mình chặt chẽ với cuộc sống, phục vụ cuộc sống. Những người làm phim xô viết, bằng những tác phẩm dần dần của mình ra đời sau ngày Cách mạng tháng Mười thắng lợi, đã đứng ở hàng đầu trong số những người đem nghệ thuật này phục vụ cho cuộc sống đi lên của con người, và đã mở ra một kỷ nguyên mới cho nền mỹ học điện ảnh thế giới ngày nay.

CÁCH mạng văn hóa không thể giải quyết nhanh như những nhiệm vụ chính trị và quân sự. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại là thắng lợi chính trị. Việc củng cố những thành quả của nó đòi hỏi một cuộc cách mạng văn hóa. Một trong những lĩnh vực quan trọng của mặt trận đó là điện ảnh. Phim thời sự đi hàng đầu trong lĩnh vực đó. Nó đã và đang tiếp tục hoàn thành sứ mệnh của mình trên đất nước xô viết — Tổ quốc đầu tiên của chủ nghĩa xã hội.

V.I. LÊ-NIN

... Khi điện ảnh thuộc về nhân dân và nằm trong tay những người công tác văn hóa xã hội chủ nghĩa, nó sẽ trở thành một trong những phương tiện giáo dục quần chúng mạnh mẽ nhất.

... Trong các ngành nghệ thuật, đối với chúng ta, điện ảnh là quan trọng nhất.

V.I. LÊ-NIN

Đi đôi với việc không ngừng tăng số lượng và chất lượng phim, màn lưới chiếu bóng rất lớn tại khắp thành phố và vùng nông thôn cũng không ngừng được mở rộng thêm. Trên 118.000 đơn vị chiếu phim (trong tổng số khoảng 140.000 đơn vị chiếu phim trên toàn đất nước Liên-xô) đã được xây dựng ở nông thôn.

Trong những con số ấy chứa đựng một ý nghĩa cách mạng hết sức lớn lao: sức sống mạnh mẽ của một nền điện ảnh đi theo con đường đã được Lênin chỉ rõ. Những thành tựu lớn lao, tốt đẹp của điện ảnh xô viết trong quá trình trưởng thành của nó là bằng chứng hùng hồn để chứng minh điều ấy.

Và, cũng chính vì đi theo con đường do Lê-nin vạch ra mà điện ảnh xô viết đã sản sinh ra được những danh tài chói lọi như X. Ấy-danh-xtanh, V. Pu-đốp-kin, A. Đốp-gien-ô, anh em Va-xi-li-ép, Đ. Véc-tốp, v.v... Các nghệ sĩ con đẻ của Cách mạng tháng Mười ấy đã làm rạng rỡ cho nền điện ảnh xô viết.



Sự ra đời của điện ảnh xô viết và những bộ phim mang tư tưởng của Cách mạng tháng Mười trên đất nước của Lê-nin vĩ đại có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó đã thức tỉnh những người làm phim có tư tưởng tiến bộ, yêu nước ở thế giới tư bản, vạch ra cho họ con đường thoát dần khỏi sự bế tắc trong sáng tác: tác phẩm của họ chỉ thực sự có sức sống và được người xem yêu mến khi nói lên tiếng nói của những người lao động bị áp bức bóc lột đang đấu tranh giành quyền làm người và quyền được hưởng hạnh phúc, được làm chủ đất nước của mình. Nó đã cung cấp cho điện ảnh của các nước xã hội chủ nghĩa anh em nhiều kinh nghiệm quý báu về phương hướng phát triển, khuynh hướng sáng tác, v.v... Nhờ đó mà điện ảnh của các nước này hoặc ít hoặc nhiều đều rút ngắn được chặng đầu tiên trên con đường xây dựng và phát triển của mình. Ngoài ra, điện ảnh của nhiều nước xã hội chủ nghĩa anh em, trong đó có ngành điện ảnh trẻ tuổi của chúng ta, đã và đang được sự giúp đỡ đầy tình nghĩa anh em của điện ảnh xô viết về nhiều mặt. Và, tất nhiên, điện ảnh của các nước dân tộc độc lập, ở mức độ khác nhau, cũng đều chịu ảnh hưởng tốt và được sự giúp đỡ của điện ảnh xô viết.

Trong mấy chục năm qua, điện ảnh xô viết và điện ảnh các nước xã hội chủ nghĩa luôn đứng ở vị trí hàng đầu điện ảnh thế giới về mặt số lượng phim có giá trị cao. Những bộ

phim mang tư tưởng của Lê-nin ra đời tại các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa tỏa sáng tâm hồn người xem, soi rọi cho bước đường đời của họ, bồi dưỡng cho họ tư tưởng và tình cảm tốt đẹp, tiếp thêm cho họ sức sống, và ý chí cách mạng.

Ta càng hiểu rõ ý nghĩa to lớn của sự ra đời của điện ảnh xô viết, càng thấy ánh sáng rực rỡ tỏa ra từ những bộ phim phản ánh đúng đắn, chân thực những bước đường đi và bản chất cách mạng của nhân dân xô viết, khi nhìn vào những bộ phim ra đời ở «phía chân trời bên kia». Ở đó, người ta quảng cáo rùm beng cho những «ngôi sao màn bạc» nhưng «bầu trời điện ảnh» lại tối ảm, nhất là «bầu trời điện ảnh» Hô-li-út (thành phố điện ảnh ở Mỹ). Ở đó, từ màn ảnh hình như không tỏa ra ánh sáng của sự sống, mà nhan nhản những chất độc, bệnh hoạn và tất cả những cái gì làm cho con người nhỏ bé, yếu hèn đi, cúi đầu chịu sống cuộc đời nô lệ trong nhà máy, trên ruộng đồng hoặc trở thành «bia đỡ đạn» trong các cuộc chiến tranh xâm lược do bọn cầm quyền phản động hiếu chiến gây ra.

Điện ảnh xô viết đã trải qua những chặng đường rất vinh quang. Tiếp tục đi trên con đường do Lê-nin đã vạch ra, hiện nay điện ảnh xô viết đang có những cố gắng trong việc xây dựng ngày một thêm nhiều những bộ phim mang tư tưởng của Cách mạng tháng mười vĩ đại, «phản ánh con đường lịch sử của nhân dân xô viết, những hành động anh hùng của họ và cuộc đấu tranh của họ nhằm xây dựng chủ nghĩa cộng sản» (1).

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, chúng ta — những người làm công tác điện ảnh và khán giả màn ảnh Việt-nam — chân thành chúc những người làm công tác điện ảnh Liên-xô sẽ hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang đó.

Những thành tựu lớn lao, rực rỡ; mà điện ảnh xô viết đã đạt được trước đây, cho chúng ta những cơ sở vững chắc để tin như vậy.

MÀN ẢNH VIỆT-NAM

(1) Luận cương của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Liên-xô nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại.

NHỮNG BỘ PHIM MANG HỢI THƠ[?] CỦA[?] CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

NGAY từ khi vừa mới ra đời, điện ảnh xô-viết đã được Lê-nin vạch cho hướng đi rõ rệt: Người xác định vị trí của điện ảnh như «loại hình nghệ thuật quan trọng nhất» và đề ra cho nó nhiệm vụ đi sâu vào phục vụ công, nông, binh, phản ánh thực tế cách mạng, góp phần vào công cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa, cũng như giáo dục thẩm mỹ cho nhân dân lao động.

Những con người công, nông, binh bước lên vũ đài lịch sử bắt đầu xuất hiện như những anh hùng chân chính của màn ảnh. Những tìm tòi sáng tạo của các nhà điện ảnh xô-viết đều hướng về mục đích thể hiện lên phim nhựa hình tượng nhân dân cách mạng đứng lên chiến đấu bảo vệ và xây dựng chính quyền vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng mác-xít - Lê-nin-nít.

Bắt nguồn từ những phim thời sự, tài liệu, phim nghệ thuật xô viết với nội dung và hình thức mới, tiến lên đạt những thành công vang dội đầu tiên.

Sau những thí nghiệm đưa hình tượng tập thể nhân dân cách mạng lên màn ảnh qua phim «Cuộc bãi công», đạo diễn Áy-danh-xtanh đã sáng tác được bộ phim «Chiến hạm Pa-chuôm-kin» mở ra những hình thức mới trong việc thể hiện chủ nghĩa anh hùng của đồng đảo quần chúng trong thời đại cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cuộc khởi nghĩa năm 1905 của thủy thủ trên chiến hạm Pa-chuôm-kin không được thể hiện lên màn ảnh qua những hình tượng nhân vật riêng biệt. Nhân vật chính

là cả một tập thể thủy thủ anh hùng gắn chặt với nhau bằng một lý tưởng, một ý chí thống nhất.

Chiến hạm Pa-chuôm-kin trở thành một nhân vật có hồn, tượng trưng cho lực lượng nhân dân cách mạng. Chiến hạm căm giận trước sự tàn bạo của quân thù, vui mừng khi gặp gỡ nhân dân trên cảng. Buồng máy như trái tim của chiến hạm lắng nhịp đập theo dõi hành động của hạm đội do Nga hoàng phái đến và phản khởi đập mạnh trước tình đoàn kết giai cấp của thủy thủ trên hạm đội đó. Con tàu như người chiến sĩ cách mạng kiêu hãnh kéo cao ngọn cờ đỏ từ từ chạy giữa 2 hàng tàu chiến của hạm đội đi về phía xa, về tương lai huy hoàng của cuộc cách mạng.

Khác với Áy-danh-xtanh, Pu-đốp-kin dựa vào kinh nghiệm của văn học và sân khấu hiện thực, thông qua hình tượng bà mẹ Ni-lơ-va để miêu tả tập thể anh hùng trong phim «Người mẹ». Dựa theo tác phẩm của Goóc-ki, đạo diễn dựng lên điển hình bà mẹ với tính cách phát triển từ một phụ nữ đói khổ, bị đè nén trong gia đình và xã hội tiến lên trở thành một chiến sĩ cách mạng tận tụy và anh dũng. Cảnh băng tan trên sông dựng giữa trường đoạn tả cuộc biểu tình là một ẩn dụ thành công nói lên sức mạnh to lớn của nhân dân quần chúng. Cận cảnh bà mẹ đứng đưng nước mắt, tự hi sinh đương cao ngọn cờ cách mạng mà bà đỡ lấy từ tay người con hy sinh vừa biểu hiện được đỉnh cao trong quá trình phát triển tính cách bà mẹ, vừa nói lên được một cách khái quát chủ nghĩa anh hùng của giai cấp vô sản khi đã giác ngộ đứng lên đấu tranh.

Những sáng tạo của các nhà điện ảnh xô-viết thật phong phú. Bộ phim «Đất», phim đầu tiên nói về công cuộc tập thể hóa nông thôn, được đạo diễn Đốp-gien-cô xây dựng theo phong cách một bài thơ.

Đất ở đây là mẹ, là cuộc sống, là nguồn hạnh phúc của người dân cày. Trên mảnh đất quê hương U-cơ-ren, anh Va-xi-li «đẹp cả về tâm hồn lẫn thể xác» đi đầu trong việc đưa máy kéo về phá vỡ những bờ ruộng tự ngàn xưa để lại. Cái chết của anh đã tập hợp nông dân lại, làm cho lời ca cách mạng vang lên thay vào tiếng cầu kinh đưa ma của cổ đạo, đời mới bộ mặt của nông thôn U-cơ-ren.

Qua những suy nghĩ về cái sống, cái chết, tình yêu, thiên nhiên, với những nét dân tộc độc đáo, tác giả nói lên cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt ở nông thôn, truyền cho người xem niềm tin rằng chế độ làm ăn tập thể tất thắng, nông dân tập thể nhất định được hưởng tự do, hạnh phúc trên mảnh đất của mình.

Những thành công rực rỡ, nhiều mặt của giai đoạn phim âm kể trên đặt nền móng vững chắc cho điện ảnh xô-viết tiếp tục phát triển khi chuyển sang giai đoạn phim nói.

Những năm 30, khi cách mạng xã hội chủ nghĩa đã đạt những thắng lợi cơ bản, nhân dân Liên-xô bắt đầu gặt hái những thành quả về mọi mặt của những kế hoạch 5 năm đầu tiên. Trên màn ảnh xô-viết bắt đầu xuất hiện hình tượng những người Bôn-sê-vích, các chiến sĩ đã lãnh đạo nhân dân



đạt tới những thắng lợi đó. Nhiệm vụ cách mạng, kinh nghiệm và tình cảm của các nghệ sĩ sáng tác cũng như người xem đòi hỏi thể hiện những con người đó thành nhân vật trung tâm của màn ảnh xô-viết.

Bộ phim «*Sa-pa-ép*», tổng hợp những thành tựu quan trọng của giai đoạn phát triển nói trên, xây dựng được hình tượng vị chỉ huy hồng quân vừa mang tính chất thần kỳ, vừa sâu sắc, gần gũi về tâm lý và tình cảm của nhân dân xô viết.

Tiếp theo đó, hình tượng vị chính ủy và tập thể đoàn thủy thủ anh hùng trong phim «*Họ từ Cơ-rông-xtát đến*», hình tượng Sư trưởng Soóc-sơ (phim cùng tên) là những thành công mới trong việc ca ngợi những người cộng sản lãnh đạo lực lượng vũ trang chiến thắng quân địch trong thời kỳ nội chiến.

Bộ phim gồm 3 tập: «*Thời thanh niên của Mác-xim*», «*Mác-xim trở về*» và «*Cửa ô Vư-bo*» nói lên con đường của chàng thanh niên công nhân bình thường tiến lên thành một chiến sĩ Bôn-sê-vích xuất sắc, giàu kinh nghiệm hoạt động bí mật và cuối cùng trở thành một Ủy viên nhân dân đầu tiên trong chính phủ công nông do Lê-nin đứng đầu.

Các nhà điện ảnh xô viết cũng đạt những thành công đầu tiên trong việc xây dựng những phim nói về các lãnh tụ Đảng như «*Đồng chí Svéc-lốp*», «*Người công dân vĩ đại*» (nói về đồng chí Ki-rốp)... và nhất là những phim nói về Lê-nin. Trong bộ phim gồm 2 tập «*Lê-nin hồi tháng mười*» và «*Lê-nin năm 1918*», hình tượng vị lãnh tụ của giai cấp vô sản và nhân dân lao động Liên-xô và toàn thế giới được xây dựng vừa có tầm vĩ đại trong khi lãnh đạo cách mạng, vừa gần gũi với quần chúng lao động khi tiếp xúc với họ. Trong «*Người cầm súng*», Lê-nin thật giản dị khi Người hỏi chuyện bác nông dân cầm súng Sa-đơ-rin. Cái vĩ đại của Người được thể hiện qua cách nhận định tế nhị, sáng suốt, hiểu thấu tâm lý, nguyện vọng của người dân bình thường, và qua đó nắm được tình hình thực tế của nhân dân mà đi đến những quyết định, chủ trương có tầm quan trọng lớn lao.

Cùng với toàn dân Liên-xô, điện ảnh xô viết đang tiến những bước khổng lồ, thì ngày 21-6-1941, phát xít Đức tấn công xâm lược Liên-xô, đe dọa tiêu hủy những thành quả của cách mạng tháng Mười. Ngay ngày hôm sau, các nhà quay phim lên đường đi khắp các mặt trận và sau đó 1 tuần trên màn ảnh xô viết đã bắt đầu chiếu những phim thời sự nói lên cuộc chiến đấu thần thánh của nhân dân Liên-xô chống phát xít Đức xâm lược. Trong chiến tranh, phim tài liệu phát triển mạnh và đã có nhiều bộ phim quý giá như: «*Lê-nin-gơ-rát chiến đấu*», «*Trận đại bại của quân Đức ở Mát-xcơ-va*» «*Trận Xta-lin-gơ-rát*» v.v...

Để góp phần tích cực vào cuộc chiến đấu, điện ảnh xô viết chuyển hướng sang làm những phim ngắn trong các «*Tập phim chiến đấu*». Chưa đầy 2 tháng sau khi chiến tranh bắt đầu các «*tập phim chiến đấu*» đầu tiên đã ra đời kịp thời phục vụ và được hoan nghênh nhiệt liệt.

Hình tượng nhân dân xô-viết đồng lòng đứng lên thành một khối dưới sự lãnh đạo của Đảng quyết đánh thắng quân thù, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã trở thành hình tượng trung tâm của điện ảnh Liên-xô trong giai đoạn này. Đồng chí bí thư Xtê-pan trong phim « *Anh hùng khu du kích* » là điển hình cho các đồng chí lãnh đạo bình tĩnh, gan dạ, tháo vát kịp thời xử trí trước những tình huống khó khăn, phức tạp. Chị A-lê-na Ca-xê-úc trong « *Cầu vồng* » gặp hoàn cảnh vô cùng khó khăn không hề khuất phục, cùng dân làng từ cụ già đến em bé đấu tranh tiêu diệt địch. Chị Pa-sa trong « *Pa-sa bảo vệ Tổ quốc* » nên được nổi đau khổ trước cảnh con mình bị bọn phát xít cho xe tăng nghiền nát, đứng lên chiến đấu trả thù nói lên tinh thần bất khuất của phụ nữ xô-viết cũng như sức mạnh của chiến tranh nhân dân chống bọn xâm lược.

Hình tượng Dôi-a trong phim « *Nữ anh hùng Dôi-a* » thật trong sáng, kiên cường, tìm đường ở thắng lợi cuối cùng xứng đáng đại diện cho lớp thanh niên xô viết sẵn sàng hiến dâng tuổi thanh xuân để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Những nhân vật của thời nội chiến như Pa-vên trong « *Thép đã tôi* » « *Kô-lôp-xki* » hoặc những nhân vật lịch sử như « *I-van bạo chúa* » cũng được xây dựng hướng về mục đích giáo dục truyền thống chống xâm lược cho nhân dân.

..

Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vĩ đại của nhân dân Liên-xô thắng lợi rực rỡ. Sau thời gian hàn gắn những vết thương chiến tranh, Liên-xô bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa cộng sản.

Công cuộc xây dựng hòa bình vẫn đòi hỏi điện ảnh xô-viết tìm tòi khai thác những đề tài về cách mạng tháng Mười, về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc để giáo dục cho lớp người trẻ truyền thống anh hùng, chịu đựng hy sinh, gian khổ trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới cũng như tinh thần luôn cảnh giác trước mọi âm mưu của đế quốc:

« *Đội thanh niên cận vệ* » với tập thể thanh niên Công-xô-môn anh hùng của thành Cô-rát-xnô-đơn, « *Anh hùng phi công Ma-rét-xép* », đồng chí Phê-đô-tốp trong « *Chiến công anh linh báo* », « *Chiến sĩ bị lỗ chân mai Ma-tơ-rô-xốp* » được đưa lên màn ảnh như những mẫu người lý tưởng cho lớp thanh niên lớn lên trong hòa bình học tập.

« *Người cộng sản* » Va-xi-li Gu-ba-nốp, nữ chính ủy trong « *Bí kịch lạc quan* » tuy hy sinh từ thời nội chiến nhưng người xem thấy rõ các tác giả phim muốn vạch rõ sợi giây liên hệ máu thịt giữa các nhà cách mạng thuộc thế hệ chiến đấu hồi đầu cách mạng với lớp người đang được vinh dự xây dựng chủ nghĩa cộng sản. Trong đoạn kết của phim « *Người cộng sản* », khi chị A-nhi-u-ta kiên quyết từ chối không quay về với cuộc sống cũ, bế con rẽ lên lối về công trường, về tương lai, ta thấy tiếng kể chuyện vang lên ngoài hình: « Tôi không được biết mặt cha tôi, nhưng người đang hiện ra rõ rệt kỷ lạ trước mặt tôi, con người giản dị, cương nghị, vụng về, nhiệt tình đó, con người mà ta có thể nhắc tới với lòng tự hào: « *Người cộng sản* ».

Với lòng tự hào về cha anh mình, thế hệ con em những người cộng sản đang kể tục sự nghiệp của họ.

Gia đình nhà Giuốc-bin 3 đời làm công nhân đóng tàu trong « *Một gia đình lớn* », Chị nữ công nhân Ta-ni-a chuyên làm việc « *Trên cao* », tập thể những người xô viết tạo nên cả một biển nước nhân tạo cung cấp điện, nước cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa cộng sản trong « *Bài thơ về biển* », v.v... là những mẫu người xô-viết mới mà các nhà điện ảnh cách mạng xô viết đã và đang cố tìm tòi sáng tạo, để qua đó phản ánh giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng trên đất nước

(xem tiếp trang 39)



NHỮNG CON NGƯỜI NHỮNG BỘ PHIM

(Về ba bộ phim cảm kinh điển
của Liên-xô và các tác giả
của những phim đó)

MỘT tác phẩm nghệ thuật ra đời đã ba, bốn mươi năm rồi mà người ta vẫn cứ nhắc đến nó mãi. Rồi đây, năm mươi năm hay... một thế kỷ nữa sẽ trôi qua, nhưng người ta cũng vẫn nhắc đến những bộ phim truyện cảm như «Chiến hạm Pa-chuôm-kin» của Ấy-danh-xtanh, «Đất» của Đốp-gien-cô và «Người mẹ» của Pu-đốp-kin.

Mỗi tác phẩm lừng danh lâu dài, bên cạnh giá trị lớn lao về tư tưởng, tất nhiên phải có một cái gì đó xuất sắc về mặt nghệ thuật biểu hiện, mà người ta thường gọi là cái mới trong sáng tạo nghệ thuật.

Muốn tạo được một cái mới trong nghệ thuật, phải tự mình bước đến nó với toàn bộ lai lịch bản thân mình, toàn bộ kinh nghiệm cũ và mới của mình, đồng thời lại phải biết sử dụng toàn bộ kinh nghiệm chung và góp phần làm cho kinh nghiệm đó ngày thêm phong phú.

Chính những nghệ sĩ lỗi lạc kể trên của nền điện ảnh xô viết đã có những cống hiến hết sức lớn lao cho nền điện ảnh thế giới.

X. Ấy-danh-xtanh và «Chiến hạm Pa-chuôm-kin».

Tháng 3 năm 1925, tại Ô-đét-xa có một nhóm người không phải làm nghề hàng hải, nhưng lại mặc áo may-ô kẻ sọc ngang của thủy quân, lại sử dụng những công cụ hoàn toàn không phải của những người đi biển, làm việc sôi nổi và bận rộn trên chiến hạm, trên những bậc thang và đường phố của thành phố cảng xô viết này. Trong nhóm đó, có một thanh niên đầu tóc, trán hói tay cầm loa luôn hò hét và ra lệnh chỉ huy mọi



người. Nhóm người kia chính là đoàn làm phim «Chiến hạm Pa-chuôm-kin», còn người thanh niên đó chính là nhà đạo diễn điện ảnh trẻ tuổi X. Ấy-danh-xtanh.

Lúc đó, từ những người hâm mộ điện ảnh đến những người tham gia làm bộ phim này cũng mới chỉ biết rằng họ và thành phố của họ đang góp phần vào việc xây dựng bộ phim truyện mới để kỷ niệm lần thứ 20 cuộc cách mạng 1905.

Tháng 12 năm 1925, tại Mát-xcơ-va, trong một buổi chiếu phim ra mắt, có một nhóm người không

phải nghề hàng hải, nhưng lại ăn vận lễ phục của các sĩ quan hải quân với nét mặt rạng rỡ vui tươi, nhưng hồi hộp trò chuyện với những người đến xem phim. Đó chính vẫn là những người đã xây dựng bộ phim «Chiến hạm Pa-chuôm-kin».

Hôm đó, cả những người hâm mộ điện ảnh lẫn những người tham gia làm bộ phim này đều biết rằng đây là một tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn lao.

Thế rồi từ đó bộ phim đã làm chấn động dư luận thế giới, không chỉ như một tác phẩm nghệ thuật hay và mới mà còn như một vũ khí chính trị sắc bén.

Năm 1926, cùng một lúc, tại Mỹ, Viện hàn lâm điện ảnh đã đánh giá phim này là phim nước ngoài hay nhất trong năm, và tại Đức, bọn thống trị đã lập phiên tòa xử án phim «như kẻ gây ra đảo chính»!

Năm 1933, anh em thủy quân trên hạm tàu «Bảy tỉnh» của thực dân Hà-lan có những hành động giúp đỡ nhân dân cách mạng In-đô-nê-xi-a và tuyên bố là đã xem phim «Chiến hạm Pa-chuôm-kin».

Năm 1958, phim được các nhà phê bình điện ảnh nổi tiếng thế giới công nhận là một trong 12 phim hay nhất của mọi thời đại.

Sở dĩ phim và tác giả của nó đạt được những đỉnh cao như vậy chính là vì lần đầu tiên trong lịch sử điện ảnh thế giới, «Chiến hạm Pa-chuôm-kin» đã chứng minh một cách

hàng hồn tinh cách mạng và tinh nhân dân trong điện ảnh, lần đầu tiên trong lịch sử điện ảnh thế giới X. Ấy-danh-xtanh đã chứng minh rằng, đối tượng chính của nghệ thuật này là con người trong xã hội, là nhân dân lao động, đề tài chính của các tác phẩm điện ảnh không phải là «những mảnh tình riêng», mà là những sự kiện cách mạng của quần chúng lao động, thông qua cách dựng phim, tiết tấu phim, cách biểu hiện con người trên phim theo một khoa học mới, mà khoa học mới ấy cũng do nhiệt huyết cách mạng tạo cho.

«Chiến hạm Pa-chuôm-kin» được coi như cuốn bách khoa toàn thư của ngôn ngữ điện ảnh, mà ngày nay các nhà làm điện ảnh trên thế giới vẫn đang ra công tìm tòi, nghiên cứu.

A. Đốp-gien-cô và «Đất».

Trong bản tự thuật rất cởi mở và chân thành của mình, Đốp-gien-cô có nói như sau:

«Tôi không hề có sự say sưa đối với một môn gì rõ rệt và nhất định. Tôi từng có cảm giác như tôi có thể làm được tất cả và dễ dàng, và tôi muốn toàn diện, muốn chia sẻ mình ra làm nhiều phần để sống trong nhiều cuộc sống, nhiều nghề, nhiều nước và thậm chí nhiều hình dáng...».

Nhưng thực tế thì A. Đốp-gien-cô đã thích và đã từng làm những nghề khác nhau như họa sĩ, kiến trúc, dạy học, nuôi cá, trồng vườn (hiện nay ở xưởng «Mốt-xphim» và xưởng phim Ki-ép mang tên của ông còn có hai vườn táo do chính tay ông trồng và chăm bón).

Mãi đến năm 33 tuổi, ông mới bước chân vào điện ảnh. Và 3 năm sau thì tác phẩm phim âm bắt hủ «Đất» của ông ra đời. Đến nay, tiếng tăm của ông vẫn còn lừng lẫy và tiếp tục được truyền đi. «Đất» là một bộ phim nói về công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và đấu tranh giai cấp ở nông thôn xô viết trong những năm đầu hợp tác hóa.

Trong phim này, Đốp-gien-cô đã miêu tả cái chết của người đoàn viên thanh niên cộng sản Liên-xô Va-xin trước thủ đoạn hèn mạt nhất của kẻ thù giai cấp. Va-xin chết, nhưng sự nghiệp của anh không hề mất. Nhân dân đã đưa đám anh với những giọt nước mắt thương xót chân thành cùng những lời ca cách mạng. Cái chết của Va-xin không làm cho dân làng chùn bước, ngược lại đã làm thay đổi hẳn nhận sinh quan của cha anh và những người nông dân U-co-ren trước đây vốn quen với



cuộc sống cá thể. Đứng trước cảnh đó, bọn cu-lắc đã ám hại Va-xin càng thấy rằng những người nông dân đi theo giai cấp vô sản nhất định thắng và tự chúng cảm thấy trước rằng chúng chỉ còn có một con đường là «độn thổ» như con giun, con dế... Chính Đốp-gien-cô đã thể hiện rất cao tay và rất đạt ý này trong phim qua hình ảnh tên cu-lắc Hô-ma giúi đầu xuống đất.

Với bộ phim «Đất» Đốp-gien-cô đã được người ta công nhận là một nhà làm phim xuất sắc,

tác phẩm của ông ảnh hưởng tốt cho sự phát triển nền điện ảnh trong và ngoài nước. Người ta coi ông như người đầu tiên mang vào điện ảnh tiếng thơ và hội họa. Người ta đã gọi ông là ca sĩ của thiên nhiên. Tên tuổi của A-léch-xăng Đốp-gien-cô đã từ lâu vượt qua biên giới đến với chúng ta. Ngày nay chúng ta có đủ chứng cứ để công nhận lời tuyên bố của ông:

«Tôi là của nhân loại và phục vụ nhân loại như một người nghệ sĩ. Nghệ thuật của tôi là nghệ thuật toàn thế giới.

Cách mạng đã đem lại cho đời tôi cái quý giá nhất là đã làm cho tôi trở thành một nghệ sĩ.

X. Ấy-danh-xtanh

Tôi luôn luôn mong mỗi được làm một nhà thơ lớn của thời đại xây dựng chủ nghĩa cộng sản, phản ánh đúng đắn những nét chân thực lớn lao, đẹp đẽ của cuộc sống vào điện ảnh xô-viết — nghệ thuật quan trọng nhất trong mọi thứ nghệ thuật.

A. Đốp-gien-cô

Tôi sẽ làm việc trong đó, chừng nào còn đủ sức lực và tài năng. Tôi sẽ và tôi muốn sống với lòng nhân từ và tình yêu nhân loại, yêu cái vô cùng quý giá và vĩ đại mà cuộc sống đã tạo nên — con người, Lê-nin».

V. Pu-đốp-kin và «Người mẹ».

Cũng như X. Ấy-danh-xtanh và A. Đốp-gien-cô, V. Pu-đốp-kin bước chân vào điện ảnh với một thiên tài rõ nét, với sự say mê môn nghệ thuật này cao độ.

Ông có kể lại rằng, lần đầu tiên được biết điện ảnh, ông đã bị nó thu hút đến tưởng chừng như không có cách nào thoát ra được. Hồi đó ông đang là một nhà hóa chất làm việc tại nhà máy. Ông cho rằng không có một nghệ thuật nào có thể so được với nghệ thuật điện ảnh. Ông bỏ nhà máy và đi theo điện ảnh. Ông đã nhận làm bất cứ một công việc gì xưởng phim giao cho (dựng cảnh, đóng vai phụ, viết kịch bản phim, vẽ phác thảo, trợ lý đạo diễn một vài cảnh trong phim, dựng phim...). Con đường đó đã dẫn ông tới vị trí của người đạo diễn chính. Đó là những tháng đầu năm 1925.

Phim «Người mẹ» được xây dựng vào năm 1926 trên cơ sở tiểu thuyết trứ danh của nhà văn lớn Mác-xim Go-rơ-ki. Thật khó có thể tưởng tượng được một cuốn tiểu thuyết có nhiều đối thoại như vậy lại có thể làm cho người ta thích thú dưới hình thức một loại phim câm. Vậy mà cùng với nhà biên kịch Da-rơ-khi, Pu-đốp-kin đã chứng minh sức mạnh của nghệ thuật điện ảnh rất hùng hồn qua việc làm này.

Phim hồi đó chiếu thường phải có một người đệm dương cầm theo. Vậy mà những người sinh thời lúc bấy giờ đã công nhận rằng «Người mẹ» đã lưu lại trong tim họ như một bài ca, như tiếng mẹ ru, giản đơn và khắc khoải.

Trong «Người mẹ», chúng ta thấy rõ sự giác ngộ về giai cấp và sự trưởng thành của giai cấp công nhân Nga. Chúng ta được gặp những con người sống, trung hậu, tuyệt vời như chính bản thân cuộc sống.

«Người mẹ» đã giúp cho các nhà sáng tác phim chẳng những ở Liên-xô mà cả ở các nước những bài học quý giá. Cái quý giá nhất trong những bài học đó có lẽ là cách nhìn thế giới bao la qua một con người.



Tất cả mọi điều trong phim này đều tốt đẹp, đều đáng học — từ tiết tấu, dựng phim, những góc độ quay, sử dụng đạo cụ cho đến kịch bản. Nhưng cái chính nhất có lẽ là cái nhìn, con mắt đạo diễn của Pu-đốp-kin.

Tờ «Ki-ne-ma-tô-grap» Béc-ling ngày 27 tháng 2 năm 1927 có viết:

«... Công tác đạo diễn, diễn viên tuyệt đỉnh, tốc độ và một số cảnh trong phim làm cho ta phải khâm phục một cách chính đáng. Rõ ràng cùng với Ấy-danh-xtanh, đạo diễn Pu-đốp-kin cần được đặt vào hàng

đầu những nhà dàn cảnh điện ảnh hiện nay».

..

X. Ấy-danh-xtanh, A. Đốp-gien-cô và V. Pu-đốp-kin là những nghệ sĩ con đẻ của Cách mạng tháng Mười. Họ là những người nghệ sĩ chân chính và tác phẩm của họ trở thành bất diệt chính vì họ một lòng, một dạ đem tác phẩm và cuộc đời phục vụ cho cách mạng, giải cấp vô sản và nhân dân lao động.

X. Ấy-danh-xtanh đã nói về đời mình và sáng tác của mình trong câu gọn ghẽ và nhiều ý nghĩa:

«Cách mạng đã đem lại cho đời tôi cái quý giá nhất là đã làm cho tôi trở thành một nghệ sĩ».

Có lẽ đó cũng là nguyên do chính làm cho những người nghệ sĩ xô viết trên đây làm ra được những tác phẩm ca ngợi cách mạng bất hủ mà bao đời sau những người làm điện ảnh còn nhắc tới.

TRẦN CAO THỤY

PHIM THỜI SỰ XÔ-VIẾT TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

TRONG những trang sử của nền điện ảnh xô-viết ngay ở những dòng đầu có ghi: Tháng mười một, năm 1917— quay những sự kiện cách mạng ở Pê-tơ-rô-gơ-rát.

Nền điện ảnh xô-viết bắt đầu từ phim thời sự.

Theo chỉ thị của Lê-nin, công việc sản xuất phim chủ yếu phải tập trung vào thời sự. Phim thời sự giới thiệu một cách cụ thể và nhanh chóng sự diễn biến của cuộc đấu tranh chống bọn phản động trong nước và 14 nước đế quốc can thiệp, giới thiệu những mầm mống xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên đất nước. Nó là một thứ vũ khí tuyên truyền sắc bén, mạnh mẽ. Chẳng những thế, việc làm phim thời sự còn giúp cho các nhà điện ảnh có được cái nhìn bao quát và thấu suốt tình hình trong toàn quốc, giúp họ nhìn nhận được chính xác và nghiêm túc mọi vấn đề. Từ đó mà hình thành trong họ nhận thức quan cách mạng. Nhiều nhà điện ảnh Liên-xô có tên tuổi trên thế giới đã lớn lên trên lĩnh vực này. Chẳng những thế, phim thời sự có thể làm được gấp. Người làm phim thời sự không cần nhiều điện, không cần nhiều máy móc phức tạp. Vũ khí trên tay họ là một chiếc máy quay giản đơn, đơn được là những hộp phim bé nhỏ và chiến trường là mảnh đất bao la của Tổ quốc.

Ngày 1 tháng 5 năm 1918, các nhà quay phim Liên-xô đã quay cảnh duyệt binh và biểu tình của quần chúng lao động Mát-xcơ-va và ngay tối hôm đó bộ phim thời sự "ngày hội vô sản ở Mát-xcơ-va" được chiếu tại sáu rạp chiếu bóng và trên một số quảng trường thủ đô.

Trong thời gian chiến tranh, thường có khi các nhà quay phim đi trong hàng đầu cùng các chiến sĩ xung kích quay được một số cảnh trong trận chiến đấu giải phóng một thành phố

thì ngay sau đó đã có phim chiếu cho nhân dân thành phố vừa được giải phóng xem. Điều này đã làm thất chặt tinh quân dân và đã động viên được nhiều gia đình cho con em tình nguyện nhập ngũ.

Những trận chiến đấu của Hồng quân, những thắng lợi đầu tiên của nhân dân xô-viết trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đều được ghi lại trên phim nhựa và đã trở thành tư liệu lịch sử rất quý.

Trong những năm sau cách mạng, nhân dân nhờ có phim thời sự mà được biết những sự kiện chính trị cực kỳ quan trọng diễn ra trong nước, trên thế giới. Đó là những cuộc Đại hội Đảng, Hội nghị Quốc tế cộng sản, Đại hội các dân tộc phương Đông ..

Nhưng một trong những công lao quan trọng nhất của những nhà làm phim thời sự Liên-xô là đã ghi lại được hình ảnh bất diệt của V.I. Lê-nin. Từ năm 1917 đến năm 1920 các nhà quay phim thời sự đã quay được hình ảnh vĩ đại của Lê-nin gần 30 lần. Qua đó, người xem được thấy những mặt khác nhau trong cuộc sống và hoạt động của Người. Đó là những hình ảnh khi Người đứng trên cánh đồng Mác ở Pê-tơ-rô-gơ-rát; Người tham gia lao động ngày thứ bảy Cộng sản; Người đi dạo lần đầu tiên sau khi bị thương trên sân điện Cơ-rem-lanh; Người đọc diễn văn khánh thành đài kỷ niệm Mác và Ăng-ghe-n trên quảng trường nhà hát...

Nhiều thước phim thời sự chẳng những có giá trị rất cao về nội dung mà còn cả về tạo hình nữa.

Lê-nin phát biểu trong cuộc mít tinh chào mừng Hội nghị Quốc tế cộng sản lần thứ III—tiền cảnh là Lê-nin, phía sau là một biển người. Hình ảnh thể hiện đề tài Lê-nin và nhân dân như thế thật đẹp biết chừng nào!

Một hình ảnh khác: Lê-nin ngồi xếp trên bậc thang sân khấu phía sau Đoàn chủ tịch hội nghị thảo diễn văn. Có hình ảnh nào diễn tả được tính giản dị và vĩ đại của vị lãnh tụ của nhân dân xô-viết và nhân dân lao động toàn thế giới hơn thế!

Ngày nay nhiều nhà họa sĩ, điêu khắc trước khi muốn thể hiện hình ảnh của Lê-nin thường vẫn phải xem lại nhiều lần những thước phim thời sự đi vào lịch sử đó.

... Lúc ấy, tình trạng khan hiếm phim nhựa đã đẩy các nhà kỹ thuật phim tiết kiệm đến nỗi phải tẩy những thước phim đã dùng đi, đem bột láng bắt hình mới trát lên, rồi dùng phim tái tạo đó quay phim mới.

Mặc dù vậy, khán giả màn ảnh ở nước ngoài vẫn rất khát khao được xem phim thời sự xô-viết, vì nhờ có những thước phim đó mà người ta biết được những gì đang hình thành và diễn ra hằng ngày trên đất nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên của nhân loại.

Phim thời sự là nhà trường thực sự của các nghệ sĩ điện ảnh xô-viết. Những thước phim thời sự là hạt giống của một nền nghệ thuật mới. Quá phim thời sự, một nhân vật mới đã bước vào điện ảnh. Nhân vật đó chính là nhân dân lao động.

T.T.

Bạn có biết?

— Hiện nay ở Liên-xô có 42 xưởng phim, tất cả đều được trang bị kỹ thuật hiện đại. Trong số đó, có 25 xưởng chuyên sản xuất phim thời sự, tài liệu. Liên xô đứng hàng đầu thế giới về sản xuất phim loại này, với số lượng hàng năm là hơn 20 phim tài liệu dài, hơn 300 phim tài liệu ngắn và 1.500 số thời sự.

— Xưởng « Mốt-xphim » là một trong những xưởng phim lớn nhất thế giới với diện tích 10.000m² và 13 trường quay. Gần 100 nước đã chiếu phim của xưởng này.

— Viện tư liệu điện ảnh quốc gia của Liên-xô là một trong những viện lưu trữ tư liệu điện ảnh lớn nhất thế giới. Trong viện hiện có 30.000 đề mục lưu trữ.

— Số lượng phim truyện sản xuất hàng năm của Liên-xô:

1918 :	6 bộ
1924 :	40 —
1956 :	85 —
1958 :	103 —
1961 :	121 —

— Số lượng đơn vị chiếu bóng hàng năm (gồm các rạp, phòng chiếu phim ở câu lạc bộ, đơn vị lưu động...

1923 :	868 đơn vị
1927 :	7.331 —
1943 :	10.568 — (năm chiến tranh chống phát xít Đức).
1945 :	14.479 —
1950 :	42.032 —
1955 :	59.285 —
1960 :	101.000 —

Đầu năm 1965 : 139.300 (21.300 đơn vị ở thành phố, 118.000 đơn vị ở nông thôn).

— Những nhà quay phim tài liệu xô-viết đầu tiên đã quay hình ảnh Lê-nin là: G. Ghi-be, I. Giê-li-a-bát-ski, N. Cô-dơ-lốp-xki, A. Le-vít-ski, E. Tít-xê, A. Lem-be-rơ-gơ, P. Nô-vít-ski, v.v...

— Một số diễn viên đã đóng vai Lê-nin:

— M. Stơ-ra-uc (các phim « Cửa ô Vư-bo », « Người cầm súng », « Đồng chí I-a-cốp Svéc-lốp », « Xu-khê Ba-to », Những mẫu chuyện về Lê-nin », « Lê-nin ở Ba-lan »).

— B. Su-kin (« Lê-nin hồi cách mạng tháng Mười », « Lê-nin năm 1918 »).

— V. Cô-rô-vin (« Gia đình U-li-a-nốp »).

— I. Ca-i-u-rốp (« Đầu thế kỷ »).

— M. Cu-dơ-nhét-xốp (« Quyền vớ xanh »).

— R. Na-kha-pe-tốp (« Lòng tận tụy của bà mẹ »).

— Trong thời kỳ chiến tranh chống phát xít Đức xâm lược (1941 — 45), gần 200 nhà quay phim thời sự, tài liệu Liên-xô đã hoạt động ở các vùng có chiến sự.

TÌM HIỂU NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ CỦA ĐIỆN ẢNH XÔ-VIỆT

Năm 1917

- 15-3 Một tiểu ban điện ảnh trực thuộc xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Mat-xkơ-va được thành lập để chỉ đạo việc quay tư liệu cách mạng ở Mat-xkơ-va.
- 1-5 Nhà quay phim A. Lem-be-rơ-gơ đã quay đoạn phim tư liệu đầu tiên về Lê-nin trong cuộc mít tinh kỷ niệm Quốc tế lao động.
- 7-11 Những hình ảnh về cuộc Cách mạng Tháng mười vĩ đại đã được các nhà quay phim xô-viết ghi lại.

Năm 1918.

- Tháng 1 Tổ chức điện ảnh xô-viết đầu tiên được thành lập, lấy tên là «tiểu ban điện, nhiếp ảnh» trực thuộc phòng giáo dục ngoài trường.
- 1-5 Lần đầu tiên, sau ngày cách mạng thành công, quay phim về Lê-nin.
- 1-6 Tập san «Điện ảnh hàng tuần» ra số đầu tiên.

Năm 1919.

- 27-8 Lê-nin ký sắc lệnh quốc hữu hóa các xí nghiệp điện ảnh trong toàn liên bang xô-viết.
- 1-9 Thành lập trường điện ảnh quốc gia, trường điện ảnh đầu tiên trên thế giới, nay là trường Đại học điện ảnh Liên-xô.

Năm 1920.

- 25-1 Lê-nin chỉ thị về việc cải tiến công tác chiếu bóng trên các đoàn tàu và đoàn xe cơ động.
- 18-11 Lê-nin nói đến sự cần thiết phải sử dụng điện ảnh trong bản phác thảo «Luận cương về tuyên truyền sản xuất».

Năm 1922.

- Tháng 2 Lê-nin trao đổi với Lu-na-tơ-ra-rơ-xki, ủy viên ủy ban nhân dân phụ trách công tác giáo dục nhân dân, về những nhiệm vụ của điện ảnh xô-viết.
- 26-5 Tạp chí «Sự thật điện ảnh» ra số đầu tiên.
- 13-11 Những hình ảnh cuối cùng về Lê-nin đã được ống kính ghi lại.

Năm 1923.

- 9-6 Tạp chí «Điện ảnh vô sản» ra số đầu tiên.
- 11-9 Số 1 báo «Điện ảnh» ra mắt độc giả.

Năm 1924.

- 1-12 Nhà xuất bản «Điện ảnh» thành lập.

Năm 1925.

- «Hội những người bạn của điện ảnh» do đồng chí Đơ-de-rơ-gin-xki làm chủ tịch được thành lập.
- 7-4 Phim «Bãi công», bộ phim truyện đầu tiên về cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản Nga (đạo diễn Ấy-danh-xtanh) được chiếu trên màn ảnh xô-viết.

Năm 1931.

- Phim «Giấy thông hành vào đời», một trong hai bộ phim có tiếng nói đầu tiên của điện ảnh xô-viết, ra mắt người xem.

Năm 1934.

- 7-11 Phim «Sapaép» xuất hiện trên màn ảnh xô viết. Nhân dịp này, báo «Sự thật», cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Liên xô, đã viết xã luận về phim «Sapaép». Đó là bài xã luận đầu tiên trong lịch sử của báo viết về một tác phẩm nghệ thuật.

Năm 1936.

- Tháng 1 Tạp chí «Nghệ thuật điện ảnh» ra số đầu tiên.

Năm 1938.

- Tại hội chợ quốc tế tại Bơ-ruych-xen, 117 nhà phê bình điện ảnh nổi tiếng của thế giới đã chọn được 12 phim hay nhất của các dân tộc trong mọi thời đại. Trong đó có ba phim: «Chiến hạm Pa-chuôm-kin», «Người mẹ», «Đất» của Liên-xô.

Nguyễn văn Trỗi ở Cu-Ba

TRẦN BÌNH VÂN

...GIỮA tháng tư năm nay, cuốn phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » đã ra mắt lần đầu tiên tại thủ đô La Havane, trước hơn một ngàn đại diện các cơ quan, đoàn thể, giới văn nghệ, báo chí, nhiều khách nước ngoài và đại diện tất cả các cơ quan ngoại giao ở Cu-ba. Đây là một buổi chiếu dài phim nước ngoài thu hút người xem đông đảo nhất, chưa kể rất nhiều bạn Cu-ba và nước ngoài muốn tới xem phim nhưng không đủ giấy mời. Sau buổi chiếu phim, khán giả đã vây lấy các anh chị em Việt-nam, cố bắt tay tỏ lòng chia vui với thành công của cuốn phim. Riêng tôi, tôi không còn nhớ được hết các bạn đã tới khen ngợi cuốn phim, tranh thủ nói một hai ý nghĩ đầu tiên của mình về cuốn phim. Các bạn Triều-tiên, Mông-cô, Đức... mong mỗi một cuốn phim như thế này sẽ được chiếu càng sớm càng hay ở đất nước mình. Có bạn nước ngoài đặt câu hỏi làm tôi lưỡng lự, không trả lời rõ ràng nổi « Theo như bạn biết thì ở nước chúng tôi đã có cuốn phim này chưa? » Một bạn không len vào chỗ chúng tôi được, cố giơ tay chào chúng tôi và nói rất to « Good, good, good » (tốt, tốt, tốt). Nữ đồng chí Melba Hernandez, chủ tịch ủy ban đoàn kết với Việt-nam vẫn đứng ở trong rạp, say sưa trao đổi ý kiến về cuốn phim với đồng chí Hoàng Bích Sơn, trưởng đoàn đại diện cơ quan Mặt trận ta ở Cu-ba, Đồng chí hết sức vui mừng trước phản ứng tốt đẹp của đông đảo khán giả. Chờ vòng vây bè bạn quanh tôi đã nói dần, đồng chí Melba tới ôm hôn tôi, giọng nói rất phấn khởi: « Tuyệt diệu, kết quả lớn lắm, lớn lắm ». Hai vợ chồng nhà văn Mỹ Marta Dood, tác giả cuốn tiểu thuyết nổi tiếng « Kẻ gieo gió » chờ chúng tôi ngoài cửa rạp, mặc dù trời đã khuya. Nắm lấy tay mấy anh em chúng tôi với nét mặt chan chứa niềm vui, cả hai ông bà đã nói: « Một cuốn phim làm chúng tôi kinh ngạc. Xin cảm ơn các bạn đã cho chúng

tôi có dịp được hiểu sâu sắc hơn cuộc chiến đấu anh hùng của các bạn và sức mạnh của các bạn ». Tôi tìm đề cảm ơn hai anh chị nghệ sĩ Cu-ba đã thuyết minh tiếng Tây-ban-nha và đã diễn đạt tinh cảm đạt qua từng câu nói giúp cho việc truyền cảm được nhanh, nhạy hơn. Chính các bạn Cu-ba đã hết sức khen ngợi lời thuyết minh tiếng Tây-ban-nha, coi như tiếng nói từ nội tâm mỗi nhân vật, nhất là tiếng nói của chị Quyên và anh Trỗi. Cả hai anh chị không chịu nhận lời cảm ơn của tôi và nói:

— « Chúng tôi đã xem đi, xem lại nhiều lần phim này trước khi đưa chiếu chính thức tới nay. Nhưng tới cả tối nay nữa, tôi vẫn bị cuốn phim lôi cuốn, tôi thấy như chính là chị Quyên, đang sống trong cảnh hồi hộp, mừng vui của chị cũng như trong bao cảnh đau khổ hết sức của chị. Tôi không thể không cười, không khóc, không gào lên như người trong cuộc được. Chính tôi phải cảm ơn các đồng chí Việt-nam đã làm phim này để tôi được sống thực như vậy... ».

Những ngày sau này còn ở lại Cu-ba, tôi có dịp được nghe dư luận đầy đủ hơn, rộng rãi hơn về phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi ». Trong một buổi chiếu dài tại cơ quan đại diện ta ở Cu-ba, một số vị khách đã trao đổi khá sôi nổi về cuốn phim này. Miguel Buguera, phó giám đốc thông tấn xã Cu-ba đã nhắc đi nhắc lại một nhận xét rất thú vị của đồng chí: « Một con người mà ai cũng có thể noi gương được, một con người thật vĩ đại nhưng lại không hề xuất chúng ».

Đồng chí coi đây là một ưu điểm nổi bật của cuốn phim và say sưa nói tới hướng xây dựng những con người cao đẹp của thời đại.

— « Nhân dân Cu-ba rất yêu quý Nguyễn Văn Trỗi, thấy mỗi người có thể trở thành như vậy. Qua cuốn truyện và bây giờ tới cuốn phim mọi người lại càng thấy rõ ràng anh Trỗi là một con người cũng như mình, cũng có những lúc yêu, ghét, vui, buồn như mình. Người đó không xuất chúng đến nỗi nhân dân chỉ có thể chiêm ngưỡng mà thôi. Người đó không những ở ngay trong nhân dân mà rõ ràng qua cuốn phim nhờ có nhân dân nên người đó mới anh hùng như vậy. Tôi nghĩ thành công lớn nhất của cuốn phim là ở chỗ đó, nội dung tư tưởng cũng như giá trị nghệ thuật cũng là ở chỗ đó. Xưa nay đã từng có những tác phẩm nghệ thuật xây dựng về những người anh hùng, những người tiên tiến nhưng không phải tác phẩm

nào cũng thành công được như vậy. Có tác phẩm xây dựng rất công phu nhưng người anh hùng trở nên xa lạ quá với mọi người, nhân dân phục đầy nhưng mà sợ không dám làm theo hoặc ngược lại, có nhân vật cho là anh hùng, là mẫu mực, nhưng mà nhân dân thấy tầm thường, thấy chưa xứng đáng là tấm gương sáng của thời đại».

Cả mấy chúng tôi xoay quanh vấn đề thể hiện người anh hùng trong các tác phẩm nghệ thuật, vừa nhắc tới từng hình ảnh trong phim «Nguyễn Văn Trỗi» để chứng minh cho ý kiến của mình. Miguel Buguera, đồng chí Cardenos đại biểu Vénézuéla, chủ tịch Ủy ban ba châu đoàn kết với Việt-nam, một đồng chí theo dõi về phim ảnh trong Ban tuyên huấn trung ương Cu-ba và một số bạn Cu-ba nữa rất thích thú nhân vật bé Dân. Em nhỏ làm cách mạng hẳn hoi, nó có phần đóng góp rất cụ thể của nó trong cuộc chiến đấu ở một nơi hết sức khốc liệt nhưng sao nó vẫn cứ hồn nhiên quá, thơ ngây quá, nó không hề mất đi chút nào tính cách «con trẻ» của nó. Cả ở lời nói, cách nói, cả ở thái độ và tới bước chạy đi chưa vững của nó. Các bạn Cu-ba và nước ngoài khi nhận xét về phim truyện «Nguyễn Văn Trỗi» thường không bao giờ quên bé Dân mặc dầu nhân vật này xuất hiện có vài phút. Theo một số bạn đây là một vấn đề không phải tác phẩm nghệ thuật nào cũng giải quyết được thỏa đáng. Có những nhân vật «thiếu nhi tham gia cách mạng» ăn nói đạo mạo quá, đạo diễn buộc em phải chín chắn, vững vàng như một người lớn, làm em già đi, không còn phù hợp với tuổi thơ ngây của em và chính vì vậy người xem cảm thấy giả tạo, nghi nghi ngờ ngờ không tin được là trong cuộc đời lại có những con người sớm tham gia cách mạng như vậy. Bé Dân đã chinh phục người xem và suốt mấy phút nhân vật tí hon này xuất hiện trên màn ảnh, hôm chiều đi ở La Havane hay hơn một tháng sau ở Bá-linh, thủ đô nước Cộng hòa dân chủ Đức, hàng ngàn khán giả không còn nín thở được nữa buột ra những lời khen, những lời nói kinh ngạc, trong rạp nhiều tiếng động hẳn lên vì nhiều người không ngồi yên được dướn về phía trước để nhìn cho kỹ hơn hoặc quay sang trao đổi với người bên cạnh về một cảnh độc đáo trong phim.

Đồng chí Cardenos chờ xưởng phim Cu-ba in ra nhiều bản bộ phim truyện «Nguyễn Văn Trỗi» để gửi gáp về Vénézuéla. Theo đồng chí toàn châu Mỹ la-tinh cần được xem cuốn phim này. Đồng chí nói:

— «Không những riêng anh Trỗi mà mỗi người trong này đều rất dũng cảm, kể cả em nhỏ nữa, mỗi người anh hùng một cách. Nhiều cảnh trong phim xúc động lắm, rất khó quên. Không có một ai có súng trong tay, hoàn toàn bị địch trói buộc, hành hạ nhưng không thấy ai là kẻ chiến bại. Những nhân vật phụ nữ trong phim đạt lắm, họ lạc quan và đây là một đặc điểm thấy rất rõ trong toàn bộ cuốn phim: mỗi con người đều có những đau khổ thật lớn nhưng tâm hồn của họ trong sáng, họ thương yêu nhau hết sức. Con đường đi của mỗi người Việt-nam tới chủ nghĩa anh hùng thật là tự nhiên. Chị Quyên đó, một cô con gái hiền lành như vậy mà cuối cùng cầm súng thấy thật là tất nhiên, không còn có con đường nào khác được. Em nhỏ đó, năm bảy năm nữa mà đã giết được Mỹ thì có gì là khó hiểu đâu, có gì là quá đáng đâu».

Đồng chí Cardenos rất tự hào khi nghe thấy tên Tổ quốc mình, Vénézuéla, trong phim, qua tiếng reo của một số em bán báo và trong câu chuyện của những người dân thường trên đường phố Sài-gòn. Đồng chí coi như là một vinh dự lớn cho Tổ quốc mình, cho cả châu Mỹ la-tinh đã được nhắc nhở đến một cách vô cùng thân thiết giữa một cuộc chiến đấu ác liệt trong sào huyệt của địch.



Một hôm, đồng chí Eduardo Yassel, tổng biên tập báo Verdo Oliver, cơ quan của lực lượng võ trang cách mạng Cu-ba đã đưa tôi đi thăm bộ tư lệnh một binh đoàn tên lửa. Một đơn vị tên lửa đang thường trực chiến đấu đã diễn tập cho tôi xem và toàn đơn vị đã đọc một quyết tâm thư, lên án đế quốc Mỹ và thề lúc nào cũng sẵn sàng chuẩn bị mọi mặt về vũ khí cũng như tinh thần để lên đường sang chiến đấu ở Việt-nam khi có lời kêu gọi của các đồng chí Việt-nam. Tôi bữa cơm trưa, đồng chí A.F. một sĩ quan chỉ huy binh đoàn đã cho tôi biết đồng chí và vợ đã về La Havane xem phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » trong buổi chiếu đầu tiên. Đối với đồng chí mỗi chiến sĩ ít ra cũng cần được xem phim này một lần. Vợ đồng chí đã khóc rất nhiều khi xem phim vì chị đã từng hoạt động bí mật và đã bị giam cầm trong nhà tù của bọn tay sai Mỹ.

Đồng chí nói: « Bộ đội tên lửa chúng tôi trẻ lắm, như đồng chí đã thấy đấy. Họ đều coi Nguyễn Văn Trỗi cũng như nhiều người anh hùng khác của Cu-ba, là một tấm gương sáng, sống và chiến đấu như Trỗi. Cuốn phim này nhất định sẽ góp phần giáo dục, động viên lớn lắm đối với bộ đội chúng tôi. Có những đoạn mà chúng tôi thấy rất hay như đoạn đấu tranh và sinh hoạt ở xà-lim phụ nữ, đoạn các thân nhân tù tới thăm chồng con, đoạn chị Quyên gặp anh Trỗi trong khám tử hình, đoạn em nhỏ mang quả cam... Tinh thần thương yêu đồng đội, sống chết có nhau được giáo dục trong phim một cách rất sâu sắc. Chúng tôi luôn luôn chú ý giáo dục cho bộ đội mọi đức tính cần thiết của một người chiến sĩ cách mạng. Những đức tính này được thể hiện sinh động qua các hình tượng nghệ thuật trong phim nhất định sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới tư tưởng bộ đội ».

Trong số các bạn nước ngoài xem phim « Nguyễn Văn Trỗi » ở Cu-ba có một nhà báo Tây-ban-nha, mới từ Madrid (thủ đô Tây-ban-nha) tới La Havane, nước anh chìm đắm từ lâu trong chế độ phát xít Franco, một tên tay sai trung thành của đế quốc Mỹ. Bọn Franco hoàn toàn ỉu thế về tuyên truyền, luôn luôn xuyên tạc cuộc kháng chiến chống Mỹ của miền Nam Việt-nam. Anh cũng không hoàn toàn tin ở luận điệu bịp bợm của Mỹ nói Việt cộng là khát máu, không có chút tình cảm nào nhưng anh cũng ít có dịp tiếp xúc với thực tế miền Nam, để hiểu rõ con người ở đó. Xem xong cuốn phim, anh thấy Nguyễn Văn Trỗi dễ thương, dễ mến quá. Người đó không

những biết yêu thương, mà yêu thương còn mãnh liệt hơn nhiều người khác. Người đó căm thù giặc cháy bỏng và yêu thương người thân cũng cháy bỏng. Anh đã nói với nhiều bè bạn về sự kinh ngạc của anh sau khi xem cuốn phim « Nguyễn Văn Trỗi » và hôm tới đại sứ quán nước ta ở La Havane, anh lại bày tỏ với đồng chí tùy viên văn hóa ta lòng khâm phục các nhà quay phim Việt-nam đã xây dựng thành công cuốn phim « Nguyễn Văn Trỗi ».

Trường hợp của anh không phải là cá biệt. Một số bạn nước ngoài đang ở thăm Cu-ba hay Cộng hòa dân chủ Đức đã không giấu được nỗi bàng hoàng của mình sau khi xem phim. Ít hay nhiều, họ có cảm tình với cuộc kháng chiến chống Mỹ của ta nhưng chưa hiểu con người chúng ta. Họ bị ảnh hưởng tuyên truyền quá mạnh mẽ ở nước họ và một số người vốn vẫn thành thật ca ngợi tinh thần chiến đấu dũng cảm tuyệt vời, dẻo dai, bền bỉ của chúng ta nhưng cho vì phải trải qua hai cuộc kháng chiến, chịu đựng đói khổ thiếu thốn quá lâu cho nên tất nhiên con người có cần cỗi đi, khô khan đi. Một số vị khách trong ngoại giao đoàn ở Cu-ba đã bàn luận khá sôi nổi về phim « Nguyễn Văn Trỗi » ngay sau khi cuốn phim kết thúc. Họ nói:

— « Nhân vật chính không phải là một người dân thường ở miền Nam Việt-nam, nhân vật chính là một Việt cộng mà một Việt cộng vững vàng, có tên tuổi (un solide Việt cộng), thế mà cũng có một đời sống riêng tư hẳn hoi, cũng biết săn sóc, chiều chuộng vợ ».

— « Người nào của họ trong phim cũng biết yêu thương cả chứ không phải chỉ có biết đi chiến đấu... ».

Trên chuyến máy bay từ Cu-ba sang châu Âu, tôi gặp lại một bạn nước ngoài mà chúng tôi quen nhau khi còn ở khách sạn « La Havane tự do ». Chúng tôi thường trò chuyện với nhau. Anh đã đọc một số tác phẩm văn học Việt-nam, đã xem một số phim Việt-nam và gần đây nhất phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi ».

Anh cho cuốn phim « Nguyễn Văn Trỗi » là một bài học bổ ích cho các dân tộc, nhất là cho thế hệ trẻ. Nhưng mà tôi không ngờ cuốn phim đã làm cho anh bồn chồn, day dứt và tới hôm nay mới thổ lộ với tôi:

— « Tôi còn đang nghĩ xem làm cách nào có thể đưa cuốn phim này về chiếu ở nước tôi mà chiếu được rộng rãi.

Một thế hệ thanh niên ở nước chúng tôi lớn lên chưa được thử thách là bao nhiêu lại mỗi ngày một tiếp xúc với lối sống không lành mạnh vì bọn cầm quyền dung túng, khuyến khích lối sống đó. Dần dần một số khá đông quen đi, ví dụ những phim có mùi đĩ bợm, trình thám thì chúng nó bỏ ăn, bỏ học đi xem. Tôi đã biết có nhiều thanh niên xem những cuốn truyện viết về những ngày gian khổ chống phát xít, chỉ đọc ít trang thôi, rồi kêu là không hấp dẫn, sống như những người trong truyện thì chúng nó không sống nổi. Mà gian khổ, nguy hiểm trong thời đại chiến thứ hai chắc không bằng ở miền Nam Việt-nam bây giờ. Tôi lo, bè bạn tôi cũng lo, kẻ thù mỗi ngày một tàn ác, nó có bột hung hăng đi chùt nào đâu. Còn thế hệ trẻ ở nhiều nơi lại có chiều hướng xa rời đấu tranh, sợ



bất cứ cái gì căng thẳng. Tôi cho phải như các bạn mới đúng, phải có những con người như vậy, phải ở cái tâm như Nguyễn Văn Trỗi hay như cái chị bị đóng danh vào mười đầu ngón tay, phải có một lẽ sống lớn lao như vậy mới được, mới thắng được. Đưa cuốn phim này về nhìn trước chúng tôi sẽ gặp nhiều khó khăn. Bọn cầm quyền thế nào cũng tìm cách ngăn cản, hơn nữa những hãng nhập cảng phim khó dám mua phim này, vì chiều hướng số đông khán giả đang quen với những phim tôi nói ở trên, những phim nhằm ru ngủ thanh niên. Thật ra một số người tiến bộ ở nước chúng tôi cũng đã thấy nguy cơ này, lo lắng không hiểu tới ngày nào

mới thoát được cảnh phụ thuộc vào Mỹ, thấy cần giáo dục thế hệ trẻ sống có lý tưởng cao đẹp nhưng họ chủ trương phải làm từng bước một, từ thấp lên cao, họ sợ là nếu cho thanh niên xem phim nào đấu tranh gay gắt quá, đòi hỏi phải hy sinh cao quá, chịu đựng nhiều quá thì có thể nhiều thanh niên chưa tiếp thu ngay được».

Các bạn Cu-ba đang chuẩn bị đưa phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » đi chiếu ở tất cả các thành phố, làng mạc. Trong khi chờ đợi phổ biến rộng rãi, đài vô tuyến truyền hình Cu-ba tranh thủ đưa từng đoạn phim để minh họa cho những buổi nói về Việt-nam, ngay sau buổi chiếu chiếu dài phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » được mấy ngày, đài phỏng vấn tôi về tình hình miền Nam. Khi tôi nói tới phong trào phụ nữ, màn ảnh vô tuyến lại hiện lên cảnh phụ nữ trong tù đang đấu tranh và ca hát, cảnh chị Quyên đang giang mạnh hai tay đập vào cánh cửa sắt nhà tù, gào to « Anh Trỗi ơi, anh Trỗi ». Khi tôi nói tới thiếu nhi miền Nam thì màn ảnh vô tuyến hiện lên cảnh bé Dân đang mang quả cam tới cho cô Quyên... Hôm 1-6, ngày quốc tế thiếu nhi, đài lại đưa cảnh bé Dân lên màn ảnh vô tuyến để thiếu nhi Cu-ba trông thấy một người bạn mà các em đã quá quen thuộc trong truyện. Hàng triệu người đã được xem một số cảnh trong phim. Ngay sau buổi đầu giới thiệu của đài vô tuyến truyền hình, tôi ở La Havane bay về các tỉnh Matanzas Pinar del Rio... đều gặp các bạn Cu-ba hỏi về cuốn phim: « Chị Quyên thật có giống chị Quyên trong phim không? » — « Sao giới thiệu nhà tù phụ nữ, tôi không thấy chị X. Đọc truyện phục chị ấy lắm nên tôi mong thấy chị ấy trên phim... Chú bé đóng vai bé Dân đã từng đóng bao nhiêu phim rồi mà lên màn ảnh lại tự nhiên như vậy ». Một anh lái xe gặp tôi trách: « Sao hôm đồng chí nói chuyện về miền Nam, không nói tới các chiến sĩ lái xe để đài người ta chiếu cái đoạn anh lái xe Sài-gòn lái như bay đưa chị Quyên đi tìm xác anh Trỗi ». Chắc nay mai xem phim không thấy có đoạn này, thế nào anh cũng không hài lòng. Và chắc không phải chỉ có riêng anh. Nhân dân Cu-ba đều biết khá đầy đủ về câu chuyện anh Trỗi, họ đều đã xem cuốn phim tài liệu về 9 phút của Anh tại pháp trường, thậm chí nhiều

người thuộc lòng tới từng chi tiết cho nên nhận xét của họ về cuốn phim anh Trỗi cũng có nhiều mặt khác với những phim mà họ chưa từng rõ cốt truyện. Có bạn cho một, hai cảnh trong phim vẫn còn lệ thuộc vào cuốn sách, chưa hoàn toàn độc lập với chức năng điện ảnh để thể hiện nhân vật, để phát triển mọi tình tiết của câu chuyện. Có bạn muốn bộ phim thắng Mỹ cần được phơi bày rõ nét nữa, chứ trong phim vẫn chưa thấy hết tính chất nham hiểm của nó.

Phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » đang có tiếng vang lớn ở Cu-ba, cũng như hơn một tháng sau đã được các bạn Đức và một số bạn nước ngoài nhiệt liệt hoan nghênh ở thủ đô nước Cộng hòa dân chủ Đức. Hội văn hóa Đức đã tổ chức chiếu dài cuốn phim « Nguyễn Văn Trỗi » cùng một thời gian với ngày khai mạc phòng tranh ký họa miền Nam và phát hành Tuần báo văn nghệ số đặc biệt về Việt-nam. Đại biểu ở nhiều địa phương trong nước Cộng hòa dân chủ Đức đã được mời về xem phim và do vậy vài ngày sau một số địa phương đã gọi điện về Đại sứ quán và cơ quan đại diện ta ngõ ý muốn mượn phim về chiếu tại cơ sở. Hội văn hóa Đức đã quyết định lồng tiếng và in phim thành nhiều bộ để nay mai chiếu rộng rãi trong toàn thể nước Cộng hòa dân chủ Đức.

Một số nước khác hiện đang chiếu phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi ». Những ý kiến của bè bạn nước ngoài về phim này chắc chắn còn phong phú. Cùng với phim « Nỗi gió » đã đã được chiếu từ một năm nay ở Cu-ba ở Cộng hòa dân chủ Đức và nhiều nước khác trên thế giới và rất được mọi người nhắc nhở, khen ngợi, bộ phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » đã góp phần làm cho bè bạn ta hiểu đầy đủ hơn con người Việt-nam trong thời đại chống Mỹ hiện nay, thấy một cách sâu sắc hơn tại sao đế quốc Mỹ không thể nào khuất phục nổi chúng ta và càng vững tin vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc ta.

T.Đ.V.

MÀN ẢNH VÀ CUỘC SỐNG

(Những chuyện xung quanh việc chiếu bộ phim
truyện Nguyễn Văn Trỗi)

ĐỀ XƯNG ĐÁNG LÀ BẠN ĐỒNG NGHIỆP CỦA ANH TRỖI

Cả nhà máy phát điện Cửa Cấm (Hải-phòng) phấn khởi, sôi nổi hẳn lên khi hay tin « phim truyện Nguyễn Văn Trỗi đã hoàn thành và chỉ vài ngày nữa là phim sẽ ra mắt nhân dân thành phố Cảng anh hùng ». Lúc này đội trung tu đang sửa chữa máy phát điện 2. Theo kế hoạch đã định, công việc phải xong vào 6 giờ ngày 9-12-1966. Các công nhân và kỹ sư trong đội, gồm 20 người và số đông là thanh niên, bàn nhau tìm « món quà » gì đó « để tặng anh Trỗi khi anh về thăm nhà máy ». Rồi chỉ sau đó ít hôm, qua loa phóng thanh của nhà máy, mọi người được biết: Máy phát điện 2 đã được chữa xong trước 18 giờ so với kế hoạch đã định. Công suất của máy được phục hồi là 21.000 ki-lô-oát/giờ (lâu nay máy này chỉ có công suất 16.000 ki-lô-oát/giờ).

Số điện vượt mức kế hoạch đó đội trung tu tặng Đoàn giới thiệu phim Nguyễn Văn Trỗi, khi Đoàn đến thăm và nói chuyện tại nhà máy.

Đúng 0 giờ ngày 1-1-1967, nhà máy điện Cửa Cấm phát đi « dòng điện Nguyễn Văn Trỗi tuyệt đối đảm bảo an toàn, mở màn cho thắng lợi toàn năm 1967 của nhà máy ».

Cũng trong dịp này, có 25 công nhân trẻ tuổi của nhà máy lên đường nhập ngũ. Trước khi ra đi, anh em đã tổ chức cuộc thảo luận về cái sống và cái chết có lý tưởng của anh Trỗi, mà anh em hiểu rõ được qua tập hồi ký « Sống như Anh » và phim truyện mang tên Anh. Và ít lâu sau, từ đơn vị anh em viết thư về nhà máy hứa « học tập, rèn luyện chuyên cần, chiến đấu dũng cảm để xứng danh người thợ điện thành phố Cảng Hải-phòng — bạn đồng nghiệp của người thợ điện quang vinh Nguyễn Văn Trỗi của thành phố Sài-gòn ».

CHIẾN CÔNG MỚI CỦA ANH TRỖI TRÊN ĐẤT THÉP VINH-LINH

7 giờ sáng ngày 25-3-1967, khu trục hạm Mỹ Bơ-gi-an, mang số hiệu 665 thuộc hạm đội 7, vừa xâm phạm bờ biển Vĩnh-

linh liền bị quân dân ta trừng trị đích đáng. Tàu địch bị thương nặng. Ra-đa, máy móc trong buồng lái, kho vật liệu... bị đạn của ta phá hủy. Một số lính trên tàu bị thương vong. Giặc Mỹ phải đem tàu này sang Phi-luật-tân để chữa. Chính bọn Mỹ đã phải thú nhận như vậy.

Sau khi báo tin đó, trong bức thư gửi cho Ty Văn hóa Vĩnh-linh, đồng chí Đoàn Văn Phiếm ở đơn vị hôm thư 32.539 XB viết:

“Trong chiến công mới này của đơn vị chúng tôi có phần đóng góp quan trọng của anh Trỗi. Tấm gương sáng chói chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Anh, mà chúng tôi được thấy tận mắt qua phim *Nguyễn Văn Trỗi*, đã giúp chúng tôi tăng thêm nghị lực, quyết tâm và ý chí chiến đấu, đã giúp chúng tôi vượt qua được khó khăn gian khổ để phối hợp cùng quân, dân cả nước lập được những chiến công mới».

Đồng chí Phiếm còn cho biết: trong đợt thi đua ngắn ngày phát động sau khi xem phim *Nguyễn Văn Trỗi*, ở đơn vị của đồng chí có một năng suất mới về đào công sự chuân bị trận địa chiến đấu. Trước đây, để hoàn thành một trận địa, một phân đội phải làm trong 5 ngày. Trong đợt thi đua nói trên, vẫn khối lượng công việc ấy và tuy địa hình phức tạp hơn, giữa lúc thời tiết xấu hơn, một nửa phân đội chỉ làm 2 ngày rưỡi.

Sức mạnh đó do đâu mà có? Cũng vẫn theo lời đồng chí Phiếm, «tinh thần cách mạng của anh Trỗi và tập thể anh hùng xung quanh Anh đã tiếp thêm sức mạnh cho những cánh tay của các chiến sĩ trong đơn vị».

VỚI «TINH THẦN NGUYỄN VĂN TRỖI»

Một ngày đầu tháng 3-1967, giặc Mỹ cho máy bay lên vào oanh tạc khu vực Y. Ngót trăm quả bom hạng nặng của bọn kẻ cướp Mỹ cắt đứt hàng trăm mét đường. Mặt đường trên quãng đó có những chỗ hầu như mất hẳn.

Việc đó xảy ra sau khi cán bộ, công nhân phòng giao thông huyện D (Nghệ-an) được xem phim truyện *Nguyễn Văn Trỗi* và phong trào thi đua làm phần việc còn lại của anh Trỗi đang sôi nổi.

Quyết định «huy động lực lượng ra cứu đường với tinh thần *Nguyễn Văn Trỗi*» của hội nghị cán bộ lãnh đạo phòng được anh, chị, em công nhân ở các đơn vị nhiệt liệt hưởng

ứng. Những đơn vị được điều động đến nơi làm việc lập tức lên đường. Các đơn vị không được phân công cũng tự nguyện làm tăng thêm giờ thêm việc để rút người gửi đi ứng cứu. Không khí làm việc tại hiện trường sôi nổi, khẩn trương. Mọi người vừa làm vừa bàn về bộ phim *Nguyễn Văn Trỗi*, nhắc lại chuyện anh Trỗi, chị Quyên và tập thể anh hùng trong phim liên tục dũng cảm tiến công quân thù. Nhiều người nói to lên những câu anh Trỗi trong phim đã nói:

— Còn thằng Mỹ thì không ai có hạnh phúc cả!

— Tôi muốn sống và chiến đấu như một người cộng sản.

— Quyên! Ta đứng lên, em!

Và đây đó, tiếng gọi «Anh Trỗi ơi!», «Quyên ơi!» luôn vang lên.

Có những chị, những cô nhận gánh thêm mỗi chuyến 5kg đá — phần việc của anh Trỗi. Gánh nặng, dốc trơn, có khi không cất nổi bước. Nhưng bỗng có một sức mạnh lạ kỳ giúp các chị, các cô vượt qua chỗ khó khăn. Đó là lúc họ nghe tiếng một bạn trai từ đằng xa lên tiếng gọi: «Quyên! Ta đứng lên, em!»

Lời anh Trỗi, chị Quyên vọng xa trong đêm khuya. Ai cũng cảm thấy như anh Trỗi, chị Quyên ở bên mình và có lúc nào đó mình cũng là anh Trỗi, chị Quyên.

Năng suất của các đơn vị tăng lên vùn vụt. Có đơn vị vượt mức kế hoạch qui định của công trường 100%. Và, chỉ 2 đêm sau xe ta lại nối đuôi nhau ung dung vượt qua quãng đường mà sau khi gây ra tội ác, bọn giặc Mỹ định ninh rằng ta phải bỏ tay!

Anh em lái xe tíu tít cảm ơn những người vừa thắng giặc Mỹ trên quãng đường này. Thay vào câu trả lời, mấy cô cất tiếng hỏi:

— Các anh xem phim anh Trỗi chưa?

Những người lái xe bóp còi vang ra hiệu đã xem phim và mình cũng đang ra sức thi đua làm việc, «với tinh thần *Nguyễn Văn Trỗi*» như tập thể anh hùng trên tuyến lửa ở nơi đây.

Ở ĐAU CÓ ANH, Ở ĐÓ CÓ THÊM NGHỊ LỰC VÀ THÀNH TÍCH RỰC RỠ

1 giờ sáng. Đội chiếu bóng lưu động số 109, do anh hùng lao động Trần Văn Giảng làm đội trưởng, dừng chân ở bên

bờ sông X. Chiếc cầu nhỏ vừa bị máy bay giặc Mỹ phá hoại. Cần phải qua sông vào giờ này thì mới bảo đảm an toàn và mới kịp đến nơi phục vụ đúng hẹn. Đi đường vòng thì rất xa, lại cũng có thể gặp trở ngại về cầu, đường như ở đây và lỡ buổi chiếu phim. Nếu quay trở lại thì chẳng những phim Nguyễn Văn Trỗi sẽ chậm đến với nhân dân, các đơn vị bộ đội, thanh niên xung phong ở bên kia sông, mà còn không đúng với truyền thống anh dũng của đội (Trong mấy năm chống Mỹ, cứu nước, đội 109 đã nhiều lần khắc phục khó khăn đem phim, máy qua sông phục vụ kịp thời). Hai ngày vừa qua, trong đó có một ngày bị mưa, đội vẫn đi chuyển đều và phục vụ với năng suất cao: 3 đơn vị thanh niên xung phong, 2 đội cầu đường, 1 công trường đá và 3 hợp tác xã nông nghiệp.

Đối với những người ngày đêm mặt đối mặt với quân thù, anh dũng sản xuất, chiến đấu, giữ vững mạch máu giao thông của Tổ quốc, không thể để cho phim « Nguyễn Văn Trỗi » chậm đến với họ được. Bất cứ ở đâu, khi ánh sáng rực rỡ từ hình tượng người thợ điện trẻ tuổi anh hùng tỏa ra từ màn ảnh, cũng có một không khí mới mẻ khác thường. Và, chỉ ngày hôm sau thôi, người ta thấy xuất hiện những tấm thẻ nhận chăm bón ruộng xấu thành ruộng tốt, những « khu đồng 5 tấn », những năng suất công việc tăng gấp rưỡi, gấp đôi hoặc nhiều hơn nữa. Có thể nói là ở đâu có Anh là có thêm nghị lực, sức mạnh và thành tích rực rỡ. Hầu như là ở đâu anh em trong đội 109 cũng nghe thấy các đồng chí lãnh đạo huyện, xã nói: « phim Nguyễn Văn Trỗi đã thật sự đóng góp vào việc động viên khí thế cách mạng sôi nổi của nhân dân và lực lượng vũ trang trong phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước ».

Vì lẽ đó, không phải mất nhiều thì giờ bàn luận, anh em trong đội chiếu bóng đã nhất trí với nhau: xuống sông tự mình nối lại cầu, nhất quyết đến địa điểm chiếu phim đúng hẹn. Và trong đêm ấy, đội 109 lại thắng giặc Mỹ thêm trận nữa.

Khi biết đội đã qua sông như thế nào, những người đến xem phim đều khen ngợi tinh thần khắc phục khó khăn cao và sự tận tụy phục vụ của anh em trong đội. Nhưng anh em nói: « Việc đó có gì đáng để bà con khen đâu. Đem phim về anh Trỗi đi chiếu, chẳng lẽ chúng tôi không học được chút gì ở tinh thần một lòng hy sinh vì cách mạng của Anh sao! ».

HẢI VÂN

NHỮNG BỘ PHIM MANG HƠI THỞ...

(Tiếp theo trang 13)

xô viết, giáo dục những tiêu chuẩn đạo đức cho những con người đang xây dựng chủ nghĩa cộng sản.

..

Đề chuẩn bị đón 2 ngày kỷ niệm lớn: 50 năm cách mạng tháng Mười (7-11-1967) và 100 năm ngày sinh Lê-nin (22-4-1970), các nhà điện ảnh Liên-xô lại có thêm nhiều sáng tác khai thác những khía cạnh mới của cuộc cách mạng tháng Mười, của hình tượng Lê-nin.

Phim « Lòng tận tụy của bà mẹ » nói lên lòng yêu sâu sắc của bà mẹ Lê-nin với các con và thái độ biết ơn, quý mến mẹ của Lê-nin từ khi còn trẻ đi học cho tới khi đã trở thành lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới — Tác giả khai thác khía cạnh này trong gia đình Lê-nin nhằm giáo dục thanh niên xô-viết noi gương vị lãnh tụ vĩ đại trong tư tưởng, quan niệm thái độ đối xử với các bậc cha mẹ, những người đã nuôi dạy con cái đã chiến đấu hy sinh để con cái được sống tự do, hạnh phúc như ngày nay.

Trong phim « Lê-nin ở Ba-lan », vị lãnh tụ được miêu tả như một nhà tư tưởng vĩ đại. Bị đế quốc Áo — Hung bắt giam trong tù, Người vẫn chiến đấu bằng tư tưởng lao của mình — Những suy nghĩ của Lê-nin vượt qua những bức tường của nhà tù, vượt hết mọi trở ngại của thời gian: khẩu hiệu « Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến » của Người đến nay vẫn soi sáng cho giai cấp vô sản ở các nước tư bản biết khoét sâu những mâu thuẫn gay gắt trong nội bộ chúng, khi chúng đi gây chiến tranh xâm lược, và lợi dụng cuộc khủng hoảng của chúng để đẩy mạnh đấu tranh cách mạng, giành lấy chính quyền. Những suy nghĩ về nghệ thuật, tôn giáo, về nhân dân, v.v... của Người cũng vẫn mang đầy đủ tính thời sự cho thời đại ngày nay học tập.

..

Khi thực sự nằm trong tay Đảng của giai cấp vô sản, điện ảnh xô-viết đã mở ra con đường rộng thênh thang cho « nghệ thuật thứ bảy » và tỏ ra xứng đáng là nghệ thuật quan trọng nhất trong từng giai đoạn phát triển của cuộc Cách mạng.

PHẠM NGỌC TRƯƠNG

Phòng văn

(Tiếp theo kỳ trước)

TRẦN ĐỒNG — (Nhà quay phim miền Nam — Trưởng ngành điện ảnh miền Trung Trung-bộ).

Ngoài nhiệm vụ người công dân trong hoàn cảnh nước sôi lửa bỏng phải đứng lên cầm súng đánh Mỹ, cứu nước, chúng tôi những người làm công tác điện ảnh còn cầm máy quay phim để tham gia chiến đấu trên lĩnh vực nghệ thuật. Với nhiệm vụ đó, ngót chục năm nay chúng tôi đã một tay cầm súng một tay cầm máy quay cùng với đồng bào và quân Giải phóng miền Nam xông ra tiền tuyến.

Dưới lá cờ vinh quang của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, những người quay phim chúng tôi đã được tôi luyện trong khói lửa và đang lớn mạnh không ngừng. Mặc cho giặc Mỹ ngày càng hung ác, và cuộc chiến tranh do chúng gây ra ở miền Nam ngày càng thêm ác liệt, nhưng tất cả chúng tôi đã xác định: Là những chiến sĩ cầm máy quay phim, chúng tôi không tiếc bất cứ một hy sinh nào của cá nhân, kể cả tính mạng của mình, để ghi lại những hình ảnh hết sức trung thực về cuộc chiến đấu vô cùng anh dũng của quân dân miền Nam anh hùng — những người đang tạo nên những trang sử chói ngời của dân tộc ta trong thời đại ngày nay... Với quyết tâm vững chắc như vậy trong những năm qua chúng tôi đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ (ăn đói, mặc rét, bệnh tật, mang vác nặng nề...) và nguy hiểm trong bom đạn. Khi có những đồng chí của mình ngã xuống trên các chiến trường, lập tức chúng tôi lại vác máy tiếp tục tiến lên. Nhân dân miền Nam rất quý những thước phim do chúng tôi quay được, những thước phim mà chúng tôi phải đổi bằng xương máu. Đối với chúng tôi, đó là phần thưởng cao quý, là sự cổ vũ hết sức lớn lao, thúc giục chúng tôi xông ra tiền tuyến, bám lấy trận địa để ghi lại được nhiều hình ảnh tốt hơn, làm được nhiều bộ phim hay hơn phản ánh chân thực và sinh động cuộc sống, chiến đấu và sinh hoạt

của quân, dân miền Nam anh hùng, phản ánh các sự kiện nóng hổi của thời đại đang diễn ra hàng ngày ở miền Nam, để đáp ứng ngày càng nhiều hơn yêu cầu được nhìn thấy tận mắt hình ảnh miền Nam đang chiến đấu và chiến thắng của nhân dân hai miền Nam, Bắc.

NGUYỄN VIỆT TƯỜNG — (Giám đốc nhà máy Cơ khí điện ảnh — đơn vị là cờ đầu toàn ngành điện ảnh).

So với năm 1964, năm 1966 tổng sản lượng (tốc độ phát triển sự nghiệp) của nhà máy chúng tôi tăng lên 27,4%, và năng suất lao động tăng 11%. Đó là những con số đơn giản, nhưng mang một ý nghĩa lớn lao đối với nhà máy chúng tôi.

Ba năm qua, trong cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra, nhà máy chúng tôi cũng phải chịu đựng và vượt qua nhiều khó khăn. Cũng như nhiều cơ sở sản xuất khác, chúng tôi đồng thời làm hai nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Khối lượng công việc tăng thêm nhiều, vì trong chiến tranh mạng lưới chiếu bóng vẫn không ngừng phát triển nhanh, để đáp ứng yêu cầu về sinh hoạt văn hóa của nhân dân ngày càng cao. Yêu cầu phát triển sự nghiệp đòi hỏi phải tăng nhanh tốc độ và không ngừng nâng cao số lượng, chất lượng sản phẩm. Đó là một mâu thuẫn khá lớn, không thể giải quyết nếu không có phương hướng lãnh đạo đúng, biện pháp giáo dục, động viên tư tưởng tốt và một kế hoạch chỉ đạo thực hiện cụ thể, sát sao. Do nhận thức được những điều đó, ngay từ lúc đầu, chúng tôi đã đề ra được những phương hướng, kế hoạch chuyển hướng sản xuất, chuyển hướng hoạt động tương đối kịp thời, phù hợp với tình hình thời chiến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ trên mặt trận sản xuất đó anh chị em trong nhà máy càng ngày càng được nâng cao. Những kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất rút ra từ thực tiễn của những năm trước đã bước đầu được đúc kết. Tin rằng nhà máy chúng tôi sẽ tiến lên mạnh mẽ hơn nữa, sản xuất thêm nhiều máy móc, thiết bị, góp phần vào việc tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật, tạo điều kiện cho ngành phát triển, bất kể trong tình huống như thế nào.

PHAN NGHIÊM — (Giám đốc xưởng kỹ thuật in tráng phim)

Sản xuất phải kịp thời, nhất là đối với những bộ phim phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở trong nước và công tác phát hành phim ra ngoài nước, và phải bảo đảm chất lượng cao về mặt kỹ thuật là mục tiêu phấn đấu của Xưởng chúng tôi. Trong thời bình, với cơ sở in tráng phim còn chưa được trang bị hiện đại, sự phấn đấu để đáp ứng yêu cầu đã khó, bây giờ trong hoàn cảnh địch tăng cường chiến tranh phá hoại trên miền Bắc chúng ta, lại càng khó khăn, gay go hơn.

Nhưng những khó khăn do địch gây ra và những thiếu thốn hạn chế về mặt trang bị kỹ thuật không thể làm cho anh chị em trong xưởng chúng tôi chùn bước. Một phong trào thi đua « Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược » trên mặt trận văn hóa đã được phát động và được tất cả mọi người hào hứng, tích cực hưởng ứng. Nhờ đó, kế hoạch sản xuất của xưởng luôn luôn vượt mức.

Năm 1966, chúng tôi đã vượt mức kế hoạch 170% so với năm 1964; hàng trăm sáng kiến cải tiến tổ chức, lề lối làm việc và cải tiến kỹ thuật xuất hiện.

Chúng tôi đã từng bước hợp lý hóa việc tổ chức sản xuất tự chế tạo máy in tráng phim cỡ 16 ly, thí nghiệm thành công in tráng phim màu cho loại phim hoạt họa, búp bê và hoàn thành bộ phim màu đầu tiên của ta giữa lúc cuộc chiến tranh đang diễn ra ác liệt, v.v... Một thắng lợi đáng kể nữa là chúng tôi đã tự mở được lớp đào tạo công nhân in tráng phim, thu tiếng có trình độ trung cấp (trước đây vẫn phải gửi người ra nước ngoài để học).

Hiện nay, ngoài việc tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, hoàn chỉnh việc thí nghiệm in tráng phim màu để tiến tới chỗ ta có cả phim truyện, phim tài liệu màu, chúng tôi cũng đang bắt tay xây dựng những cơ sở in tráng, thu tiếng lưu động nhằm phục vụ cho việc sản xuất phim ngay ở tuyến lửa và để ta vẫn có phim chiếu trong bất cứ tình huống xấu như thế nào do đế quốc Mỹ gây ra. Những thắng lợi bước đầu trong ba năm qua cho phép chúng tôi tin chắc rằng mình sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đảng, Chính phủ và nhân dân giao phó cho, và sẽ có những đóng góp tích cực vào việc làm cho ngành điện ảnh của ta xứng đáng với nhân dân ta rất anh hùng.

HOÀNG TIẾN THƠM — (Trưởng phòng phát hành phim, Quốc doanh phát hành phim và chiếu bóng trung ương).

Nếu mục tiêu của những người làm phim phấn đấu để « xây dựng được nhiều phim và nhiều phim hay » thì những người làm công tác phát hành phim và chiếu bóng chúng tôi cũng phấn đấu « chiếu nhiều và chiếu tốt phim Việt-nam ». Trong ba năm miền Bắc chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, anh chị em trong ngành chúng tôi đều nhận thức đầy đủ và tích cực thực hiện điều đó: tỷ lệ buổi chiếu phim Việt-nam từ 15% (1964) được nâng lên 70% (1966), trong đó phim thời sự, tài liệu được đặc biệt chú ý. Khí số lượng phim của chúng ta hằng năm sản xuất ra chưa nhiều lắm, tỷ lệ đó nói lên sự cố gắng vượt bực của ngành phát hành phim và chiếu bóng. Cùng với những người làm phim, anh chị em trong ngành chúng tôi, bằng công tác nghiệp vụ của mình, đã góp phần truyền đạt đường lối, chính sách của Đảng, giáo dục tư tưởng, tình cảm của người xem, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ ngày một cao của nhân dân ta.

Nhưng nếu đánh giá điều đó là thành tích có ý nghĩa bao trùm nhất của ngành chúng tôi thì chưa hoàn toàn đúng. Từ nhận thức lấy nhiệm vụ phục vụ chính trị, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng hiện nay làm trung tâm, chúng tôi đã đem hết sức mình tuyên truyền, khai thác nội dung các loại phim của ta, nhằm bồi dưỡng và phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho quân, dân ta trên hai mặt trận sản xuất và chiến đấu, động viên và tiếp sức cho quân dân ta tiến lên giành nhiều thắng lợi to lớn hơn trong sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước...

...Màng lưới chiếu bóng ở địa phương ngày càng mở rộng, yêu cầu được xem phim của quần chúng ngày càng cao đòi hỏi không những phải có nhiều phim hay mà còn đòi hỏi khâu phát hành phim và chiếu bóng phải không ngừng cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ, để phim ảnh của chúng ta không chỉ đến với quần chúng, mà còn đi sâu vào tâm hồn quần chúng, tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho họ chiến đấu và chiến thắng giặc Mỹ.

PHẠM NGỌC TRƯƠNG — (Cán bộ lý luận phê bình điện ảnh).

Điện ảnh hai miền nước ta đang tiến những bước mạnh mẽ. Số lượng phim các loại (thời sự, tài liệu, truyện, hoạt họa búp-bê...) ngày một nhiều lên, chất lượng phim cũng được nâng lên rõ rệt. Phim của ta giàu tính chân thực và tính chiến đấu, đặc biệt là những phim ra đời ngay ở tiền tuyến lớn...

Sự lớn mạnh nhanh chóng đó đề ra những nhiệm vụ cấp bách phải giải quyết, đòi hỏi các cán bộ lý luận phê bình phim phải góp sức cùng các nghệ sĩ sáng tác điện ảnh đẩy mạnh việc tổng kết về mặt lý luận cũng như kinh nghiệm sáng tác thực tế. Để việc làm đó có kết quả tốt, cần có một đội ngũ những người làm công tác lý luận phê bình điện ảnh và nhất thiết phải có sự tham gia tích cực của anh chị em sáng tác.

Theo tôi, một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu cần được soi sáng để đẩy mạnh sáng tác phục vụ công cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay là vấn đề làm như thế nào để thể hiện một cách sinh động hình tượng những con người công, nông, binh của chúng ta với chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt-nam đã được phát huy đến cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời đại hiện nay. Những năm gần đây các loại phim của ta đã phát hiện và phản ánh rõ nét được nhiều khía cạnh của hiện thực cuộc sống chiến đấu và sản xuất vô cùng đẹp và anh hùng của nhân dân ta. Nhưng, người xem vẫn còn mong đợi được thấy trên màn ảnh nhiều hình tượng anh hùng có tính khái quát lớn, có tính cách rõ nét, có góc cạnh phong phú hơn nữa...

Tôi hằng mong ước rằng những người làm công tác lý luận phê bình chúng tôi, ngay từ lúc đội ngũ của mình mới đang ở thời kỳ được dần dần hình thành, đã có thể góp phần nào công sức vào việc nghiên cứu tìm ra đầy đủ những cái hay của phim ta trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay nói chung và bước đầu tìm hiểu phong cách của từng người sáng tác nói riêng, để trên cơ sở đó góp phần nhỏ vào việc đẩy mạnh hơn nữa khâu sáng tác phim, mà mục tiêu phấn đấu của nó là sáng tạo ra những tác phẩm xứng đáng với nhân dân anh hùng, với thời đại chúng ta.

LÊ LÂM — (Đạo diễn phim tài liệu — xưởng phim Quân đội nhân dân Việt-nam).

Không ngừng nâng cao chất lượng phim tài liệu, đặc biệt đối với phim tài liệu chiến đấu! Đối với anh em làm phim trong quân đội chúng tôi đó là trách nhiệm, đồng thời là mệnh lệnh chiến đấu. Nhưng để đạt được yêu cầu đó đâu phải chuyện dễ dàng. Nghiên cứu thể loại, thay đổi bố cục, tìm tòi góc độ mới ư? Điều đó rất cần thiết, song không phải là cái chính.

Theo chúng tôi nghĩ, điều cơ bản để có được những phim tài liệu hay là phải phát hiện được những con người điển hình, sự việc và hoàn cảnh điển hình, bằng cách đi sâu tìm hiểu đặc điểm, tính chất của từng địa phương, từng đơn vị, trong đó có những con người và tập thể tiêu biểu, khai thác và ghi lại được những tâm tư, suy nghĩ, hành động của họ, mặt khác phải theo sát âm mưu và thủ đoạn đánh phá của kẻ địch... Làm bộ phim «Người Hàm Rồng» chúng tôi đã cố gắng vận dụng những điều suy nghĩ đó. Xử lý các trận đánh trừng trị máy bay kẻ cướp Mỹ, chúng tôi cố gắng tránh cảnh bắn «chung chung», mà nhằm chủ yếu mô tả những thủ thách phải trải qua và lớn mạnh của con người ngày đêm mặt đối mặt với quân thù. Chúng tôi giới thiệu một lớp người công, nông, binh điển hình như Đỗ Chanh, Ngô Thị Tuyền, Nguyễn Gia Nhuệ... không phải xuất hiện trong từng đoạn mà là xuyên suốt toàn bộ phim, gắn liền sự trưởng thành của họ với sự lớn mạnh của tập thể quân dân Hàm Rồng. Chúng tôi chú ý thể hiện những nhân vật ấy vừa có hành động cụ thể, vừa có tâm tư, suy nghĩ — tất nhiên mang tính chất và ở mức độ của phim tài liệu...

NGUYỄN HOÀI GIANG — (Biên kịch phim hoạt họa búp bê).

Viết kịch bản phim hoạt họa, búp-bê đối với tôi là điều rất mới mẻ. Do đó, không ít khó khăn đặt ra trước mắt tôi và bắt tôi phải suy nghĩ, giải quyết. Những điều băn khoăn lớn nhất của tôi không phải là vấn đề làm sao cho kịch bản của mình viết ra mang đầy đủ các yếu tố riêng biệt (đặc trưng) của loại phim này như tính giả định, tính khái quát, tính khoa trương phải cao, mà là ở chỗ phải làm gì và làm như thế nào để góp phần nhỏ bé của anh, chị, em trong

xưởng mình đưa được vào phim hoạt họa búp bê một cách nhuần nhuyễn những đề tài hiện đại. Nhiệm vụ cấp thiết hiện nay của toàn dân ta là chống Mỹ cứu nước, ai cũng phải đánh Mỹ bằng vũ khí trong tay mình. Ý nghĩ đó thôi thúc tôi mạnh dạn bắt tay vào viết kịch bản phim đầu tiên « Bài ca trên vách núi », và tiếp theo là kịch bản phim « Võ Thị Sáu ». Cả hai phim đều nói về những con người miền Nam yêu nước, bất khuất, dũng cảm kiên cường, đều có chủ đề chung là ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta, dân tộc ta... Đó mới chỉ là những kết quả bước đầu, đúng hơn là việc làm có tính chất thử nghiệm đầu tiên.

LÊ QUỐC — (*Biên kịch phim tài liệu*).

Tôi đã có dịp được sống và làm việc ở Nam Ngạn, Lóc-toong Tân-phong... Điều làm tôi suy nghĩ nhiều nhất và cảm xúc mạnh mẽ nhất là những tấm lòng đẹp đẽ, cao quý của người nông dân ta. Trong điều kiện cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, phần thì phải chống chọi với thiên nhiên (hạn, úng, sâu bệnh...) phần thì phải đương đầu với bom đạn Mỹ, nhưng những người nông dân nước ta rất lạc quan, luôn sẵn sàng hy sinh tất cả cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Những đức tính đó tập trung cao nhất ở những người phụ nữ. Họ tự nguyện gánh vác hết thảy mọi việc để chồng con mình yên tâm ra đi giết giặc hiền dâng mồ hôi và cả máu của mình nữa cho nền độc lập, tự do của đất nước. Càng qua những thử thách gay go những vẻ đẹp về tâm hồn của họ càng thể hiện rõ hơn...

Những con người đó đã có mặt trên phim tài liệu, cùng với việc làm đáng ca ngợi của họ. Nhưng một số phim còn thiên về phản ánh sự kiện, chưa nói lên được một cách đầy đủ và đẹp bên trong và sức mạnh tinh thần của họ. Theo tôi, trong thời gian tới phim tài liệu nên mạnh dạn hơn đi vào lĩnh vực này. Có thể mới nói lên được cái tầm lớn của con người thời đại. Và tôi nghĩ, đó chính là « trận địa » mà những người làm phim tài liệu phải « chiếm lĩnh » lấy bằng thủ pháp sáng tạo nghệ thuật của mình.

NGUYỄN VĂN THÔNG — (*Phụ trách đội chiếu bóng 48, Quế-võ*)

Trong ba năm chống Mỹ, cứu nước vừa qua, đội chiếu bóng chúng tôi luôn luôn lấy việc bám sát phục vụ nông

ng nghiệp, phục vụ phong trào phấn đấu giành 5 tấn/ha của nông dân làm mục tiêu phấn đấu chính của mình. Do đó, chúng tôi rất coi trọng việc chiếu phim Việt-nam, đặc biệt các loại phim phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho cuộc cách mạng kỹ thuật. Sáu tháng đầu năm 1967, chúng tôi đã chiếu trên 70% số buổi là phim Việt-nam, trong đó có trên 50% là phim phổ biến khoa học kỹ thuật. Ở hầu hết các điểm chiếu, chúng tôi đều tổ chức những buổi trao đổi, mạn đàm phim sau khi chiếu, nhằm giúp cho bà con nông dân, mà trước hết là anh chị em làm công tác kỹ thuật ở các hợp tác xã các đội sản xuất nắm được những kinh nghiệm sản xuất tiên tiến, những kiến thức khoa học cần thiết để áp dụng vào công việc của mình...

Đối với các phim truyện, tài liệu, thông qua những con người điển hình, sự việc điển hình, kết hợp chặt chẽ với tình hình địa phương, chúng tôi luôn chú ý khai thác và tuyên truyền rộng rãi để bồi dưỡng, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao ý chí quyết đánh quyết thắng giặc Mỹ xâm lược cho người xem, nhằm góp phần tạo ra những chuyển biến mới về nhận thức, và hành động cách mạng trên mặt trận sản xuất trong việc củng cố, xây dựng nông thôn tiếp tục tiến mạnh mẽ lên chủ nghĩa xã hội...

Chúng tôi đã có nhiều cố gắng (4 năm liền được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa, được Quốc hội tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba, và được Trung ương Đoàn Thanh niên lao động tặng cờ « Nguyễn Văn Trỗi » năm 1966), nhưng sự cố gắng đó còn rất nhỏ bé so với những thành tích, những chiến công to lớn của quân dân ta ở cả hai miền Nam Bắc cũng như so với các bạn đồng nghiệp của chúng tôi — các đội chiếu bóng lưu động hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ ở miền Nam, ở vùng tuyến lửa khu Bốn cũ, v.v...

**VỀ NHỮNG PHIM VIỆT-NAM TẠI ĐẠI HỘI
ĐIỆN ẢNH QUỐC TẾ MÁT-XCƠ - VA LẦN THỨ V**
(5-20-7-1967)

Không thể không xúc động và tự hào về nhân dân Việt-nam khi xem bộ phim của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa «*Đầu sóng ngọn gió*» (đạo diễn Ngọc Quỳnh, quay phim Kiên Thâm) kể lại một cách chân thực cuộc sống của những người dân chài bình thường. Nhiều cảnh, được quay trong điều kiện hết sức khó khăn, đã ghi lại những tội ác tày trời của bọn Mỹ xâm lược... Ai có thể quên và tha thứ được những tội ác của chúng!

Nhưng phim không chỉ ghi lại những bằng chứng gây nên sự phẫn nộ trong người xem, nhằm lên án quân thù. Từ trong nó còn toát ra một nhiệt tình lao động của nhân dân Việt-nam. Sức cảm hóa của phim chính là ở đó. Các nhân vật của phim đều là những người dân chài hiền hậu tìm thấy hạnh phúc của mình từ đôi bàn tay lao động. Họ rất dũng cảm bảo vệ Tổ quốc của mình, vì họ muốn bầu trời của quê hương mình được trong sáng, muốn sức lực, trí tuệ và tâm hồn con người được dành cho sự sáng tạo cuộc sống.

... Cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh đã làm cho mỗi người sống trên mảnh đất nhiều đau khổ ấy, với ý thức vì danh dự và tự do của mình, trở thành một anh hùng: cô gái xinh đẹp với khuôn mặt thanh tú và dịu hiền vốn sinh ra để được hưởng sự vui sướng, được hạnh phúc làm mẹ; chú bé đang tuổi cắp sách đến trường; cụ già râu tóc bạc phơ thông minh và gan dạ. Những hành động anh dũng tuyệt vời mà ta thấy trên phim («*Du kích Củ-chi*» của xưởng phim Giải phóng — ND) là hiện tượng phổ biến trong cuộc sống hàng ngày của họ. Cũng như tình yêu lao động, sự khiêm tốn và lòng tin tưởng không gì lay chuyển nổi vào thắng lợi của sự nghiệp chính nghĩa của mình, khí phách anh hùng không tách rời khỏi hình ảnh con người Việt-nam yêu nước.

P. MAC-CÔ-VA

(Báo Văn hóa Xô-viết số ra
ngày 22-7-1967)

**MỪNG
CHIẾN
CÔNG
VĨ
ĐẠI**

(THỜI SỰ ĐẶC
BIỆT NHÂN DỊP
MIỀN BẮC BẮN
RƠI 2000 MÁY
BAY MỸ)

Xưởng phim
Quân đội nhân
dân Việt-nam
sản xuất
năm 1967



BIÊN TẬP : PHẠM LỆNH
QUAY PHIM : VĂN MINH
NGUYỄN CHÍ TÂN

NIỀM vui trước chiến công của Hà-nội bắn rơi 11 máy bay Mỹ, lập thành tích mừng thọ Bác Hồ 77 tuổi trong tháng 5 lịch sử và cuộc đại thắng Đông—Xuân 1966—1967 của quân dân miền Nam anh hùng còn tràn ngập trong trái tim nhân dân cả nước ta thì một tin vui nữa lại đến: ngày 5 tháng 6 năm 1967, chiếc máy bay thứ 2.000 của bọn xâm lược Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc. Cả đất nước lại reo vui, mở hội mừng chiến công vĩ đại.

Chiếc máy bay RF—8 tan như xác pháo. Tên giặc lái nó, thiếu tá Cơ-la Hen-ri-hôn-dơ, bị bắt sống. Lưới lửa dày đặc và lòng căm thù sâu sắc của quân dân khu vực Hàm Rồng đối với giặc Mỹ đã một lần nữa dạn chim cái gọi là «*ưu thế không lực Huê-kỳ*» xuống bùn đen.

Qua những hình ảnh về chiến công bắn rơi chiếc máy bay thứ 2.000, và những cái trước nó, cùng những hình ảnh về lao động sản xuất, chiến đấu của công nhân, nông dân, bộ đội... trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước hiện nay mà các nhà quay phim ghi được, người xem phần nào thấy rõ được cái gì đã tạo nên chất thép trong con người Việt-nam nhân nghĩa anh hùng.

Hơn 3 năm qua, sắt thép và tội ác man rợ của giặc Mỹ chỉ làm cho ngọn lửa yêu nước và căm thù trong trái tim mỗi người Việt-nam thêm ngày một bốc cao hơn. Ý chí quyết chiến quyết thắng của nhân dân Việt-nam ta như gang thép, không gì có thể lay chuyển nổi. Và ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng. Sức mạnh kỳ diệu ấy bắt nguồn từ đâu, bọn cầm

đầu Nhà trắng và Lầu năm góc không hiểu nổi. Lần này, những tên giặc lái máy bay phản lực hiện đại đủ các loại, xuất phát từ hạm đội 7, từ căn cứ quân sự Mỹ ở Thái-lan, ở miền Nam Việt-nam... lại lao đến mảnh đất miền Bắc như những « con thiên thần » để rồi âm thầm nằm dưới năm mồ cỏ quanh, hoặc nhúc nhủ lủ lượm kéo nhau vào trại giam.

2.000 chiếc máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc! Sức mạnh làm nên chiến công vĩ đại ấy là chân lý « không có gì quý hơn độc lập, tự do » đã hàng nghìn năm thấm vào xương thịt người Việt-nam ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong sức mạnh đó được nhân lên gấp bội.

Diễn cuộc leo thang chiến tranh ra miền Bắc, đế quốc Mỹ ôm hy vọng gỡ được thế bí ở miền Nam. Nhưng trái với ý mong muốn của chúng, cách mạng miền Nam càng lớn mạnh, Quân giải phóng ngày càng thắng lớn. Và 2.000 máy bay Mỹ tan xác nằm rải rác khắp mọi nơi trên miền Bắc và ở ngay dưới chân người Hà-nội chẳng phải là một bằng chứng hùng hồn về sự thất bại nhục nhã và về cái thế bí của tên tổng thống Mỹ Giôn-xơn đó sao?

Bom rơi, súng nổ nhưng tay cày, tay bừa của chúng ta vẫn không ngừng hoạt động. Từ các lò cao những làn khói dày sức sống của nền công nghiệp trẻ tuổi Việt-nam không ngừng cuộn cuộn bay trên bầu trời trong xanh của Tổ quốc. Những con thoi vẫn nhịp nhàng vun vút lao nhanh theo sự điều khiển của những cô thợ dệt tuổi đời mới 18, 20. Những chiếc máy bơm nước vẫn đứng hiên ngang trên cánh đồng hợp tác, đem lại thêm sức mạnh cho giai cấp nông dân tập thể đang phấn đấu giành 5 tấn thóc 1 héc-ta để góp phần thắng Mỹ. Trong những lớp học sơ tán, các em say sưa học nốt trang sách cuối cùng của năm học, năm học thứ 3 chống Mỹ, cứu nước. Trên những tuyến đường thường bị giặc Mỹ quấy rối, bắn phá ác liệt nhất, từng đoàn xe vận tải vẫn nối đuôi nhau đem hàng hóa, đạn dược ra trận tuyến. Và trên các trận địa pháo phòng không, súng của ta luôn vươn cao nòng, sẵn sàng nâng tỷ số máy bay Mỹ bị bắn rơi trên miền Bắc lên cao hơn nữa nếu chúng dám liên lĩnh tiếp tục xâm phạm bầu trời của Tổ quốc ta. Mỗi người dân và mỗi chiến sĩ ta đều hiểu một cách sâu sắc ý nghĩa của công việc mình làm. Tất cả đều bước vào mục tiêu duy nhất góp phần bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

(xem tiếp trang 54)

ĐẦU SÓNG NGỌN GIÓ

(nội dung phim)

Xưởng phim tài liệu — thời sự Việt-nam
sản xuất năm 1967

Biên kịch và đạo diễn: Ngọc Quỳnh

Quay phim : Kiều Thâm



PHIM mở ra bằng một khung cảnh biển trời sóng gió bao la... Từ trong cái mênh mông bát ngát ấy hiện rõ dần một hòn đảo với những bãi cát, những đồi sỏi, bãi lầy, những đợt sóng trùng điệp đập vào vách đá tung bọt trắng xóa. Vị trí đảo nhỏ đúng như tên gọi của nó: « Đầu sóng ngọn gió ». Nhưng cái khung cảnh hùng vĩ và đầy thơ mộng của biển khơi mênh mông, của sắc nước hương trời ấy chỉ là cái nền cho sự sống, sức sống mãnh liệt của người dân trên hòn đảo nhỏ không tên ấy của nước Việt-nam. Những con người

ở đây sinh ra trên sóng nước và hầu hết cuộc đời lênh đênh trên sóng nước. Họ rất có ý thức về trách nhiệm của mình đối với hòn đảo quê hương, đối với Tổ quốc của mình đang vừa đánh giặc Mỹ xâm lược, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Họ hăng say trong mọi việc: buông lưới, mò trai, cày cấy, luyện tập đêm ngày, những con người sống, lớn lên giữa thiên nhiên bao táp rất hiền trời biển quê hương, luôn lạc quan tin tưởng ở chính mình. Biển cả với họ chỉ là một « kho bãi sản khổng lồ ». Sau những năm giải phóng, họ được thực sự làm chủ cuộc đời của chính mình, trở thành chủ nhân đất nước. Cuộc sống ấm no hạnh phúc đã đến với họ. Những mái ngói mới đã mọc nhiều trên đảo nhỏ...

Như cả dân tộc, người dân đảo muốn sống trong lao động và hòa bình. Song kẻ thù đã làm vẩn đục bầu trời của Tổ quốc. Những bầy cá mập mang cờ Mỹ rập rình ngày đêm ở biển cả quê hương. Bom đạn của chúng giết hại những người thân yêu của họ, phá hủy nhà cửa, làng xóm, thuyền, lưới của họ. Cùng với nhân dân cả nước, họ bình tĩnh vững chắc niềm tin đi vào cuộc chiến đấu quyết chiến, quyết thắng kẻ thù. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, họ sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh, tổn thất, dù lớn đến đâu, để con cháu đời đời được đứng thẳng.

Mặc cho bọn cướp trời cướp biển Mỹ điên cuồng bắn phá, vây hãm, cuộc sống của người dân đảo nhỏ vẫn không ngừng đi lên mạnh mẽ.

Cô giáo trẻ giờ đây nói với các em học sinh về Tổ quốc không bằng những định nghĩa trừu tượng rút từ các pho sách, mà cô truyền tình yêu đất nước cho các em nhỏ từ lòng yêu tha thiết của cô đối với Đảng, Bác Hồ, yêu đảo, yêu những tên địa phương, tên người anh hùng của Tổ quốc. Đúng như lời cô giảng giải cho học sinh, lòng yêu nước sâu nặng của người dân đảo bắt nguồn từ lòng yêu cỏ cây, yêu những bãi lầy, đồi sỏi, yêu một đàn cá lượn, một cánh chim xa, những luống khoai đang chờ nước, những mái lều sơ tán mới dựng ngoài núi. Và yêu tha thiết cuộc chiến đấu mặt đối mặt với kẻ thù đòi hỏi người dân đảo nhỏ vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ.

Giặc Mỹ ngày đêm bắn phá, dùng tàu chiến vây hãm hồng cô lập đảo, tiêu diệt ý chí chiến đấu của dân đảo nhỏ. Song đất liền phối hợp chặt chẽ cùng với đảo chiến đấu chống giặc

Mỹ đến gây tội ác, thường xuyên chi viện gạo, vải... đều đặn, đầy đủ cho đảo. Mặc dầu vậy, dân đảo không hề ỷ lại. Lúa ở đảo đã gặt trên những cánh đồng rộng. Những đồi đất vỡ hoang cứ rộng mãi, dài thêm. Màu xanh của khoai, sắn màu xanh của sự sống, sức sống cũng đã cùng đua sắc với trời nước cùng xanh. Vừa đánh giặc Mỹ, người dân đảo nhỏ vừa đồ công, đồ sức chống với nạn hạn hán làm lem cướp đi màu xanh của họ. Không hề nản chí sờn lòng, với hai bàn tay lao động, họ quyết « vắt đất ra nước thay trời làm mưa ». Họ tích cực đào mương chống hạn, mương chưa xong để đưa nước về, cả đảo đổ ra gánh nước kịp thời tưới cho hoa màu... Ý Đảng là lòng dân. Người công dân của Tổ quốc Việt-nam ở đảo xa đã biết sống, chiến đấu, biết đứng lên trên mọi khó khăn, gian khổ để chiến đấu bảo vệ đảo quê hương, bảo vệ sản xuất, đánh cá gửi ra tiền phương...

Trên hòn đảo Việt-nam này, chưa bao giờ tinh thần lạc quan tin tưởng, chủ nghĩa anh hùng cách mạng dưới thời đại có Đảng lãnh đạo lại được biểu hiện sâu sắc, cao độ và rực rỡ như ngày nay. Trong khói lửa chiến đấu ác liệt, điệu hò giọng hát vẫn ngân dài giữa biển khơi. Sau cơn bão tan, những cánh buồm no gió vẫn rẽ sóng ra khơi xa đánh cá. Mặc cho máy bay Mỹ ra sức uy hiếp những con thuyền nhỏ — họ không hề biết sợ. Cô gái sùng ống nai nịt gọn gàng treo mình trên cột buồm cao vẫn rạo rộ niềm vui khi tìm được luồng cá lớn. Họ đánh cá suốt đêm, công việc của người bạn chài mệt nhọc lắm, song họ vẫn vui vì những mẻ cá của họ ngày mai sẽ được chuyển đến cho người thân ngoài mặt trận... Bác Hồ, tên Người cao quý thật thiết lắm sao! Đêm nay, giữa biển trời khuya, lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của Bác vang lên như những đợt sóng lớn dội vào tâm hồn những người trên đảo. Vách núi như thâm nghiêm, trầm mặc hơn, mặt biển cũng như lặng yên lắng nghe lời kêu gọi của Bác. Địch lại bắn pháo sáng. Nhưng mặc chúng, người dân chài không thấy cô đơn, vì không phải chỉ một ngọn đèn lóe lên, mà trên mặt biển cùng một lúc bừng lên cả vạn ngọn đèn và trên cả vạn con thuyền, vạn cây súng đạn đã lên nòng người

n chài Việt-nam đã nổi giận, cái nổi giận cao cả đối với bọn
Ớp Mỹ từ bên kia đại dương kéo tới. họ đã đối xử đúng lẽ
tất với chúng: bắn nhào chúng xuống biển khơi. Lúc này
xác chúng đã chất đầy con thuyền đang từ từ cập bến.

Những người bạn chài lại căng buồm ra khơi với ý nghĩ
t son: «Người dân chài Việt-nam không quen lùi bước trước
ó khăn», cô gái lại treo mình trên cột buồm cao, phóng
m mắt ra xa dõi tìm luồng cá. Từ đôi mắt xinh đẹp của cô
h lên niềm tin tưởng vững chắc ở sức mình, ở cả tập thể
hân dân đảo anh hùng, ở sức mạnh của giải đất liền mở
nh vĩ đại phía xa kia — nơi mà cô và những người dân trên
o nhỏ này vẫn gọi bằng cái tên thân yêu: Đất mẹ.

HOÀNG HẢI

Mừng chiến công vĩ đại...

(Tiếp theo trang 50)

2.000 máy bay Mỹ có đi mà chẳng có về. Những tên giặc lái,
hàng bị thiêu chết đũa bị bắt sống. Chiến công vĩ đại này
hàng chỉ nói lên sự thiệt hại nặng nề của đế quốc Mỹ trong
ộc chiến tranh phá hoại miền Bắc hơn 3 năm qua, mà còn
tiếng chuông báo hiệu sự thất bại hoàn toàn và hết sức
ục nhũ của chúng trong cuộc chiến tranh ăn cướp bản
u ở nước ta. Cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh của
àng ta nhất định thắng.

T.C.

TRÊN TRẠM BIÊN PHÒNG

Điện ảnh Công an nhân dân vũ trang sản xuất năm 1966

(2 cuốn, 35 ly, đen trắng)

BIÊN KỊCH : LƯƠNG SĨ CẨM

ĐẠO DIỄN VÀ QUAY PHIM : VŨ TRANG

Núi rừng Trường-sơn trùng điệp. Những bản làng của các
dân tộc Sạch, Khùa, Mày nép mình dưới chân núi.
Đường đi quanh co uốn khúc.

Giữa thiên nhiên hùng vĩ của miền Tây, trong một cánh
rừng thưa, nổi bật lên hình ảnh một trạm gác với người chiến
sĩ cầm chắc khẩu súng trong tay canh giữ biên giới của Tổ
quốc. Và cách đó không xa là những người cũng mặc quân
phục đang đốn gỗ dựng nhà. Đó là các chiến sĩ công an nhân
dân vũ trang ở Chà-lo. Từ ngày giặc Mỹ xâm lược cho máy
bay đến gây tội ác ở nơi này, đây không biết là lần thứ bao
nhiều đơn vị tập thể anh hùng ấy xây dựng lại đồn biên
phòng của mình.

Ở vị trí tiền tiêu phía tây của Tổ quốc, các chiến sĩ công an
biên phòng Chà-lo luôn mài
sắc tinh thần cảnh giác cách
mạng. Ngày đêm vượt suối
băng rừng, leo lên tận các
mỏm đá cheo leo, hoặc treo
mình trên sợi dây vắt ngang
qua núi để tuần tra, cảnh
giác góp phần bảo vệ nền an
ninh của Tổ quốc, bảo vệ cuộc
sống hạnh phúc của đồng bào
các dân tộc.



Hàng ngày, các chiến sĩ chia
nhau đi về các bản, bám sát
cơ sở, vận động nhân dân sản
xuất, bảo vệ trị an. Bước

chân người chiến sĩ biên phòng đứng lại bên khung nhà đồ nát, vượt qua chiếc cầu gậy và leo lên những chiếc «thang mây» đến với đồng bào các dân tộc Khùa, Mày... tít trên các đỉnh núi cao.

«Vi an ninh Tổ quốc, vi hạnh phúc nhân dân», khẩu hiệu đó luôn luôn nhắc nhở, động viên người chiến sĩ công an nhân dân vũ trang tận tụy làm nhiệm vụ. Họ nhường gạo cho dân, ăn củ rừng thay cơm, nhanh chóng làm quen với các em thiếu nhi, giúp dân bản làm lán mới. Trở về với bản mới, với nương rẫy, cùng các anh chiến sĩ biên phòng tra hạt, gieo sự sống, đó là nguyện vọng của đồng bào các dân tộc quanh vùng này. Ở đây, đã từ lâu người dân phải ăn bột cây nhúc thay cơm. Bữa ăn của họ hiện nay đã có thêm gạo, còn bột cây nhúc được các chiến sĩ nghiên cứu chế biến thành thứ lương thực dự phòng lúc cần thiết.

Giặc Mỹ vô cùng hiểm độc. Chúng không muốn rừng núi Trường-sơn khoác tấm áo màu xanh. Chúng không muốn bản làng ở đây rộn rã tiếng cười, câu hát. Chúng đã cho máy bay đến rải chất độc hóa học xuống các bản gần đồn công an biên phòng Chà-lo. Cây cối trụi hết lá. Bà cụ già đưa bản tây run run nâng quả héo như muốn kéo màu xanh trở lại. Tiếng em bé khóc thét vì nhiễm độc. «Phải trả thù!», «Chỉ có hành động, chỉ có chiến đấu», đó là ý nghĩ của mỗi chiến sĩ công an ở đồn Chà-lo kể từ 23-10-64 đến nay, các chiến sĩ công an ở đây đã đánh trả máy bay giặc đến bắn phá trên hai trăm trận. Xác chiếc máy bay Mỹ thứ 200 bị các chiến sĩ công an bắn rơi nằm gọn dưới chân đèo Mụ-giạ. Những người con của dân tộc Khùa như Hồ Biều, Hồ Phôm... trong hàng ngũ các chiến sĩ biên phòng Chà-lo đã lập công xuất sắc, xứng đáng với truyền thống tốt đẹp bốn đời bảo vệ độc lập, tự do. Có người được kết nạp Đảng ngay sau trận chiến đấu ác liệt. Giữa hai trận chiến đấu, lời ca tiếng hát lại vang lên, chiến sĩ lại đọc sách... Và đêm đến, họ tranh thủ đốt đuốc vào hang núi, bắt dòng nước ngủ say bao đời thức dậy, chảy ra phục vụ đời sống và sản xuất.

Nơi gương các chiến sĩ công an biên phòng, đồng bào các dân tộc ở vùng Chà-lo đoàn kết chặt chẽ, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, bảo vệ quê hương. Chúng ta gặp trên màn ảnh hình ảnh cụ Hồ Đa, dân tộc Khùa đã 120 tuổi — người đã từng tham gia chống Pháp từ thời vua Hàm Nghi — nay vẫn kiên nhẫn ngồi chiuốt từng mũi tên và hăng hái truyền lại

kinh nghiệm lâu đời sử dụng thứ vũ khí thô sơ của mình cho con cháu bốn đời học tập. Họ còn phối hợp với các chiến sĩ công binh và thanh niên xung phong tháo gỡ bom nổ chậm, sửa chữa, tu bổ lại từng mét đường, đảm bảo mạch máu giao thông không lúc nào ngừng trệ. Ở đây, trong khoảng chu vi 10 ki-lô-mét vuông đã bị những loạt bom từ máy bay B 52 của Mỹ cày nát, rừng núi không còn nguyên vẹn màu xanh nữa. Những đoạn đường dài, những vách đá lớn bị bom đạn Mỹ đào xới. Nhưng, xe ta vẫn đi trên những đoạn đường đó. Xe ta còn bon bánh trên những con đường mới, với khẩu hiệu «Giặc phá, ta cứ đi» hành động hết sức dũng cảm của họ trên tuyến đường ở miền Tây của Tổ quốc không chỉ nói lên quyết tâm sắt đá của những con người ở nơi đây, mà còn là câu trả lời đanh thép của họ đối với bọn kẻ cướp Mỹ. Hoàn cảnh làm việc khó khăn, thiếu thốn đủ mọi đường vẫn không ngăn cản được óc sáng tạo, tinh thần phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nhanh chóng hoàn thành những con đường cho xe ta đi ra chiến trường đánh Mỹ. Đường liền, xe thông, đó là niềm vui và phần thưởng đối với họ. Rừng già Chà-lo luôn ghi thêm chiến công của nhân dân quanh vùng, của các lực lượng công an nhân dân vũ trang, công binh và thanh niên xung phong.

Kết thúc phim là hình ảnh giữa khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ, lá cờ của Tổ quốc hiên ngang, bất khuất tung bay trên nền trời cao xanh biếc. Trạm biên phòng Chà-lo — một đơn vị anh hùng — vẫn đứng vững ở tiền đồn phía Tây như dãy núi Trường-sơn sừng sững và các chiến sĩ công an với tinh thần cảnh giác cao ngày cũng như đêm vẫn đứng bên trạm gác.

«Trên trạm biên phòng» là bộ phim thứ hai của Điện ảnh Công an nhân dân vũ trang ra mắt người xem. Đây là một cố gắng đáng hoan nghênh của những người làm công tác điện ảnh Công an nhân dân vũ trang. Ưu điểm và thành công của phim là các tác giả đã ghi lại được nhiều hình ảnh sinh động về cuộc sống, chiến đấu vô cùng ác liệt ở một đơn vị anh hùng của ngành công an nhân dân vũ trang trên biên giới xa xôi ở miền Tây tổ quốc, giúp cho người xem thấy được một phần cuộc sống chiến đấu gian khổ, anh dũng tràn đầy lạc quan tin tưởng của các chiến sĩ công an nhân dân vũ trang. Các tác giả đã tập trung thể hiện và nêu lên được cả một tập thể anh hùng, vừa dũng cảm trong chiến

(Xem tiếp trang 60)

BÀI CA TRIỂN VÁCH NÚI

Xưởng phim hoạt họa Việt-nam sản xuất 1967

(Phim màu, 2 cuốn, 3,5 ly)

KỊCH BẢN : NGUYỄN HOÀI GIANG
ĐẠO DIỄN : TRƯƠNG QUÁ
HỌA SĨ : MAI LONG — NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG
QUAY PHIM : TRỊNH THỊ CẦN — DUY BÌNH

GIỮA núi rừng Tây-nguyên hùng vĩ và đầy thơ mộng, có một vách núi đá dựng đứng như bức thành án ngữ một vùng. Trên đó, người dân Tây-nguyên tạc nổi một bức hình. Trong bức hình có ba người ăn mặc theo kiểu Ba-na. Người thứ nhất là một già làng đưa tay nà ngang tầm mắt. Người thứ hai một nữ thanh niên tay cầm mác trong tư thế phóng về phía trước. Còn người thứ ba — một thiếu niên tay đặt chéo vào cán dao rừng giắt ở bên hông. Trước mặt họ là một tên Pháp khom lưng chạy.

Trong khung cảnh đó, xuất hiện một cái sáo diều mang hình cờ Mặt trận dân tộc giải phóng trên bầu trời xanh. Cùng với tiếng sáo diều ngân nga, ta thấy lần lượt hiện lên màn ảnh những cảnh tượng trưng cho Tây-nguyên bất khuất, anh hùng: những mái nhà sàn cao vút; những con suối bạc; những dòng thác tung bọt trắng xóa; người dân Tây-nguyên chỗ thì sản xuất, chỗ thì luyện tập cung tên để bảo vệ buôn làng. Và cuộc sống mà họ hằng mến yêu đó còn được họ diễn tả bằng những điệu múa, tiếng đàn.

Tiếng sáo diều làm cho chim muông, cầm thú và cả đến những bông hoa rừng thấy như mùa xuân đang đến...

Một tên Mỹ chợt xuất hiện. Nó dòm ngó đất Tây-nguyên. Liền sau đấy, nó tiến hành những âm mưu xảo quyệt. Lúc đầu để làm ra vẻ gần gũi nhân dân, nó cũng mặc quần áo của người Ba-na. Nó dùng tiền của để mua chuộc người dân Tây-nguyên. Nhưng cả đến chú bé Ba-na cũng hiểu thấu lòng lang dạ thú của nó. Em thẳng tay từ chối không thèm lấy bất cứ một thứ gì do nó đưa ra gạ đổi lấy chiếc diều. Đối với em mất vật nhỏ đó tức là mất đi những gì là yêu quý, thân thương, gắn bó với mình. Không phỉnh phờ, dụ dỗ nổi em,

tên Mỹ hiện nguyên hình là một tên kẻ cướp. Nó đập ngã chú bé xuống hố và cướp lấy cái diều. Chú bé ngất đi. Trong cơn mê, chú thấy cái diều đưa chú bay bổng lên cao, khiến cho dưới chân chú, những tên Mỹ trở nên bé nhỏ và bất lực...

Khi tỉnh dậy chú thấy tên Mỹ đang cầm cái diều đi. Hình ảnh bức tranh trên vách núi như nhắc nhở chú truyền thống vẻ vang của người dân Tây-nguyên.

Chú băng rừng đến chiếc cầu tre trước tên Mỹ. Chú làm hỏng chiếc cầu bắc ngang suối khi tên Mỹ đang ở trên đó. Lấy lại được diều, chú chạy về làng. Chú nổi dậy, thả cho diều bay lên cao. Tiếng sáo diều báo động vang lên. Nghe tiếng sáo, tất cả dân làng đều chuẩn bị sẵn sàng chờ giặc đến.

Cùng lúc ấy, tên Mỹ đã bỏ lên được bờ suối bên kia. Sau những phát súng lệnh, một bọn Mỹ rất đông hiện ra, tiến về phía làng chú bé. Chúng nó đi theo hàng một, giống như một con rắn hổ mang trườn mình vào buôn làng. Tiếng đại bác dọn đường cho chuyển đi ăn cướp nổ đin đang.

Tiếng sáo diều trên cao giờ đây nghe dồn dập như tiếng quê hương kêu gọi dân làng hãy đứng lên bảo vệ buôn làng, nương rẫy.

Người ta thấy chú bé lại xuất hiện qua các trận địa phục kích quân địch. Chú nhanh nhẹn, dũng cảm vượt qua nguy hiểm truyền mệnh lệnh chiến đấu và trận đánh diễn ra...

Với lòng yêu đất nước, quê hương tha thiết và với vũ khí thô sơ, những cái đã góp phần quyết định tạo nên truyền thống anh dũng vẻ vang của người dân Tây-nguyên, dân làng đã đập tan cuộc tấn công ăn cướp của bọn giặc Mỹ.

Cảnh cuối của trận đánh hiện ra với hình ảnh giống hệt bức hình tạc trên vách núi.

Mũi lao trong tay chị phụ nữ và mũi tên từ chiếc nà của ông già xuyên qua người tên Mỹ. Mũi lao và mũi tên đem xác tên Mỹ đến ghim chặt vào bức hình tạc nổi trên vách núi. Nằm bên cạnh tên thực dân Pháp, tên giặc Mỹ dần dần biến thành đá.

Giữa khung cảnh ấy, chiếc điều lại xuất hiện. Chiếc điều bay cao, cao mãi. Tiếng sáo điều lại ngân nga bài ca trên vách núi.

Đây là bộ phim màu đầu tiên của Xưởng phim hoạt họa Việt-nam. Những hình ảnh trong phim mang tính tượng trưng khá cao. Thông qua tác phẩm của mình, các tác giả ca ngợi nhân dân Tây-nguyên với truyền thống bất khuất, anh dũng, kiên cường, một lòng bảo vệ buôn làng, nương rẫy cùng thiên nhiên hùng vĩ và đầy thơ mộng của núi rừng quê hương của họ.

Bức hình tạc trên vách núi đá — một bài ca trên vách núi — cũng chính là lời thề quyết giữ quê hương của nhân dân các dân tộc ở Tây-nguyên.

VŨ HOÀI

TRÊN TRẠM BIÊN PHÒNG

(Tiếp theo trang 57)

đấu và công tác vừa rất mực bình dị, khiêm tốn trong sinh hoạt. Ngoài các chiến sĩ công an nhân dân vũ trang là những nhân vật trung tâm, ở phim ta còn thấy được hình ảnh của các chiến sĩ công binh, thanh niên xung phong và vai trò của quần chúng nhân dân trong việc góp phần vào việc bảo vệ trị an, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trên biên giới miền Tây.

Phim không chỉ cho người xem thấy được vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên ở miền Tây đất nước, mà còn nêu được con người đã chiến thắng thiên nhiên, chiến thắng khó khăn do giặc Mỹ gây nên như thế nào. Hình ảnh ghi những bước chân của các chiến sĩ công an trên vách đá tai mèo, cảnh các chiến sĩ leo thang lên núi, treo mình trên sợi dây vắt ngang núi có nhiều giá trị về mặt tạo hình.

Giá trị của phim sẽ còn cao hơn nữa, nếu như các tác giả không tham lam đưa vào nhiều vấn đề làm cho chủ đề có phần bị tản mạn, và bố cục của phim chặt hơn; nếu như trong phim nổi bật lên hình tượng những con người cụ thể tiêu biểu cho tập thể anh hùng đó. Qua phim ta chưa thấy được một cách rõ nét những con người trong tập thể đó suy nghĩ, hành động ra sao. Do đó, phim chưa để lại được nhiều ấn tượng thật sâu sắc trong người xem.

TRẦN HẢI

THỜI SỰ VIỆT-NAM

Số 13—1967

— Chiến dịch thủy lợi «Biên-hòa — Mỹ-tho» ở xã Quế-sơn (huyện Bình-lục, tỉnh Nam-hà).

— Huyện Ngọc-lạc (Thanh-hóa) đẩy mạnh việc trồng và chăm sóc luồng.

— Hợp tác xã «Măng-non» xã Yên-tập (huyện Mỹ-hào, tỉnh Hưng-yên) tích cực sản xuất lúa, khoai, lạc và «nuôi gà chống Mỹ».

— Dân quân xã Hải-thịnh (huyện Hải-hậu, tỉnh Nam-hà) đẩy mạnh sản xuất, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, được thưởng huân chương chiến công hạng ba.

Số 14 — 1967

— Huyện K., tỉnh Hưng-yên quyết tâm bảo vệ đê.

— Xí nghiệp cơ khí 3 — 2 (Hòa-bình) đạt nhiều thành tích phục vụ nông nghiệp.

— Xí nghiệp phân hàng (huyện Lạc-sơn, tỉnh Hòa-bình) cung cấp 4.000 tấn phân cho 7 huyện trong tỉnh, góp phần đẩy mạnh vụ chiêm mùa thâm canh chống Mỹ.

— Hoạt động hè của trường cấp III Hà-nội A1.

Số 15 — 1967

— Đồn công an nhân dân vũ trang số 93 (đơn vị anh hùng) liên tục chiến đấu, lập công, luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu.

— Hợp tác xã Mai-hồ (huyện Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh) thắng Mỹ trên đồng ruộng.

— Voi về bãi biển (về một đơn vị pháo bảo vệ bờ biển).

— Hợp tác xã nghề cá Hưng-nguyên (Hà-tĩnh) anh dũng ra khơi, bám biển.

Số 16 — 1967

— Đoàn đại biểu Đảng công nhân thống nhất Ba-lan sang thăm Việt-nam.

- Quyết thắng giặc Mỹ trên đồng muối Hộ-độ (Hà-tĩnh).
- Hợp tác xã An-cầu (huyện Phù-cử - Hưng-yên), tích cực khai thác phù sa để bón ruộng, cải tạo đất, thâm canh tăng năng suất cây trồng.
- Đại hội thể dục thể thao ngành đường sắt.

THỜI SỰ MIỀN NÚI SỐ 3-1967

- Tây Bắc phấn khởi đón mừng các anh hùng.
- Hợp tác xã Ban-phủ, con chim đầu đàn của hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Lai-châu, đón nhận huân chương.
- Xưởng nông cụ Điện-biên (Lai-châu) sản xuất nhiều mặt hàng, với chất lượng cao, phục vụ nông nghiệp.
- Nông trường Mộc-châu tích cực nuôi bò sữa, hai năm liền được tặng cờ thi đua "chăn nuôi đại gia súc khá nhất toàn miền Bắc".

THỜI SỰ THIẾU NHI SỐ 3-1967

- Triển lãm ảnh thiếu nhi làm theo lời Bác.
- Ngày hội chống Mỹ của trường Hải-châu (Thanh-hóa).
- Trai hè thiếu nhi Tam-sơn (Hà-bắc).
- Thiếu nhi xã Lai-mê làm nghìn việc tốt.

TIN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT-NAM

Số 1 — 1967

- Cải tiến máy tuốt gai.
- Làm cối.

Số 2 — 1967

- Tăng cường và củng cố đê.
- Chống dò rỉ và thâm lậu đê.

Số 3 — 1967

- Máy bơm bèo.
- Máy nghiền thức ăn cho gia súc.
- Máy xát sắn.

Thường thức

NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

KỊCH BẢN ĐIỆN ẢNH

KỊCH BẢN CỦA CÁC LOẠI PHIM

NHƯ ta đều đã biết, mỗi loại phim (truyện, tài liệu, thời sự, hoạt họa, phổ biến khoa học kỹ thuật, giáo khoa) có đặc trưng riêng, ngôn ngữ riêng của nó, và do đó nó đòi hỏi một lối biểu hiện riêng, thích hợp với nó. Ta cũng lại biết rằng, không phải bất cứ một hiện tượng hoặc con người nào, với thế giới nội tâm và sự hoạt động trong cuộc sống của người đó, đều có thể trở thành đề tài, đối tượng miêu tả cho tất cả mọi loại phim. Thật vậy, ta đã từng thấy ở phim truyện, phim tài liệu, ở một số mẫu phim thời sự những người anh hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp trước đây hoặc trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước hiện nay (Cà Chính Lan, Nguyễn Văn Trỗi, v.v...). Ở phim hoạt họa (và cả phim búp bê, cắt giấy...), ta lại thường chỉ thấy những nhân vật anh hùng thời xa xưa hoặc nhân vật thần thoại đồng thoại; còn những nhân vật anh hùng xuất hiện trong thời đại ngày nay (người thực, việc thực) ở loại phim này, thì do đặc trưng và thứ ngôn ngữ khoa trương của nó, người ta tuy có chú ý đến nhưng cũng đáng còn nghiên cứu, thử nghiệm. Còn ở loại phim phổ biến khoa học kỹ thuật và phim giáo khoa? Thật khó mà tưởng tượng ra được những phim thuộc 2 loại phim đó nói về anh Lan, anh Trỗi, hay một người anh hùng nào khác sẽ như thế nào!

Những trường hợp như vậy có rất nhiều. Chẳng hạn, một cốt truyện tâm lý xã hội rất thích hợp với phim truyện nhưng lại hoàn toàn không thể đem làm một phim phổ biến khoa học, kỹ thuật được.

Qua đó, ta thấy: có những đề tài chỉ thích hợp với một hoặc một vài loại phim thời, chứ không phải là bất cứ một đề tài nào cũng thích hợp với mọi loại phim.

Để thấy thêm rõ sự cần khác nhau đó, ta hãy xem cách làm việc của những nhà viết kịch bản các loại phim khác nhau.

Thành tích xuất sắc của một người nào đó (ta tạm gọi là anh A) trên một công trường thủy lợi (ta tạm đặt tên là công trường X) có sức thu hút mạnh mẽ sự chú ý của nhiều xưởng phim khác nhau. Và mỗi xưởng liền cử một nhà biên kịch về nơi anh A đang làm việc để «thăm nhập thực tế», lấy chất liệu xây dựng kịch bản.

— Vì *phim tài liệu* là loại phim đòi hỏi tính chân thực cao và tính chính luận mạnh mẽ, nên *nhà biên kịch phim tài liệu* rất cần những «chất liệu sống». Càng «sống», càng «thật» thì giá trị và sức thuyết phục của phim càng nhiều. Trong kịch bản phim của ông, nhân vật chính phải đúng là anh A, ở công trường X, chứ không phải bất cứ một người nào khác. Tính tiết, sự việc diễn biến trong phim cũng phải diễn ra chính ở những nơi có liên quan đến cuộc sống thực của anh A. Nói một cách khác, kịch bản phim tài liệu, dù mức độ sáng tạo của tác giả đến mức nào đi nữa, phải bảo đảm yêu cầu cơ bản là giúp ích thiết thực được cho các nhà đạo diễn và quay phim trong việc «phát hiện tại chỗ» tất cả những gì cần ghi vào phim nhựa (tất nhiên là cũng ghi «tại chỗ») để làm ra bộ phim nói về anh A cùng với tư tưởng, nhiệt tình lao động và thành tích cụ thể của anh.

Với *phim thời sự*, yêu cầu về «sống» và «thực» căn bản cũng như vậy. Chỉ có khác là: một mẫu phim thời sự không thể nói chi tiết hoặc nói hết mọi việc làm của anh A, càng không thể kể lể từ đầu đến cuối sự việc: do đó, người quay phim chỉ cần chọn lọc để ghi lại một vài nét nào đấy (về thành tích của anh A ở công trường X. Tuy mẫu *phim thời sự* đó (còn gọi là một *tết mục* của phim thời sự) ngắn ngủi thôi, nhưng cũng phải bảo đảm sự chính xác, rõ ràng, có tác dụng giáo dục, cổ vũ người xem làm việc với tinh thần như anh A.

(Xem tiếp kỳ sau)

In 3.000 cuốn tại xưởng in Lê-Cường, 75 Hàng Bồ Hà-nội

In xong ngày 30-12-67. Nộp lưu chiểu tháng 12-67.

MỤC LỤC

	Trang
— Sức sống mạnh mẽ của nền điện ảnh thẩm nhuần tư tưởng Lê-nin	1
— Những bộ phim mang hơi thở của Cách mạng tháng Mười	8
— Những con người, những bộ phim	14
— Phim thời sự xô viết trong những năm đầu Cách mạng tháng Mười	20
— Bạn có biết?	22
— Tìm hiểu những sự kiện lịch sử của điện ảnh xô viết	24
— Phim truyện « Nguyễn Văn Trỗi » ở Cu-ba	26
— Màn ảnh và cuộc sống	35
— Phỏng vấn	40
— Mừng chiến công vĩ đại	49
— Đầu sóng ngọn gió	51
— Trên trạm biên phòng	55
— Bài ca trên vách núi	58
— Phim thời sự Việt-nam	61
— Thường thức nghệ thuật điện ảnh (<i>kịch bản điện ảnh</i>).	63

Bìa 4 : Đỗ Thủy, trong vai O Thăm (phim Rừng O Thăm)

